

★ GIANNI RODARI ★

Cuộc phiêu lưu của
CHÚ HÀNH



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

vh

Mục lục

- Chương 1: Chuyện Chi-Po-Lo-Ne Giẫm Phải Chân Hoàng Tử Chanh
Chương 2: Chuyện Chi-Po-Li-Nô Lần Đầu Tiên Bắt Gặp Cà Chua - Người Được Thưởng Huân Chương Phải Bất Khóc Như Thế Nào
Chương 3: Chuyện Về Giáo Sư Quả Lê, Chú Hành Po-Rây Và Những Chú Cuốn Chiếu
Chương 4: Chuyện Chi-Po-Li-Nô Đánh Lừa Chú Chó Mac-Ti-Nô, Khi Chú Ta Đang Khát Nước
Chương 5: Chuyện Bác Chết-Ni-Ca Treo Trước Cửa Những Chiếc Chuông Chống Trộm
Chương 6: Chuyện Về Những Điều Phiền Toái Mà Những Người Em Họ Của Các Bà Bà Tước - Nam Tước Cam Và Công Tước Quýt - Đã Gây Ra
Chương 7: Chuyện Chú Bé Anh Đào Không Để Ý Tới Các Biến Báo Của Ngài Gà Trống
Chương 8: Chuyện Bác Sĩ Hạt Dẻ Bị Đuổi Khỏi Lâu Đài
Chương 9: Chuyện Về Ngài Tổng Tư Lệnh Đội Quân Chuột Phải Phát Tín Hiệu Rút Lui
Chương 10: Cuộc Phiêu Lưu Của Chi-Po-Li-Nô Và Bác Chuột Chũi Từ Phòng Giam Nọ Tới Phòng Giam Kia
Chương 11: Chuyện Ngài Cà Chua Có Thói Quen Đi Ngủ Cả Tất
Chương 12: Chuyện Bác Hành Po-Rây Vừa Được Thưởng, Vừa Bị Phạt
Chương 13: Chuyện Ngài Đậu Tròn Cứu Mạng Sống Cho Người Bảo Hộ Của Minh, Mặc Dù Không Hề Muốn Điều Đó
Chương 14: Chuyện Ngài Luật Sư Đậu Tròn Bước Lên Đoạn Đầu Đài
Chương 15: Phần Giải Thích Cho Chương Trước
Chương 16: Cuộc Thám Hiểm Của Ngài Cà Rốt Và Chú Chó Tôm-Bắt
Chương 17: Chuyện Chi-Po-Li-Nô Kết Bạn Với Chú Gấu Dễ Thương
Chương 18: Chuyện Chú Hải Cẩu Có Chiếc Lưỡi Dài Quá Cỡ
Chương 19: Chuyện Về Chuyến Đi Vui Về Trên Tàu
Chương 20: Chuyện Về Công Tước Quýt Và Chiếc Chai Màu Vàng
Chương 21: Chuyện Ngài Cà Rốt Được Cử Làm Cố Vấn Quân Sự Nước Ngoài
Chương 22: Chuyện Ngài Nam Tước Tiêu Diệt Hai Mươi Viên Sĩ Quan, Mặc Dù Ngài Không Hề Muốn Điều Đó
Chương 23: Chuyện Chi-Po-Li-Nô Làm Quen Với Bác Bưu Tá Nhện
Chương 24: Chuyện Chi-Po-Li-Nô Mất Hết Hy Vọng
Chương 25: Cuộc Phiêu Lưu Của Bác Nhện Thọt Và Bác Nhện Bảy Rười
Chương 26: Chuyện Về Chú Lính Chanh Không Biết Tí Gì Về Số Học
Chương 27: Cuộc Đua Đầy Khó Khăn
Chương 28: Chuyện Ngài Cà Chua Đặt Ra Thuế Thời Tiết Như Thế Nào
Chương 29: Chuyện Về Cơn Đông Chẳng Lúc Nào Ngừng
Phần Kết: Chuyện Về Ngài Cà Chua Lần Thứ Hai Phải Khóc

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 1: Chuyện Chi-Po-Lo-Ne Giẫm Phải Chân Hoàng Tử Chanh

Chi-po-li-nô là con trai của Chi-po-lo-ne. Nó có bảy anh em: Chi-po-le-to, Chi-po-lo-to, Chi-po-lo-cha, Chi-po-lu-cha v.v... toàn là những cái tên đặc trưng cho họ hàng nhà hành lương thiện. Thực ra, họ là những con người hiền lành chất phác, nhưng cuộc sống của họ lại không hề được may mắn.

Biết làm sao được: Ở đâu có hành, ở đó có nước mắt.

Chi-po-lo-ne cùng vợ con sống trong chiếc hòm gỗ chỉ nhỉnh hơn chiếc thùng gieo hạt một chút. Những người giàu lờ có tới nơi này, đều phải nhăn mũi, thốt lên: "Ôi, mùi hành kinh khủng quá!" - và giục gã đánh xe ra roi cho ngựa phóng nhanh qua.

Rồi một hôm, cả khu dân cư nghèo nàn nhộn nhịp chuẩn bị đón vị đứng đầu vương quốc, Hoàng tử Chanh. Bọn cận thần lo sốt vó, vì sợ mùi hành sẽ làm cho vị Hoàng tử khó chịu.

- Hoàng tử sẽ nói gì, khi người thấy mùi này?

- Hay là ta xúc nước thơm cho bọn khố rách này? - Vị chỉ huy Ka-mec-gơ đề nghị.

Một đội quân Chanh lập tức được phái tới để làm nhiệm vụ xúc nước thơm cho tất cả những ai bốc mùi hành. Lần hành quân này, các binh lính đều để hết súng gươm lại trong doanh trại, trên vai họ là những bình phun to

đùng, trong đưng nào là nước hoa, dầu thơm, thậm chí cả loại nước hoa hồng hảo hạng.

Vị chỉ huy lệnh cho Chi-po-lo-ne, những đứa con của ông cùng họ hàng thân thích nhà hành phải ra khỏi nhà. Bọn lính dồn họ thành hàng rồi phun nước hoa lên người họ ướt từ đầu đến chân. Chi-po-li-nô do không quen với mùi thơm hắc, nên đã bị sổ mũi. Nó hắt hơi như búa bổ, nên không nghe thấy được tiếng kèn rền vang đang vọng lại từ xa.

Đó là đoàn tháp tùng của Hoàng tử Chanh.

Hoàng tử Chanh khoác trang phục màu vàng, trên chòm chiếc mũ màu vàng cắm lủng lẳng chiếc chuông bằng vàng. Trên mũ những người hầu là những chiếc chuông bằng bạc, còn trên mũ của bọn lính là những chiếc chuông bằng đồng. Tất cả những chiếc chuông cùng vang lên không ngừng tạo thành một bản hòa tấu tuyệt vời. Mọi người đổ xô ra đường để xem. Họ nghĩ đó là một gánh hát rong.

Chi-po-lo-ne và Chi-po-li-nô đứng ở hàng đầu. Họ bị những người đứng sau chen lấn, xô đẩy. Cuối cùng, ông già Chi-po-lo-ne không còn chịu đựng nổi nữa, phải quát lên:

- Lùi ra! Lùi ra!

Hoàng tử Chanh thận trọng đề phòng. Cái quái gì thế nhỉ?

Vị Hoàng tử liền đi về phía Chi-po-lo-ne, vừa khệnh khạng trên đôi chân vòng kiềng, ngẩn tũn của mình, vừa đưa cặp mắt nghiêm nghị nhìn ông già:

- Người quát "lui ra" là thế nào? Những con dân trung thành của ta đang ào lên khát khao được nhìn thấy ta, còn người không muốn điều đó, hả?

- Thưa ngài, - Vị chỉ huy Ka-mec-gơ thì thầm vào tai Hoàng tử, - thần

ngũ hãn là tên quấy rối nguy hiểm. Cần phải bắt giam hãn lại.

Lập tức, một trong số lính Chanh chĩa ống nhòm vào Chi-po-lo-ne. Tất cả bọn lính Chanh đều được trang bị mỗi tên một chiếc ống nhòm như vậy.

Chi-po-lo-ne mặt cắt không còn hột máu.

- Thưa ngài, - ông lắp bắp, - đó là do họ xô đẩy thần dân đấy ạ!

- Họ làm như vậy là đúng, - Hoàng tử Chanh gầm lên - Đáng đời mi!

Vị chỉ huy Ka-mec-gơ quay lại phía đám đông:

- Hỡi các thần dân, Hoàng tử đáng kính của chúng ta cảm ơn các người vì lòng trung thành, tận tụy. Hãy chen lấn, xô đẩy mạnh nữa vào!

- Họ sẽ xô vào các ngài mất, - Chi-po-li-nô cố phân bua.

Ngay lúc đó, một tên lính Chanh khác đã hướng ống nhòm về phía cậu bé, và Chi-po-li-nô nghĩ tốt hơn hết là lẩn vào đám đông.

Đầu tiên, những người phía sau còn ít chen lấn những người đứng trước. Nhưng khi viên chỉ huy Ka-mec-gơ quắc mắt lên, thì cả đám đông chao đảo như nước trong gầu. Bị mất thăng bằng, ông già Chi-po-lo-ne ngã lộn nhào và vô tình giẫm lên chân của Hoàng tử Chanh.

Có tới chục tên lính từ phía sau lao bổ tới chỗ ông già Chi-po-lo-ne đáng thương, còng tay ông lại.

- Chi-po-li-nô, Chi-po-li-nô, con ơi! - Ông già tội nghiệp hoảng hốt nhìn ngó xung quanh, khi bọn lính giải ông đi.

Chi-po-li-nô lúc đó đã ở cách xa chỗ đám đông, còn những kẻ vô công rồi nghề tụ tập xung quanh được dịp thêm dật câu chuyện:

- Rất may là tóm được nó kịp thời, - những kẻ rồi nghề kháo nhau, - các anh thử nghĩ xem, nó định dùng dao đâm Hoàng tử kia đấy!

- Đâu phải vậy: Tên giết người có súng trong túi đấy!

- Súng ư? Trong túi? Không thể như vậy được!

- Thế các anh không nghe thấy tiếng súng nổ ư?

Thực ra, đó không phải là tiếng súng, mà là tiếng pháo hoa bắn chào mừng Hoàng tử Chanh. Nhưng đám đông lại hoảng hốt, chạy tán loạn.

Chi-po-li-nô muốn hô to để mọi người biết rằng trong túi của bố nó không hề có súng, mà chỉ có mỗi mẫu thuốc lá, nhưng sau nghĩ lại, chẳng hơi đâu cãi nhau với những kẻ rồi hơi kiếm chuyện làm gì, tốt nhất là im lặng.

Tội nghiệp cho Chi-po-li-nô! Nó bỗng thấy mắt mình nhòa đi - Đôi mắt nó rưng rưng lệ.

- Đừng chảy nữa, đồ ngốc! - Chi-po-li-nô nghiêng chặt răng để khỏi gào lên.

Giọt nước mắt hoảng hốt lùi bước và không còn dám xuất hiện nữa.

Tóm lại, ông già Chi-po-lo-ne bị kết án tù giam không chỉ suốt đời, mà còn nhiều năm sau khi chết, bởi vì trong các nhà tù của Hoàng tử Chanh còn có cả nghĩa địa.

Chi-po-li-nô chạy chọt để vào thăm bố. Nó ôm ghì lấy bố và nói:

- Tội nghiệp cho bố! Bọn chúng bắt giam bố như những tên tội phạm, giam cùng với cả bọn trộm cướp!

- Thôi nào con, - ông già âu yếm ngắt lời con, - trong tù còn cả những người lương thiện!

- Thế họ bị giam vì tội gì? Họ đã làm điều gì xấu chẳng?

- Chẳng gì cả, con yêu. Chính chẳng vì gì cả nên họ bị giam. Hoàng tử Chanh chẳng ưa gì những người lương thiện cả.

Chi-po-li-nô trầm ngâm:

- Thế có nghĩa vào nhà tù là niềm vinh hạnh lớn ư? - Nó hỏi.

- Sự thế là như thế này. Nhà tù được xây lên để dành cho những tên trộm cắp và giết người, nhưng đối với Hoàng tử Chanh thì hoàn toàn ngược lại: Những kẻ trộm cắp, giết người thì được tự do, còn trong tù là những người lương thiện.

- Con cũng muốn trở thành người lương thiện, - Chi-po-li-nô tuyên bố - nhưng con không muốn vào nhà tù. Bố hãy cố chịu đựng, không lâu nữa con sẽ trở lại và giải phóng cho tất cả mọi người!

- Con có quá tự tin không đấy? - Ông già mỉm cười, - Đó đâu phải là chuyện dễ!

- Rồi bố sẽ thấy. Con sẽ làm được.

Đúng lúc đó tên lính gác ngục xuất hiện tuyên bố đã hết giờ thăm.

- Chi-po-li-nô, - Người cha nói lời tạm biệt, - Giờ con đã lớn và tự lo cho mình được rồi. Chú Chi-po-la sẽ chăm lo cho mẹ và các em của con, còn con hãy đi chu du khắp thiên hạ để học lấy những điều hay lẽ phải.

- Con sẽ phải học như thế nào? Sách vở thì không có, mà có mua thì cũng chẳng để làm gì cả.

- Đừng buồn, cuộc sống sẽ dạy con. Chỉ có điều, con hãy cố nhìn thấu rõ những kẻ lừa dối và bịp bợm, đặc biệt là những kẻ có quyền thế.

- Thế sau đó thì sao? Sau đó con sẽ làm gì?

- Sẽ tới lúc, rồi tự con sẽ hiểu.

- Thôi. Ra đi, ra đi, - tên lính ngục quát, - huyền thuyên thế đủ rồi! Còn mày, thằng khố rách kia, hãy biến khỏi đây ngay kẻo tao lại tổng giam mày bây giờ.

Chi-po-li-nô định nói mấy lời chế nhạo, chọc tức tên lính, song lại nghĩ không đáng để phải chui vào nhà tù, khi chưa kịp làm được gì cả.

Nó ôm hôn bố rồi chạy biến.

Ngày hôm sau, nó ủy thác mẹ và bảy đứa em của mình cho chú Chi-po-la tốt bụng, người có cuộc sống may mắn hơn cả so với những người anh em họ hàng là được làm chân gác cổng ở đâu đó.

Chia tay với chú Chi-po-la, mẹ và các em, Chi-po-li-nô buộc túi quần áo vào đầu chiếc gậy, vác lên vai, rồi cất bước lên đường. Nó đi mãi và tin là sẽ tìm được cho mình một con đường đúng đắn.

Sau vài giờ, nó tới một làng nhỏ - nhỏ đến nỗi chẳng ai buồn ghi tên làng lên một tấm bảng nhỏ bên đường hay ở trên tường của ngôi nhà đầu tiên. Nói là nhà, nhưng thực ra chỉ là một túp lều tồi tàn chỉ đáng để cho chó ở. Dưới cửa sổ có một ông già với bộ râu màu hung đỏ; Ông lão vẻ buồn rầu nhìn ra đường và dường như đang rất lo lắng về điều gì đó.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HẠNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 2: Chuyện Chi-Po-Li-Nô Lần Đầu Tiên Bắt Gặp Cà Chua - Người Được Thưởng Huân Chương Phải Bật Khóc Như Thế Nào

- Bác ơi, - Chi-po-li-nô hỏi, - đầu óc bác nghĩ làm sao mà lại sống ở trong túp nhà như chiếc hòm như thế này? Cháu đang tự hỏi, không hiểu ông chui ra khỏi nhà bằng cách nào!

- Ồ, có khó khăn gì đâu! - Ông lão trả lời. - Khi chui vào còn khó khăn hơn nhiều. Bác muốn mời cháu vào trong nhà, cậu bé ạ, thậm chí sẽ mời cháu một cốc bia lạnh, nhưng tiếc rằng trong này không thể chứa nổi được hai người. Và thực ra mà nói là bác không có bia.

- Không sao, - Chi-po-li-nô nói, - Cháu không thấy khát... Có nghĩa, đây là nhà của bác à?

- Ừ, - ông già có cái tên là Bí Đỏ trả lời, - một ngôi nhà tuy có hơi nhỏ, nhưng khi không có mưa bão thì nó cũng không tồi.

Cần phải nói rằng, bác Bí Đỏ cũng chỉ vừa mới dựng xong ngôi nhà chiều qua. Ngay từ thời thơ ấu, bác đã mơ rằng, đến lúc nào đó bác có được một ngôi nhà dù là nhỏ, nhưng nó thực sự là nhà của mình, và mỗi năm bác đã dành dụm mua được một viên gạch để xây nhà.

Nhưng, bất hạnh là ở chỗ, bác Bí Đỏ lại không biết số học, nên phải nhờ bác thợ giầy có tên là Quả Nho đếm hộ gạch cho mình.

- Nào, ta hãy xem, - bác Quả Nho vừa lấy chiếc dùi gõ gõ vào gáy vừa nói. - Sáu bảy - bốn mươi hai... chín bỏ đi. Tóm lại, bác có tất cả mười bảy viên gạch.

- Bác nghĩ, có đủ để xây nhà không?

- Theo tôi thì chưa đủ đâu.

- Thế thì biết làm sao bây giờ?

- Đó là việc của bác. Nếu không đủ xây nhà, thì hãy xếp gạch thành chiếc ghế băng vậy.

- Tôi cần gì ghế băng! Ghế thì ở ngoài công viên có mà đầy, còn khi hết chỗ, tôi cũng có thể đứng cơ mà.

Bác thợ giầy im lặng, lấy chiếc dùi hết gõ tai phải lại gõ sang tai trái, rồi bỏ đi vào xưởng của mình.

Còn bác Bí Đỏ thì nghĩ mãi, nghĩ mãi và cuối cùng quyết định là cần phải làm nhiều hơn nữa, còn ăn thì giảm bớt đi. Bác ta nghĩ sao thì làm vậy!

Bây giờ, bác đã có thể mua được ba, bốn viên gạch mỗi năm.

Và bác bắt đầu gầy như que diêm, nhưng bù lại, đồng gạch của bác ngày càng to ra.

Mọi người nói với nhau:

"Hãy nhìn bác Bí Đỏ kìa! Cứ như là bác ta để ra gạch ấy. Cứ có thêm được một viên gạch, là bác ta lại gầy bớt đi một cân".

Năm này qua năm khác, cuối cùng, khi bác Bí Đỏ cảm thấy mình đã già và không còn làm việc nổi nữa, lại tới gặp bác thợ giầy và bảo:

- Bác làm ơn đếm hộ tôi số gạch với.

Bác thợ giầy vớ lấy chiếc dùi, bước ra khỏi xưởng ngắm nhìn đồng gạch và bảo:

- Sáu bảy - bốn mươi hai... chín bỏ đi... Tóm lại, hiện giờ bác có cả thảy một trăm mười tám viên.

- Thế có đủ để xây nhà không?

- Theo tôi, chưa đủ đâu.

- Biết làm sao bây giờ?

- Thực ra, tôi cũng không biết phải nói với bác thế nào... Hãy xây lấy cái chuồng gà vậy...

- Tôi làm gì có gà!

- Xây chuồng gà để nhốt mèo vậy. Bác biết không, mèo là loài động vật rất có ích. Nó bắt chuột mà.

- Thì ai chẳng biết vậy, nhưng tôi cũng không có mèo, vả lại chuột thì kiếm đâu ra, nuôi vào chỗ nào.

- Thế thì bác cần gì ở tôi? - Bác thợ giầy vừa lấy chiếc dùi gõ mạnh vào gáy, vừa gãi gông. - Một trăm mười tám là một trăm mười tám, không hơn không kém. Phải vậy không?

- Bác biết rõ hơn tôi, vì bác đã được học toán mà.

Bác Bí Đỏ buông tiếng thở dài, nhưng rồi nhận thấy, dù có thở dài cũng chẳng giúp bác có thêm được gạch, nên quyết định bắt tay vào xây nhà, mà không cần bàn luận gì thêm nữa.

"Ta sẽ dùng số gạch này xây một ngôi nhà thật bé - Bác vừa làm vừa nghĩ.
- Mình đâu có cần phải có sân, vả lại, người mình thì nhỏ thó chứ có to lớn gì cho nó cam. Nếu thiếu gạch, ta sẽ liệu sau".

Bác làm việc rất cẩn thận và không hề vội vã, vì bác sợ nếu như làm nhanh, thì những viên gạch quý giá kia sẽ càng mau hết.

Bác nắn nót đặt viên nọ lên viên kia, cứ như chúng là những mảnh kính vậy. Bác là người hiểu rõ cái giá của từng viên gạch!

- Đây rồi,- bác vừa nâng một viên gạch, vừa lấy tay vuốt ve như vuốt ve chú mèo con, miệng lẩm bẩm, - đây đúng là viên gạch mà mình mua nó cách đây mười năm, đúng dịp lễ Giáng sinh. Mình mua nó bằng số tiền định mua một chú gà cho ngày lễ. Thịt gà ta sẽ chén no khi xây xong nhà, còn bây giờ thì có thiếu thịt gà cũng chẳng sao.

Cứ mỗi viên gạch được xây lên là bác lại buông một tiếng thở dài thườn thượt. Và khi những viên gạch đã hết, bác ta còn dư thừa ối tiếng thở dài, chỉ mỗi tội, ngôi nhà xây được chỉ bé tí tẹo, trông như một chiếc chuồng chim bồ câu.

"Giá như mình là chim bồ câu nhỉ, - Bác Bí Đỏ tội nghiệp nghĩ, - thì mình sẽ sống ở đây thật ấm cúng biết bao!"

Và thế là ngôi nhà đã được xây xong.

Bác Bí Đỏ thử chui vào, nhưng đầu gối tông phải trần nhà suýt nữa làm hỏng toàn bộ cả công trình.

"Mình đã già rồi và vụng về nữa. Cần phải cẩn thận hơn".

Bác ta quỳ trước cửa, lấy hơi, lồm cồm bò vào bên trong. Nhưng lại gặp phải điều nan giải: Bác chẳng làm sao đứng lên nổi, nếu như không dùng đầu

đội mái nhà lên; còn nằm thì cũng không được, vì sàn nhà quá ngắn và không tài nào xoay nghiêng người được vì chật chội. Điều chủ yếu là phải làm gì với đôi chân đây? Nếu như bò được vào trong nhà, thì phải co cả chân vào trong, chứ nếu không mưa sẽ ướt hết.

"Rõ ràng, chỉ có thể ở tư thế ngồi mình mới sống được trong cái nhà này",
- bác ta nghĩ.

Vậy là bác ngồi. Bác ngồi trên sàn, thận trọng lấy hơi và trên khuôn mặt của bác, thò ra ngoài cửa sổ, hiện lên vẻ ảm đạm, thất vọng.

- Sao, bác cảm thấy thế nào, hả bác hàng xóm? - Bác thợ giày thò đầu qua cửa sổ nhà mình, tò mò hỏi.

- Cảm ơn bác, cũng không tồi!... - Bác Bí Đỏ thở dài trả lời.

- Thế vai của bác không cảm thấy bị chật chội à?

- Ồ, không, không. Tôi xây nhà theo khổ người của mình mà.

Bác thợ giày theo thói quen vừa lấy chiếc dùi gãi gãi gáy, vừa lẩm bẩm điều gì đó. Mọi người xung quanh kéo nhau tới xem ngôi nhà của bác Bí Đỏ. Đám trẻ con vừa chạy ào ào, vừa la hét ầm ĩ. Một cậu bé nhỏ nhất đám nhảy tót lên mái nhà, vừa nhảy múa, vừa nghêu ngao:

Ngôi nhà bác Bí Đỏ,

Chao ôi! Sao nhà nhỏ!

Tay trái ở trong bếp,

Tay phải ở trên giường.

Hai chân ngoài ngưỡng cửa,

Chiếc cửa sổ trên mái,

Thò ra cái mũi khoằm!

- Các cháu ơi, hãy cẩn thận đấy! - Bác Bí Đỏ lạy van - Các cháu làm sập nhà của bác mất - Nó còn chưa được hai ngày!

Để lấy lòng bọn trẻ, bác Bí Đỏ móc trong túi ra một nắm kẹo, không hiểu đã nằm trong túi từ bao giờ, phân phát cho lũ trẻ. Bọn trẻ mừng rỡ lao vào tranh nhau chí chöhe.

Từ đó trở đi, bác Bí Đỏ cứ mỗi lần có được ít tiền là lại đem mua kẹo, đặt ở bậu cửa sổ để cho bọn trẻ, cứ như người ta vẫn rắc bánh mì để nuôi chim sẻ vậy.

Và thế là họ thân nhau.

Có lúc, bác Bí Đỏ còn cho phép bọn trẻ lần lượt từng đưa một chui vào trong nhà, còn mình thì ở ngoài canh chừng, sợ chúng nghịch ngợm làm hỏng nhà.

Bác Bí Đỏ vừa kể hết cho Chi-po-li-nô nghe câu chuyện về mình, thì cũng là lúc phía ngoài làng xuất hiện đám bụi mù mịt. Như có lệnh, tất cả các cửa sổ, cửa chính, các cổng nhất loạt đóng lại. Vợ bác thợ giầy cũng vội vàng đóng sầm cửa lại.

Mọi người đều chui cả vào trong nhà, như tránh bão. Thậm chí cả những chú gà, mèo, chó cũng chạy bổ đi tìm chỗ trú thân.

Chi-po-li-nô còn chưa kịp hỏi xem là chuyện gì, thì đám mây bụi cùng với tiếng lóc cộc đã rầm rập lao vào làng và dừng lại ngay trước ngôi nhà của bác

Bí Đỏ.

Giữa đám bụi hiện ra một cỗ xe tứ mã. Thực thà mà nói, những chú ngựa chẳng giống ngựa chút nào, mà trông chúng như những quả dưa chuột, bởi vì ở vương quốc mà chúng ta đang nói tới đây, con người và súc vật đều có họ hàng với những thứ rau quả nào đó.

Một gã béo phệ trong bộ trang phục màu xanh lá cây vừa thở hồng hộc, vừa bước ra khỏi xe. Đôi má đỏ ửng, căng phồng mồm mím của gã ta như muốn nổ tung ra như quả cà chua chín.

Đó là ngài Cà Chua, vị quản gia của các bà bá tước Anh Đào. Chi-po-li-nô hiểu ngay rằng chẳng thể mong đợi được gì tốt lành ở con người này, khi tất cả mọi người đều lần trốn khi hăn xuất hiện, và nó nghĩ nên tránh đi thì hơn.

Thoạt đầu, ngài Cà Chua chẳng làm điều gì để mất lòng ai cả. Hăn chỉ nhìn chăm chăm vào bác Bí Đỏ. Hăn nhìn soi mói và giận dữ lắc đầu mà không nói không rằng lấy một lời.

Bác Bí Đỏ tội nghiệp không còn biết chui đi đâu cùng với túp lều của mình nữa. Mồ hôi ròng ròng chảy từ trán xuống mồm miệng, nhưng bác không dám đưa tay lên lau mặt, mà chỉ ngoan ngoãn nuốt từng giọt mồ hôi mặn đắng.

Cuối cùng, bác nhắm mắt lại và tự nhủ: "Chẳng có ngài Cà Chua nào hết. Mình đang ngồi trong nhà và đang bơi thuyền giống như chàng thủy thủ đang bơi trên biển Thái Bình Dương. Xung quanh ta là nước - xanh, xanh ngắt và hiền hòa... Nó đừng đưa con thuyền của ta mới nhẹ nhàng êm ái làm sao!...

Dĩ nhiên là chẳng có biển nào ở xung quanh, cả trong trí tưởng tượng, nhưng túp lều của bác Bí Đỏ thì cứ chao đảo hết bên trái lại sang bên phải. Đó là do ngài Cà Chua đang dùng cả hai tay ra sức mà lắc túp lều. Túp lều lắc

lữ, chao đảo. Những viên ngói bay lá tả khắp nơi.

Bác Bí Đỏ mở choàng mắt, khi nghe thấy tiếng gầm thét của ngài Cà Chua, đến nỗi cửa sổ, cửa chính của những nhà xung quanh phải rung lên, còn những ai nhớ mới chỉ xoay chìa ở ổ khóa có một vòng, phải vội vàng xoay tiếp một hai vòng nữa.

- Kẻ ác nhân! - Ngài Cà Chua quát. - Thằng tướng cướp! Đồ kẻ cắp! Tên quấy rối! Thằng bạo loạn! Mày dám dựng cái lâu đài này trên đất của bá tước Anh Đào, để hưởng thụ những ngày còn lại trong cảnh nhàn hạ, xâm hại đến quyền lợi thiêng liêng của hai bà bá tước góa bụa và cô út đáng thương. Tao sẽ cho mày biết tay!

- Thưa ngài - bác Bí Đỏ van lạy, - tôi cam đoan là túp lều của tôi có giấy phép xây dựng! Chính ngài Anh Đào đã cấp giấy phép đó cho tôi mà!

- Ngài bá tước đã mất cách đây ba mươi năm - Cầu mong cho ngài được yên giấc ngàn thu! - Còn giờ đây, đất đai này là của hai bà bá tước phu nhân đáng kính. Hãy cuốn xéo ngay khỏi đây mau! Ngài luật sư sẽ giải thích ngay cho mày... Ê..., Đậ Tròn, ngài đâu rồi, lại đây!

Ngài Đậ Tròn - thầy cãi làng, rõ ràng là đã chực sẵn, vì thoắt cái đã thấy xuất hiện, như hạt đậu từ trong hũ dốc ra. Mỗi lần ngài Cà Chua xuất hiện trong làng đều cho gọi ngài tới, để ngài khẳng định rằng những lệnh mà ngài phát ra đều phù hợp với những điều trong luật.

- Có tôi đây, thưa ngài... - Ngài Đậ Tròn lắp bắp, dáng lom khom, mặt tái mét vì sợ hãi.

Ngài Đậ Tròn có dáng người nhỏ thó và vụng về tới mức chẳng ai nhận ra cái cúi chào của ngài. Sợ rằng không được nhã nhặn, ngài phải nhẩy căng lên để chào.

- Này, ông hãy nói cho tên vô lại Bí Đỏ biết rằng, theo luật pháp của vương quốc chúng ta, hẳn phải bán xối khỏi đây ngay. Và ông hãy giải thích cho mọi người biết rằng hai bà bá tước định nhốt chú chó dữ vào chiếc cũi này, để trông giữ tài sản của ngài bá tước khỏi bị bọn trẻ hỗn láo phá phách.

- Vâng, thưa ngài, chúng hỗn láo thật... Có nghĩa là... - Ngài Đậu Tròn lúng búng trong miệng, mặt tái mét vì sợ hãi. - Có nghĩa là thật sự hỗn láo!

- Sao lại "Thật sự" hay "Không thật sự"! Ông có phải là luật sư không đấy?

- Ồ, vâng, thưa ngài, tôi là chuyên gia về luật dân sự, hình sự và phép tắc. Tôi đã tốt nghiệp Trường Tổng hợp Xa-la-man-ka. Được cấp bằng và học vị....

- Nếu như đã có bằng và học vị, ông hãy khẳng định là tôi đúng, rồi sau đó có thể về nhà được rồi.

- Vâng, vâng, thưa ngài! Ngài muốn nói thế nào cũng được ạ! - Và ngài luật sư thoát một cái đã lùi mất.

- Thế nào, ông đã nghe rõ ngài luật sư nói gì rồi chứ? - Ngài Cà Chua hỏi bác Bí Đỏ.

- Hình như, ngài ta chẳng nói gì cả! - Có tiếng ai đó vang lên.

- Sao? Mà lại dám cãi lại ư, hả tên bất hạnh kia?

- Thưa ngài, tôi có mở miệng đâu ạ... - Bác Bí Đỏ lắp bắp.

- Nếu không phải mày thế là ai? - Ngài Cà Chua giận dữ đảo mắt nhìn quanh.

- Kẻ bịp bợm! Đồ tráo trở! - Giọng nói lúc nãy lại vang lên.

- Kẻ nào nói đấy? Ai? Có lẽ là lão thợ giày!... - Ngài Cà Chua đoán. Hẳn rảo bước tới nhà bác thợ giày lấy gậy đập vào cửa quát: - Này, lão già, tao biết rõ nhà mày luôn tụ tập những bọn vô lại nói xấu tao và các bà bá tước Anh Đào đáng kính! Mày không biết kính nể các bà bá tước góa bụa, côی cút. Hãy chờ đấy, sẽ đến lượt mày. Rồi mày sẽ biết tay ông!

- Ngài sẽ là người đến lượt trước, ngài Cà Chua ạ! Ngài sẽ bị vỡ tung, vỡ ngay tức thì!

Những lời nói đó là của Chi-po-li-nô. Hai tay thọc túi quần, nó thản nhiên và tự tin rảo bước tới phía ngài Cà Chua, làm cho ngài không tin nổi rằng một thằng oắt con cầu bơ cầu bất lại dám nói vớ vào mặt mình như vậy.

- Mày là thằng nào, ở đâu ra đây? Tại sao mày không đi làm việc?

- Cháu chưa đi làm, - Chi-po-li-nô trả lời. - Cháu còn đang đi học.

- Mày học gì? Sách vở của mày đâu?

- Cháu đang nghiên cứu về những tên bọm, thưa ngài. Rất may lúc này đang có một tên trước mặt cháu, nên cháu không thể bỏ qua thời cơ được khảo cứu hẳn một cách tường tận.

- Ái chà, mày đang nghiên cứu những tên bọm? Hay đấy. Vả lại, trong làng này tất cả đều là những tên bọm. Nếu mày tìm thấy tên nào mới, thì hãy chỉ cho tao xem nào.

- Vâng, thưa ngài. - Chi-po-li-nô vừa trả lời, vừa nháy mắt một cách ranh mãnh.

Nó thọc sâu vào túi quần bên trái và lôi ra một chiếc gương nhỏ mà nó vẫn thường dùng để nghịch trò phản chiếu ánh nắng. Bước tới sát ngài Cà

Chua, Chi-po-li-nô giơ chiếc gương ra rọi ngay sát mũi của ngài:

- Hân đây này, tên bọm đây này, thưa ngài. Nếu muốn, ngài hãy ngắm kỹ hân đi. Ngài có nhận ra không?

Ngài Cà Chua không giấu nổi sự tò mò, dán mắt vào chiếc gương để xem. Không hiểu ngài hy vọng sẽ nhìn thấy gì, nhưng dĩ nhiên là chỉ nhìn thấy bộ mặt đỏ như gấc của mình, với đôi mắt ti hí giận dữ và chiếc miệng rộng hoác như lỗ đáo.

Ngài Cà Chua hiểu ngay ra rằng Chi-po-li-nô định chế nhạo mình. Ngài nổi cơn lôi đình, mặt mũi đỏ gay, hai tay túm lấy tóc của Chi-po-li-nô.

- Ái, ái! - Chi-po-li-nô thét lên, không mất đi vẻ láu lỉnh vốn có của mình.
- Ôi, tên bọm mà ngài vừa nhìn thấy trong gương khỏe quá! Xin thề với ngài rằng hân đáng giá bằng cả một đám trộm cướp đấy!

- Tao sẽ cho mày biết tay, thằng mánh!... - Ngài Cà Chua gầm lên và giật mạnh tóc của Chi-po-li-nô, đến nỗi bứt cả một túm tóc của thằng bé trên tay mình.

Và cái gì đến, sẽ phải xảy ra.

Vừa bứt được túm tóc hành của Chi-po-li-nô, ngài Cà Chua bỗng cảm thấy mắt mũi mình cay xè. Ngài hắt hơi mấy nhát, rồi nước mắt trào ra như hai vòi phun nước. Nước mắt chảy thành sông thành suối, chảy cả xuống đường thành từng vệt.

"Mình chưa từng bị thế này bao giờ!" - Ngài Cà Chua hốt hoảng nghĩ.

Thực ra, ngài là một con người tàn nhẫn và thô bạo (nếu như có thể gọi Cà Chua là con người), không bao giờ biết khóc, bởi vì ngài thuộc diện nhà giàu, chưa lần nào trong đời biết tự mình gọt hành cả. Chuyện xảy ra với ngài làm

ngài sợ hãi đến nơi phải chui vội vào xe ngựa, ra roi, phóng đi như bay. Vừa chạy trốn, vừa ngoái cổ lại quát tháo:

- Này, Bí Đỏ, hãy liệu hồn, tao báo trước cho mày biết!... Còn mày, thằng mãnh, thằng khố rách kia, mày sẽ phải trả giá đắt về việc này!

Chi-po-li-nô bò lăn ra cười, còn bác Bí Đỏ thì chỉ biết đưa tay quạt mồ hôi trán. Mọi nhà, cửa lớn cửa nhỏ bắt đầu hé mở, trừ ngôi nhà của ngài Đậu Tròn.

Bác thợ giầy Quả Nho mở toang cánh cổng nhà mình, lao ra đường, gãi gãi gáy của mình bằng chiếc dùi khâu giầy.

- Thề có trời đất chứng giám, - bác thốt lên, - Cuối cùng thì cũng có được một chàng trai bắt ngài Cà Chua phải khóc!... Cháu từ đâu tới thế, hả cậu bé?

Và Chi-po-li-nô đã kể cho bác Quả Nho và mọi người về cuộc đời của mình, mà các bạn đã biết rồi đấy.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HẠNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 3: Chuyện Về Giáo Sư Quả Lê, Chú Hành Po-Rây Và Những Chú Cuốn Chiếu

Từ hôm đó, Chi-po-li-nô bắt đầu làm việc tại xưởng của bác Quả Nho và nhanh chóng học được những công việc của nghề làm giấy: Vuốt nhựa chỉ khâu giấy, đóng đế, đóng đệm gót, đo cỡ chân cho khách hàng, vừa làm vừa cười đùa luôn miệng.

Bác Quả Nho rất hài lòng vì nó và công việc của họ rất chạy không phải chỉ vì hai bác cháu chăm chỉ làm việc, mà vì nhiều người muốn tới xưởng giấy của bác Quả Nho để tận mắt nhìn thấy cậu bé dũng cảm, người đã buộc ngài Cà Chua phải khóc.

Đầu tiên là giáo sư Quả Lê với chiếc vĩ cầm cặp nách. Ông là giáo viên dạy nhạc. Theo sau ông là cả một đàn ruồi và ong, vì chiếc vĩ cầm của ông được làm từ nửa quả lê chín mọng, thơm lừng, mà như các bạn biết đấy, loài ruồi rất thích của ngọt.

Không ít các buổi hòa nhạc, khán giả phải hét ầm lên nhắc nhở giáo sư.

- Ngài giáo sư ơi, hãy cẩn thận - có con ruồi to đậu trên chiếc vĩ cầm của ngài! Vì nó mà ngài chơi sai nhạc đấy.

Ngài giáo sư ngừng chơi đàn và đuổi ruồi cho đến khi đập được nó thì thôi.

Đôi khi có cả chú sâu chui vào chiếc vĩ cầm của ông, nó đục khoét thành những lỗ dài và đầy nhớt. Chiếc đàn vì thế mà bị hỏng và ông giáo sư lại phải làm chiếc đàn khác.

Tiếp theo Giáo sư Quả Lê là chú làm vườn có tên là Hành Po-rây. Chú có bộ tóc dày, rũ cả xuống trán và có bộ ria dài ời là dài.

- Bộ râu này gây cho tôi rất nhiều phiền phức. Chú Hành Po-rây phàn nàn với Chi-po-li-nô. - Khi vợ tôi chuẩn bị phơi quần áo, bà ấy bắt tôi ngồi ngoài ban công rồi buộc ria của tôi vào hai cái đinh làm dây phơi và cứ thế vắt đủ các thứ nào vải trải giường, áo, tất lên để phơi. Tôi phải ngồi dài nắng cho đến khi những của nợ ấy khô thì thôi. Đấy, cậu xem có khổ không!

Quả thật, râu của chú Hành Po-rây đầy vết của những chiếc kẹp dùng để kẹp quần áo.

Rồi một hôm, cả nhà Cuốn Chiều kéo nhau tới: ông bố và hai đứa con. Những đứa nhỏ luôn chạy lăng xăng, không chịu đứng yên một chỗ lấy một phút.

- Chúng luôn như vậy hả bác? - Chi-po-li-nô hỏi.

- Ồ, không! - Cuốn Chiều bố thở dài. - Ở đây chúng còn đỡ, đáng yêu như những thiên thần, giá như cậu được chứng kiến cảnh vợ tôi phải vất vả như thế nào khi tắm cho chúng! Khi bà ấy kỳ cọ hàng trăm chiếc chân trước của chúng, thì chúng đã kịp làm bẩn những chiếc chân sau của mình; Khi đang kỳ cọ những chân sau, thì những chân trước lại như ma lem ấy. Bà ấy cứ phải đánh vật với chúng, và mỗi lần như vậy phải tốn tới cả một thùng xà phòng.

Bác Quả Nho gãi gãi gáy và hỏi:

- Biết đo chân cho chúng thế nào đây?

- Trời ơi, bác làm sao vậy, chẳng lẽ tôi lại có đủ tiền để đặt bấy nhiêu đôi giày sao! Có lẽ tôi phải làm cả đời cũng chẳng đủ tiền để trả cho một nghìn đôi giày.

- Điều đó thì rõ rồi, - bác Quả Nho đồng tình. - Mà trong kho của tôi cũng chẳng kiếm đủ số da để đóng bấy nhiêu giày.

- Vậy bác thử xem trong số những đôi giày của chúng, đôi nào bị hỏng nặng thì thay vậy.

Trong khi bác Quả Nho và Chi-po-li-nô kiểm tra đế và gót giày, thì hai chú Cuốn Chiếu con cố gắng đứng yên, nhưng nào có được.

- Được rồi, - bác thợ giày nói, - cậu bé này phải thay hai đôi chân trước và đôi của chân thứ ba trăm.

- Không, đôi thứ ba trăm vẫn còn dùng tạm được, - Cuốn Chiếu bố vội vã phân bua. - Bác chỉ cần đóng lại đế cho nó thôi.

- Còn cậu bé này cần thay liền cả mười chiếc giày phía bên phải.

- Đã nói chúng nó bao nhiêu lần là đừng có lê giày! Đi giày như thế mà gọi là đi ư? Chúng cứ chạy nhảy trên một chân và điều gì đã xảy ra: tất cả những chiếc giày bên phải mòn nhanh hơn những đôi bên trái. Thật là bất hạnh cho họ hàng nhà Cuốn Chiếu chúng tôi!

Bác Quả Nho phẩy phẩy tay:

- Bọn trẻ thì đều giống nhau cả! Dù chúng có hai chân hay một nghìn chân cũng vậy cả thôi. Chúng có tài làm hỏng cả nghìn đôi giày dù chỉ trên đôi chân duy nhất của mình.

Cuối cùng, cả nhà Cuốn Chiếu lon ton ra về. Hai đứa con chạy phóng như

bay. Cuốn Chiều bố không đi nhanh được như vậy vì ông hơi bị thọt. Chỉ hơi một chút ở chân thứ một trăm mười tám.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 4: Chuyện Chi-Po-Li-Nô Đánh Lừa Chú Chó Mac-Ti-Nô, Khi Chú Ta Đang Khát Nước

Và chuyện gì đã xảy ra với ngôi nhà của bác Bí Đỏ? Vào một ngày ảm đạm, ngài Cà Chua lại viếng thăm trên cỗ xe tứ mã của mình, nhưng lần này có cả một tiểu đội lính Chanh tháp tùng. Chẳng cần nói năng dài dòng, bọn lính đuổi bác Bí Đỏ ra khỏi nhà và thay vào đó là chú chó khỏe mạnh có tên là Mac-ti-nô.

- Đáng đời! - Ngài Cà Chua vừa tuyên bố, vừa đưa cặp mắt tức giận đảo quanh, - bây giờ thì tất cả bọn trẻ của các người sẽ biết tôn trọng ta, trước hết là cái tên khố rách áo ôm mà lão Quả Nho nhận làm người giúp việc của mình.

- Đúng thế! Đúng thế! - Mac-ti-nô sửa lên khăn khăn.

- Còn lão già ngu xuẩn Bí Đỏ, - ngài nói tiếp, - ta phải dạy cho lão thấy thế nào là sự trừng phạt của ta. Còn nếu như lão còn muốn một chỗ dung thân, thì nhà tù luôn có chỗ tiện lợi và ấm cúng dành cho lão. Trong đó có thừa đủ chỗ cho tất cả các người.

- Đúng vậy! Đúng vậy! - Mác-ti-nô lại khẳng định.

Bác Quả Nho và Chi-po-li-nô đứng ở cửa xường chứng kiến tất cả những gì xảy ra, nhưng không giúp gì được ông già.

Bác Bí Đỏ buồn rầu ngồi bệt xuống đất, bứt râu. Mỗi lần như vậy bác lại rút ra một túm những sợi râu. Cuối cùng thì bác cũng quyết định thôi không bứt râu nữa, nếu không sẽ chẳng còn lại được một sợi nào, rồi bác thở ngắn than dài - như các bạn biết đấy, bác Bí Đỏ lúc nào chả dư thừa những tiếng thở dài!

Cuối cùng thì ngài Cà Chua cũng chui vào cỗ xe ngựa của mình. Mac-ti-nô làm động tác đứng nghiêm, vẫy đuôi chào chủ.

- Hãy trông coi cẩn thận nhé! - Ngài Cà Chua dặn dò trước lúc chia tay với chú chó, rồi vung roi quất mấy chú tuần mã Dừa Chuột, và chiếc xe phóng đi trong đám bụi mịt mù.

Hôm đó là ngày đẹp trời, thời tiết nóng bức. Sau khi chủ đi khỏi, Mác-ti-nô dạo quanh trước túp lều, vừa thè lè lưỡi ra vì nóng, vừa ve vẩy đuôi như chiếc quạt. Nhưng điều đó cũng chẳng giúp ích gì được cho nó. Mác-ti-nô khổ sở vì khát và nghĩ rằng, lúc này có uống một vại bia lạnh cũng chẳng có hại gì đối với nó cả.

Nó nhìn ngó xung quanh xem có đứa trẻ nào để nhờ đi mua hộ cho vại bia ở quán gần đó, nhưng trên đường chẳng thấy bóng dáng một ai cả.

Thực ra thì có Chi-po-li-nô đang ngồi chăm chú tuốt nhựa chỉ khâu giày trước cửa nhà, nhưng từ nó bốc ra mùi hăng của hành khiến Mác-ti-nô không muốn gọi nhờ nó đi mua hộ.

Còn Chi-po-li-nô biết rằng chú chó đang bị cơn khát dằn vặt. "Mình sẽ không phải là Chi-po-li-nô nếu không chọc được cho nó tức một trận" - Nó nghĩ.

Mặt trời càng lên cao, cái nóng càng dữ dội. Mác-ti-nô tội nghiệp càng khổ sở vì khát.

"Không biết sáng nay mình ăn gì nhỉ? - Nó cố nhớ lại - Có thể, món súp quá mặn chẳng? Miệng thì khát khô, còn cái lưỡi sao mà nặng như phải đeo đến hai chục ký mattít ấy".

Chi-po-li-nô ló ra khỏi cửa.

- Đây! Đây! - Mác-ti-nô gọi với giọng yếu ớt.

- Ngài gọi tôi à, thưa ngài?

- Đúng, đúng, anh bạn trẻ! Làm ơn hãy mua giúp cho tôi chai nước chanh lạnh.

- Tôi rất lấy làm vinh hạnh được phục vụ ngài, ngài Mác-ti-nô ạ, nhưng rất tiếc là ông chủ tôi vừa giao cho tôi sửa chiếc giày, vì thế tôi không thể bỏ việc đây được. Rất lấy làm tiếc.

Nói rồi, Chi-po-li-nô quay ngoắt bỏ vào nhà.

- Đúng là thằng lười! Thằng mất dạy! - Chú chó vừa hậm hực vừa nguyên rủa chiếc xích trên cổ mình, nếu không nó đã có thể tự mình ra quán rồi.

Một lúc sau, Chi-po-li-nô lại xuất hiện.

- Thưa ngài kính mến, - chú chó rên lên thiếu não, - ngài có thể cho tôi xin một cốc nước lạnh được không?

- Tôi rất vui lòng lấy cho ngài, - Chi-po-li-nô nói vọng ra, - nhưng phiền một nỗi ông chủ tôi lại vừa giao cho tôi sửa chiếc giày của ngài linh mục.

Thực tình mà nói, Chi-po-li-nô thật lòng cảm thấy thương hại chú chó đang chết khô vì khát, nhưng nó không thể chấp nhận cái nghề mà chú chó Mác-ti-nô đang làm, hơn nữa, nó còn muốn cho ngài Cà Chua biết mặt một lần nữa.

Đã ba giờ chiều, trời nắng như thiêu như đốt. Mác-ti-nô chỉ còn thiếu chút nữa là bất tỉnh vì nóng và khát. Cuối cùng, Chi-po-li-nô đứng dậy, lấy đây một chai nước và bỏ vào đó ít bột màu trắng mà vợ bác Bí Đỏ thường uống vào ban đêm để chống mất ngủ.

Nó dùng tay bịt miệng chai và đưa lên miệng làm ra vẻ như đang uống.

- Chà, - nó đưa tay xoa bụng, - nước mát lạnh, đã quá!

Chú chó Mác-ti-nô thèm rỏ dãi, trong giây phút chú ta cảm thấy như được dịu đi cơn khát.

- Ngài Chi-po-li-nô, - nó nói, - thế nước ấy có sạch không?

- Còn phải nói! Nó trong vắt như nước mưa ấy!

- Thế có vi trùng không?

- Ngài nói gì vậy! Nước này là do hai giáo sư nổi tiếng chưng cất và lọc ra. Họ giữ lại những con vi trùng, còn nước thì biếu tôi, vì tôi đã sửa giày cho họ.

Rồi Chi-po-li-nô lại đưa chai nước lên miệng, giả vờ uống.

- Ngài Chi-po-li-nô, - Mác-ti-nô ngạc nhiên hỏi, - tại sao chai nước của ngài đã uống rồi mà lúc nào cũng đầy thế?

- À, chả là thế này, - Chi-po-li-nô trả lời, - Chiếc chai này là của ông nội tôi để lại cho tôi. Nó có phép lạ là không bao giờ vơi đi cả.

- Ngài có thể cho tôi thử một chút được không - chỉ một ngụm thôi? Một ngụm thôi mà!

Có thể tưởng tượng, Mác-ti-nô sung sướng đến thế nào. Nó không ngớt lời cảm ơn ngài Chi-po-li-nô, vừa liếm chân ngài, vừa ve vẩy chiếc đuôi. Thậm chí, ngay cả đối với chủ của mình là những bà bá tước Anh Đào, nó cũng chẳng bao giờ có thái độ như vậy.

Chi-po-li-nô đưa cho nó chai nước. Chú chó vồ ngay lấy, ngửa cổ làm một hơi sạch trơn. Nhìn chiếc chai rỗng không, nó ngạc nhiên hỏi:

- Đã hết sạch rồi à? Thế mà ngài nói nó chẳng bao giờ...

Không kịp nói hết câu, nó đã lăn kên ra và thiếp đi.

Chi-po-li-nô tháo sợi dây xích khỏi cổ chú chó, vác nó lên vai và rảo bước tới lâu đài, nơi các bà bá tước Anh Đào và ngài Cà Chua đang sống. Ngoảnh đầu lại, chú thấy bác Bí Đỏ đã lại chễm chệ trong túp lều của mình rồi. Khuôn mặt của bác thò ra khỏi cửa sổ với bộ râu lưa thưa, rạng lên sung sướng.

"Tội nghiệp cho chú mày! - Chi-po-li-nô vừa rảo bước tới lâu đài, vừa nghĩ thầm. - Mày hãy tha lỗi cho tao nhé, nhưng tao phải làm như vậy. Chẳng hiểu khi mày tỉnh lại, mày sẽ trả ơn tao ra sao đây!"

Cánh cổng lâu đài đang bỏ ngỏ. Chi-po-li-nô đặt chú chó xuống thảm cỏ trong công viên, âu yếm vuốt ve và nói:

- Hãy chuyển lời hỏi thăm của tao tới ngài Cà Chua và cả hai bà bá tước nữa nhé.

Mác-ti-nô đáp lại bằng những tiếng ư ử. Chú ta mơ thấy mình đang vùng vẫy tắm trong chiếc hồ trên núi, ngâm mình trong làn nước trong mát. Vừa bơi, nó vừa uống nước một cách thỏa thích và dần dần tự biến thành nước: Chiếc đuôi của nó, đôi tai và bốn chân bỗng nhẹ bẫng, dài ra như những chiếc vòi của đài phun nước.

- Hãy ngủ ngon! - Chi-po-li-nô nói rồi rảo bước quay về làng.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 5: Chuyện Bác Chết-Ni-Ca Treo Trước Cửa Những Chiếc Chuông Chống Trộm

Trở về tới làng, Chi-po-li-nô thấy mọi người tụ tập rất đông trước nhà bác Bí Đỏ. Mọi người vẻ lo lắng, thì thầm với nhau. Rõ ràng, đây không phải là chuyện đùa.

- Không biết rồi ngài Cà Chua sẽ còn dẹp cái gì nữa đây? - Giáo sư Quả Lê buồn rầu, lo lắng hỏi.

- Tôi nghĩ, chuyện này sẽ còn tồi tệ nữa. Muốn nói gì thì nói, ở đây bọn họ là chủ - họ muốn làm gì chả được, - bác Bí Đỏ gái nói.

Vợ bác Hành Po-rây cũng đồng tình với ý kiến này. Bác ta túm lấy bộ ria của chồng như túm dây cương mà quát:

- Nào, về nhà ngay kéo mang vạ bây giờ!

Bác Quả Nho buồn rầu lắc đầu, nói:

- Ngài Cà Chua đã phải phát điên lên hai lần rồi. Ông ta sẽ nghĩ cách trả thù.

Chỉ có bác Bí Đỏ là còn bình tĩnh. Bác móc trong túi ra một vốc kẹo chia cho mọi người để ăn mừng sự kiện vui mừng này.

Chi-po-li-nô cầm chiếc kẹo, vừa ngậm, vừa trầm ngâm suy nghĩ, rồi nói:

- Cháu cũng nghĩ rằng ngài Cà Chua không dễ dàng chịu thua như vậy đâu.

- Mà khi đó thì... - Bác Bí Đỏ thờ dài lo lắng.

Nụ cười sung sướng vụt tắt trên khuôn mặt bác Bí Đỏ như mặt trời bị đám mây đen che phủ.

- Cháu nghĩ, chúng ta chỉ còn có cách là giấu nhà đi.

- Giấu là thế nào?

- Rất đơn giản. Nếu như đó là cả một cung điện, thì tất nhiên không thể giấu đi đâu được. Đằng này, ngôi nhà của bác Bí Đỏ bé tí tẹo, nên ta có thể dùng xe kéo cũng chở đi được.

Cậu Đậu Nành - con trai của bác buôn quần áo cũ, chạy về nhà, loáng một cái đã kéo chiếc xe tới.

- Các bác định dùng chiếc xe kéo này để chở ngôi nhà đi ư? - Bác Bí Đỏ lo lắng hỏi.

Bác ta sợ làm hỏng mất ngôi nhà quý giá của mình.

- Bác đừng lo, ngôi nhà của bác sẽ không bị làm sao đâu! - Chi-po-li-nô cười nói.

- Thế ta sẽ chở nó đi đâu? - Bác Bí Đỏ lại hỏi.

- Trước mắt cứ giấu nó vào nhà kho của tôi, - Bác Quả Nho đề nghị, - rồi tính sau.

- Thế nhờ ngài Cà Chua phát hiện ra thì sao?

Mọi người nhất loạt quay sang nhìn ngài luật sư Đậu Tròn đang làm ra vẻ như vô tình đi ngang qua.

Ngài luật sư ngượng chín người, vội vã thề thốt:

- Xin thề là tôi chẳng bao giờ báo cho ngài Cà Chua điều gì cả. Tôi không phải là kẻ mách lẻo, tôi là một luật sư ngay thẳng!

- Nếu giấu trong nhà kho thì ngôi nhà sẽ bị ẩm mốc hỏng hết, - bác Bí Đỏ nói. - Sao ta lại không mang giấu vào trong rừng nhỉ?

- Thế ai sẽ trông coi nó? - Chi-po-li-nô hỏi.

- Tôi có người quen sống ở trong rừng, đó là bác Chéc-ni-ca, - giáo sư Quả Lê nói. - Có thể nhờ được. Cứ đến đó rồi tính.

Mọi người nhất trí như vậy.

Ngôi nhà được bốc lên chiếc xe chỉ sau vài phút. Bác Bí Đỏ thở dài chia tay với ngôi nhà của mình, quay trở về với đứa cháu gái để nghỉ ngơi sau một loạt những sự kiện sóng gió xảy ra vừa qua.

Chi-po-li-nô, Đậu Nành và bác Quả Lê chở ngôi nhà vào rừng. Chở nó chẳng có gì phải khó khăn vất vả, vì nó cũng chẳng nặng hơn chiếc lồng chim là mấy.

Bác Chéc-ni-ca sống trong túp lều bằng vỏ cây dẻ mới làm được từ năm ngoái. Đó là túp lều chật chội, nhưng bác đã biết cách sắp xếp gọn gàng của nả của mình gồm một lưỡi kéo, chiếc dao cạo râu đã hoen gỉ, kim chỉ và miếng vỏ pho-mat.

Khi bác Chéc-ni-ca được đề nghị trông coi hộ nhà, bác kịch liệt phản đối:

- Sống ở ngôi nhà to lớn như thế này ư? Không, tôi chẳng bao giờ lại đồng

ý cả. Không thể được! Tôi sẽ làm gì với cả một ngôi nhà rộng rãi và trống rỗng này? Tôi chỉ cần sống trong túp lều của mình là đủ lắm rồi. Thế các bác có biết câu ngạn ngữ: "Không ở đâu bằng nhà của mình" không?

Nhưng khi được biết, việc này là để giúp bác Bí Đỏ, thì bác ta đồng ý ngay:

- Tôi luôn cảm thông với bác ấy. Có lần tôi đã cảnh báo với bác ấy là có con sâu định hại bác ta. Có thể nói, tôi đã cứu mạng sống cho bác ấy!

Ngôi nhà được mọi người đặt ngay dưới gốc cây sồi già. Chi-po-li-nô, Đậu Nành và bác Quả Lê giúp bác Chéc-ni-ca dọn dẹp đồ đạc vào ngôi nhà mới, rồi chia tay và hẹn sẽ quay trở lại với những tin tốt lành.

Còn lại một mình, bác Chéc-ni-ca lo lắng: Nếu như bọn trộm đến thì sao!

"Giờ đây, khi mình có ngôi nhà to như thế này, - bác nghĩ, - tất nhiên bọn trộm sẽ rình mò. Có trời mà biết được, lỡ đâu khi đang ngủ, chúng lại vào giết ngóm mình đi, vì nghĩ rằng mình có nhiều của quý!"

Nghĩ mãi, nghĩ mãi, rồi bác quyết định treo chiếc chuông ngay trước cửa, phía dưới còn treo một tấm biển kẻ bằng chữ in to:

"Xin mời các ngài trộm hãy rung chuông này. Cửa sẽ sẵn sàng mở chào đón các ngài, để các ngài tận mắt được biết là ở đây chẳng có gì đáng giá để lấy".

Treo xong tấm biển, bác cảm thấy yên tâm và tối đến lên giường đi ngủ.

Nửa đêm có tiếng chuông làm bác choàng tỉnh dậy.

- Ai đấy? - Bác Chéc-ni-ca ghé qua cửa sổ hỏi.

- Trộm đây! - Một giọng thô lỗ trả lời.

- Tôi ra ngay đây! Hãy đợi một lát để tôi khoác chiếc áo đã, - vừa dậy, bác Chéc-ni-ca vừa trả lời.

Bác khoác chiếc áo vào, mở cửa và mời bọn trộm vào lục soát nhà. Bọn trộm có hai tên to khỏe và cao lớn, râu ria xồm xoàm. Chúng thận trọng, lần lượt chui đầu vào nhà, ngó nghiêng và chẳng khó khăn gì khẳng định là trong nhà chẳng có gì đáng giá để mà lấy.

- Đây, các ngài thấy rõ cả rồi nhé! - Bác Chéc-ni-ca sung sướng xoa tay nói.

- Ủ... hừm, thấy rồi... - Những tên trộm thất vọng đáp.

- Các ngài hãy tin tôi không nỡ để cho các ngài phải ra về tay không, - bác Chéc-ni-ca nói tiếp. - Tôi có thể giúp gì được các ngài không? Các ngài có muốn cạo râu không? Tôi có dao cạo - quả thực là nó đã cũ, vì đó là của hồi môn mà cụ cố tôi để lại cho tôi. Nhưng tôi nghĩ là nó còn dùng được.

Hai tên trộm đồng ý. Họ phải đánh vật với con dao cạo han gỉ để có thể cạo xong được bộ râu, vừa luôn mồm nói lời cảm ơn ông chủ nhà, rồi kéo nhau bỏ đi. Nhìn chung, chúng tỏ ra là những người biết điều.

Có ai biết, điều gì đã đẩy họ tới chuyện phải làm cái nghề này.

Bác Chéc-ni-ca lại leo lên giường ngủ.

Khoảng hai giờ sáng, bác lại bị đánh thức bởi tiếng chuông. Lại có hai tên trộm nữa tới.

- Xin mời vào! - Bác Chéc-ni-ca nói - Từng người một thôi, kéo làm sập nhà đấy.

Hai tên trộm này không có râu, nhưng chiếc áo của một tên chẳng còn lấy

một chiếc cốc nào.

Bác Chết-ni-ca tặng tên trộm kim chỉ và khuyên hẳn phải luôn chú ý nhìn xuống chân khi đi dạo.

- Các vị có biết không, ở ngoài đường lúc nào cũng có khối những chiếc cốc rơi, - bác giải thích cho tên trộm.

Những tên trộm này cũng chia tay với bác để đi làm việc của mình.

Tóm lại, đêm nào bọn trộm cũng đánh thức bác Chết-ni-ca dậy bằng những tiếng chuông, chúng gõ vào nhà rồi bỏ đi, mặc dù chẳng kiểm soát được gì, song chúng rất hài lòng, vì đã làm quen với ông chủ nhà người tuy nhỏ bé nhưng tốt bụng và nhã nhặn.

Như các bạn thấy đấy, ngôi nhà của bác Bí Đỏ đã được giao cho người đáng tin cậy. Giờ thì chúng ta hãy chia tay với nó và thử xem chuyện gì đang xảy ra ở những nơi khác.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HẠNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 6: Chuyện Về Những Điều Phiền Toái Mà Những Người Em Họ Của Các Bà Bá Tước - Nam Tước Cam Và Công Tước Quýt - Đã Gây Ra

Bây giờ, chúng ta hãy ghé thăm lâu đài của các bà bá tước Anh Đào, như các bạn đã biết, là chủ nhân của cả ngôi làng, nhà cửa, đất đai và cả ngôi nhà thờ với tháp chuông cao ngất.

Vào cái ngày mà Chi-po-li-nô chở ngôi nhà của bác Bí Đỏ vào rừng, thì trong lâu đài cũng có sự huyền ảo bất thường: Các em của hai bà bá tước tới thăm.

Đó là nam tước Cam và công tước Quýt. Nam tước Cam là em họ người chồng quá cố của bà bá tước Chị, còn công tước Quýt là em họ người chồng quá cố của bà bá tước Em. Ngài nam tước Cam có cái bụng to đến vĩ đại. Nhưng điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả, vì ngài ăn suốt ngày, chỉ trừ một hai tiếng đồng hồ là lúc ngài ngủ.

Khi ngài nam tước Cam còn trẻ, ngài ngủ suốt từ tối cho đến sáng để còn kịp chuyển hóa tất cả những gì ngài đã ăn vào ban ngày. Nhưng sau đó ngài tự nhủ: "Ngủ chỉ làm mất thì giờ, vì khi ta ngủ, ta không thể ăn được!".

Vì thế mà ngài quyết định ăn cả vào ban đêm, chỉ dành cho quá trình tiêu hóa khoảng hai giờ đồng hồ trong một ngày đêm. Để làm dịu cơn đói của ngài, ngoài vô số sản vật có ở khắp vùng, hàng ngày từng đoàn xe chở tới cho ngài đủ loại thức ăn. Những người nông dân khốn khổ không biết còn phải

nộp cho ngài những thứ gì nữa.

Ngài ngốn hết nào trứng, nào gà, lợn, dê, bò, thỏ, rau, quả, bánh mì, đường, bánh... Hai người hầu thay nhau nhồi nhét cho ngài ăn tất cả những gì mà người ta đưa tới. Khi những người này mệt, lại có hai người khác thay họ.

Cuối cùng thì những người nông dân gửi lời nhắn tới ngài rằng họ không còn gì để nộp cho ngài nữa. Tất cả gia súc, quả cây đều đã bị hết nhẵn rồi.

- Vậy thì hãy chờ cây cối đến cho ta! - Ngài nam tước ra lệnh.

Những người nông dân gửi cây cối đến, và ngài xơi hết lá và rễ thì đem trộn với dầu ô liu, rắc thêm ít muối vào.

Rốt cuộc thì cả cây cối trong vườn cũng hết, ngài nam tước bắt đầu đem đất đai bán đi để ăn. Khi bán hết cả lãnh địa của mình, ngài viết thư cho bà bá tước Chị và nằng nặc xin đến thăm bà.

Thực tình mà nói, bà bá tước Em ra chiều không hài lòng:

- Ngài nam tước sẽ ngốn hết của nả của chúng ta mất. Ông ấy sẽ nuốt chửng cả lâu đài này, như ăn một đĩa mì ống vậy.

Bà bá tước Chị khóc lóc:

- Bà không muốn tiếp những người thân của tôi. Ôi, bà chẳng hề yêu mến ngài nam tước béo mập, đáng thương của tôi!

- Thôi được rồi, - bà bá tước Em nói, - bà hãy mời ngài nam tước của bà tới đi. Nhưng khi đó, tôi cũng sẽ mời công tước Quýt, em họ của người chồng quá cố đáng thương của tôi tới.

- Vâng...! - Bà bá tước Chị trả lời giọng khinh bỉ - Chắc ngài công tước của bà chỉ nhỏ hơn chú gà con. Họ hàng nhà ông chồng đáng thương của bà -

cầu mong cho linh hồn ông ấy được yên giấc ngàn thu - đều gầy còm, nhỏ bé đến nỗi chẳng nhận ra nổi. Còn họ hàng đằng nhà ông chồng đáng thương của tôi - cầu cho linh hồn ông ấy được yên nghỉ - tất cả như được tuyển chọn, người nào cũng to cao lồng lộng.

Quả thật, ngài nam tước Cam trông rất nổi - từ xa một cây số cũng đã trông thấy ngài như một trái núi. Mọi người phải thuê hẳn một người hầu chỉ để chở cái bụng của ngài, vì ngài không sao bê nổi cái bụng vĩ đại của mình.

Ngài Cà Chua cho gọi bác Đậu Nành, người bán quần áo cũ, cho xe tới lâu đài. Nhưng bác Đậu Nành chẳng thấy xe đâu cả, vì chắc các bạn đã biết, chiếc xe đã bị cậu con trai kéo đi rồi. Vì thế, bác ta đành phải đưa chiếc xe cút kít đến.

Ngài Cà Chua giúp ngài Cam nâng chiếc bụng ngồi lên xe, rồi quát:

- Nào, đi!

Bác Đậu Nành dùng hết sức đẩy chiếc xe cọc cạch cũ kỹ, nhưng nó không hề nhúc nhích: Chả là, ngài nam tước vừa ăn bữa sáng quá no.

Người ta phải gọi thêm hai người hầu nữa. Nhờ thế mà ngài nam tước của chúng ta mới có được cuộc dạo chơi ngắn ngủi trong công viên. Trong lúc dạo chơi, chiếc xe chồm lên những viên đá to và nhọn, xóc nảy lên, làm cho chiếc bụng của ngài nam tước đáng thương nhầy nhụa mồ hôi lạnh.

- Hãy cẩn thận, có đá đấy! - Ngài quát.

Bác Đậu Nành và bọn người hầu thận trọng tránh những viên đá trên đường. Nhưng tránh được đá thì xe lại sa vào ổ gà.

- Ôi, chúng bay toàn đồ ăn hại, hãy tránh ổ gà ra! - Ngài nam tước rên rỉ.

Mặc dù bị dần và xóc, nhưng ngài vẫn luôn miệng ăn. Suốt dọc đường ngài vẫn miệt mài gặm chiếc đùi gà tây mà bà bá tước Chị chuẩn bị cho ngài dùng làm đồ tráng miệng.

Công tước Quýt cũng gây ra cho những vị chủ nhân và người hầu không ít những điều phiền toái. Người hầu gái của bà bá tước Em - cô Dâu Tây tội nghiệp, suốt ngày từ sáng đến tối nai lưng ra là quần áo cho ngài Quýt. Cứ mỗi khi cô hầu gái mang quần áo đã là tối cho ngài, thì ngài công tước lại nhăn nhó, chửi bới, rồi nhảy tót lên nóc tủ, gào văng lên khắp nhà:

- Hãy cứu tôi với, tôi chết mất!

Bà bá tước Em chạy bổ tới.

- Ngài Quýt thân yêu, có chuyện gì vậy?

- Trời ơi, bọn chúng là quần áo cho tôi thế này đây, chỉ còn nước muốn chết nữa thôi! Rõ ràng, tôi là kẻ vô dụng, ăn bám, chẳng còn ai cần tôi ở trên đời này nữa!

Để thuyết phục ngài công tước đừng có ý nghĩ rồ dại như vậy, bà bá tước Em tặng cho ngài hết chiếc áo lụa này đến chiếc khác của người chồng quá cố để lại.

Ngài công tước thận trọng tụt từ trên nóc tủ xuống và thử áo.

Chỉ được vài phút, từ phòng ngài lại vang lên tiếng kêu gào:

- Ôi trời ơi, tôi chết mất!

Bà bá tước Em lại chạy bổ tới, hai tay ôm chặt lấy tim vì sợ hãi:

- Ngài Quýt thân mến, lại chuyện gì xảy ra vậy?

Ngài công tước chằm chệ trên chiếc gương nói chỗ xuống:

- Ôi, tôi làm mất chiếc cúc cài ve áo đẹp nhất rồi, tôi không còn muốn sống ở trên đời này nữa! Thật là một tổn thất nặng nề!

Để làm nguôi cơn giận của ngài, bà bá tước Em cuối cùng phải tặng cho ngài tất cả những chiếc cúc cài ve áo của người chồng quá cố. Những chiếc cúc này toàn bằng vàng, bạc và đá quý.

Tóm lại, mặt trời chưa kịp mọc, thì bà bá tước không còn lấy một thứ đồ quý giá nào, còn ngài công tước thì nhét đầy những chiếc va li toàn những thứ đồ quý giá và xoa xoa tay một cách hài lòng.

Lòng tham vô cùng của hai người em họ làm cho các bà bá tước phải lo lắng và buồn phiền và họ đổ hết nỗi bức tức lên đứa cháu của mình là cậu Anh Đào đáng thương, mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Thằng ăn bám này! - Bà bá tước Chị quát. - Đi mà làm bài vở đi!

- Cháu đã làm xong cả rồi ạ...

- Làm những bài khác! - Bà bá tước Em ra lệnh.

Cậu bé ngoan ngoãn đi làm bài. Mỗi ngày, cậu ta phải giải một đồng các bài tập, tới mức viết hết cả mấy quyển vở, và sau một tuần, số vở viết đã chất thành núi.

Từ ngày những người anh em họ hàng của các bà bá tước tới đây, thì cậu bé luôn bị quở mắng:

- Mày lượn lờ gì thế, hả thằng lười?

- Cháu chỉ muốn dạo trong vườn một lát thôi...

- Ngài nam tước Cam đang dạo ở đó, - đấy không phải chỗ của những tên vô công rồi nghề như mày. Cút vào nhà học đi!

- Cháu đã học thuộc bài rồi ạ...

- Hãy lấy bài ngày mai ra mà học!

Cậu bé lại ngoan ngoãn lấy bài ngày mai ra học. Mỗi ngày nó học nhiều đến nỗi thuộc lòng tất cả các sách giáo khoa và đã đọc hết tất cả sách trong thư viện của lâu đài. Nhưng, cứ mỗi khi thấy cậu cầm trong tay quyển sách, thì họ lại cáu tiết mắng:

- Mày đặt ngay quyển sách vào chỗ của nó đi, thằng nghịch ngợm kia! Mày làm hỏng nó bây giờ.

- Nhưng không có sách thì cháu học làm sao được?

- Hãy học nhấm!

Cậu Anh Đào về phòng mình mãi miết học, học và học - tất nhiên là học không sách. Vì học nhiều quá, nên đầu nó bị đau và khi đó các bà bá tước lại la mắng:

- Mày thì lúc nào cũng đau với ốm, vì nghĩ ngợi vớ vẩn, linh tinh đấy mà. Hãy dẹp ngay cái trò nghĩ vớ vẩn đi sẽ đỡ tốn thuốc.

Tóm lại, cậu Anh Đào làm bất kỳ việc gì cũng đều bị các bà bá tước la mắng.

Cậu bé không còn hiểu phải làm gì để không bị quở mắng và cậu cảm thấy mình thật là bất hạnh.

Trong lâu đài, cậu có mỗi một người bạn, đó là cô Dâu Tây. Cô bé thương xót cậu bé đeo kính tội nghiệp không được ai yêu mến. Cô Dâu Tây luôn âu

yếm cậu và cứ tối tối, khi cậu ngủ, cô lại lặng lẽ đem đến cho cậu chút của ngon vật lạ.

Nhưng tối nay, tất cả những đồ ăn ngon đã bị ngài nam tước ngốn hết từ buổi trưa rồi.

Ngài công tước Quýt cũng thích ăn của ngọt. Ngài quăng chiếc khăn ăn xuống sàn, leo lên nóc tủ đựng thức ăn mà quát:

- Hãy đỡ tôi với, kéo tôi bị ngã bây giờ!

Nhưng lần này, tiếng kêu gào cũng chẳng giúp ích gì cho ngài vì ngài nam tước đang ung dung ngồi ăn bánh, chẳng hề để ý gì đến tiếng kêu của ngài công tước cả.

Bà bá tước em thì quỳ trước tủ đựng thức ăn, nước mắt đầm đìa cầu xin ngài em yêu quý của mình đừng đại chết ở tuổi thanh xuân này. Tất nhiên là bà có thể hứa cho ngài một món quà gì đó để ngài tụt xuống, nhưng bà chẳng còn gì để tặng nữa.

Cuối cùng, ngài công tước hiểu rằng làm nũng cũng chẳng ăn thua gì và sau những lời khuyên giải cầu xin, ngài quyết định tụt xuống nhờ sự giúp đỡ của ngài Cà Chua, người mà toàn thân ướt đầm mồ hôi vì hồi hộp và căng thẳng.

Đúng lúc đó thì ngài Cà Chua được tin tức về ngôi nhà của bác Bí Đỏ bị mất tăm một cách huyền bí.

Không phải nghĩ ngợi lâu, ngài Cà Chua lập tức đệ trình lên Hoàng tử Chanh đề nghị cử ngay một tiểu đội lính tới làng.

Ngày hôm sau, các chú lính Chanh kéo tới làng và ngay lập tức lập lại trật tự trong làng: Chúng lùng sục từng nhà và bắt tất cả.

Người bị chúng bắt đầu tiên là bác Quả Nho. Bác thợ giầy vừa vợ vội theo chiếc dùi khâu giầy để khi rảnh rồi còn gãi gáy, vừa càu nhàu bước theo bọn lính. Nhưng chúng tước mất của bác chiếc dùi.

- Mày không được phép mang theo vũ khí vào nhà tù! - Chúng nói với bác Quả Nho.

- Thế tôi sẽ gãi gáy bằng gì?

- Khi ngứa cứ báo với ngài chỉ huy. Chúng tao sẽ phục vụ mày tới nơi tới chốn! - Một tên lính Chanh dùng mũi gươm cọ cọ vào gáy bác thợ giầy và bảo.

Chúng bắt cả giáo sư Quả Lê.

Ngài giáo sư xin cho được mang theo chiếc vĩ cầm và nệm.

- Lão cần nệm để làm gì?

- Vợ tôi bảo dưới tầng ngầm của lâu đài tối lắm, mà tôi thì cần phải sáng tác nhạc.

Tóm lại, tất cả cư dân trong làng đều bị bọn lính bắt đi hết.

Chỉ còn lại mỗi mình ngài Đậ Tròn, vì ngài là luật sư, và bác Hành Po-rây, vì chúng không tìm thấy bác.

Bác Hành Po-rây thực ra không hề lẫn trốn, mà lúc đó bác đang kiên nhẫn ngồi ngoài ban công. Bộ ria của bác bị căng ra thay cho dây phơi quần áo. Bọn lính chỉ nhìn thấy quần áo phơi đấy, mà không nhìn thấy bác ta đang ngồi đó làm dây phơi.

Bác Bí Đỏ bước theo sau bọn lính với những tiếng thở dài kinh niên của mình.

- Sao ông cứ thở ngắn than dài mãi thế? - Tên sĩ quan quát hỏi.

- Ngài bảo tôi không thở dài sao được! Cả đời tôi phải làm lụng và chỉ có việc tích lại cho mình những tiếng thở dài. Mỗi ngày một tiếng thở dài... Đến giờ tôi đã tích được tới vài nghìn rồi. Phải làm sao để xả chúng ra chứ!

Trong số phụ nữ ở làng, bọn lính bắt mỗi bác Bí Đỏ gái. Vì bác cưỡng lại không chịu đi, nên bọn chúng phải trói chân tay bác lại và lăn đi cho tới tận cổng lâu đài. Bởi bác ta có dáng người tròn vo mà!

Nhưng dù bọn lính có ranh ma đến đâu cũng không tóm được Chi-po-li-nô, vì chú ta đang ngồi vắt vẻo trên bờ rào cùng với cô bé Củ Cải và đưa đôi mắt dõi theo bọn lính.

Bọn lính Chanh khi đi qua còn hỏi chú và cô bé Củ Cải có biết kẻ quấy rối nguy hiểm có tên là Chi-po-li-nô lẫn trốn ở đâu không?

- Có, có thấy! - Hai đứa đồng thanh trả lời. - Nó vừa chui vào chiếc mũ của ngài sĩ quan kia kìa!

Rồi chúng cười vang và lui mất.

Hôm đó Chi-po-li-nô và cô bé Củ Cải lần mò tới lâu đài để thám thính tình hình. Chi-po-li-nô quyết định bằng bất kỳ giá nào cũng phải giải cứu cho mọi người, và cô bé Củ Cải tất nhiên là hoàn toàn ủng hộ chú.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 7: Chuyện Chú Bé Anh Đào Không Để Ý Tới Các Biển Báo Của Ngài Gà Trống

Lâu đài của các bà bá tước nằm trên đỉnh quả đồi. Xung quanh là cả một khu công viên rộng lớn. Trước cổng công viên có treo tấm biển báo một mặt ghi: "Cấm vào", còn mặt kia: "Cấm ra".

Mặt trước của biển báo dùng để cảnh báo bọn trẻ trong làng không được trèo vào công viên để nghịch. Còn mặt sau là để nhắc nhở chú Anh Đào đừng có mơ tưởng chuyện trốn khỏi công viên mà chơi bời với bọn trẻ trong làng.

Cậu bé Anh Đào một mình dạo chơi trong công viên. Nó thận trọng bước từng bước trên con đường bằng phẳng, luôn nghĩ tới việc phải tránh không giẫm lên những bồn hoa thảm cỏ. Ngài Gà Trống, người được giao trông coi nuôi dạy cậu, phải treo khắp công viên những bảng chỉ dẫn những điều gì cậu được phép làm và những điều gì cậu bị cấm. Cạnh chiếc bể nuôi cá vàng có treo tấm biển ghi: "Cấm cậu Anh Đào thò tay vào bể cá!"

Cạnh đó lại có tấm biển ghi: "Cấm không được trò chuyện với cá!"

Chính giữa bồn hoa có tấm biển: "Cấm không được chạm vào hoa! - Kẻ nào vi phạm sẽ không được ăn bánh".

Thậm chí còn có lời cảnh báo: "Ai làm nát cỏ, sẽ phải viết hai nghìn từ: Tôi là đứa trẻ hư".

Tất cả những biến báo này là do ngài Gà Trống - vừa là gia sư, vừa là người dạy dỗ cậu Anh Đào, nghĩ ra.

Cậu bé xin các bà bá tước cho phép cậu đi học ở trường làng cùng với lũ trẻ, nhưng bà bá tước Chị giầy náy:

- Đường đường là bá tước Anh Đào, sao lại ngồi cùng bàn với đám dân đen kia được! Không thể tưởng tượng nổi!

Bà bá tước Em khẳng định:

- Những đứa trẻ nhà Anh Đào không bao giờ ngồi học trên những chiếc ghế không có đệm! Điều đó chưa từng có và cũng chẳng bao giờ xảy ra cả!

Cuối cùng, cậu Anh Đào phải học tại nhà, do thầy Gà Trống dạy. Ngài Gà Trống là một con người có tính cách rất lạ là luôn không biết từ đâu chạy xổ ra và luôn xuất hiện không đúng lúc tí nào. Ví dụ, nếu cậu Anh Đào trong lúc làm bài lại để ý đến chú ruồi đang bò vào lọ mực như muốn để học viết, thì lập tức, không biết từ đâu xuất hiện ngay ngài Gà Trống. Ngài lấy ra chiếc khăn mùi xoa có những ô xanh đỏ xì mũi rõ to và bắt đầu quở mắng cậu Anh Đào tội nghiệp:

- Đứa trẻ nào mà sao nhãng việc làm bài và nhìn ruồi, thì đứa trẻ đó không thoát khỏi tai họa đâu! Mọi điều bất hạnh đều bắt nguồn từ đó mà ra. Sau con ruồi này là đến con khác, rồi con thứ ba, thứ tư, thứ năm... Sau đó chú ta lại dán mắt vào những chú nhện, mèo và những con vật khác nữa, và tất nhiên, sẽ quên ngay việc làm bài. Ai mà không chịu khó học, thì người đó không thể trở thành người có giáo dục. Đứa trẻ vô giáo dục không thể là người đáng tin cậy được. Mà những người không đáng tin ấy thì sớm muộn thế nào cũng phải vào tù. Thế đấy, cậu Anh Đào ạ, nếu như cậu không muốn vào tù, thì hãy thôi ngay trò nhìn ruồi đi!

Còn nếu như cậu bé sau khi học bài xong, lấy quyển vở tập vẽ ra định vẽ một lát, thì đã lại thấy ngài Gà Trống xuất hiện. Ngài chậm rãi mở chiếc khăn mùi xoa ra và lại lên lớp:

- Đứa trẻ nào để mất thì giờ vào việc bôi bẩn giấy thì sẽ không thoát khỏi tai họa đâu! Chúng sẽ trở thành ai khi lớn lên? Giỏi lắm cũng chỉ là một họa sĩ tồi, quần áo thì rách rưới, bẩn thỉu, suốt ngày vẽ những hoa văn trên tường, rồi sau đó thì chui vào tù! Này, Anh Đào, chẳng lẽ cậu cũng muốn vào tù? Hãy nghĩ đi, Anh Đào!

Vì sợ phải vào tù, cậu bé Anh Đào chẳng còn biết làm gì nữa.

Rất may, thỉnh thoảng ngài Gà Trống cũng ngủ thiếp đi một lát, hay ngồi ngất ngư bên cạnh chai rượu vang. Những giây phút hiếm hoi đó là lúc Anh Đào được tự do. Nhưng ngài Gà Trống đã khéo léo bắt Anh Đào lúc nào cũng nhớ tới mình bằng cách treo khắp nơi những lời nhắc nhở dạn dò. Điều đó cho phép ngài được yên giấc một hai tiếng đồng hồ. Nằm nghỉ ngơi dưới bóng cây, ngài tin rằng cậu học trò của mình sẽ không lãng phí thời gian, vì khi dạo chơi trong vườn sẽ làm theo những bảng chỉ dẫn bổ ích.

Nhưng, khi Anh Đào đi ngang qua những bảng chỉ dẫn đó thì nó thường bỏ kính ra. Vì thế, nó chẳng thấy được trên bảng chỉ dẫn viết những gì và nó có thể nghĩ gì tùy thích.

Vậy là, Anh Đào dạo chơi trong vườn, buông thả cho tâm hồn bay bổng. Bỗng nó nghe thấy có tiếng gọi khe khẽ:

- Cậu Anh Đào! Cậu Anh Đào!

Anh Đào ngoảnh lại thì thấy một cậu bé cùng trạc tuổi với mình, tuy quần áo rách rưới, nhưng khuôn mặt thì rạng rỡ, thông minh. Phía sau là cô bé khoảng mười tuổi. Tóc của cô bé được túm lại giống như rễ củ cải.

Anh Đào niềm nở cúi chào:

- Chào các bạn! Tôi chưa có vinh hạnh được biết các bạn, nhưng rất vui mừng được làm quen.

- Thế sao cậu không đi lại gần đây?

- Rất tiếc, tôi không thể: Đây có tấm biển cấm tôi không được trò chuyện với trẻ em trong làng.

- Chúng tôi là trẻ em trong làng đây, bạn chả đã nói chuyện với chúng tôi rồi còn gì.

- Nếu vậy thì tôi sẽ tới ngay đây!

Anh Đào là một cậu bé nhu mì và nhút nhát, nhưng trong những phút quyết định nó biết hành động rất bạo dạn, không chút đắn đo. Nó bước xăm xăm trên thảm cỏ tiến tới hàng rào và quên rằng điều đó bị cấm.

- Tôi tên là Củ Cải, - cô bé tự giới thiệu. - Còn đây là Chi-po-li-nô.

- Rất hân hạnh, thưa cô. Tôi rất mừng được làm quen với bạn, bạn Chi-po-li-nô ạ. Tôi đã được nghe nhiều về bạn.

- Bạn nghe ai nói?

- Ngài Cà Chua.

- Có lẽ ngài ấy nói về tôi rất tồi tệ.

- Tất nhiên là vậy. Nhưng chính vì thế mà tôi lại nghĩ bạn phải là con người tuyệt vời. Và tôi đã không nhầm.

Chi-po-li-nô mỉm cười:

- Thế thì tuyệt! Vậy thì sao chúng ta lại phải khách sáo xưng hô như người lớn với nhau như vậy! Ta hãy xưng là cậu, tớ nhé!

Anh Đào liên tưởng ngay tới tấm biển treo trước cửa bếp: "Không được xưng hô là mày tao!" Tấm biển này được thầy giáo Gà Trống treo lên, sau khi nghe thấy Anh Đào và Dâu Tây chuyện trò vui vẻ với nhau. Anh Đào muốn phá cái lệ đó. Nó vui vẻ trả lời:

- Đồng ý. Chúng ta sẽ xưng hô như vậy cho thân mật.

Cô Củ Cải với vẻ rất hài lòng nói:

- Đã thấy chưa, Chi-po-li-nô? Cậu xem, Anh Đào là một cậu bé rất dễ mến.

- Cảm ơn cô Củ Cải, - Anh Đào vừa nói vừa lễ phép cúi đầu. Nhưng rồi đỏ mặt vì xấu hổ, nó ngượng nghịu nói: - Cảm ơn, bạn Củ Cải!

Cả ba cùng cười vang. Đầu tiên, Anh Đào chỉ dám cười chúm chím, nó vẫn không quên lời của ngài Gà Trống dặn nó bao nhiêu lần rằng một đứa trẻ có giáo dục không bao giờ được cười to thành tiếng. Nhưng sau đó thấy Chi-po-li-nô và Củ Cải cười vang, nó cũng cười thật sảng khoái.

Trong lâu đài chẳng khi nào có được những tiếng cười giòn tan và vui vẻ như vậy.

Lúc đó hai bà bá tước đang ngồi uống chè ngoài hiên.

Bà bá tước Chị nghe thấy tiếng cười, miệng lẩm bẫm:

- Chị nghe thấy tiếng gì kinh khủng quá!

Bà bá tước Em gật đầu:

- Em cũng nghe thấy tiếng gì ấy. Chắc là trời mưa.

- Chị cam đoan không phải là tiếng mưa rơi - bà bá tước Chị thốt lên.

- Không, đúng là mưa! - Bà bá tước Em phản ứng và ngược mắt nhìn lên trời để khẳng định cho lời nói của mình.

Nhưng đúng lúc đó thì bầu trời lại trong vắt tựa như vừa được cọ rửa xong, không có lấy một gợn mây.

- Chị nghĩ đó là tiếng nước chảy từ đài phun nước, - bà bá tước Chị lại nói.

- Đài phun nước của mình làm gì có tiếng nước chảy như vậy. Chị biết đấy, nó làm gì có nước.

- Rõ ràng là người làm vườn đã sửa lại rồi.

Ngài Cà Chua cũng nghe thấy tiếng ồn ào kinh khủng và lo lắng nghĩ:

"Dưới tầng hầm có bao nhiêu người đang bị giam, - ngài nghĩ. - Phải cẩn thận kẻo lỡ xảy ra chuyện gì!"

Ngài quyết định đi tuần quanh công viên và bỗng phát hiện thấy ba đứa trẻ đang tán chuyện ở phía sau lâu đài, nơi có con đường dẫn vào làng.

Giá như có được thấy các thiên thần từ trên trời bay xuống thì ngài Cà Chua cũng không kinh ngạc tới mức như vậy.

Cậu Anh Đào giẫm nát cỏ! Cậu Anh Đào đang trò chuyện thân mật với hai kẻ rách rưới!... Điều tệ hại nữa là một trong số đó, ngài Cà Chua nhận ra ngay, là thằng nhóc mà cách đây không lâu đã làm cho ngài phải khóc!

Ngài Cà Chua tức lên đến tận cổ. Bộ mặt của ngài đỏ phừng phừng đến

mức nếu như cạnh đó mà có lính cứu hỏa, thì họ sẽ phải báo động ngay.

- Ngài bá tước! - Ngài Cà Chua hét đến lạc cả giọng.

Cậu Anh Đào ngoảnh lại, mặt tái mét và nép vào hàng rào.

- Các bạn, - cậu thì thảo, - hãy chạy đi trong khi ngài Cà Chua vẫn còn ở đằng xa. Ngài ta chẳng dám làm gì tôi, nhưng các bạn thì phiền phức đấy! Tạm biệt nhé!

Chi-po-li-nô và Củ Cải vắt chân lên cổ chạy, nhưng vẫn còn nghe thấy phía sau tiếng quát điên dại của ngài Cà Chua.

- Lần này, - Củ Cải vừa thở vừa nói, - cuộc thám thính của chúng ta không thành!

Nhưng Chi-po-li-nô chỉ mỉm cười.

- Theo tớ, hôm nay rất đạt. Chúng ta có bạn mới, thế còn chưa đủ sao!

Còn lại một mình, người bạn mới - ý nói cậu Anh Đào, chờ đợi một cơn lôi đình không tránh khỏi: Sự trừng phạt nghiêm khắc nhất của ngài Cà Chua, ngài Gà Trống, của hai bà bá tước, của nam tước Cam và công tước Quýt.

Hai vị nam tước Cam và công tước Quýt từ lâu đã hiểu rằng, bất kỳ ai mà hành hạ được cậu bé Anh Đào đều đem lại cho các bà bá tước sự hài lòng và vì thế hai vị này không bỏ lỡ dịp để châm chọc khích bác cậu bé. Từ lâu, cậu đã quá quen với chuyện này.

Nhưng lần này, cậu bé Anh Đào cảm thấy như có cái gì tắc nghẹn ở cổ và cậu cố kìm những giọt nước mắt. Những tiếng quát tháo, những lời quở trách, dọa nạt không hề làm cho cậu sợ hãi. Những tiếng thét chói tai của hai bà bá tước, những lời giáo huấn buồn tẻ của ngài Gà Trống và những lời nhạo báng

độc ác của ngài công tước Quýt đối với cậu có nghĩa lý gì! Cậu cảm thấy mình thật bất hạnh. Lần đầu tiên trong đời, cậu có được những người bạn, lần đầu tiên được nói cười thỏa chí - và giờ đây cậu lại cô đơn một mình...

Kể từ giờ phút Chi-po-li-nô và Củ Cải bỏ chạy, cậu cảm thấy đã bị mất họ mãi mãi. Liệu cậu còn có dịp gặp lại được họ? Cậu có thể đánh đổi tất cả để được tự do vui chơi với các bạn, ở nơi mà không có bất kỳ những lời cảnh báo và cấm đoán nào, nơi mà cậu cùng bạn bè có thể thoải mái chạy trên những thảm cỏ và hái hoa.

Lần đầu tiên trong đời Anh Đào cảm thấy nỗi đau dẫn vật trong tim. Đối với cậu bé, đây quả là điều mà cậu cảm thấy không thể chịu đựng nổi.

Nó lăn vật ra đất và khóc nức lên, thất vọng.

Ngài Cà Chua xốc nách nó dậy như xốc một bao cỏ, rảo bước về phía lâu đài.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HẠNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 8: Chuyện Bác Sĩ Hạt Dẻ Bị Đuổi Khỏi Lâu Đài

Cậu bé Anh Đào khóc suốt buổi chiều. Công tước Quýt chỉ còn biết mỗi việc là ngồi trên chọc nó.

- Ngài bá tước trẻ của chúng ta cứ khóc suốt mướt thế này thì chắc chỉ còn lại da bọc xương mất thôi, - ngài nói.

Nam tước Cam, giống như những người béo phệ, còn giữ được thái độ bàng quan. Ngài lấy một mẫu bánh ga tô của mình đưa cho Anh Đào để an ủi nó. Một mẫu vụn, không hơn không kém. Nhưng so với tính tham ăn của ngài, thì như vậy cũng là hảo tâm lắm rồi. Còn hơn là hai bà bá tước, không những không dỗ dành gì, mà còn chế nhạo nó là khóc nhè.

- Thằng cháu của chúng ta có thể thay chỗ cho chiếc đài phun nước bị hỏng trong công viên được đấy! - Bà bá tước Chị nói.

- Đài phun nước mắt! - Bà bá tước Em cười chế nhạo.

Còn ngài Gà Trống thì nổi cơn thịnh nộ:

- Ngày mai, tôi sẽ bắt cậu viết ba ngàn lần: "Tôi không khóc khi đang ngồi ăn, bởi vì sẽ làm cho người lớn không ngon miệng".

Cuối cùng, khi mọi người thấy Anh Đào không chịu nín, bèn tổng cổ nó đi ngủ.

Cô Dâu Tây cố thử mọi cách an ủi nó, nhưng đều vô ích. Cô bé buồn rầu quá cũng khóc theo nó.

- Mày có thôi gào đi không, hả con ranh kia, - bà bá tước Chị quát, - kéo tao đuổi cổ mày đi bây giờ!

Vì buồn rầu mà Anh Đào bị ốm. Nó bắt đầu bị rét run lên tới mức nó có cảm tưởng như chiếc giường cũng rung lên và nó ho dữ dội làm rung cả kính cửa sổ.

Trong cơn mê sảng, nó luôn mồm gọi:

- Chi-po-li-nô ơi, Chi-po-li-nô! Củ Cải ơi, Củ Cải!

Ngài Cà Chua quả quyết rằng, rõ ràng thằng nhỏ bị ốm là do tên tội phạm nguy hiểm đã đột nhập vào lâu đài dọa nạt.

- Ngày mai, tôi sẽ ra lệnh bắt nó, - ngài nói để làm yên lòng người bệnh.

- Ồ, không, không, đừng làm như vậy! - Anh Đào thốt lên. - Tốt nhất là hãy bắt tôi đây này, hãy nhốt tôi vào ngục tối, chứ đừng động đến Chi-po-li-nô - người bạn chân chính duy nhất của tôi.

Ngài Gà Trống cuống quýt sợ hãi:

- Thằng nhỏ đang mê sảng. Rất nguy kịch!...

Mọi người cho gọi những bác sĩ nổi tiếng nhất tới.

Đầu tiên là bác sĩ Năm Giết Ruồi (hay còn gọi là Năm đại hồng nhung) và ngài đã kê đơn cho loại thuốc làm từ những chú ruồi khô - Nhưng bệnh tình vẫn không hề thuyên giảm. Tiếp đó là bác sĩ Anh Đào Đại. Ngài bảo những chú ruồi khô rất nguy hiểm đối với các bệnh loại này và ngài khuyên hãy dùng vải trải giường được dấp nước của quả anh đào đại Nhật Bản để đắp cho

bệnh nhân là tốt nhất.

Có đến cả tá vại trái giường được tắm nước quả anh đào đại quần quanh người, nhưng Anh Đào vẫn không hề đỡ.

Ngài bác sĩ Ac-ti-sô đề nghị:

- Theo tôi, nên lấy cây Ac-ti-sô tươi bọc quanh người bệnh!
- Cùng với những chiếc gai ư? - Dâu Tây hoảng hồn hỏi.
- Nhất thiết phải như vậy, nếu không thuốc sẽ không có tác dụng.

Vậy là người ta lại chữa cho Anh Đào bằng những cây ac-ti-sô chặt ngay từ ngoài vườn: Thằng bé tội nghiệp kêu la và chồm lên, khi bị những chiếc gai nhọn đâm, như người ta đang lột da nó.

- Các vị thấy chưa? - Bác sĩ Ac-ti-sô vừa xoa tay vừa nói. - Ngài bá tước trẻ của chúng ta có chiều hướng khá lên rồi. Hãy tiếp tục chữa như vậy!

- Tất cả đều là nhảm nhí và tầm bậy! - Ngài giáo sư nổi tiếng Sa-lát Rau Bina thốt lên. - Thằng ngốc nào lại bảo các ngài chữa bằng cây ac-ti-sô vậy? Các ngài hãy thử chữa bằng món nộm rau tươi xem.

Dâu Tây ngẫm cho đi mời bác sĩ Hạt Dẻ đang sống dưới gốc cây dẻ trong rừng tối. Người ta vẫn gọi bác là bác sĩ của những người nghèo, vì bác kê cho bệnh nhân rất ít thuốc và bệnh nhân trả tiền thuốc tùy tâm, ai có bao nhiêu đưa bấy nhiêu.

Khi bác Hạt Dẻ tới cổng lâu đài, những người gác cổng không muốn cho bác vào, vì thấy bác đi bộ, chứ chẳng có xe đưa xe đón gì.

- Bác sĩ gì mà lại cuốc bộ thế kia. Chẳng qua chỉ là kẻ bịp bợm qua đường thôi. - bọn lính canh báo cáo và định đóng cổng lại, khi thấy ngài Gà Trống

xuất hiện.

Như các bạn biết đấy, ngài Gà Trống luôn xuất hiện một cách đột ngột. Nhưng lần này ngài đến thật đúng lúc và ra lệnh cho phép bác sĩ vào. Bác sĩ Hạt Dẻ khám kỹ cho người bệnh, bảo chú Anh Đào lè lưỡi ra, bắt mạch, nhẹ nhàng hỏi Anh Đào mấy câu, sau đó rửa tay và nói với giọng buồn rầu, nhưng quả quyết:

Cậu bé chẳng ốm đau gì,

Mạch đập khỏe, chắc, tim thì khỏi chê.

Tuyến lệ chẳng tắc, viêm gì...

Chỉ bệnh ở nổi một bề cô đơn!

- Ngài định ám cái gì vậy? - Ngài Cà Chua bực tức ngắt lời.

- Tôi không ám chỉ gì cả, tôi nói sự thật. Cậu bé này chẳng ốm đau gì cả - đơn giản là cậu ta mắc chứng u sầu.

- Đó là bệnh gì vậy? - Bà bá tước Chị hỏi.

Bà ta rất thích chữa bệnh và hẳn cứ nghe thấy một bệnh gì mới lạ nào là y như rằng bà nghĩ mình mắc bệnh đó. Bà là người rất giàu, nên tiền thuốc và tiền khám chữa bệnh đối với bà chẳng có nghĩa lý gì cả.

- Đây không phải là bệnh, thưa bà bá tước, - đó là nỗi buồn rầu, cô đơn. Đứa trẻ cần phải có bạn bè. Tại sao các vị lại cấm nó chơi với lũ trẻ?

Ôi, giá như bác ta đừng nói câu đó thì hơn! Từ mọi phía, mọi người nhất loạt tuôn ra những lời quả mắng và lảng nhục bác.

- Mi hãy cút ngay khỏi đây, - ngài Cà Chua ra lệnh, - nếu không tao sẽ

cho bọn lính tóm cổ đuổi ra bây giờ!

- Thật đáng xấu hổ! - Bà bá tước Em chêm vào. - Đáng xấu hổ, rằng người đã lợi dụng lòng hiếu khách và sự tin tưởng của chúng ta một cách dễ tiện như thế đấy! Người đã lừa dối để vào nhà chúng ta. Nếu muốn, ta có thể kiện người ra tòa vì đã tự ý và xâm phạm thô bạo tài sản riêng tư. Có phải vậy không, ngài luật sư?

Và bà quay lại phía ngài Đậ Tròn, mà lúc nào cũng sẵn sàng ở bên cạnh, khi cần đến sự giúp đỡ của ngài.

- Đúng vậy, thưa bà bá tước! Đó là tội hình sự rất nặng đấy ạ!

Và ngài luật sư không quên ghi ngay vào cuốn sổ của mình: "Theo đơn tố cáo của các bà bá tước Anh Đào về việc đã bị xâm phạm một cách thô bạo tài sản riêng, phạt bác sĩ Hạt Dẻ mười nghìn lia (1)".

(1) Lia: Đơn vị tiền tệ của Ý (N.D).

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 9: Chuyện Về Ngài Tổng Tư Lệnh Đội Quân Chuột Phải Phát Tín Hiệu Rút Lui

Chắc các bạn muốn biết những tù nhân mà ngài Cà Chua ra lệnh bắt giam gồm bác Bí Đỏ, giáo sư Quả Lê, bác thợ giày Quả Nho, vợ bác Bí Đỏ và những người khác, hiện đang làm gì ở trong tù.

Rất may là giáo sư Quả Lê đã mang theo được mẩu nến, vì bác biết rằng trong tù rất tối tăm và nhiều chuột. Để đuổi lũ chuột đi, đầu tiên bác ta kéo đàn: lũ chuột không thích loại nhạc chân chính. Hễ cứ nghe thấy tiếng réo rắt của chiếc đàn vĩ cầm, là chúng lại bỏ chạy thục mạng, nguyên rủa cái nhạc cụ đáng ghét, vì tiếng kêu của nó giống tiếng mèo.

Cuối cùng thì tiếng nhạc không chỉ làm cho lũ chuột sợ hãi, mà ngay cả bác Quả Nho cũng không chịu nổi. Giáo sư Quả Lê là người đa sầu và chơi toàn những bài buồn rơi nước mắt.

Vì vậy, mọi người đề nghị bác đừng chơi đàn nữa.

Nhưng hễ cứ im tiếng đàn là lũ chuột, chắc các bạn đã hình dung ra được, lại tấn công. Chúng chia thành ba đội quân. Tổng tư lệnh là tướng Chuột Đuôi Dài, trực tiếp chỉ huy:

- Đội quân thứ nhất đột nhập từ phía trái và điều đầu tiên là phải cướp được cây nến. Nhưng thật bất hạnh cho ai dám dũng cảm ăn nến! Ta là chỉ huy của các người và tất nhiên ta phải là người đầu tiên cắn vào cây nến đó.

Đội quân thứ hai - từ phía phải và có nhiệm vụ tấn công chiếc đàn. Chiếc đàn này được làm từ nửa quả lê chín mọng và lẽ dĩ nhiên là rất ngon. Còn đội quân thứ ba phải nhảy bổ lên trán và tiêu diệt kẻ thù.

Chỉ huy của các đội quân giải thích rõ ràng nhiệm vụ cho bọn lính. Tướng Chuột Đuôi Dài ngồi trên chiếc xe tăng. Thực ra, nó không phải là xe tăng, mà là một mảnh gỗ buộc vào đuôi của mười chú chuột khỏe mạnh.

Những tên lính thối kèn phát hiệu lệnh tấn công và chỉ sau vài phút trận chiến đã kết thúc.

Tuy nhiên, lũ chuột chưa kịp ăn chiếc đàn, vì giáo sư giơ nó lên cao quá đầu mình. Nhưng cây nến thì biến đâu mất, cứ như là bị gió thổi đi và các bạn của chúng ta phải sống trong bóng tối.

Một thứ nữa cũng bị biến mất, nhưng để rồi sau các bạn sẽ được biết đó là cái gì.

Bác Bí Đỏ than thở:

- Ôi, tất cả là tại tôi!

- Tại sao lại tại bác? - Bác Quả Nho lâu bầu.

- Nếu như tôi không nhồi nhét vào đầu là mình cần phải có ngôi nhà, thì chúng ta đâu đến nỗi này!

- Thôi, ông hãy bình tĩnh lại đi! - Bác Bí Đỏ gãi gãi lên. - Ông đâu có phải là người bắt giam mọi người vào ngục!

- Tôi đã già rồi còn cần làm gì phải có nhà?... - Bác Bí Đỏ vẫn tự giày vò.
- Tôi có thể ngủ trên ghế đá ngoài công viên cũng được cơ mà. - Ở đó chẳng có ai quấy rầy tôi cả. Các bạn hãy gọi cai ngục đến đây và bảo rằng, tôi xin

tặng ngôi nhà đó cho ngài Cà Chua và sẽ nói cho ngài ấy biết chỗ cất giấu ngôi nhà đó.

- Bác không được nói với chúng một lời nào cả! - Bác thợ giầy tức giận nói.

Giáo sư Quả Lê buồn rầu mân mê những sợi dây đàn và thủ thi:

- Nếu như bác tiết lộ điều đó ra với bọn cai ngục, thì sẽ gây họa cho bác Chéc-ni-ca và...

- Suyt...! - Bác Bí Đỏ gái thì thầm. - Đừng nói tên ra đây: Ở đây tai vách mạch rừng, tường vách cũng có tai đấy!

Tất cả im lặng và nhìn quanh, nhưng trời tối om nên chẳng ai có thể nhìn thấy được xem tường vách có tai thật không.

Thực ra thì tường có tai thật. Chính xác là có một tai: Một lỗ tròn được nối với một chiếc ống, giống như chiếc iện thoại bí mật, truyền tất cả những lời nói ở trong ngục tới thẳng phòng của ngài Cà Chua. Rất may là khi đó ngài Cà Chua đang còn bận rộn quanh giường cậu Anh Đào.

Trong sự tĩnh lặng lại vang lên tiếng kèn thổi thúc: Lũ chuột đang chuẩn bị tấn công tiếp. Chúng quyết tâm phải giành bằng được chiếc đàn của giáo sư Quả Lê.

Để dọa chúng, giáo sư tổ chức buổi hòa nhạc: Bác đưa cây đàn lên cầm, hào hứng vung chiếc mã vĩ và mọi người nín thở chờ đợi.

Đợi mãi, đợi mãi, cuối cùng thì mọi người đều phải lấy lại hơi, còn chiếc đàn thì chẳng phát ra tiếng kêu nào.

- Sao vậy, không chơi được à? - Bác Quả Nho tò mò hỏi.

- Ôi, lũ chuột đã chén mất chiếc mã vĩ của tôi rồi! - Bác Quả Lê ghen ngào thốt lên.

Quả thật, chiếc mã vĩ đã bị gặm chỉ còn lại vài xăng ti mét. Không có mã vĩ tất nhiên là không thể chơi đàn được, còn lũ chuột thì đang hò hét tấn công.

- Ôi, tất cả là do tại tôi! - Bác Bí Đỏ thở dài thườn thượt.

- Bác hãy thôi thở dài đi và hãy giúp chúng tôi, - bác Quả Nho nói. - Nếu bác quen thở dài và rên rỉ, thì có lẽ bác cũng biết bắt chước tiếng mèo kêu.

- Tiếng mèo kêu ư? - Bác Bí Đỏ tự ái hỏi. - Tôi rất ngạc nhiên: Tôi cứ nghĩ bác là người đứng đắn, thế mà lúc này lại có thể đùa được!

Bác Quả Nho không hề đáp lại và tự mình bắt chước tiếng mèo kêu để ngăn đội quân chuột lại.

- Me...o! Me...o! - Bác thợ giấy kéo dài giọng.

- Me...o! Me...o! - Bác giáo sư lặp lại, giọng thiếu não, nhưng vẫn không ngừng xuýt xoa tiếc rẻ chiếc mã vĩ của mình.

- Thề có vong linh của ông nội ta là Chuột Đệ Tam - vua của tất cả các kho tàng, rằng họ đã đưa mèo tới đây rồi. - Tướng Chuột Đuôi Dài thốt lên và phanh đứng chiếc xe tăng của mình lại.

- Ngài chỉ huy, chúng ta bị bán đứng rồi! - Một trong số chỉ huy của các đội quân chạy tới báo cáo. - Đội quân của tôi đã gặp phải cả một đoàn mèo hoang được trang bị tới tận răng!

Thực ra, quân chuột chẳng hề gặp một con mèo nào cả - Chẳng qua chúng quá khiếp sợ mà thôi. Mà nỗi sợ hãi, như các bạn biết đấy, có đôi mắt rất to.

Ngài chỉ huy Chuột Đuôi Dài lấy chân vuốt vuốt chiếc đuôi. Khi căng thẳng ngài thường dùng chân vuốt đuôi, vì thế mà chiếc đuôi của ngài phải chịu khổ đến nỗi bọn lính chuột ngầm gọi ngài chỉ huy của mình là Tướng Không Đuôi.

- Thề có vong linh của Cụ tổ ta là Chuột Đuôi Dài Đệ Nhất - Chúa tể của các kho tàng, rằng những kẻ phản bội sẽ bị trừng trị. Còn bây giờ, hãy ra lệnh rút quân.

Các vị chỉ huy không chờ phải nhắc lại mệnh lệnh. Những tiếng kèn nổi lên và cả đội quân vội vã rút lui dưới sự chỉ huy của Tướng Không Đuôi đang ra roi một cách không thương tiếc thúc bọn lính kéo xe tăng.

Bằng cách đó, những người bạn của chúng ta đã anh dũng đẩy lùi cuộc tấn công của quân thù.

Đang vui vẻ chúc mừng nhau, họ bỗng nghe thấy có tiếng ai đó gọi khe khẽ:

- Bác Bí Đỏ ơi! Bác Bí Đỏ!

- Bác gọi tôi đấy à, bác giáo sư?

- Không, - bác Quả Lê trả lời, - Không, tôi không gọi.

- Tôi có nghe thấy, hình như có ai gọi tôi mà.

- Bác Bí Đỏ ơi, bác Bí Đỏ ơi! - Giọng nói lúc này lại vang lên.

Bác Bí Đỏ gái quay sang hỏi bác Quả Nho:

- Bác Quả Nho ơi, bác kêu như vậy đấy à?

- Bác sao vậy? Tôi hoàn toàn không hề nghĩ tới chuyện kêu! Tôi chỉ gái

gáy, bởi vì trong đầu tôi vừa nảy ra một ý.

- Bác Bí Đỏ ơi! - Giọng nói lại vang lên. - Cháu là Dâu Tây đây!

- Thế cháu ở đâu?

- Cháu đang ở trong phòng của ngài Cà Chua và đang nói với các bác bằng chiếc điện thoại bí mật của ngài ấy. Bác có nghe thấy cháu nói không?

- Có.

- Và cháu cũng nghe rất rõ. Ngài Cà Chua sắp về. Có người muốn nhắn tin cho các bác.

- Ai nhắn tin?

- Chi-po-li-nô. Bạn ấy nhắn tin để các bác yên lòng. Hãy tin ở bạn ấy. Bạn ấy đang tìm cách giải thoát cho các bác. Chỉ có điều các bác đừng có nói cho ngài Cà Chua chỗ cất giấu ngôi nhà. Đừng nản lòng! Chi-po-li-nô sẽ thu xếp tất cả.

- Chúng tôi sẽ không khai báo điều gì cả và sẽ đợi! - Bác Quả Nho thay mặt mọi người trả lời. - Hãy bảo với Chi-po-li-nô là nhanh nhanh lên, bởi vì ở đây chúng tôi bị lũ chuột bao vây và không biết còn cầm cự được bao lâu nữa. Cháu có thể kiếm cho các bác nến và diêm không? Các bác có một mẫu nến, nhưng đã bị lũ chuột ăn mất rồi.

- Hãy đợi một lát, cháu sẽ quay lại ngay.

- Tất nhiên rồi.

Sau vài phút, lại nghe thấy tiếng của Dâu Tây:

- Hãy đón lấy, cháu thả nến vào nhé!

Nghe thấy có tiếng loạt xoạt và có cái gì đó đập đúng vào mũi bác Bí Đỏ. Trong bọc là cây nến và bao diêm.

- Cảm ơn cháu nhé, Dâu Tây! - Mọi người cùng đồng thanh hô vang.

- Tạm biệt, cháu phải đi đây: ngài Cà Chua đang về đấy!

Đúng lúc đó, ngài Cà Chua bước vào phòng. Nhìn thấy Dâu Tây đang quanh quẩn cạnh chiếc điện thoại bí mật, ngài lo lắng hỏi:

- Mà làm gì ở đây thế?

- Cháu lau chiếc bẫy này.

- Bẫy nào?

- Cái này... Chẳng lẽ đây không phải là bẫy chuột sao?

Ngài Cà Chua thở phào nhẹ nhõm. "May quá - ngài nghĩ thầm - con hầu này ngốc nghếch đến nỗi bảo chiếc điện thoại của ta là chiếc bẫy chuột!".

Ngài mừng ra mặt và thậm chí còn tặng cho Dâu Tây chiếc giấy gói kẹo.

- Đây, cầm lấy, - ngài hào phóng nói, - mà có thể liếm mẫu giấy này. Nó ngọt lắm, mới năm ngoái nó còn bọc chiếc kẹo caramen có nhân là rượu rum đấy.

Dâu Tây cúi chào cảm ơn:

- Sau bảy năm hầu hạ ở đây, ngài đã cho cháu những ba chiếc giấy gói kẹo rồi, thưa ngài.

- Thấy chưa! - Ngài Cà Chua thở phì phì. - Có nghĩa, ta là ông chủ tốt. Hãy biết nghe lời và mà sẽ cảm thấy thoải mái.

- Ai tự do thì người đó thấy thoải mái, - Dâu Tây trả lời và lần nữa cúi chào rồi chạy đi làm việc của mình.

Ngài Cà Chua xoa tay và nghĩ: "Giờ thì ta ngồi vào chỗ điện thoại, thử xem bọn chúng trò chuyện với nhau những gì. Có thể, ta sẽ biết được khối điều hay. Cũng có thể ta sẽ biết được nơi chúng cất giấu ngôi nhà đáng nguyên rủa kia".

Nhưng những người bạn của chúng ta đã được Dâu Tây cảnh báo kịp thời và khi biết ngài Cà Chua đến chỗ điện thoại để nghe trộm, họ quyết định trêu cho ngài phải tức giận - tất cả đồng thanh chửi rủa ngài một cách thậm tệ.

Ngài Cà Chua muốn hét lên: "Tao sẽ cho chúng mày biết tay!" - nhưng lúc này ngài lại không muốn mình bị phát hiện.

Vì thế, để khỏi phải nghe những lời thóa mạ mình, ngài nghĩ tốt nhất là nằm yên. Trước khi đi ngủ, ngài lấy giẻ bịt kín chiếc ống nghe tự tạo làm bằng chiếc phễu thường dùng để rót rượu vào chai.

Trong ngục, bác Quả Nho bật diêm châm chiếc nến mới.

Mọi người ngược lên và phát hiện ở góc trần nhà có một lỗ hổng của chiếc điện thoại bí mật, liền thỏa chí cười chế nhạo ngài Cà Chua, người mà có lẽ phải tức đến nổ ruột, khi nghe thấy câu chuyện của những phạm nhân.

Nhưng niềm vui ở trong tù cũng chẳng được bao lâu. Tên chuột trinh sát nhìn thấy trong phòng giam có ánh sáng, hếch chiếc mũi lên để đánh hơi và không để mất thì giờ vô ích, chạy như bay về báo với ngài Không Đuôi.

- Thưa ngài, - nó vui mừng báo cáo. - Mèo đã đi rồi, còn bọn tù nhân lại có nến mới!

- Cái gì? Nến hả?

Ngài chỉ huy Không Đuôi chảy nước miếng, và ngài liếm liếm những sợi râu, nơi còn giữ nguyên được mùi vị của mẩu nến trước.

- Hãy nổi lệnh tập hợp! - Ngài lập tức ra lệnh.

Khi đội quân đã chỉnh tề, ngài Đuôi Dài - tức ngài Không Đuôi - đồng dục nói:

- Hồi những chiến binh dũng cảm! Tầng ngấm của chúng ta đang bị lâm nguy. Hãy tấn công kẻ thù và chiếm lấy cây nến. Chúng ta sẽ chén nó, tất nhiên, tự ta sẽ chén, nhưng trước khi ta chén, ta cho phép lần lượt từng người trong số các người được liếm nó một cái. Hãy xông lên, hồi những chiến binh gặm nhấm!

Đám chuột rít lên khoái trá, đuôi dựng ngược và nhất loạt xông trận.

Nhưng lần này bác Quả Nho cảnh giác đặt cây nến vào một hốc nhỏ trên tường, giữa hai viên gạch, cách sàn một đoạn cao. Lũ chuột thử leo lên để chiếm cây nến, nhưng vô ích, bởi bức tường vừa phẳng lại vừa trơn. Những con khéo léo nhất thì cũng chỉ gặm được một phần chiếc đàn của bác Quả Lê. Và cả chúng cùng phải quay về nhà, bởi vì ngài Không Đuôi điên tiết lên vì thất bại đã quyết định phải áp dụng biện pháp quyết liệt hơn.

Không cần phải giải thích dài dòng, vị chỉ huy tập hợp quân lính thành hàng và ra lệnh treo cổ tất cả những tên thứ mười, vì sự hèn nhát và hành động trộm cướp.

Đêm đó có chuyện bất ngờ xảy ra.

Chi-po-li-nô, Dâu Tây và Củ Cải gặp nhau ở ngoài vườn, cạnh hàng rào để đánh giá tình hình. Chúng say sưa trao đổi với nhau đến nỗi chẳng còn hay biết gì xung quanh cả.

Chúng không phát hiện ra chú chó Mác-ti-nô đang đi tuần tra.

Chú chó phát hiện ra lũ trẻ và nhảy bổ vào chúng như một con điên.

Nó không nỡ gây sự với những cô bé, mà lao thẳng vào quật ngã Chi-po-li-nô và nhảy xổ lên ngực cậu ta, sữa ầm lên cho đến khi ngài Cà Chua xuất hiện và bắt giữ cậu bé.

Các bạn có thể tưởng tượng, ngài Cà Chua hài lòng đến mức nào!

- Tao sẽ tống mày vào phòng giam đặc biệt để mày biết mỗi thiện cảm đặc biệt của tao đối với mày... - Ngài nói. - Phòng giam bình thường không xứng với một thằng vô lại như mày.

- Ngài cứ tự nhiên cho! - Chi-po-li-nô không chút do dự, trả lời.

Liệu nó còn có thể trả lời thế nào được nữa? Hay có thể bạn nghĩ rằng nó sẽ khóc lóc và lạy van xin tha tội?

Không, Chi-po-li-nô được sinh ra trong một gia đình nhà hành trung thực, mà ai còn có thể bắt phải khóc được, chứ họ hàng nhà hành thì không bao giờ khóc, trong bất kỳ hoàn cảnh nào!

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HẠNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 10: Cuộc Phiêu Lưu Của Chi-Po-Li-Nô Và Bác Chuột Chũi Từ Phòng Giam Nọ Tới Phòng Giam Kia

Đang đêm, Chi-po-li-nô chợt tỉnh giấc. Nó cảm thấy có ai đó gõ cửa. "Ai thế nhỉ? - Nó nghĩ. - Mình đang mơ chẳng?".

Trong khi nó đang cố nghĩ xem cái gì đã làm nó tỉnh giấc, thì nó lại nghe thấy có tiếng động. Tiếng động đó đều đều, như có ai đó ở gần đâu đây đang đào đất.

"Có ai đó đang đào đường hầm" - Chi-po-li-nô quả quyết như vậy và áp tai vào bức tường, nơi mà từ đó phát ra tiếng động

Nó còn chưa kịp đoán ra, thì bỗng thấy đất từ trên tường rơi lả tả, rồi một viên gạch rơi xuống, tiếp theo là ai đó nhảy phốc vào phòng.

- Quý thật, mình rơi vào đâu đây? - Một giọng trầm trầm vang lên.

- Vào phòng giam của tôi, - Chi-po-li-nô đáp, - nghĩa là vào phòng giam tối tăm nhất trong lâu đài của các bà bá tước Anh Đào. Xin lỗi, vì tối quá, nên tôi không nhìn thấy bạn để chào hỏi cho phải phép.

- Thế bạn là ai vậy? Xin lỗi, còn tôi thì lại quen với bóng tối, ở đây đối với tôi là quá sáng sủa. Ở ngoài trời tôi không nhìn thấy gì cả.

- À ra vậy. Có nghĩa bác là Chuột Chũi?

- Đúng vậy, - Chuột Chũi trả lời. - Từ lâu, tôi đã định đào về hướng này, nhưng vẫn chưa có cơ hội để làm việc đó. Hang của tôi dài hàng chục kilômét, nằm sâu dưới đất. Cần phải trông coi, sửa chữa và dọn dẹp. Lại còn bị nước ngấm vào làm cho tôi bị sổ mũi liên tục. Cả những con giun khó chịu nữa, cứ cắm đầu vào mà đào, chẳng còn biết tôn trọng sức lao động của người khác! Tôi cứ hoãn việc này hết tuần này sang tuần khác. Nhưng sáng nay tôi tự nói với mình rằng: Ngài Chuột Chũi ơi, nếu ngài quả thực là người ham hiểu biết và muốn nhìn ra thế giới, thì đã đến lúc phải đào hang mới rồi đấy. Và thế là tôi tiếp tục đào...

Nhưng Chi-po-li-nô cắt ngang câu chuyện của bác Chuột Chũi và thấy cần phải tự giới thiệu mình với bác:

- Cháu tên là Chi-po-li-nô, có nghĩa là "Củ Hành". Cháu là tù binh của ngài Cà Chua.

- Đừng phải giải thích nhiều để làm gì, - bác Chuột Chũi nói. - Tôi ngửi thấy mùi đã biết ngay là cậu. Tôi rất thương cậu. Cậu phải sống ở nơi sáng lóa như thế này, có lẽ đấy là sự thử thách thật sự!

- Nhưng cháu thì lại cho là quá tối tăm...

- Cậu lại cứ đùa! Nhưng dù sao tôi cũng rất thương cậu. Con người quả là độc ác. Tôi nghĩ thế này: Nếu như cậu muốn giam ai đó vào phòng tối, như thế cũng được, vì thực ra chỗ tối là nơi để cho con mắt được nghỉ ngơi thực sự.

Chi-po-li-nô hiểu rằng có tranh luận với Chuột Chũi về vấn đề sáng và tối cũng chẳng có nghĩa lý gì, vì kẻ này đã quen với bóng tối trong hang của mình, và tất nhiên sẽ cho chuyện đó là quan trọng.

- Phải nói thật là ánh sáng làm cho cháu rất bức mình, - Chi-po-li-nô giả

bộ thở dài.

- Thấy chưa! Thế mà cậu cứ bảo...!

Chuột Chũi rất xúc động vì những lời nói của Chi-po-li-nô.

- Giá như cậu nhỏ đi một tí nữa... - Bác ta nói.

- Cháu ư? Chẳng lẽ cháu lại là người to lớn? Thề với bác, cháu có thể chui qua bất kỳ một lỗ chuột nào, à quên hang chuột.

- Có thể, có thể, anh bạn trẻ ạ. Nhưng làm ơn đừng gọi hệ thống hành lang ngầm của tôi là lỗ hay hang chuột. Vậy là tôi có thể đưa cậu ra khỏi chỗ này.

- Cháu thừa sức có thể chui vào hành lang mà bác vừa mới đào, - Chi-po-li-nô nói. - Xin bác hãy đi trước, bởi vì cháu sợ bị lạc đường. Cháu nghe nói, hành lang của bác đích đặc lắm.

- Được, - Chuột Chũi nói. - Tôi đã chán ngấy cái cảnh phải đi một mình rồi. Cậu có muốn ta đào đường mới không?

- Đào về hướng nào? - Chi-po-li-nô hỏi.

- Về hướng nào tùy thích, - Chuột Chũi trả lời. - Miễn là ra được chỗ tối, chứ đừng tới cái nơi sáng đến lóa cả mắt như ở chỗ này!

- Cháu nghĩ, ta nên đào về phía phải, - nó đề nghị.

- Bên phải hay bên trái - với tôi chẳng quan trọng gì cả. Nếu như cậu muốn vậy, thì ta sẽ đào sang bên phải.

Không cần nghĩ ngợi gì lâu, bác Chuột Chũi rúc đầu vào tường và đào đất nhanh đến nỗi đất nhào bắn đầy lên người Chi-po-li-nô khắp từ đầu tới chân.

Cậu bé bị sặc và ho phải đến mười lăm phút. Vừa dứt cơn ho và hắt xì hơi, nó nghe thấy giọng của bác Chuột Chũi giục giã:

- Thế nào, anh bạn, có đi theo tôi hay không đấy?

Chi-po-li-nô vội chui vào hang mà Chuột Chũi vừa mới đào xong. Nó vừa đủ rộng để cậu bé có thể dễ dàng đi được. Bác Chuột Chũi đã đào được vài mét và bác làm việc với tốc độ chóng mặt.

- Cháu đây, cháu đây! - Chi-po-li-nô lắp bắp nói, vừa khạc nhổ, vừa lấy tay che những cục đất mà bác Chuột Chũi đào hất tung toé khỏi bản vào mồm.

Trước khi đi theo Chuột Chũi, Chi-po-li-nô đã kịp lấp lỗ hổng trên tường phòng giam của mình.

"Khi ngài Cà Chua phát hiện ra, - nó nghĩ, - thì cũng chẳng thể biết mình trốn ra bằng cách nào".

- Cậu cảm thấy thế nào? - Bác Chuột Chũi vừa đào vừa hỏi.

- Cảm ơn, tuyệt lắm ạ, - Chi-po-li-nô trả lời. - Ở đây tối như hũ nút!

- Tôi đã bảo là cậu sẽ cảm thấy khá hơn mà! Có muốn dừng lại một lát không? Theo tôi nghĩ ta nên đi tiếp vì hơi vội. Nhưng có thể cậu không quen đi nhanh trong hành lang của tôi thì phải?

- Không, không, ta cứ tiếp tục đi đi! - Chi-po-li-nô vừa đáp vừa tính nếu cứ đà này thì mình sẽ sớm đến được chỗ những người bạn của mình đang bị giam.

- Tốt lắm! - và Chuột Chũi lại tiếp tục tiến nhanh lên phía trước.

Chi-po-li-nô phải vất vả lắm mới theo kịp.

Sau khi Chi-po-li-nô bỏ trốn khoảng mười lăm phút thì cánh cửa phòng giam của nó được mở ra. Ngài Cà Chua vừa huýt sáo vừa bước vào phòng giam.

Ngài Cà Chua cảm thấy trước cái giây phút này với sự hí hửng độc địa! Khi bước xuống tầng ngầm, ngài có cảm giác người nhẹ đi ít nhất phải đến hai mươi ký.

"Chi-po-li-nô trong tay ta, - ngài tự thấy hài lòng. - Ta sẽ bắt nó phải thú nhận hết tất cả, rồi sau đó sẽ treo cổ nó lên. Đúng, đúng, ta sẽ treo cổ nó! Sau đó ta sẽ thả lão Quả Nho và những kẻ ngu dại khác - mình chẳng có gì phải sợ chúng cả. Cánh cửa phòng giam đây rồi... Thật là thoải mái, khi nghĩ tới chuyện thằng nhóc dê tiện đó có lẽ phải khóc hết nước mắt! Chắc chắn nó sẽ phải cúi lạy dưới chân mình mà van xin tha tội. Mình thề là nó sẽ cúi xuống liếm giày cho mình. Không sao, mình sẽ cho phép nó được phủ phục dưới chân mình và thậm chí, còn cho nó hy vọng được cứu vớt, rồi sau đó ta sẽ tuyên án: Tử hình bằng treo cổ!"

Nhưng khi ngài dùng chiếc chìa khóa to dùng mở cửa, bật đèn pin lên, thì chẳng thấy ma nào cả. Phòng giam trống trơn!

Ngài không còn tin vào mắt mình nữa. Những tên lính gác ngục đứng cạnh nhận thấy mặt ngài chuyển từ đỏ ửng sang màu vàng, rồi xanh ngắt, tím tái và cuối cùng đen sạm lại vì tức giận.

- Thằng nhóc có thể trốn đi đâu được nhỉ? Chi-po-li-nô mà ở đâu, mà trốn ở đâu hả thằng dê tiện kia?

Câu hỏi quả là ngớ ngẩn. Vì thực tế, Chi-po-li-nô còn có thể trốn ở đâu được trong cái phòng giam chật chội, nơi mà chỉ có bốn bức tường phẳng lì, một chiếc ghế và chiếc bình đựng nước?

Ngài Cà Chua cúi xuống ngó dưới gầm ghế, nhòm vào bình nước, ngược lên trần, soi mói trần nhà và bức tường từng xăng ti mét một, nhưng đều vô ích: Tù nhân đã biến mất, như bốc hơi vậy.

- Ai đã thả nó ra? - Ngài Cà Chua bực tức quay lại phía những tên gác ngục hỏi.

- Chúng tôi không rõ, thưa ngài! Chìa khóa ngài giữ cơ mà, - một tên lính mạnh bạo nói.

Ngài Cà Chua xoa xoa gáy: Đúng là chìa khóa ngài giữ thật.

Ngài quyết định ngồi xuống ghế để phán đoán.

Ngồi nghĩ dễ hơn là đứng. Nhưng ở tư thế ngồi, ngài cũng chẳng nghĩ ra được gì.

Bỗng một cơn gió thổi mạnh làm sập cánh cửa lại.

- Hãy mở cửa ra, quân ăn hại! - Ngài gầm lên.

- Thưa ngài, không thể mở được ạ. Ngài có nghe thấy tiếng ổ khóa đã bị sập vào rồi không?

Ngài Cà Chua thử dùng chìa khóa để mở cửa. Nhưng ổ khóa này có cấu tạo chỉ mở được từ phía ngoài.

Cuối cùng thì ngài Cà Chua hiểu ra rằng ngài đã tự giam mình vào nhà tù và ngài chỉ còn thiếu nước là nổ tung ra vì tức giận.

Bộ mặt của ngài lại chuyển từ đen sạm sang tím tái, xanh ngắt, đỏ ửng rồi vàng nhợt và ngài bắt đầu gầm lên dọa là sẽ bắn bỏ hết bọn lính canh ngục, nếu như đếm đến hai mà không mở được cửa ra cho ngài.

Tóm lại, để mở được cửa thì phải dùng mìn để phá. Và họ đã làm như vậy. Do chấn động, ngài Cà Chua bị ngã lăn quay và bị đất đá phủ từ đầu tới chân. Những tên lính Chanh bổ nhào vào bới tìm và sau những nỗ lực phi thường, đã lôi được ngài ra, người lấm như ma chôn ma vùi, trông như củ khoai tây vừa được bới ra khỏi luống đất. Chúng đưa ngài lên khỏi hầm, phủi đất cho ngài và bắt đầu kiểm tra xem đầu, mũi, chân tay ngài có bị sút sứt gì không.

Đầu của ngài Cà Chua không việc gì, nhưng chiếc mũi của ngài thì bị khá nhiều vết sây da. Bọn lính dùng băng để băng bó vết thương cho ngài, xong ngài lên giường nằm ngay. Ngài cảm thấy ngượng khi phải gặp mọi người với chiếc mũi như vậy.

Khi nghe thấy tiếng mìn nổ vọng lại thì Chi-po-li-nô và bác Chuột Chũi đã đi được rất xa rồi.

- Cái gì thế nhỉ? - Cậu bé hỏi.

- Ồ, cứ yên tâm, - bác Chuột Chũi giải thích, - Có lẽ là cuộc tập trận! Hoàng tử Chanh coi mình là thống soái vĩ đại và còn không yên tâm chừng nào còn chưa gây ra được một cuộc chiến tranh, mặc dù không phải là chính nghĩa.

Vừa miệt mài đào đất, bác Chuột Chũi vừa không ngớt lời khuếch trương bóng tối và chửi rủa ánh sáng, thứ mà bác ghét cay ghét đắng.

- Một hôm, - bác nói, - tôi có dịp được nhìn thấy ngọn nến bằng một mắt... Thế là tôi phải vắt chân lên cổ mà chạy, khi hiểu ra rằng đó là thứ của nợ gì!

- Còn phải nói! - Chi-po-li-nô thở dài. - Những ngọn nến cháy sáng rực.

- Ồ không, - bác Chuột Chũi trả lời, - ngọn nến đó không cháy sáng. Rất may là nó đã tắt. Không biết điều gì sẽ đến với tôi, khi người ta đốt nó lên!

Chi-po-li-nô ngạc nhiên không hiểu tại sao cây nến đã bị tắt lại có hại cho thị lực, nhưng đúng lúc đó nó thấy bác Chuột Chũi bỗng nhiên dừng lại.

- Tôi nghe thấy có tiếng người! - Bác nói.

Chi-po-li-nô cảnh giác đề phòng: Có tiếng nói từ xa vọng lại, mặc dù còn chưa phân biệt được rõ ràng.

- Có nghe thấy không? - bác Chuột Chũi hỏi. - Ở đâu có tiếng nói, tất nhiên là ở đó có người. Mà ở đâu có người, thì ở đó có ánh sáng. Tốt nhất là ta đi về hướng khác.

Chi-po-li-nô cố gắng lắng nghe và lần này thì nó nghe rõ giọng nói quen thuộc của bác Quả Nho. Nhưng nó không hiểu bác thợ giày đang nói gì.

Cậu bé muốn hét to lên để mọi người nghe thấy tiếng nó và để họ biết, nhưng nó nghĩ: "Không, cứ để bác Chuột Chũi không biết đó là những người bạn của mình. Trước mắt là phải thuyết phục bác ấy đào đường tới phòng giam đã, nếu không bác ấy có thể cãi ngang và thế là tất cả kế hoạch của ta sẽ bị đổ vỡ".

- Đây, bác Chuột Chũi, - Chi-po-li-nô thận trọng mào đầu, - Cháu có nghe nói về một nơi rất chi là tối, mà theo tính toán của cháu thì nó gần đây đây thôi.

- Tối hơn cả hành lang của tôi ư? - Bác Chuột Chũi hỏi vẻ nghi ngờ.

- Tối hơn nhiều, - Chi-po-li-nô trả lời một cách quả quyết. - Có thể giọng nói mà chúng ta nghe thấy là của những người kéo nhau tới đó để cho những con mắt mệt mỏi của họ được nghỉ ngơi.

- Hừm... - Bác Chuột Chũi càu nhàu. - Ở đây có cái gì đó không ổn, ý nói nỗi sợ hãi và mạo hiểm của cậu ấy mà. Nhưng nếu như cậu muốn tới đó, thì

tùy cậu.

- Bác Chuột Chũi ơi! Cháu sẽ rất biết ơn bác! - Chi-po-li-nô khẩn khoản cầu xin. - Còn bác, hãy làm quen với một nơi mới. Đi một ngày đường học một sàng khôn, có phải vậy không?

- Thôi được, - bác Chuột Chũi đồng ý. - Nhưng nếu mắt tôi mà bị đau bởi ánh sáng chói chang, thì cậu hãy liệu hồn đấy!

Chỉ sau vài phút, những giọng nói đã gần sát ngay bên cạnh.

Chi-po-li-nô nghe rõ mồn một tiếng thở dài của bác Bí Đỏ:

- Ôi, lỗi là do tại tôi!... Tôi... Chà, giá như Chi-po-li-nô tới đây cứu chúng ta nhỉ!

- Nếu tôi không lầm thì ở đó người ta đang gọi tên cậu đấy, - bác Chuột Chũi nói.

- Gọi tên cháu ư? - Chi-po-li-nô hỏi lại. - Không thể thế được! Cháu không nghe rõ họ nói gì cả.

Và giọng bác Quả Nho lại vang lên:

- Chi-po-li-nô đã hứa sẽ đến cứu chúng ta thì thế nào chú ta cũng sẽ đến. Tôi hoàn toàn không nghi ngờ gì điều đó.

Bác Chuột Chũi lại khẳng định:

- Cậu nghe thấy chưa? Họ đang nói về cậu đấy! Không, không, đừng có dối tôi là cậu không nghe thấy gì cả! Tốt nhất hãy nói đi, cậu đưa tôi đến đây là có ý đồ gì hả?

- Bác Chuột Chũi thân mến! - Chi-po-li-nô đành thú thật, - nếu cháu nói

thật tất cả với bác có lẽ sẽ tốt hơn! Nhưng hãy cho phép cháu nói để bác rõ. Những giọng nói mà bác nghe thấy là từ phòng giam trong lâu đài của các bà bá tước Anh Đào. Ở đó các bạn cháu đang bị giam cầm và đang chờ cháu đến cứu.

- Và cậu định làm việc đó nhờ sự giúp đỡ của tôi?

- Vâng ạ. Bác Chuột Chũi, bác quả là người tốt bụng đến mức đã đào cả một hành lang dài như thế này! Bác có đồng ý đào thêm một chút nữa để cứu các bạn của cháu không?

Bác Chuột Chũi suy nghĩ rồi trả lời:

- Được, đồng ý. Thực ra đối với tôi đào đi hướng nào cũng vậy cả thôi. Đã vậy, tôi sẽ đào đường hầm cho các bạn của cậu.

Chi-po-li-nô mừng quá định ôm hôn bác Chuột Chũi, nhưng hiềm một nỗi mặt mũi nó lấm đầy bùn đất, bản thân nó cũng chẳng biết mồm mình ở đâu nữa.

- Xin cảm ơn bác, bác Chuột Chũi ạ! Cháu sẽ biết ơn bác suốt đời!

- Thôi được rồi... - Bác Chuột Chũi nói giọng cảm động. - Ta không nên mất thì giờ tán gẫu nữa, hãy nhanh lên tới chỗ các bạn của cậu.

Bác ta lại tiếp tục công việc và chỉ sau vài giây đã đào thủng tường phòng giam. Nhưng rất không may là đúng lúc bác Chuột Chũi chui vào phòng giam thì bác Quả Nho lại bật diêm để xem mấy giờ rồi.

Ánh lửa lóe lên làm cho bác Chuột Chũi đáng thương phải lao vọt vào hang và biến mất trong bóng tối.

- Tạm biệt Chi-po-li-nô! - Bác ta chào già biệt. - Cậu là chàng trai tốt

bụng và tôi rất muốn giúp cậu. Nhưng đáng ra cậu phải báo trước cho tôi biết là họ đón chúng ta bằng thứ ánh sáng chói lọi quý quái ấy chứ. Cậu không nên lừa dối tôi!

Bác ta lao đi như tên bắn, đến nỗi nóc hang và hai bên thành hang đất đá đổ ập xuống lấp kín lối đi.

Chẳng bao lâu Chi-po-li-nô đã không còn nghe thấy tiếng của bác Chuột Chũi nữa. Nó buồn rầu chìa tay và lẩm bẩm: "Tạm biệt bác Chuột Chũi tốt bụng! Trái đất tròn - có thể chúng ta còn gặp lại nhau và khi đó cháu sẽ tạ lỗi với bác, vì đã lừa dối bác!".

Chia tay với người bạn đồng hành của mình, Chi-po-li-nô lấy khăn lau qua mặt mũi rồi chạy tới với những người bạn của mình, vui vẻ háo hức như đi hội.

- Xin chào, các bạn thân mến của tôi! - Nó hét ầm lên.

Các bạn thử tưởng tượng cảnh những người bị giam vui sướng đến mức nào! Họ chạy bổ tới ôm chầm lấy Chi-po-li-nô mà hôn lia lịa. Chỉ thoáng một cái, đất cát bám trên người cậu đã sạch trơn.

Người thì ôm, người thì véo yêu nó mấy cái, người thì vỗ vai.

- Khẽ thôi, khẽ thôi, - Chi-po-li-nô van xin, - các bác xé cháu ra từng mảnh bây giờ!

Mọi người dần trấn tĩnh lại. Rồi niềm hân hoan của họ biến thành nỗi thất vọng, khi Chi-po-li-nô kể cho họ nghe về những nỗi bất hạnh của mình.

- Có nghĩa là cậu cũng bị bắt như chúng tôi, hả anh bạn? - Bác Quả Nho hỏi.

- Vâng, đúng vậy! - Chi-po-li-nô đáp.

- Nhưng khi bọn vệ binh xuất hiện, chúng sẽ bắt được cháu chứ?

- Không nhất thiết sẽ là như vậy, - Chi-po-li-nô nói. - Cháu có thể chui vào náu trong chiếc đàn của bác Quả Lê. Rất may là người cháu nhỏ bé.

- Ôi, thế ai sẽ là người đưa chúng ta ra khỏi đây! - Bác Bí Đỏ gái thì thầm.

- Tất cả là lỗi tại tôi! - Bác Bí Đỏ thở dài thườn thượt. - Chỉ tại tôi!...

Chi-po-li-nô muốn phá tan bầu không khí nặng nề, nhưng mọi cố gắng của nó đều vô ích. Bản thân nó trong lòng cũng đang rối bời.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 11: Chuyện Ngài Cà Chua Có Thói Quen Đi Ngủ Cả Tất

Tất nhiên ngài Cà Chua giấu nhem chuyện Chi-po-li-nô bỏ trốn. Ngài ra lệnh cấm bốn lính đã cùng ngài xuống phòng giam hôm đó không được nói với bất kỳ ai. Nếu ai có hỏi thì phải bảo là đã chuyển tên tù nhân đó sang phòng giam chung. Và để không ai thấy được vết sứt trên mũi của mình, ngài phải nằm bẹp trên giường và không tiếp ai cả. Dâu Tây lúc nào cũng để mắt theo dõi, nhưng nó không biết ngài ngài Cà Chua giấu chìa khóa phòng giam ở đâu.

Cuối cùng, nó quyết định bàn với Anh Đào, như các bạn biết đấy, vẫn đang còn ốm và cứ ầm ức khóc hoài. Nhưng khi vừa nghe thấy Dâu Tây kể lại sự việc đã qua, Anh Đào vội lau nước mắt và đứng phắt dậy:

- Chi-po-li-nô đang ở trong tù ư? Bạn ấy không thể ngồi ở đó thêm một giây nào nữa!... Hãy đưa cho tớ cái kính, nhanh lên!

- Cậu định làm gì?

- Tớ sẽ đi cứu bạn ấy, - Anh Đào tuyên bố, giọng cương quyết. - Cứu cậu ấy và những người khác nữa!

- Nhưng cậu làm sao lấy được chìa khóa của ngài Cà Chua?

- Tớ sẽ lấy được. Cậu hãy lấy cho tớ chiếc bánh gatô sôcôla, kiểm ít thuốc ngủ ở chỗ các bà bá tước ấy rắc vào. Ngài Cà Chua rất thích ăn sôcôla và khi

ông ấy ngủ say thì cậu bảo tớ! Còn bây giờ tớ chạy ra xem tình hình thế nào.

Dâu Tây không còn tin ở mắt mình nữa: Không biết làm sao mà Anh Đào vốn là con người mềm yếu, lại có được lòng dũng cảm và tính kiên quyết như vậy.

- Bạn ấy thay đổi quá chừng! Cha mẹ ời, thay đổi quá chừng! - Nó lắm bầm.

Ai mà gặp Anh Đào hôm đó cũng đều phải công nhận như vậy. Cả hai bà bá tước, ngài Gà Trống và công tước Quýt đều phải ngạc nhiên nhìn thẳng bé.

- Nó đã hoàn toàn khỏe mạnh! - Bà bá tước Chì thốt lên khi thấy đôi má của nó ửng hồng và cặp mắt ánh lên vẻ linh lợi.

- Tôi chẳng đã nói với bà là nó hoàn toàn khỏe mạnh rồi ư! - Ngài công tước nói. - Nó chỉ giả vờ thôi.

Bà bá tước Em vội đồng ý ngay với ông em họ nhõng nhẽo của mình, sợ ông ta lại nhảy tót lên nóc tủ mà dọa sẽ tự tử nếu không cho ông ta một vật gì đó!

Anh Đào dò hỏi một tên lính Chanh và biết rằng Chi-po-li-nô đã bỏ trốn. Nó rất mừng, nhưng vẫn không yên tâm khi chưa giải phóng được cho tất cả những người còn lại.

- Bạn bè của Chi-po-li-nô cũng là bạn của mình! - Nó tuyên bố vậy rồi bắt tay vào hành động.

Chuyện trò với bọn lính cai ngục, nó được biết ngài Cà Chua giấu chiếc chìa khóa phòng giam trong chiếc túi đặc biệt được may ở mặt trái chiếc tất.

"Khi thật, - Anh Đào nghĩ. - Ai cũng biết rằng ngài Cà Chua bao giờ cũng đi tất, kể cả khi đi ngủ. Có nghĩa là phải làm cho ông ta ngủ không còn biết trời đất là gì nữa để có thể moi được chiếc chìa khóa ra mà không đánh thức ông ta dậy".

Và nó bảo Dâu Tây rắc thuốc ngủ vào bánh gatô với liều lượng gấp đôi mức cần thiết.

Khi màn đêm buông xuống, cô hầu mang đến cho ngài Cà Chua chiếc bánh gatô có sôcôla với mứt quả tuyệt ngon. Ngài Cà Chua mừng rỡ và chỉ một miếng đã nuốt trôi chiếc bánh vào bụng.

- Người sẽ không phải hối tiếc, - ngài nói. - Khi nào ta khỏi, ta sẽ cho người chiếc giấy gói kẹo sôcôla mà ta đã ăn từ năm ngoái. Chiếc giấy đó còn rất thơm và ngọt.

Dâu Tây cúi chào tỏ vẻ cảm ơn và khi cô bé ngẩng đầu lên thì đã thấy ngài Cà Chua ngáy ầm ầm như kéo gỗ.

Dâu Tây chạy đi gọi Anh Đào. Cùng nắm tay nhau, hai đứa trẻ nhón chân đi dọc theo hành lang tới phòng ngủ của ngài Cà Chua. Chúng đi qua phòng của công tước Quýt, tuy đã khuya rồi mà vẫn thấy ngài đang tập nhảy. Để thực hiện những cú nhảy đến chóng mặt khi cần phải vọt vình bà bá tước Em, cần phải luyện tập thật kỹ.

Thay nhau nhòm qua lỗ khóa, Anh Đào và Dâu Tây thấy ngài công tước trông như một chú mèo điên nhảy từ nóc tủ sang chiếc đèn chùm, từ thành giường lên nóc chiếc gương và leo thoăn thoắt theo những chiếc rèm cửa. Chỉ sau một thời gian ngắn ngài đã như một nhà nhào lộn thực sự.

Trong phòng ngài Cà Chua lúc đó tràn ngập ánh trăng vì Dâu Tây đã tính trước nên đã kéo rèm cửa lên từ trước đó.

Ngài Cà Chua vẫn ngáy ầm ầm. Ngài đang mơ thấy được Dâu Tây mang đến cho ngài chiếc bánh gato to bằng chiếc bánh xe đạp.

Nhưng đúng lúc ngài định ăn bánh thì ngài nam tước Cam nhảy bổ vào và đòi chia cho ngài một nửa. Ngài Cà Chua tuốt gươm ra để bảo vệ quyền lợi của mình. Cuối cùng thì ngài nam tước phải chùn bước, thẳng tay quất roi vào bác Đậu Nành đáng thương đang mồ hôi mồ kê đầm đìa dưới sức nặng của chiếc xe cút kít. Ngài Cà Chua lại tiếp tục thưởng thức món gatô, nhưng ngài nam tước Cam vừa đi khỏi thì công tước Quýt lại xuất hiện, đang chằm chệ trên ngọn cây phong cao ngất mà gào lên: "Cho tôi một nửa đây, không có tôi sẽ lao đầu xuống đất bây giờ!"

Tóm lại, đó là một cơn ác mộng: Cả những người quen và không quen đều muốn bằng bất kỳ giá nào cũng phải giành cho được chiếc bánh oan nghiệt của ngài và sau đó chính chiếc bánh đáng nguyên rủa ấy lại mang đến cho ngài nỗi thất vọng cay đắng: Chiếc bánh gatô lại biến thành cục bìa các tông. Ngài Cà Chua đưa chiếc bánh lên cắn ngáp răng và miệng ngài ngậm đầy bìa các tông - nó vừa cứng, vừa lép nháp lại chẳng có mùi vị gì cả.

Trong lúc ngài Cà Chua đang phải khổ sở vì giấc mơ đó, thì Dâu Tây thận trọng lột chiếc tất khỏi chân ngài và Anh Đào lôi từ trong tất ra chùm chìa khóa.

- Xong rồi! - Nó thì thào vào tai Dâu Tây.

Cô bé nhìn ông chủ đang ngủ say sưa, thở dài: - Ôi, khi tỉnh dậy, ngài Cà Chua sẽ phải phát điên lên mất!

- Chạy đi thôi, khi ngài ấy còn chưa tỉnh dậy!

- Đừng lo. Tớ đã cho ngài ấy xơi một lượng thuốc ngủ bằng cho cả mười người cơ mà.

Chúng rón rén bước ra khỏi phòng, đóng cửa lại và chạy vụt xuống cầu thang nhanh đến mức như muốn đứt cả hơi.

Bổng Anh Đào dừng lại và thì thào:

- Thế còn bọn lính cai ngục thì sao?

Điều này chúng chưa hề nghĩ tới.

Dâu Tây đưa móng tay lên cằm: Điều này luôn giúp nó trấn tĩnh trong những giây phút khó khăn. Khi ta cắn móng tay là lúc trong đầu nảy ra được những ý nghĩ thiết thực.

- Nghĩ ra rồi! - Cuối cùng nó nói. - Tớ sẽ ra góc nhà kêu rõ to như có kẻ đang tấn công tớ. Còn cậu hãy gọi bọn lính canh và bảo họ đến cứu. Khi còn lại một mình, cậu hãy tra chìa khóa vào ổ, xoay hai vòng, cánh cửa phòng giam sẽ mở.

Nghĩ sao làm vậy. Chúng đã lừa được bọn lính canh. Dâu Tây kêu toáng lên: "Cứu tôi với! Cứu với!" một cách tuyệt vọng đến mức cây cối xung quanh cũng sẵn sàng bật rễ lên để chạy tới cứu nó. Bọn lính chạy bổ tới nơi có tiếng kêu cứu như những chú chó săn lao tới con mồi.

- Nhanh lên, nhanh lên, trời ơi! Đẳng ấy có cướp đấy! - Anh Đào giục với theo.

Còn lại một mình, nó tra chìa khóa vào ổ, mở chiếc cánh cửa nặng trĩu và xông vào phòng giam. Nó hết sức ngạc nhiên vì giữa đám tù nhân còn có cả Chi-po-li-nô.

- Cậu cũng ở đây à, Chi-po-li-nô! Có nghĩa là cậu không bỏ trốn?

- Tớ sẽ kể cho cậu sau, Anh Đào ạ. Còn bây giờ ta không nên để phí thời

gian.

Đúng, họ cần phải vội.

- Đi đằng này, đằng này! - Anh Đào vừa thở vừa nói và chỉ cho các bạn con đường nhỏ dẫn thẳng vào rừng. -Các bạn đừng lo, bọn lính gác sẽ không trông thấy các bạn đâu. Chúng đang ở đằng kia kìa.

Để chạy cho nhanh, mọi người phải lăn bác Bí Đỏ gái như lăn một quả bóng.

Chi-po-li-nô dừng lại cảm ơn Anh Đào lúc đó đang đứng rơm rớm nước mắt.

- Cậu giỏi lắm! - Chi-po-li-nô nói. - Tớ không tin nổi là cậu đang ốm, mấy lần định đến thăm cậu, nhưng chưa có dịp.

- Thôi chạy đi, kéo họ lại tóm được cậu bây giờ!

- Được rồi, tớ chạy đây, chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau. Tớ hứa là chúng ta sẽ còn cho ngài Cà Chua biết tay.

Chỉ hai bước nhảy, nó đã đuổi kịp mọi người và cùng họ lăn bác Bí Đỏ gái. Còn Anh Đào thì vội vã quay trở về lâu đài để trả lại chùm chìa khóa vào chỗ cũ, nghĩa là vào chiếc tất bên phải của ngài Cà Chua.

Còn bọn lính gác chạy tới chỗ cứu Tây thì sao?

Chúng bắt gặp Dâu Tây đang đứng khóc. Trước khi bọn lính tới, cô bé đã xé rách chiếc tạp dề đang mặc trên người, cào sây xước mặt mũi, để bọn lính tin là cô vừa bị bọn cướp tấn công.

- Chúng nó chạy về hướng nào? - Chúng vừa thở dốc, vừa hỏi.

- Đẳng này này! - Dâu Tây đáp, chỉ tay về phía con đường dẫn vào làng.

Bọn lính chạy bổ theo con đường đó. Chúng chạy hai ba vòng quanh làng, nhưng chẳng thấy ai cả. Và cuối cùng chúng tóm được chú Mèo, mặc dù chú này chống trả rất quyết liệt.

- Tôi không hiểu nổi! - Chú Mèo nói giọng đầy căm phẫn. - Chúng ta đang sống trong một vương quốc tự do, các anh không có quyền bắt tôi. Hơn nữa, các anh lại xuất hiện đúng lúc con chuột mà tôi đã mất công rình hai tiếng đồng hồ đang định chui ra khỏi hang.

- Vào tù mày tha hồ mà bắt chuột. - Tên đội trưởng nói.

Sau nửa giờ, bọn lính canh quay về lâu đài. Các bạn có thể hình dung ra cảnh chúng như thế nào khi thấy phòng giam trống không!

Chúng nhanh chóng nhốt ngay chú Mèo vào phòng giam, rồi vứt bỏ súng gươm chạy trốn mỗi người một ngã vì sợ cơn thịnh nộ của ngài Cà Chua.

Ngài Cà Chua tỉnh dậy vào sớm hôm sau và việc đầu tiên là đứng ngắm mình trong gương.

"Chiếc mũi của mình đã ổn rồi, - ngài tự nói với mình. - Ta có thể tháo băng ra và sẽ xuống phòng giam để lấy cung bọn tù nhân.

Trên đường tới phòng giam, ngài Cà Chua còn kéo theo cả ngài Đậu Tròn là người nắm rõ luật hình sự của vương quốc này và ngài Gà Trống để ngài ghi biên bản lấy cung tù nhân.

Cả ba, với vẻ quan trọng của những người đại diện cho pháp luật, nối đuôi nhau bước xuống phòng giam. Ngài Cà Chua lấy chùm chìa khóa từ chiếc tất chân bên phải, mở cánh cửa nặng trĩch ra, nhưng vội nhảy bổ ra đằng sau, giẫm lên cả chân ngài Gà Trống đang đứng ngay đằng sau ngài. Từ trong

phòng giam vang lên những tiếng kêu rên rầu rĩ. "Me... o me...o!" - Chú Mèo kêu gào thảm thiết, quằn quại vì nỗi niềm đau khổ khôn cùng.

- Người làm gì ở đây? - Ngài Cà Chua, người vẫn chưa hết run, hỏi chú Mèo.

- Ôi tôi đau bụng! - Chú Mèo than thở, - Làm ơn hãy đưa tôi đi bệnh viện hoặc ít ra cũng gọi cho tôi bác sĩ với!

Rõ ràng là chú Mèo đã rình bắt chuột suốt đêm và đã ăn no tới mức nôn ra phải đến hơn hai trăm chiếc đuôi chuột.

Ngài Cà Chua thả chú Mèo ra và cho phép tự do vào tù lúc nào cũng được để bắt chuột. Ngài nói lời chia tay với chú Mèo:

- Nếu người đã có thịnh tình, sau này hãy giữ lại những chiếc đuôi chuột mà người bắt được như một chứng tích về hoạt động có ích của người, bộ phận hành chính của lâu đài sẽ cấp cho người món thù lao nho nhỏ theo số lượng đuôi chuột mà người có.

Sau sự việc đó, ngài Cà Chua gửi ngay cho người đứng đầu vương quốc - Hoàng tử Chanh, một bức điện có ghi:

"Trong lâu đài của các bà bá tước Anh Đào không còn có quy củ gì cả, đề nghị điều ngay tiểu đoàn lính Chanh tới. Rất mong có sự hiện diện của ngài. Cà Chua".

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 12: Chuyện Bác Hành Po-Rây Vừa Được Thưởng, Vừa Bị Phạt

Sáng hôm sau Hoàng tử Chanh dẫn đầu đoàn quân gồm bốn mươi người hầu và cả một tiểu đội lính Chanh hành quân vào làng. Như các bạn đã biết, trong cung điện của Hoàng tử Chanh, tất cả lính hầu đều đội mũ có gắn chuông. Khi đoàn lính hầu và đoàn quân đi trên đường tạo nên một loại âm thanh làm cho những con bò đang gặm cỏ phải ngừng nhai nghe ngóng, ngỡ là người ta đang lừa một đàn bò khác tới.

Nghe thấy tiếng chuông, bác Hành Po-rây lúc đó đang đứng trước gương sửa ria mép phải bỏ dở công việc của mình, thò cổ ra ngoài cửa sổ nghe ngóng. Bọn lính phát hiện ngay ra bác ta. Chúng xông vào nhà bắt bác tổng vào nhà giam với một bên ria mép vênh lên, còn bên kia thì sụp xuống.

- Xin cho phép tôi, ít nhất là được chải nốt ria bên trái! - Bác Hành Po-rây cầu xin đội vệ binh, khi chúng dẫn bác tới nhà giam.

- Câm mồm! Nếu không bọn tao sẽ cắt bỏ trước tiên là ria bên trái, sau đó là bên phải để mày khỏi phải bận bịu vì bộ ria.

Bác Hành Po-rây đành nín lặng, sợ bị mất đi tài sản độc nhất vô nhị của mình.

Họ bắt cả luật sư Đậu Tròn. Ông ta gào lên, chống trả và tuôn ra những lời giống như những hạt đậu:

- Đây là một sự nhầm lẫn! Tôi là luật sư và phục vụ cho ngài Cà Chua. Đây là sự hiểu lầm! Hãy thả tôi ra ngay!

Nhưng điều đó cũng vô ích - Khác nào ném đậu vào tường.

Bọn lính đóng quân trong vườn. Chúng luôn bị phân tán tư tưởng bởi những biến báo của ngài Gà Trống, rồi sau đó để cho đỡ buồn, chúng bắt đầu xéo nát cỏ và hoa, bắt những chú cá vàng, bắn vỡ kính của các khu nhà kính và nghĩ ra đủ các trò quậy phá.

Các bà bá tước chạy hết từ vị chỉ huy này đến vị chỉ huy khác, vò đầu bứt tai than thở:

- Tôi van các ngài, các ngài hãy ra lệnh cho người của các ngài hãy yên đi! Họ sẽ làm nát hết cả cái công viên này mất!

Nhưng bọn chỉ huy cũng chẳng thêm bỏ vào tai. Chúng tuyên bố:

- Lính của chúng tôi cần phải giải trí sau những trận chiến thắng. Các vị lẽ ra cần phải biết ơn họ vì họ đã đem lại cho các vị sự bình yên chứ.

Các bà bá tước phàn nàn rằng việc bắt tên Hành Po-rây và ngài luật sư Đậu Tròn thì đâu có phải là chiến công lớn.

Ngài sĩ quan nổi giận:

- Hay lắm! Nếu vậy chúng tôi sẽ cho bắt cả các vị nữa. Họ lĩnh tiền công chính là để bắt giam tất cả những kẻ không vừa ý tổng vào tù mà lị.

Các bà bá tước chỉ còn biết bỏ đi và phàn nàn với Hoàng tử Chanh; Hoàng tử được bố trí nghỉ trong những phòng tốt nhất của lâu đài cùng với bốn mươi lính hầu của mình, sau khi tổng cổ ngài Cà Chua, ngài nam tước, ngài công tước, ngài Gà Trống và cả các bà bá tước ra ngoài.

Công tước Quýt lo lắng nói:

- Các vị thấy chưa, - ngài thì thăm, - các ngài Chanh và bọn lính sẽ ăn hết lương thực của chúng ta và chúng ta sẽ chết đói mất. Họ sẽ bỏ đi, để mặc chúng ta cho số phận. Ôi, thật là bất hạnh! Một thảm họa thực sự!

Người ta cho dẫn bác Hành Po-rây tới để hỏi cung.

Ngài Gà Trống cẩn thận xì mũi vào chiếc khăn tay kẻ ô, rồi bắt đầu ghi những câu trả lời của phạm nhân, còn ngài Cà Chua thì ngồi cạnh Hoàng tử để mách thăm vào tai ngài những câu cần phải tra hỏi.

Chả là Hoàng tử Chanh mặc dù có đội chiếc chuông bằng vàng trên đầu, nhưng không được thông minh cho lắm, hơn nữa ngài lại hay đăng trí. Và khi bọn lính vừa dẫn phạm nhân vào, ngài đã thốt lên:

- Ôi, hăn có bộ ria mới tuyệt làm sao! Thề có trời đất, ta chưa bao giờ được thấy bộ ria vừa đẹp, vừa dài và được chải chuốt cẩn thận như thế này!

Phải nói thật rằng, ở trong tù bác Hành Po-rây chỉ có mỗi việc là chăm sóc và tỉa tốt cho bộ ria của mình.

- Cảm ơn ngài! - Bác trả lời vẻ khiêm tốn và nhã nhặn.

- Chính vì điều đó, - ngài nói tiếp, - ta rất hài lòng tặng cho người huân chương Rì Bạ. Bọn lính đâu!

Bọn lính lập tức xuất hiện.

- Hãy đem đến đây cho ta chiếc ngọc miện huân chương Rì Bạ!

Bọn lính mang ngọc miện tới. Đó là bộ ria lộng lẫy như cái vòng hoa quần quanh đầu. Thực ra bộ ria này được làm bằng bạc.

Bác Hành Po-rây hoảng hồn: bác nghĩ, họ dẫn bác đến đây là để hỏi cung, vậy mà lại trao cho bác niềm vinh hạnh lớn thế này.

Bác lễ phép nghiêng mình trước Hoàng tử Chanh và đích thân ngài đội ngọc miện lên đầu cho bác, rồi ôm lấy bác và hôn lên bộ ria - đầu tiên là ria bên phải rồi đến ria bên trái. Sau đó ngài đứng dậy, định đi ra vì ngài rất đàng trí, cho rằng ngài đã làm xong công việc của mình.

Khi đó ngài Cà Chua ghé sát vào tai ngài mà rằng:

- Thưa ngài, xin phép được nhắc ngài rằng ngài đã phong tặng huân chương cho một tên tội phạm nguy hiểm.

- Kể từ giờ phút mà ta phong tặng cho bác ta, - Hoàng tử Chanh kiêu ngạo tuyên bố, - thì bác ta không còn là tội phạm nữa. Tuy nhiên, ta cũng phải hỏi cung xem sao.

Rồi quay lại phía bác Hành Po-rây, Hoàng tử hỏi xem bác có biết những tù nhân kia chạy trốn đi đâu hay không. Bác Hành Po-rây trả lời là bác không hề biết gì cả. Sau đó mọi người lại hỏi bác có biết ngôi nhà của bác Bí Đỏ được giấu ở đâu không và bác trả lời là bác không biết.

Ngài Cà Chua tức giận nói:

- Thưa ngài, tên này nói dối đấy! Tôi đề nghị đem hắn ra tra tấn đến khi nào hắn chịu khai ra sự thật - Khai tất cả và chỉ sự thật mà thôi!

- Hay lắm, hay lắm! - Hoàng tử Chanh vừa xoa tay vừa phụ họa theo.

Ngài đã hoàn toàn quên rằng chỉ mới vài phút trước đây thôi, ngài đã trao tặng huân chương Ria Bạc cho bác Hành Po-rây và ngài vui mừng được dịp xem tra tấn người, vì ngài rất thích có mặt trong những cuộc tra tấn dã man nhất.

- Chúng ta sẽ bắt đầu tra tấn như thế nào? - Tên đao phủ xuất hiện trước mặt Hoàng tử với đủ lệ bộ trong tay: rìu, kìm và cả bao diêm nữa.

Diêm là dùng để nhóm lửa.

- Hãy vặt ria hăn! - Hoàng tử ra lệnh. - Bởi lẽ hăn quý bộ ria hơn bất cứ thứ gì trên đời này.

Tên đao phủ túm lấy ria của bác Hành Po-rây mà kéo, nhưng những sợi ria bền chắc vì đã được tôi luyện dưới sức nặng của những đám quần áo, đến nỗi tên đao phủ chỉ phí công vô ích, người ướt đầm mồ hôi mà chẳng kéo được sợi ria nào, còn bác Hành Po-rây thì chẳng hề cảm thấy đau đớn tí gì.

Cuối cùng thì tên đao phủ mệt nhoài và ngã lăn ra bất tỉnh. Bác Hành Po-rây được tống vào ngục tối và họ quên luôn sự tồn tại của bác. Bác phải ăn cả chuột sống và bộ ria của bác mọc dài đến mức phải cuộn lại thành ba vòng.

Sau bác Hành Po-rây là đến lượt ngài Đậu Tròn bị đưa ra hỏi cung. Ngài luật sư phủ phục dưới chân Hoàng tử Chanh mà hôn hít và van xin:

- Xin ngài hãy tha tội cho tôi, tôi không có tội!

- Thật tồi tệ, ngài luật sư ạ! Nếu như ngài có tội, ta sẽ thả ngài ngay bây giờ! Nhưng nếu ngài không có tội, thì quả là tệ hại. Hãy khoan, hãy khoan... Thế ngài có thể nói cho mọi người biết bọn tội phạm trốn đi đằng nào không?

- Không ạ, thưa ngài, - ngài Đậu Tròn trả lời, người run như cây sậy; thực ra thì ngài đâu có biết.

- Thấy chưa! - Hoàng tử Chanh thốt lên. - Làm sao có thể thả ngài ra, nếu như ngài không biết gì cả?

Ngài Đậu Tròn đưa mắt nhìn ngài Cà Chua vè cầu xin. Nhưng ngài Cà

Chưa làm ra bộ đang mãi suy nghĩ, mắt ngược nhìn lên trần nhà.

Ngài Đậ Tròn hiểu ra rằng thế là hết. Nhưng nỗi thất vọng của ngài bỗng biến thành cơn điên khùng thực sự, khi nhận ra rằng người chủ và người bảo hộ của mình - những người mà ngài đã từng tận tụy trung thành, lại đê hèn quay lưng lại với ngài.

- Ít ra người cũng có thể nói cho ta rõ, - Hoàng tử Chanh hỏi, - ngôi nhà của tên vô lại Bí Đỏ giấu ở đâu chứ?

Ngài luật sư biết điều này, vì ngài đã nghe trộm được câu chuyện giữa Chi-po-li-nô và những người hàng xóm.

"Nếu như mình nói ra, - ngài nghĩ, - thì họ sẽ thả mình ra. Như vậy thì có nghĩa lý gì? Giờ thì mình đã hiểu bạn bè và những người bảo hộ cho mình là những con người như thế nào! Khi cần thì họ lợi dụng sự hiểu biết và khả năng của mình. Để lừa dối những người khác, họ mời mình tới ăn uống nhậu nhẹt, còn bây giờ thì họ lại bỏ mặc mình trong cơn hoạn nạn. Không, mình không còn muốn giúp họ nữa. Muốn đến đâu thì đến, mình sẽ không nói gì cả!".

Và ngài tuyên bố đồng dặc:

- Không, thưa Hoàng tử, tôi không biết gì cả.

- Người nói dối! - Ngài Cà Chua rống lên. - Người biết rất rõ, nhưng người không nói!

Ngài Đậ Tròn nổi cơn thịnh nộ. Ngài kiễng chân lên cho ra vẻ cao lớn, nhìn ngài Cà Chua đầy vẻ khinh bỉ và quát lên:

- Đúng, tôi biết, tôi biết rất rõ ngôi nhà đó được giấu ở đâu, nhưng tôi không đời nào nói ra cả!

Hoàng tử Chanh nheo nheo cặp mắt nhìn.

- Hãy suy nghĩ cho kỹ! - Ngài nói. - Nếu người không nói ra, ta buộc sẽ phải treo cổ người.

Ngài Đậu Tròn run lấy bầy vì sợ hãi. Hai tay ngài ôm lấy cổ như muốn giải thoát khỏi chiếc thòng lọng, nhưng lại trở lại kiên định.

- Hãy treo cổ tôi đi, - ngài kêu ngạo tuyên bố. - Hãy treo cổ ngay đi! - Nói xong những lời đó, toàn thân ngài trở nên trắng bệch, mặc dù ngài là Đậu Xanh, và ngã vật xuống đất.

Ngài Gà Trống ghi vào biên bản:

"Kẻ có tội đã ngất đi vì xấu hổ và lương tâm bị cắn rứt".

Sau đó ngài lại xì mũi vào chiếc khăn mùi xoa kẻ ô và gấp sổ sách lại. Cuộc lấy cung kết thúc.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HẠNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 13: Chuyện Ngài Đậu Tròn Cứu Mạng Sống Cho Người Bảo Hộ Của Mình, Mặc Dù Không Hề Muốn Điều Đó

Khi ngài Đậu Tròn tỉnh lại, thấy xung quanh tối om. Ngài định ninh là họ đã treo cổ mình rồi.

"Mình đã chết, - ngài nghĩ bụng, - và tất nhiên, mình đang ở địa ngục. Chỉ lạ mỗi một điều là tại sao ở đây ít lửa thế? Mà rõ ràng là không hề có lửa. Lạ thật: Địa ngục mà lại không có vạc dầu!"

Đúng lúc đó, ngài nghe thấy tiếng mở cửa. Ngài dúi vào trong tường, vì chẳng còn biết chui vào đâu nữa, và sợ sệt nhìn vào cánh cửa đã mở. Ngài chờ đợi sẽ trông thấy bọn lính Chanh và tên đao phủ.

Bọn lính Chanh xuất hiện thật, nhưng cùng đi với chúng... Các bạn thử đoán xem là ai? Ngài Cà Chua, người thì bị trói chặt chân tay, miệng thì lẩm bẩm tự trách mình.

Ngài Đậu Tròn định nhảy bổ tới đâm cho ngài Cà Chua một trận, nhưng lại nghĩ: "Mình làm cái gì thế này? Chính hắn ta cũng là tù nhân giống mình kia mà".

Mặc dù ngài Đậu Tròn không hề có một chút cảm thông nào với người chủ cũ của mình, nhưng ngài vẫn niềm nở hỏi thăm:

- Thế là ngài cũng bị người ta bắt à?

- Bị bắt ư? Nói đúng hơn là tao bị kết án tử hình. Sáng sớm mai bọn họ sẽ treo cổ tao, ngay sau khi treo cổ nhà người. Có lẽ nào người lại không hiểu là chúng ta bị giam vào phòng giam dành cho tử tù!

Ngài luật sư không khỏi ngạc nhiên. Ngài biết rằng, người ta dọa giết mình, nhưng không thể ngờ được người phải chết cùng với mình lại là ngài Cà Chua.

- Hoàng tử Chanh, - ngài Cà Chua kể tiếp, - phát điên lên vì không tìm được những kẻ phạm tội. Và ngài đã nghĩ gì, người có biết không? Trước mặt các bà bá tước, khách khứa và bọn người hầu, ngài đã buộc tội tao là kẻ chủ mưu. Vì thế mà ngài buộc tao vào tội chết. Đúng, đúng, treo cổ!

Ngài Đậu Tròn không biết nên mừng vì ngài Cà Chua phải chịu hình phạt nghiêm khắc này hay là nên thương hại ngài. Cuối cùng, ngài cũng thốt lên được những lời an ủi:

- Không sao, hãy can đảm lên, ngài Cà Chua ạ. Chúng ta sẽ cùng nhau chết.

- Lời an ủi bi đát! - Ngài Cà Chua nói. - Mà cho tao xin lỗi vì khi hỏi cung tao đã không quan tâm bảo vệ mày. Mày phải hiểu rằng, lúc đó số phận của tao cũng đã được quyết định.

- Thôi, việc đó đã qua rồi... Chúng ta không nên nhắc lại làm gì, - ngài luật sư đề nghị. - Chúng ta là những người bất hạnh. Hãy cố gắng giúp nhau.

- Tao cũng nghĩ vậy, - ngài Cà Chua đồng ý, vẻ tỉnh táo đôi chút. - Rất mừng là người không phải là người hay để bụng.

Rồi ngài móc trong túi ra mẫu bánh gatô và thân thiện bẻ cho ngài luật sư một nửa. Ngài luật sư không tin nổi mắt mình: Ngài không chờ ở ngài Cà Chua sự tốt bụng và hào phóng đến như vậy.

- Rất tiếc, đó là tất cả những gì mà bọn chúng để lại cho tao, - ngài Cà Chua vừa nói vừa lắc đầu buồn bã.

- Vâng, cuộc đời thật trớ trêu! Mới hôm qua thôi ngài còn như một người chủ đầy quyền lực của lâu đài, còn hôm nay - chỉ là một tên tội phạm.

Ngài Cà Chua tiếp tục im lặng ăn bánh.

- Người có biết không, - cuối cùng ngài nói, - trong chừng mực nào đó, tao cũng cảm thấy thích thú với những gì mà thằng oắt con Chi-po-li-nô đã làm đối với tao. Thực tình mà nói, nó là một đứa trẻ khôn ngoan và tất cả những gì nó làm đều xuất phát từ trái tim nhân hậu và khát vọng giúp đỡ người nghèo.

- Đúng vậy, - ngài Đậu Tròn đồng ý.

- Có trời mà biết bọn họ - tức là những người trốn tù ấy, hiện giờ ở đâu! - Ngài Cà Chua nói tiếp. - Người hãy tin rằng ta rất vui lòng được làm một điều gì đó tốt cho họ.

- Ngài còn có thể làm gì được cho họ trong hoàn cảnh này?

- Người nói đúng, bây giờ thì ta không thể giúp gì họ được. Mà ta cũng chẳng biết họ ở đâu để mà giúp.

- Tôi cũng không biết, - ngài Đậu Tròn hài lòng với cách cư xử thiện chí của ngài Cà Chua, thật thà nói. - Tôi chỉ biết chỗ cất giấu ngôi nhà của lão già Bí Đỏ thôi.

Nghe thấy vậy, ngài Cà Chua nín thở.

"Cà Chua, - ngài nghĩ thầm, - người hãy nghe cho kỹ những lời của tên ngục kia: có thể người còn có hy vọng được thoát chết!".

- Người quả thực biết điều đó thật à? - Ngài hỏi luật sư.

- Tất nhiên là tôi biết, nhưng tôi không đời nào nói cho bất kỳ ai cả. Tôi không có ý định làm hại những con người nghèo khó đó.

- Những ý nghĩ đó đem lại vinh dự cho người, luật sư ạ! Ta cũng sẽ không bao giờ tiết lộ những điều bí mật, vì ta không muốn vì lỗi lầm của ta mà những người nghèo khổ kia lại bị rơi vào cảnh bất hạnh nữa.

- Nếu vậy, - ngài Đậu Tròn nói, - tôi rất vui mừng được bắt tay ngài!

Ngài Cà Chua giơ tay ra và ngài Đậu Tròn nắm chặt lấy bàn tay của ngài mà lắc. Cuối cùng thì ngài luật sư xúc động tới mức có ý muốn giải bày tâm sự về nỗi bất hạnh của mình với người bạn cùng cảnh ngộ.

- Ngài biết không, - ngài luật sư thì thào, - bọn họ giấu ngôi nhà ở ngay chỗ chỉ cách lâu đài có vài bước chân, còn chúng ta quả là ngốc không nghĩ ra được!

- Bọn chúng giấu chỗ nào được nhỉ? - Ngài Cà Chua hỏi giọng ngạo mạn.

- Đến giờ thì tôi có thể nói cho ngài biết điều đó, - ngài Đậu Tròn mỉm cười cay đắng. - Dù sao thì sáng mai cả hai chúng ta đều đem điều bí mật đó xuống mồ rồi...

- Đúng vậy. Người biết thừa là sáng sớm mai chúng ta sẽ bị treo cổ và linh hồn của chúng ta sẽ tan theo mây khói!

Ngài luật sư còn ngồi xích thêm lại gần ngài Cà Chua và thì thầm vào tai ngài rằng ngôi nhà của bác Bí Đỏ được giấu trong rừng và đang được bác Chết-ni-ca trông giữ.

Ngài Cà Chua nghe xong liền ôm lấy ngài luật sư mà thốt lên:

- Ông bạn yêu quý của tôi, tôi rất biết ơn vì bạn đã cho tôi biết một tin cực kỳ quan trọng! Bạn đã cứu mạng sống cho tôi rồi!

- Tôi cứu mạng sống cho ngài? Ngài đùa hay sao vậy?

- Không - ngài Cà Chua nói rồi đứng phắt dậy.

Ngài nhảy bổ tới cửa phòng giam, lấy tay đập thành thành đến khi bọn lính canh mở ra thì mới thôi.

- Hãy đưa ta đến gặp Hoàng tử Chanh ngay! - Ngài Cà Chua ra lệnh với giọng nghiêm nghị, dứt khoát. - Ta cần phải báo cho ngài một tin quan trọng.

Ngài Cà Chua được dẫn ngay vào lâu đài. Ngài kể lại cho Hoàng tử Chanh nghe tất cả những điều được biết từ ngài Đậu Tròn và đã được tha tội. Hoàng tử Chanh rất hài lòng và lệnh cho bọn lính sáng hôm sau, ngay sau khi treo cổ luật sư Đậu Tròn, sẽ hành quân vào rừng kéo ngôi nhà của bác Bí Đỏ về.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HẠNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 14: Chuyện Ngài Luật Sư Đậu Tròn Bước Lên Đoạn Đầu Đài

Chiếc giá treo cổ được dựng lên ngay giữa bãi đất trống ở giữa làng. Kẻ bị hành hình phải leo lên trên bục. Trên bục, ngay dưới giá treo cổ, có một cái cửa nắp để ngài Đậu Tròn cùng chiếc thòng lọng trên cổ sẽ rơi xuống đó.

Khi bọn lính đến để giải phạm nhân ra pháp trường, ngài Đậu Tròn - một luật sư đã có nhiều kinh nghiệm, đã tìm mọi cách để kéo dài thời gian. Viện dẫn đủ các điều luật khác nhau, ngài đòi phải được phép trước tiên cạo râu, sau đó là gội đầu, rồi thấy móng chân móng tay mọc dài ghê, ngài đòi được cắt móng chân móng tay.

Bọn đao phủ không muốn mất thì giờ, đầu tiên cũng cãi lý, sau đành phải nhượng bộ. Theo thường lệ, người tử tù được thực hiện ý nguyện cuối cùng của mình. Vì vậy, người ta đem đến náo nước nóng, chậu, kéo và dao cạo. Ngài Đậu Tròn thông thả làm các công việc vệ sinh cá nhân trước khi chết. Ngài làm những công việc này một cách chậm rãi: cạo râu, tắm gội và mất gần hai tiếng đồng hồ để sửa móng chân móng tay. Song dù nhanh hay chậm, rồi ngài cũng phải ra pháp trường.

Khi ngài bước chân lên bục, nỗi khiếp sợ bao trùm lấy ngài. Chỉ có lúc này, trên những bậc bước lên đoạn đầu đài, lần đầu tiên ngài mới tin là mình phải chết. Người thấp bé, mập mạp thể này với màu xanh tươi và bộ tóc được gội sạch sẽ, tay chân được tỉa tót như vậy, mà lại phải chết ư!

Tiếng trống vang lên báo diêm dữ. Tên đao phủ trông chiếc thòng lọng

vào cổ ngài luật sư, đếm đến ba mươi và bấm nút. Cánh cửa nắp mở ra và ngài Đậu Tròn rơi vào chiếc lỗ cửa đen ngòm cùng với chiếc thòng lọng trên cổ. Trước lúc đó ngài còn kịp nghĩ: "Lần này có lẽ ta chết thật!"

Bỗng ngài nghe thấy một giọng khàn khàn:

- Cắt đi, cắt đi nhanh lên, Chi-po-li-nô! Ở đây sáng đến nỗi ta hoàn toàn chẳng nhìn thấy gì cả.

Ai đó cắt sợi dây thừng quấn quanh cổ ngài luật sư và giọng nói lúc này lại vang lên:

- Hãy cho ông ta uống một ngụm nước khoai tây tuyệt vời của chúng tôi. Loài Chuột Chũi chúng tôi không bao giờ rời được loại thuốc kỳ diệu này!

Chuyện gì đã xảy ra vậy? Điều kỳ diệu nào đã cứu thoát ngài luật sư Đậu Tròn khỏi tay thần chết?

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 15: Phần Giải Thích Cho Chương Trước

Chuyện đơn giản là thế này: Cô hầu Dâu Tây là người biết hết tất cả những chuyện xảy ra trong lâu đài, đã chạy vào rừng kể lại cho bác Chết-ni-ca về mối hiểm họa xảy ra với ngài Đậu Tròn, còn cô bé Củ Cải thì thông báo chuyện đó cho bạn mình là Chi-po-li-nô. Nó tìm thấy Chi-po-li-nô ngay gần ngôi nhà của bác Bí Đỏ, trong chiếc hang mà chú ta đang cùng những người vượt ngục ẩn náu.

Chi-po-li-nô chú ý lắng nghe, rồi sau đó mượn bác Quả Nho chiếc dùi để gõ gõ, bởi vì tình hình lúc đó rất chi là nan giải, nên cần phải gõ cho đã, để có thể tìm ra một giải pháp nào đó.

Nghĩ ngợi một lúc, Chi-po-li-nô trả lại chiếc dùi cho bác Quả Nho rồi tuyên bố gọn lỏn:

- Xin cảm ơn, cháu đã biết phải làm gì rồi.

Rồi nó chạy biến đi. Không ai kịp hỏi là nó đã nghĩ ra được điều gì.

Bác Bí Đỏ đáp lại cùng tiếng thở dài:

- Ôi, nếu như Chi-po-li-nô đã nói là đã nghĩ ra điều gì đó, thì ta cứ yên tâm rằng nó sẽ giải quyết một cách nhanh gọn.

Nhưng Chi-po-li-nô đã phải lang thang khắp cánh đồng, nội cỏ trước khi

tìm thấy cái mình cần tìm. Cuối cùng, nó tới được đám cỏ, nơi có những đồng đất được đào lên thành từng đồng. Cứ mỗi phút trôi qua, một đồng đất mới trông như một chiếc nấm lại xuất hiện: Bác Chuột Chũi đang đào đất.

Chi-po-li-nô quyết định chờ đợi. Và khi một đám đất được đùn lên ngay dưới chân, chú ta quỳ xuống và gọi:

- Bác Chuột Chũi ơi, bác Chuột Chũi! Cháu là Chi-po-li-nô đây.

- Cậu đây à? -Bác Chuột Chũi trả lời khô khốc. - Thú thực, tôi mới chỉ bị mù một nửa sau cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng ta. Rõ ràng, cậu lại có ý định đề nghị tôi một chuyến chu du nữa dưới lòng đất để làm cho tôi mù nốt đây.

- Đừng nói vậy, bác Chuột Chũi. Cháu không khi nào quên ơn bác cả: Nhờ có bác cháu đã gặp được các bạn của cháu. Cháu cùng mọi người đã thoát khỏi nhà tù và đang ẩn náu tạm trong một chiếc hang ở gần đây.

- Cảm ơn vì đã cho biết tin, nhưng tôi không quan tâm tới chuyện đó. Tạm biệt nhé!

- Bác Chuột Chũi ơi, bác Chuột Chũi! - Chi-po-li-nô gào lên. -Bác hãy nghe cháu nói đã!

- Được rồi, hãy nói đi, nhưng đừng có mong là tôi sẽ sẵn sàng giúp cậu như lần trước đâu nhé!

- Chuyện không phải liên quan đến cháu, mà là liên quan tới ngài luật sư trong làng, tên là Đậu Tròn. Sáng mai ngài luật sư sẽ bị treo cổ.

- Họ làm thế là đúng! - Bác Chuột Chũi bực dọc đáp. - Tôi cũng vui lòng giúp họ tròng chiếc thòng lọng vào cổ ngài ấy. Tôi chẳng ưa gì cái bọn luật sư, vả lại đậu không phải là món sở trường của tôi.

Chi-po-li-nô phải khó khăn lắm để thuyết phục được bác Chuột Chũi ngang bướng, nhưng cậu bé tin rằng, mặc dù có những thói quen cục cằn, nhưng bác ta có một trái tim vàng và không bao giờ từ chối giúp đỡ những việc chính đáng.

Cuối cùng thì bác Chuột Chũi cũng xuôi lòng và nói với giọng nhát gừng:

- Thế đủ rồi, Chi-po-li-nô. Lưỡi của cậu đúng là không có xương. Tốt hơn hết là hãy cho tôi biết đào về hướng nào.

- Về hướng bắc đông bắc, - Chi-po-li-nô liền thoảng, suýt nhảy cẫng lên vì vui mừng.

Mới đếm được đến hai, bác Chuột Chũi đã đào xong được một đường hầm vừa rộng, vừa dài, thẳng đến đoạn đầu dài. Ở đó bác ta và Chi-po-li-nô phải chờ đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra.

Khi chiếc cửa nắp được mở ra ở phía trên đầu họ và ngài Đậ Tròn rơi bịch xuống cùng với chiếc thòng lọng trên cổ, Chi-po-li-nô lập tức cắt chiếc dây thừng và cho ngài luật sư uống nước khoai tây mà bác Chuột Chũi mang theo bên mình để chữa bệnh. Thêm vào đó, Chi-po-li-nô còn dùng tay vỗ vỗ nhẹ vào hai bên má ngài luật sư. Nước khoai tây cùng với những chiếc tát nhẹ vào má giúp ngài luật sư tỉnh lại. Ngài mở mắt ra, nhưng như các bạn biết đấy, rất đổi ngạc nhiên không tin là mình đã được cứu sống.

- Ôi, Chi-po-li-nô! - Ngài Đậ Tròn thốt lên. - Thế ra cậu cũng bị chết như tôi à? Thật là hạnh phúc khi được gặp cậu ở dưới địa ngục!

- Hãy tỉnh lại đi, ngài luật sư! - Bác Chuột Chũi xen vào. - Đây không phải là thiên đường và cũng không phải là địa ngục. Tôi đây cũng không phải là thánh Pi-e, cũng không phải là quý sứ, mà là một lão Chuột Chũi già nua, đang bận rộn với công việc của mình. Vì thế, hãy nhanh chóng ra khỏi đây và

hãy cố đừng gặp phải tôi nhiều trên đường. Cứ mỗi lần gặp Chi-po-li-nô là tôi lại bị say nắng.

Thực ra, phía dưới đoạn đầu dài tối om, nhưng bác Chuột Chũi vẫn cảm thấy nó sáng tới mức làm cho mắt và đầu của bác bị đau.

Cuối cùng thì ngài Đậu Tròn cũng hiểu ra rằng, nhờ có Chi-po-li-nô và bác Chuột Chũi mà bác đã thoát chết. Bác không ngớt lời cảm ơn những người đã cứu sống mình. Đầu tiên ngài ôm hôn lần lượt từng người một, sau đó muốn ôm hôn cả hai cùng một lúc, nhưng không được vì đôi tay của ngài ngắn quá.

Khi ngài luật sư trấn tĩnh trở lại, cả ba rảo bước ra ngoài theo đường ngầm. Đi tới cuối đường, bác Chuột Chũi còn đào thêm một đường nữa tiến thẳng tới nơi mà bác Quả Nho, bác Bí Đỏ, giáo sư Quả Lê và những người khác đang ẩn náu.

Mọi người đón ngài luật sư cùng những vị cứu tinh của mình bằng những tiếng reo hò sung sướng.

Khi chia tay với những người bạn mới, bác Chuột Chũi không sao cầm nổi nước mắt.

- Các vị thân mến, - bác nói, - nếu như các vị còn có một tí sáng suốt thì xin mời các vị hãy ở lại đây cùng với tôi dưới lòng đất này. Ở đây không có giá treo cổ, không có ngài Cà Chua, không có Hoàng tử Chanh và bọn lính. Sự yên tĩnh và tối tăm - đó là thứ quan trọng nhất trên đời này. Khi nào cần đến tôi, hãy viết giấy thả vào cái lỗ này. Tôi sẽ thường xuyên lui tới đây để xem các vị thế nào. Còn bây giờ - Chúc mọi sự tốt lành!

Mọi người lưu luyến chia tay với bác Chuột Chũi. Khi tất cả còn chưa kịp nói hết những lời chia tay, thì ngài Đậu Tròn bỗng đập tay lên trán mình

mạnh đến nỗi ngài ngã lăn kên ra đất.

- Ôi, tôi quả là một kẻ ngu ngờ! Kẻ ngớ ngẩn! Tính đàng trí đã hại tôi!

- Ngài quên cái gì? - Bác Bí Đỏ gái nhả nhận hỏi, vừa đỡ ngài luật sư dậy, vừa phủ bụi bám trên quần áo cho ngài.

Khi đó ngài Đậu Tròn đã kể lại cho mọi người nghe về câu chuyện của mình với ngài Cà Chua và về sự phản bội của ngài ấy.

Ngài kết thúc câu chuyện bằng những lời:

- Thưa các vị, các vị biết không, lúc này đây, khi chúng ta đang trò chuyện với nhau ở đây, thì đội vệ binh đang lùng sục khắp khu rừng. Chúng được lệnh phải tìm bằng được ngôi nhà kéo về trước lâu đài.

Không nói một lời, Chi-po-li-nô chạy ngay vào rừng và chỉ sau vài bước nhảy, nó đã có mặt dưới gốc cây sồi, cạnh nhà của bác Chéc-ni-ca. Nhưng ngôi nhà đã không còn ở đó nữa...

Bác Chéc-ni-ca náu giữa những chiếc rễ của cây sồi, đang khóc sụt mướt:

- Ôi, ngôi nhà yêu quý của tôi! Ngôi nhà đáng yêu và ấm cúng của tôi!

- Bọn lính vừa ở đây phải không? - Chi-po-li-nô hỏi.

- Đúng, đúng, bọn chúng đã cướp đi tất cả: Ngôi nhà, nửa chiếc kéo, dao cạo và cả tấm biển, thậm chí cả chiếc chuông nữa!

Chi-po-li-nô gãi gãi gáy. Lần này chắc nó phải cần đến hai cái dùi thì mới nghĩ ra được điều gì đó, nhưng nó lại chẳng có cái nào trong tay cả. Nó âu yếm vỗ vai bác Chéc-ni-ca và dẫn bác tới chiếc hang, nơi mọi người đang ăn náu.

Không ai hỏi bác câu gì. Mà cần gì phải hỏi, khi tất cả đều hiểu rằng, ngôi nhà đã bị kẻ thù không đội trời chung của họ là Cà Chua cướp đi rồi.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HẠNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 16: Cuộc Thám Hiểm Của Ngài Cà Rốt Và Chú Chó Tôm-Bắt

Ngài Cà Rốt...

Hãy khoan đã. Ngài Cà Rốt là ai? Chúng ta chưa có câu chuyện nào kể về nhân vật này. Ngài từ đâu ra? Ngài cần gì? Ngài to hay nhỏ, béo tốt hay phì nộn?

Bây giờ tôi sẽ giải thích cho các bạn rõ.

Khi biết những tù nhân đã bị biến mất tăm, Hoàng tử Chanh cho lính lùng sục khắp vùng. Bọn lính Chanh được trang bị những chiếc cào cỏ, đã cào nát cả đồng ruộng, rừng cây để tìm họ. Chúng làm việc cả ngày lẫn đêm và đã cào được cả đồng giấy vụn, cành khô và xác rắn, nhưng không thấy bóng dáng của Chi-po-li-nô và mọi người đâu cả.

- Toàn một lũ ăn hại! Hoàng tử gầm lên. - Chỉ biết phá những chiếc cào, răng cào thì rụng hết không còn lấy một cái. Tội này đáng phải bẻ hết răng của chúng bay đi!

Bọn lính sợ run như cây sậy, răng đánh vào nhau cầm cập. Phải đến mười phút chỉ nghe thấy tiếng các hàm răng đánh vào nhau nghe cách cách như tiếng mưa đá.

Một tên lính Chanh đề nghị:

- Tôi nghĩ, ta nên nhờ đến chuyên gia tìm kiếm.

- Lại còn chuyện gì nữa đây?

- Thưa ngài, ta nên nhờ thám tử. Ví dụ, nếu như ngài đánh mất chiếc cốc, thì ta phải nhờ đến văn phòng tìm kiếm và thám tử sẽ tìm thấy ngay cho ngài chỉ sau khi ta đếm đến hai. Cũng như vậy, nếu như ngài đánh mất cả một tiểu đoàn lính hay phải tìm bọn trốn tù. Thám tử chỉ cần đeo cặp kính chuyên dùng vào là có thể phát hiện ngay ra cái mà ngài cần tìm.

- Nếu quả là như vậy thì hãy đi mời ngay thám tử về đây!

- Tôi biết có một chuyên gia người ngoại quốc rất giỏi về lĩnh vực này, - tên lính hầu đề xuất. - Đó là ngài Cà Rốt.

Ngài Cà Rốt... Ngài Cà Rốt là như vậy đấy! Khi ngài ta còn chưa kịp tới lâu đài, tôi sẽ kể cho các bạn biết ngài ăn mặc ra sao và ria của ngài có màu gì. Nhưng, về ria thì tôi chẳng thể nói gì với các bạn được vì lý do rất đơn giản là ngài Cà Rốt không có ria. Thế nhưng ngài lại có một con chó săn có tên là Tóm-Bắt. Nó giúp ngài mang những dụng cụ, thiết bị tìm kiếm. Ngài Cà Rốt không khi nào bước chân ra khỏi nhà mà lại không mang theo một tá kính viễn vọng và ống nhòm, hàng chục chiếc la bàn và cả chục chiếc máy ảnh. Ngoài ra, lúc nào ngài cũng phải mang theo người chiếc kính hiển vi, chiếc vợt bắt bướm và một túi muối.

- Ngài đem theo muối để làm gì? - Hoàng tử Chanh hỏi.

- Thưa ngài, tôi sẽ rắc muối vào đuôi con vật cần phải theo dõi, sau đó dùng dụng cụ này - Nó giống như chiếc vợt bắt bướm - để tóm cổ nó!

Hoàng tử Chanh thở dài:

- Tôi e rằng lần này ngài không cần phải dùng đến muối, vì theo tôi được

biết thì những kẻ trốn tù chẳng đứa nào có đuôi cả...

- Trường hợp này rất là rất nghiêm trọng, - ngài Cà Rốt tuyên bố. - Nếu như bọn chúng không có đuôi thì tóm đuôi chúng thế nào được? Thế thì biết rắc muối vào đâu? Thưa ngài, đáng lý ra ngài đừng nên để bọn chúng tẩu thoát. Hoặc chí ít là trước khi chúng chạy trốn cũng cần phải gắn đuôi vào cho chúng thì con chó của tôi mới đánh hơi tìm được chúng chứ.

- Tôi có xem trong phim, - tên lính đã đề xuất việc mời thám tử đến, nói chen vào, - thấy đôi khi người ta vẫn tóm được kẻ chạy trốn mà không cần đến muối.

- Đó là phương pháp cũ rích, - ngài Cà Rốt phản đối, vẻ khinh bỉ.

- Quả là, quả là! Phương pháp rất rất cũ rích, - con chó nhại lại.

Con chó có một đặc điểm là luôn lặp lại những từ của chủ nó, thêm măm thêm muối vào và thường là những từ: "Rất, rất", "hoàn toàn, hoàn toàn" hay "Quả là, quả là..."

- Tuy nhiên, tôi còn có phương pháp khác nữa, - ngài Cà Rốt nói.

- Quả là, quả là! Chúng tôi có rất nhiều phương pháp. - Con chó quả quyết và trịnh trọng vẫy vẫy cái đuôi.

- Có thể dùng hạt tiêu thay cho muối.

- Đúng, đúng! - Hoàng tử Chanh phấn chấn hẳn lên. - Hãy rắc hạt tiêu vào mắt của chúng là chúng sẽ phải đầu hàng ngay, tôi cam đoan là như vậy.

- Tôi cũng nghĩ vậy, - ngài Cà Chua thận trọng nhận xét. - Nhưng trước khi rắc hạt tiêu, thì trước tiên ta phải tìm thấy chúng. Có phải vậy không?

- Việc đó tất nhiên là khó khăn hơn, - Ngài Cà Rốt nói, - nhưng đã có

dụng cụ đây rồi, tôi sẽ cố gắng thử xem.

Ngài Cà Rốt là thám tử có học, ngài không bao giờ làm cái gì mà lại không nhờ đến những thiết bị của mình. Thậm chí, cả khi đi ngủ ngài cũng phải dùng đến ba chiếc la bàn: Một chiếc to nhất - để tìm cầu thang, chiếc thứ hai nhỏ hơn - để xác định xem cửa phòng ngủ ở đâu, và chiếc thứ ba nhỏ nhất - để xác định giường.

Cậu bé Anh Đào làm như tình cờ đi dọc hành lang, muốn ghé thăm ngài thám tử lừng danh và con chó của ngài ra sao. Nó lấy làm ngạc nhiên khi thấy ngài Cà Rốt và con chó đang nằm bò dưới sàn nhà, chăm chú nhìn vào chiếc la bàn đặt ở phía trước mặt.

- Xin lỗi các ngài, - Anh Đào tò mò hỏi, - Cháu muốn hỏi các ngài nằm bò dưới sàn như thế để làm gì vậy? - Có phải các ngài muốn tìm ở trên tấm thảm dấu vết của bọn chạy trốn và dùng la bàn để xác định xem chúng chạy theo hướng nào phải không?

- Không, tôi chỉ muốn tìm xem giường của tôi ở đâu thôi mà. Để tìm chiếc giường bằng mắt thường thì ai cũng làm được, nhưng với chuyên gia tìm kiếm thì cần phải tiến hành một cách khoa học, nhờ sự giúp đỡ của thiết bị kỹ thuật thích hợp. Cháu biết đấy, đầu chiếc kim của la bàn có nam châm bao giờ cũng chỉ về hướng bắc. Đặc điểm này của nó giúp cho tôi khả năng xác định chính xác chỗ chiếc giường của mình.

Nhưng, khi lần theo hướng la bàn chỉ, thám tử của chúng ta lại đâm đầu vào chiếc gương, và vì rằng ngài thuộc loại cứng đầu, nên chiếc gương đã bị vỡ tan ra làm nghìn mảnh.

Chỉ có chú chó là bất hạnh. Một mảnh gương đã làm đứt mất nửa chiếc đuôi của nó, chỉ còn lại mỗi một mẫu.

- Những tính toán của chúng ta rõ ràng là đã sai, - ngài Cà Rốt nói.

- Quả là, quả là! Rất, rất không đúng, - con chó vừa phụ họa theo, vừa liếm liếm mẩu đuôi còn lại.

- Có nghĩa là cần phải tìm đường khác - ngài Cà Rốt nói.

- Quả là, quả là! Cần phải tìm đường khác, - con chó sửa theo. - Có thể những con đường khác không kết thúc bằng những chiếc gương.

Đặt chiếc la bàn sang bên cạnh, ngài Cà Rốt lấy ra một chiếc kính viễn vọng loại dùng để đi biển.

Ngài đưa ống kính lên mắt, nhìn trái, nhìn phải.

- Ngài có thấy gì không, thưa ông chủ? - Con chó hỏi.

- Ta thấy chiếc cửa sổ: Cửa sổ thì đóng, có những bức rèm màu đỏ, mỗi cánh cửa sổ có mười bốn miếng kính khác màu.

- Một khám phá rất, rất quan trọng, - con chó thốt lên. - Mười bốn cộng mười bốn là hai mươi tám. Nếu như chúng ta đi về hướng đó thì ít nhất có năm mươi sáu mảnh kính rơi vào đầu, còn tôi, tôi chẳng hiểu rồi chiếc đuôi của mình sẽ còn lại được cái gì!

Ngài Cà Rốt lại quay ống kính về hướng khác.

- Bây giờ thì ngài thấy cái gì, thưa ngài? - Con chó vẻ quan tâm hỏi .

- Ta thấy một công trình gì đó bằng kim loại. Cấu trúc rất lạ. Mà hãy tưởng tượng xem nó có ba chân, phía trên được nối với nhau bằng một chiếc vòng kim loại, còn trên đỉnh của công trình là chiếc mái màu trắng, có lẽ nó được tráng men.

Con chó rất run vì những khám phá của ông chủ. Nó nói:

- Thưa ông chủ, nếu như tôi không nhầm thì trước chúng ta chưa có ai lại tìm ra chiếc mái trắng men. Có đúng vậy không?

- Đúng, - ngài Cà Rốt hãnh diện trả lời. - Người thám tử thực thụ có thể tìm ra những vật bất thường cả trong hoàn cảnh bất thường nhất.

Chủ và chó bò tới cái công trình bằng kim loại có mái che màu trắng.

Qua khoảng chừng mười bước, họ tới gần cái công trình bí ẩn ấy và bò qua dưới gầm, lóng ngóng làm đổ ụp chiếc mái.

Họ còn chưa kịp định thần và hiểu rõ chuyện gì đã xảy ra, thì bất thần một trận mưa lạnh trút lên đầu họ.

Ngài thám tử và con chó vội dừng ngay lại, sợ lại có những điều bất ngờ mới sẽ giáng xuống đầu họ. Họ không dám nhúc nhích, trong khi những dòng nước lạnh chảy dài trên mặt ngài Cà Rốt và khắp mõm con chó.

Cả hai đều ướt như chuột lột.

- Ta nghĩ, - ngài Cà Rốt lầm rầm vẻ khó chịu, - đơn giản là chúng ta đã làm đổ chiếc chậu men trên giá chậu rửa mặt.

- Tôi nghĩ, - con chó nói chen vào, - trong chậu có rất, rất nhiều nước dùng để rửa mặt vào buổi sáng.

Ngài Cà Rốt đứng dậy và giũ sạch nước sau cú tắm bất ngờ. Người bạn trung thành của ngài cũng bắt chước làm theo. Sau đó, ngài thám tử của chúng ta chẳng khó khăn gì đã tìm thấy ngay chiếc giường nằm cách đó có hai bước chân và trịnh trọng bước tới, vừa thốt ra những lời đầy ý nghĩa, đại loại:

- Làm sao được! Nghề của chúng tôi gắn liền với những mối nguy hiểm. Đúng là cả một dòng nước lạnh đổ lên đầu chúng tôi, nhưng đổi lại, chúng tôi đã tìm thấy cái mình cần tìm, đó là chiếc giường.

- Quả là, quả là! Nước đổ nhiều! - Chú chó nhận xét.

Chiều hôm đó, nó quả là người không may mắn: Bị ướt, bị lạnh, đuôi thì bị mất một nửa, nó nằm ngủ dưới sàn, gối đầu lên đôi dép ướt của chủ.

Ngài Cà Rốt sáng hôm sau đó không thể rửa mặt được, vì nước dành để rửa mặt, ngài đã làm đổ hết rồi. Chú chó đành phải liếm rìa mép của mình rồi sau đó liếm mặt ông chủ. Trở lại tỉnh táo, họ bước ra công viên và bắt tay vào công việc tìm kiếm.

Ngài thám tử lừng danh bắt đầu công việc bằng việc lấy từ trong cặp ra một chiếc túi, trong đó có chín mươi chiếc hộp nhỏ xíu có đánh số, mà người ta vẫn thường dùng để quay xổ số.

Ngài bảo chú chó chọn lấy một số. Chú chó thọc chân vào chiếc hộp và lôi ra hộp số bảy.

- Có nghĩa là chúng ta cần phải bước bảy bước về bên phải, - ngài Cà Rốt quyết định.

Họ bước bảy bước về phía bên phải và giẫm phải cây lá han.

Mẫu đuôi còn lại của con chó như bị lửa đốt, còn chiếc mũi ngài Cà Rốt thì đỏ lựng như quả ớt chín.

- Có lẽ chúng ta lại mắc sai lầm, - ngài thám tử đoán.

- Quả là, quả là...! - Con chó buồn rầu khẳng định.

- Ta hãy thử xem số khác.

- Thử xem! - Con chó đồng tình.

Lần này, chú chó bắt được số hai mươi tám, và ngài Cà Rốt quyết định sẽ bước hai mươi tám bước về phía bên trái.

Bước được hai mươi tám bước về phía bên trái, họ rơi vào chiếc bể nước nuôi cá cảnh.

- Cứu tôi với! Tôi chìm mất! - Ngài Cà Rốt vừa vùng vẫy trong nước, vừa kêu cứu, làm cho lũ cá vàng một phen khiếp vía.

Có thể ngài đã bị chìm ngấm, nhưng chú chó trung thành đã kịp thời ngoạm lấy cổ áo ngài lôi lên bờ.

Họ ngồi trên mép bể nước. Một người thì hong khô quần áo, còn người kia thì hong khô bộ lông.

- Ta phát hiện ra một điều rất quan trọng trong bể nước này, - ngài Cà Rốt nói, không hề do dự.

- Rất, rất chi quan trọng! - Chú chó sửa theo. - Chúng ta đã phát hiện ra một điều là nước rất, rất ướt.

- Không, không phải vậy. Ta rút ra kết luận là những kẻ vượt ngục mà chúng ta đang tìm đã lặn xuống dưới đáy bể và đào một đường ngầm, do đó mà chúng đã trốn thoát.

Ngài Cà Rốt gọi ngài Cà Chua tới và đề nghị tháo sạch nước ở bể, sau đó đào bới đáy bể lên để tìm đường ngầm. Nhưng ngài Cà Chua phản đối quyết liệt trước đề nghị đó. Ngài tuyên bố rằng, theo ngài nghĩ, bọn vượt ngục đã chọn con đường đơn giản và dễ dàng hơn nhiều và yêu cầu ngài Cà Rốt chuyển cuộc tìm kiếm của mình sang hướng khác.

Ngài thám tử lừng danh thở dài và cúi đầu.

- Cảm ơn ngài! - Ngài nói. - Tôi làm việc đến đổ mồ hôi trán, phải chịu cảnh dầm nước lạnh hết lần này đến lần khác, còn những người có quyền lực ở đây, thay vì giúp đỡ tôi trong công việc, thì lại gây cho tôi hết khó khăn này đến khó khăn khác.

Rất may, lúc đó chú Anh Đào như tình cờ đi ngang qua bể nước. Ngài thám tử gọi chú lại và hỏi xem chú có biết con đường nào khác đi ra khỏi công viên, ngoài con đường hầm bí mật mà bọn trốn tù đã đào dưới đáy chiếc bể nuôi cá vàng hay không?

- Tất nhiên là cháu có biết, - Anh Đào trả lời. - Đó là cái cổng vườn.

Ngài Cà Rốt cảm ơn rồi rít và cùng chú chó còn đang vẫy người để giữ cho sạch nước, dùng chiếc la bàn đi tìm cổng vườn.

Anh Đào bước theo sau họ, làm ra vẻ chỉ để thỏa chí tò mò.

Khi ngài thám tử đã đã mò ra khỏi cổng công viên và hướng về phía rừng, cậu bé đưa tay lên miệng huýt sáo rõ to.

Ngài Cà Rốt quay ngoắt lại hỏi:

- Cháu gọi ai đấy, hả anh bạn trẻ? Có phải là gọi chú chó của tôi không?

- Không, không, thưa ngài Cà Rốt, cháu chỉ báo cho lũ chim sẻ quen của cháu rằng cháu đã để cho nó những mẩu bánh mì trên bậu cửa sổ thôi ạ.

- Cậu có một tấm lòng nhân hậu, cậu bé ạ. - Vừa thốt ra những lời đó, ngài Cà Rốt vừa nghiêng mình chào Anh Đào rồi rảo bước theo con đường của mình.

Các bạn có thể đoán ngay ra là đáp lại tiếng huýt sáo của Anh Đào là tiếng

huýt sáo của ai đó. Tiếng huýt sáo này không to như tiếng huýt sáo của Anh Đào, mà nó trầm hơn. Sau tiếng huýt sáo đó, ở bìa rừng phía bên phải ngài thám tử, trong một bụi cây, cành lá khẽ lay động. Anh Đào mỉm cười: Những người bạn của nó đã cẩn thận đề phòng. - Nó đã kịp thời cảnh báo cho họ về sự xuất hiện của ngài Cà Rốt và chú chó.

Nhưng, ngài thám tử cũng nhận thấy những bụi cây lay động. Ngài vội nằm bò ra đất và bất động. Chú chó cũng bắt chước làm theo.

- Chúng ta bị bao vây! - Ngài thám tử thì thào, vừa khạc nhổ bụi đất bám đầy mũi và mồm.

- Quả là, quả là! - Chú chó họa theo. - Chúng ta bị bao vây!

- Nhiệm vụ của chúng ta, - ngài thì thào tiếp, - từng giây từng phút càng trở nên khó khăn và nguy hiểm hơn. Nhưng bằng bất kỳ giá nào chúng ta cũng phải tóm cổ được bọn chúng.

- Tóm cổ, tóm cổ! - chú chó thì thào đáp lại.

Ngài thám tử hướng chiếc ống nhòm địa chất tới những bụi cây và chăm chú dõi nhìn.

- Hình như, trong bụi cây không có ai cả, - ngài nói. - Những kẻ hung ác đã rút lui rồi.

- Những kẻ hung ác nào? - Chú chó hỏi.

- Những kẻ mà đã ẩn náu trong đám cây và làm lay động cành lá ấy. Việc của chúng ta là lần theo dấu vết của chúng, những dấu vết này chắc chắn sẽ dẫn chúng ta tới hang ổ của chúng.

Chú chó không khỏi thán phục trước sự phán đoán của ông chủ.

Những người ẩn náu trong bụi cây đã rút đi, thận trọng và vất vả chui qua các bụi rậm. Người thì không thấy, chỉ thấy những cành cây khẽ lay động khi họ đi qua. Nhưng ngài Cà Rốt tin chắc là những người vượt ngục đang ẩn náu trong các bụi cây và ngài quyết tâm lần theo.

Vượt qua một trăm mét, con đường dẫn ngài Cà Rốt và chú chó tới cánh rừng. Ngài Cà Rốt và chú chó Tôm-Bắt đi thêm được vài bước thì dừng lại dưới bóng cây sồi để nghỉ và đánh giá tình hình.

Ngài thám tử lôi từ trong túi ra chiếc kính hiển vi và chăm chú xem xét bụi trên đường.

- Có dấu vết gì không, thưa ngài? - chú chó sốt ruột hỏi.

- Chẳng có mấy may tí gì.

Đúng lúc đó lại thấy có tiếng huýt sáo dài, tiếp theo là những tiếng trầm đục:

- Ô, hô, hô...!

Ngài Cà Rốt và chú chó lại nằm xõng soài ra đất.

Tiếng kêu lặp lại hai, ba lần. Rõ ràng là những con người bí ẩn kia đang ra hiệu cho nhau.

- Chúng ta lại gặp nguy hiểm, - ngài Cà Rốt vừa bình tĩnh nói, vừa lấy ra dụng cụ giống như chiếc vợt bắt bướm.

- Quả là, quả là! - chú chó nhai lại như một tiếng vọng.

- Bọn tội phạm đã chặn đường rút của chúng ta và bắt đầu đánh vu hồi, để tấn công chúng ta từ phía sau. Hãy chuẩn bị lọ đựng hạt tiêu. Khi chúng xuất hiện, chúng ta phải rắc ngay hạt tiêu vào mắt của chúng và dùng vợt tóm cổ

lấy chúng.

- Một kế hoạch rất là dũng cảm, - chú chó sủa, - nhưng tôi có nghe nói, đôi khi những kẻ hung ác ấy có vũ khí... Khi bị tóm, chúng mà nổ súng thì làm sao nhỉ?

- Tệ thật! - Ngài Cà Rốt nói. - Thực ra ta không nghĩ ra điều đó.

Đúng lúc đó, cách chỗ ngài Cà Rốt và chú chó đang nằm có vài bước, vang lên một giọng nói nghẹn ngào:

- Ngài Cà Rốt ơi! Ngài Cà Rốt!

- Giọng con gái... - Ngài thám tử vừa nói vừa nhìn quanh.

- Lại đây, ngài Cà Rốt! Lại đây nào! - Giọng nói lại vang lên.

Chú chó bạo gan đề nghị:

- Theo tôi, - chú sủa, - ở đây có cái gì đó rất khó hiểu. Có người phụ nữ đang gặp nguy hiểm. Có thể người đó đang trong tay bọn cướp bắt làm con tin, tôi nghĩ, chúng ta phải bằng mọi giá cứu người phụ nữ đó.

- Chúng ta không làm những việc vu vơ, - Ngài Cà Rốt nói giọng tức giận vì mỗi quan tâm không phải chỗ của tên giúp việc tận tụy của mình. - Chúng ta tới đây là để tóm, bắt, chứ không phải để cứu giúp người nào đó. Mục tiêu của chúng ta chính xác và rõ ràng. Chúng ta không thể làm cái việc chống lại cái mà người ta đã trả công cho mình. Nên nhớ, tên của mi là Tóm-Bắt và hãy làm việc của mình đi!

Đúng lúc đó, từ sau bụi cây lại vang lên tiếng kêu xin thảm thiết:

- Ngài Cà Rốt ơi! Hãy cứu tôi với! Xin hãy làm ơn cứu tôi với!

Giọng nói đầy thất vọng, làm cho ngài thám tử phải động lòng.

"Người phụ nữ ấy cần ta giúp đỡ, - ngài nghĩ, - mà ta lại làm ngơ được ư? Ta không có trái tim hay sao?"

Ngài lo lắng đưa tay lên xoa xoa bên ngực trái và thở phào: Trái tim của ta vẫn còn và đập nhanh hơn mọi khi.

Trong khi đó, tiếng kêu cứu cứ xa dần về hướng bắc. ở phía mà tiếng kêu cứu vọng tới, những bụi cây lay động, vang lên tiếng bước chân và cả tiếng đánh nhau..

Ngài Cà Rốt vội nhóm dậy, cùng với chú chó lao về hướng bắc, mắt không rời khỏi chiếc la bàn.

Bỗng từ phía sau có tiếng cười khúc khích.

Ngài thám tử tức giận dừng lại và đưa mắt nhìn xem kẻ nào lại dám cười nhạo bóng sau lưng mình. Chẳng thấy ai giữa những bụi cây, ngài giận dữ quắc mắt nhìn và hét lên, toàn thân run lên vì tức giận:

- Mày dám cả gan, hả thằng tội phạm đều cáng! Để rồi xem mày còn cười được nữa không?

"Tên tội phạm" lại cười hì hì, rồi sau đó bỗng bị ngắt quãng bởi cơn ho dữ dội.

Chuyện là lúc đó cô Củ Cải vỗ mạnh vào lưng nó để nó đừng cười nữa. Chú bé hay cười đó không ai khác chính là chú Đậu Nành, con trai của bác buôn quần áo cũ. Chú ta lấy chiếc khăn mùi soa nhét vào mồm để khỏi cười và tiếp tục cười thoải mái mà không thành tiếng.

- Cậu muốn làm hỏng hết kế hoạch của chúng ta à! - Củ Cải tức giận thì

thào. - Hãy ngậm ngay cái miệng lại đi!

- Trông hăn ta không nhin được cười! - Đậ Nành vừa cố nhin cười vừa nói.

- Cậu còn khối dịp để mà cười, - Củ Cải thì thầm, - còn bây giờ ta hãy đi theo và cố gắng đừng để mất hút hăn.

Ngài Cà Rốt và con chó của mình vẫn chạy về hướng bắc - về hướng mà có tiếng bước chân và tiếng đánh lộn nhau. Họ nghĩ rằng, họ đang theo dõi cả một đám những kẻ sát nhân đang lén lút sau những bụi rậm. Nhưng thực ra họ đang đuổi theo hai đứa nhỏ - cô bé Khoai Tây và cậu Cà Chua đang làm ra vẻ như đang đánh nhau. Thình thoảng cô bé lại dừng lại và khê kêu:

- Cứu tôi với! Ngài thám tử ời, cứu cháu với! Cháu đang bị bọn cướp tấn công! Cháu van ngài, hãy cứu cháu với!

Các bạn biết đấy, bọn trẻ chui rúc vào đám bụi rậm có mỗi nhiệm vụ là để đánh lừa, dẫn ngài thám tử và con chó ra xa khỏi cái hang mà Chi-po-li-nô và mọi người đang ẩn náu, càng xa càng tốt. Nhưng đó chưa phải là tất cả những gì mà bọn trẻ nghĩ ra.

Đúng lúc, khi con chó của ngài thám tử chuẩn bị đuổi kịp những người chạy trốn và cắn vào bắp chân của một người trong số họ, thì có chuyện rất lạ xảy ra với nó.

- Ối trời, tôi đang bay! Vĩnh biệt ông chủ! - Nó chỉ kịp sửa lên mấy tiếng.

Và nó như một mũi tên lao vút lên cao. Chiếc thòng lọng kéo chú ta lên tới tận ngọn cây sồi và cột chặt nó vào một cành to.

Khi ngài thám tử chỉ rớt lại sau nó có vài bước, chui từ trong bụi ra đã chẳng thấy chú chó đâu cả.

- Tôm-Bắt ơi! - Ngài gọi. - Tôm-Bắt, mày ở đâu rồi?

Không có tiếng trả lời.

- Có lẽ con chó đê tiện này lại đuổi theo con thỏ nào rồi. Đã mười năm rồi mà mình vẫn không thể dạy nổi nó từ bỏ thói quen cũ!

Không thấy tiếng đáp lại, ngài thám tử lại gọi:

- Tôm-Bắt ơi!

- Tôi ở đây, ông chủ! Ở đây! - có tiếng nghẹn tắc đáp lại từ trên cao.

Ngài thám tử ngẩng đầu và qua kẽ lá, ngài nhìn thấy chú chó của mình ở mãi tít trên cành cây cao.

- Mày làm gì ở trên ấy đấy? - Ngài nghiêm giọng hỏi. - lại còn có thì giờ để leo lên cây mà nghịch! Mày nghĩ rằng tao và mày đang chơi trò trốn tìm ư? Hãy xuống ngay! Bọn cướp nó không chờ đợi ta đâu. Nếu như chúng ta đánh mất dấu vết của chúng, thì ai sẽ là người giải thoát cho nạn nhân?

- Ông chủ, xin đừng giận! Tôi sẽ giải thích cho ngài rõ... - Con chó rít lên, cố thoát ra khỏi cạm bẫy.

- Không có giải thích gì hết, - Ngài Cà Rốt tức giận nói. - Ta thừa hiểu mi dối trá như vậy là vì mi không muốn đuổi theo bọn cướp, mà mi tính chuyện đuổi theo mấy con sóc trên cây. Mi sẽ phải hối hận! Ta là thám tử nổi tiếng khắp châu Âu và châu Mỹ, sẽ không cần một kẻ vô công rồi nghề, không chữa một cây nào mà không leo lên như mi. Đó là chỗ thích hợp cho kẻ giúp việc của ta... Chào! Mi bị đuổi việc.

- Ông chủ, ông chủ, hãy cho phép tôi nói dù chỉ một lời!

- Mi muốn nói gì tùy thích, nhưng ta không thèm nghe. Ta còn có những

việc quan trọng hơn. Ta cần phải hoàn thành trách nhiệm của mình và không có gì có thể ngăn cản ta được. Còn mi, hãy cứ đuổi theo những con sóc cho chán đi. Chúc cho mi có được một nghề vui vẻ hơn và có được ông chủ đỡ nghiêm khắc hơn. Mới hôm qua thôi, ta đã để ý đến chú chó rất tinh khôn ở trong công viên, có tên là Mác-ti-nô. Chú ta đúng là người mà ta cần. Thật thà, khiêm tốn và đáng hoàng. Chắc nó không bao giờ có ý nghĩ trong đầu là thích bắt sâu trên những cây sồi... Thôi, chào chú chó nông nổi và không trung thành! Chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa.

Nghe những lời trách móc và sỉ vả đó, chú chó tội nghiệp nhỏ những giọt nước mắt xót xa.

- Ông chủ, ông chủ, ngài hãy cẩn thận kéo ngài cũng gặp phải chuyện không may giống tôi đấy!

- Hãy quên những trò đùa ngu xuẩn ấy đi! Trong đời ta chưa bao giờ biết trèo cây. Và tất nhiên ta cũng không bắt chước mi để quên trách nhiệm của mình...

Đúng lúc ngài Cà Rốt đang thao thao bất tuyệt với bài diễn văn đầy cảm phần, thì ngài cảm thấy có vật gì đó thít chặt ngang lưng đến nỗi ngài không còn thở được nữa.

Ngài nghe thấy tiếng bật của lò xo và cảm thấy mình bị lao vút lên cao, tới đúng cây sồi mà chú chó của ngài đang bị treo trên ngọn.

Khi chuyến bay kết thúc, ngài thám tử thấy chiếc đuôi của chú chó ngay trước mặt mình. Cũng như nó, ngài Cà Rốt cũng bị trói chặt vào thân cây bằng chiếc dây thừng.

- Tôi đã bảo, bảo ngài rồi mà! - Chú chó than thở, vẫy vẫy mẩu đuôi cộc. - Còn ngài thì lại không muốn nghe lời tôi...

Ngài Cà Rốt phải cố gắng phi thường để giữ vẻ đường hoàng của mình trong tư thế bất lợi ấy.

- Mi không hề, đúng là không hề nói gì với ta! - Ngài rút qua kẽ răng. - Trách nhiệm của mi là phải báo trước cho ta về cạm bẫy, chứ không phải mất thì giờ vào chuyện tán gẫu.

Chú chó đành ngậm tăm để khỏi phải đáp lại lời trách cứ phi lý. Nó hiểu rất rõ tính nết của chủ, nên không muốn tranh cãi làm gì.

- Vậy là chúng ta đã bị sa vào cạm bẫy, - ngài Cà Rốt nói, vẻ trầm ngâm. - Giờ thì chúng ta cần phải tìm cách thoát khỏi cạm bẫy này.

- Điều đó đâu có dễ! - Một giọng nói nhỏ khê từ dưới vọng lên.

"Sao nghe giọng quen thế nhỉ? - Ngài Cà Rốt nghĩ thầm. - À, phải rồi, đó chính là cô bé bị cướp đã kêu cứu ta!".

Ngài cúi nhìn xuống, chờ đợi sẽ nhìn thấy bọn cướp hung hãn với những con dao găm ngậm ngang miệng và giữa chúng là cô bé bị hành hung, nhưng thay vì nhìn thấy cảnh đó, ngài lại thấy đám trẻ đang bò lăn ra đất mà cười.

Đó là Củ Cải, Khoai Tây, Đậu Nành và Cà Chua. Chúng cười vang, ôm lấy nhau mà nhảy múa dưới gốc cây sồi, vừa nhảy vừa hát vang bài hát mà chúng tự nghĩ ra:

A ối a! A, ối, a!

Sung sướng sao, vui vẻ ghê!

Hai chú cẩu, trên cây sồi,

Sát bên nhau, treo lủng lẳng...

- Các ngài ời! - Ngài thám tử lừng danh nhúu đôi lông mày gọi, - làm ơn hãy cho biết các ngài là ai mà nhảy múa vui vẻ thế?

- Chúng tôi không phải là "các ngài", - Đậu Nành đáp, - Chúng tôi là bọn cướp đây!

- Còn tôi là cô bé đáng thương, bị cướp đây!

- Hãy giúp ta tụt xuống đất ngay, nếu không ta sẽ phải áp dụng những biện pháp cứng rắn. Có nghe thấy không?

- Quả là, quả là...! Những biện pháp rất cứng rắn, - con chó sủa theo, vẫy vẫy cái đuôi cộc, vẻ tức giận.

- Tôi nghĩ, ngài làm sao có thể áp dụng những biện pháp cứng rắn, khi ngài ở trong tình thế như thế này, - Củ Cải nói.

- Chúng tôi đang cố giữ chân các vị càng lâu càng tốt, - Cà Chua nói.

Ngài Cà Rốt lặng thinh, không còn biết nói gì nữa. Ngài hiểu rằng sự việc đã đảo ngược một cách nghiêm trọng.

- Tình thế đã rõ ràng, nhưng chỉ hiềm một nỗi là không có lối thoát, - Ngài thì thầm vào tai chú chó.

- Quả là, quả là! Rất, rất rõ ràng, nhưng hoàn toàn không có lối thoát! - Chú chó buồn rầu quả quyết.

- Chúng ta là tù nhân của đám trẻ, - ngài thám tử nói tiếp. - Thật là nhục nhã! Rõ ràng là bọn trẻ đã bàn bạc với những tên trốn tù giăng bẫy chúng ta để cho bọn chúng chạy thoát.

- Quả là, quả là! - Chúng đã thỏa thuận! - Con chó khẳng định. - Tôi chỉ ngạc nhiên là tại sao chúng lại khéo léo giăng bẫy chúng ta đến như vậy!

Kẻ giúp việc trung thành của ngài thám tử sẽ còn phải ngạc nhiên đến mức nào, nếu như nó biết được rằng bấy này là do chính tay cậu Anh Đào làm ra! Cậu ta đọc rất nhiều truyện trinh thám và biết rõ đủ loại bẫy săn.

Vậy là cậu ta nghĩ ra cái bẫy để tóm gọn ngài thám tử, mà không cần phải nhờ đến Chi-po-li-nô giúp sức.

Các bạn biết đấy, ý đồ của cậu ta đã thành công mỹ mãn. Từ trong bụi cây cậu ta đang lén nhìn hai kẻ tham tàn đang mắc bẫy và rất hài lòng vì mưu trí của mình.

"Vậy là chúng ta đã tạm thời loại bỏ được hai tên giặc nguy hiểm", - cậu ta nghĩ và sung sướng vung vẩy tay, rảo bước về nhà.

Còn Củ Cải và các bạn trẻ đi về phía chiếc hang để kể mọi chuyện cho Chi-po-li-nô nghe. Nhưng trong hang chẳng còn thấy ai cả - chiếc hang thì trống rỗng, tro lửa đã nguội lạnh. Rõ ràng là phải đến hai ngày nay, bếp lửa không hề được nhóm lên.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 17: Chuyện Chi-Po-Li-Nô Kết Bạn Với Chú Gấu Dễ Thương

Chúng ta hãy quay lại vấn đề của hai ngày trước. Nếu không chúng ta sẽ không thể biết điều gì đã xảy ra ở trong hang.

Bác Bí Đỏ và bác Chéc-ni-ca không thể cam chịu để mất ngôi nhà. Họ gắn bó với một trăm mười tám viên gạch này tới mức như họ bị mất đi một trăm mười tám đứa con. Sự bất hạnh đã gắn bó họ lại với nhau trở thành những người bạn chí cốt. Cuối cùng thì bác Bí Đỏ đã hứa với bác Chéc-ni-ca:

- Nếu như chúng ta may mắn lấy lại được ngôi nhà, thì tôi và bác sẽ cùng chung sống với nhau trong ngôi nhà đó!

Bác Chéc-ni-ca khi nghe được những lời đó đã cảm động đến rơi nước mắt. Các bạn thấy đấy, bác Bí Đỏ không nói là nhà "của tôi", mà gọi là nhà "của chúng ta". Và bác Chéc-ni-ca cũng sẽ gọi như vậy, mặc dù vì nó mà bác đã bị mất chiếc lưỡi kéo quý giá, chiếc dao cạo gĩ hoen là của thừa kế của cụ tổ để lại và những đồ vật quý giá khác.

Có một lần, hai bác đã suýt cãi nhau vì họ tranh luận xem ai là người yêu quý ngôi nhà hơn. Bác Bí Đỏ cho rằng bác Chéc-ni-ca không thể yêu quý ngôi nhà hơn bác ta được.

- Tôi đã làm việc suốt cả đời để xây nên nó. Tôi đã từng phải cốp nhặt từng viên gạch!

- Nhưng bác mới sống trong ngôi nhà được có ít thời gian, còn tôi đã sống ở đó cả tuần!

Nhưng những lời cãi vã đó cũng nhanh chóng kết thúc. Trời đã tối, mà buổi tối thì việc bảo vệ cái hang khỏi lũ chó sói còn quan trọng hơn là cãi vã nhau.

Trong khu rừng này có cả chó sói, gấu và những loài thú dữ khác. Vì thế, cứ tối đến là phải đốt những đồng lửa to quanh chiếc hang để đuổi bọn thú dữ. Tất nhiên là có nguy cơ ngọn lửa có thể cháy lan cả vào lâu đài. Nhưng biết làm sao được! Không thể chịu bó tay làm mồi cho lũ chó sói ăn thịt.

Lũ chó sói mò tới gần chiếc hang và nhìn bác Bí Đỏ gái đầy đà béo tốt với ánh mắt thèm thuồng. Có lẽ bác ta phải là món mồi đặc biệt ngon đối với chúng.

- Đừng nhìn ta với những ánh mắt như vậy! - Bác ta quát lũ chó sói. - Chúng bay đừng hòng ăn nổi nửa móng tay của ta đâu!

Lũ chó sói đói tru lên thảm thiết.

- Này, bà Bí Đỏ, - Chúng vừa nói vừa lượn vòng quanh đồng lửa để khỏi bị bỏng, - hãy cho chúng tôi dù chỉ một ngón tay thôi! Với bà nó có đáng gì đâu? Bà có cả mười ngón tay và mười ngón chân, tất cả là những hai mươi ngón cơ mà!

- So với những loài thú hoang thì các người là những người hiểu biết môn số học cũng không phải là tồi, - bác Bí Đỏ gái đáp, - nhưng điều đó chẳng giúp gì cho chúng bay cả!

Lũ sói gầm gừ một lúc, rồi sau đó chuồn mất. Để an ủi, chúng lao vào săn bắt tất cả những chú thỏ ở khu vực xung quanh đó.

Chú Gấu xuất hiện muộn hơn và cũng không rời mắt khỏi bác Bí Đỏ gái.

- Tôi rất thích bà, bà Bí Đỏ ạ! - Chú ta nói.

- Tôi cũng vậy, chú Gấu ạ, nhưng tôi thích nhất là chiếc đuôi của chú.

- Bà nói gì vậy, hả bác Bí Đỏ! Tôi rất vui lòng được xơi gọn bà.

Chi-po-li-nô quảng về phía vị khách không mời củ khoai tây sống:

- Mi hãy thưởng thức món này này!

- Ta luôn căm ghét cả họ hàng nhà mi, Chi-po-li-nô ạ, - Chú Gấu tức giận nói. - Họ hàng nhà hành chỉ làm cho người ta chảy nước mắt nước mũi ra thôi. Ta không thể hiểu nổi, tại sao một số người lại yêu thích hành!

- Nay ngài Gấu, hãy nghe đây, - Chi-po-li-nô nói, - tối tối ông cứ rình mò chúng tôi làm gì cho vô ích. Mi thừa hiểu rằng điều đó chẳng có ích lợi gì, vì chúng tôi còn rất nhiều diêm, và trong rừng chẳng thiếu gì củ để tối tối chúng tôi đốt lửa và giữ không cho ông tới gần. Việc gì cứ phải thù hằn nhau làm gì, hãy kết bạn với nhau đi?

- Trên đời này làm gì có chuyện Gấu lại kết bạn với Chi-po-li-nô, với một chú hành? - Chú Gấu gầm gừ.

- Tại sao lại không? - Chi-po-li-nô phản đối. - Trên đời này hoàn toàn có thể chung sống hòa bình. Trái đất có đủ chỗ cho muôn loài - cho cả Gấu và cho cả Hành.

- Chỗ thì có đủ, điều đó thì rõ ràng rồi. Nhưng sao loài người lại bắt chúng tôi, và nhốt trong cũi? Tôi phải nói với các bác rằng, chính bố mẹ tôi đang bị nhốt ở trong vườn thú trong lâu đài của Hoàng tử Chanh.

- Có nghĩa là tôi và bác là những người cùng cảnh ngộ: bố tôi cũng bị

hoàng tử bắt giam.

Nghe thấy bố của Chi-po-li-nô cũng đang bị giam, chú Gấu đỡ tức, nói:

- Ông ấy đã bị giam lâu chưa?

- Đã mấy tháng nay rồi. Bố tôi bị kết án tù chung thân, nhưng cả sau khi chết bố tôi cũng không được ra khỏi đây, vì trong trại giam của Hoàng tử có cả nghĩa địa.

- Bố mẹ tôi cũng bị nhốt trong cũi suốt đời. Và có lẽ họ cũng không thoát khỏi sự giam cầm cả sau khi chết, bởi vì chúng sẽ chôn họ trong khu vườn của Hoàng tử... - Chú Gấu thở dài náo nuột. - Thôi, nếu như bác muốn, - chú đề nghị, - chúng ta sẽ là bạn của nhau. Tóm lại, chúng ta chẳng có lý do gì để thù hằn lẫn nhau cả. Ông cụ nội của tôi là Gấu xám lưng danh kể lại rằng cụ có nghe các cụ nói ngày xưa ngày xưa trong rừng muôn loài sống với nhau rất hòa thuận. Con người và Gấu đều là bạn, không ai gây cho nhau những điều ác cả.

- Thời đó có thể sẽ trở lại, - Chi-po-li-nô nói. - Đến một lúc nào đó tất cả chúng ta đều là bạn. Con người và loài gấu sẽ đối xử tốt với nhau và mỗi khi gặp nhau sẽ bắt tay thân thiết.

Chú Gấu có vẻ lúng túng:

- Thế có nghĩa là tôi sẽ phải sắm cho mình chiếc mũ, - Chú nói, - tôi vẫn chưa có mũ mà.

Chi-po-li-nô cười:

- Ấy là nói vậy thôi! Bạn có thể chào thế nào tùy thích - hoặc là cúi đầu chào hoặc là giơ tay vẫy vẫy cũng được.

Chú Gấu cúi chào và vẫy tay.

Bác Quả Nho cảm thấy ngạc nhiên tới mức phải lôi chiếc dù ra gãi gáy.

- Trong đời tôi chưa bao giờ gặp được một chú gấu nào lại lịch sự như vậy! - Bác thốt lên.

Bác Đậu Tròn, theo thói quen nghề nghiệp nhìn mọi việc đều với vẻ nghi ngờ:

- Tôi thì chẳng thể tin được tình bạn của loài gấu, - bác ta cảnh báo. Gấu biết cả cách đánh lừa đấy. Đó là loài vật ranh mãnh.

Nhưng Chi-po-li-nô không đồng ý với ngài luật sư. Nó dọn lối tránh đồng lửa để chú Gấu có thể tiến tới hang mà không bị cháy sém lông. Chú Gấu lần nữa lại giơ tay chào, còn Chi-po-li-nô thì giới thiệu chú với mọi người như một người quen biết tốt bụng của mình.

Giáo sư Quả Lê cũng vừa sửa xong chiếc đàn của mình và đã trình diễn một chương trình chào mừng chú Gấu.

Để phục vụ những người bạn mới của mình, chú Gấu đồng ý nhảy múa, như vậy mọi người sống ở trong hang và người bạn sống ở rừng xanh đã cùng nhau tổ chức một buổi liên hoan thật là vui vẻ.

Khi chú Gấu chia tay với mọi người để về đi ngủ, Chi-po-li-nô còn đưa tiễn cậu thêm một đoạn đường.

Bản thân Chi-po-li-nô không thích nói về những điều bất hạnh của mình, nhưng trong lòng thì nặng trĩu. Tối hôm đó, nó lại nhớ tới bố đang bị đày đoạ trong nhà tù và nó muốn chia sẻ nỗi buồn của mình cùng chú Gấu.

- Không biết giờ đây cha mẹ chúng ta đang làm gì! - Chi-po-li-nô nói với

người bạn của mình, khi họ bước ra khỏi hang.

- Tôi cũng thỉnh thoảng được biết tin về bố mẹ mình, - chú Gấu trả lời. - Tôi chưa một lần được vào thành phố, nhưng tôi có người bạn tên là Chim Ri thường xuyên vẫn cho tôi biết tin về họ. Bạn ấy nói là bố mẹ tôi chẳng khi nào chớp mắt được vì họ mong ngày mong đêm được tự do. Nhưng tôi thì chẳng hiểu rõ tự do là gì. Tôi cho rằng họ nhớ tôi vì tôi là con của họ mà!

- Là người tự do - có nghĩa là không phải là kẻ nô lệ của ông chủ, - Chi-po-li-nô giải thích.

- Nhưng Hoàng tử là ông chủ không tồi. Chim Ri kể cho tớ nghe rằng tuy bị nhốt trong cũi, nhưng bố mẹ tôi được ăn uống thỏa thuê, đôi khi còn được ngắm nhìn mọi người đi dạo qua chiếc cũi của họ. Hoàng tử có nhã ý nhốt họ ở nơi mà vào các dịp lễ tết có rất nhiều người đi dạo chơi. Nhưng dù sao họ vẫn muốn quay về rừng. Chim Ri nói rằng điều đó là không thể vì chiếc cũi được làm bằng sắt rất chắc chắn.

Chi-po-li-nô thở dài.

Thoát khỏi sự kìm kẹp đâu phải là chuyện dễ! Mỗi lần tôi vào thăm bố trong tù, tôi đã xem xét rất kỹ và thăm dò các bức tường. Không thể bẻ song sắt và đục tường được. Mặc dù vậy tôi vẫn hứa là sẽ cứu bố tôi ra và rồi đến lúc nào đó tôi sẽ làm được.

- Bác quả là chàng trai dũng cảm, - chú Gấu nói. - Tôi cũng muốn giải phóng cho bố mẹ mình, nhưng lại không biết đường vào thành phố và sợ bị lạc.

- Bác nghe đây, - Chi-po-li-nô bỗng nói, - chúng ta còn cả một đêm dài. Bác hãy công tôi đi và chỉ đến nửa đêm là chúng ta sẽ có mặt trong thành phố.

- Bác định sẽ làm gì? - Chú Gấu hỏi, giọng run run.

- Chúng ta sẽ đi thăm bố mẹ của bác. Thăm họ dễ hơn là thăm bố tôi.

Chú Gấu không chờ phải hỏi lại: Chú khẽ cúi người để Chi-po-li-nô leo lên lưng và phi như bay vào thành phố. Vừa đi, Chi-po-li-nô vừa chỉ đường.

- Rẽ phải! - Nó ra lệnh cho chú Gấu. - Rẽ trái! Đi thẳng! Lại rẽ trái!... Thế là chúng ta đã ở cổng thành rồi. Vườn thú ở đằng kia kia. Ta đi nhanh lên kéo người qua đường phát hiện ra chúng ta. Và bác nhớ đừng có găm gù đấy nhé.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HẠNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 18: Chuyện Chú Hải Cầu Có Chiếc Lưỡi Dài Quá Cỡ

Sự tĩnh lặng bao trùm khắp khu vườn thú.

Người canh gác ngủ trong chuồng voi, dùng chiếc vòi của bác voi để làm gối. Hắn ngủ say như chết. Chi-po-li-nô và chú Gấu gõ cửa mà hắn cũng chẳng hay biết gì.

Bác Voi khẽ nâng đầu hấn dậy đặt lên đám cỏ khô, dùng vòi mở cửa.

- Xin mời vào.

Hai người bạn của chúng ta bước vào, mắt nhìn quanh.

- Chào bác Voi! - Chi-po-li-nô nói. - Bác tha lỗi vì đã làm phiền bác vào giờ này.

- Ồ, không sao, không sao! - Bác Voi trả lời. - Tôi đã ngủ đầu. Tôi đang cố đoán xem người gác cổng này sẽ mơ thấy gì. Qua giấc mơ, ta có thể biết được người đó tốt hay xấu.

Bác Voi là nhà triết học già người Ấn Độ và trong đầu bác luôn xuất hiện những ý nghĩ hay.

- Chúng cháu cần tới sự giúp đỡ của bác - Chi-po-li-nô nói tiếp, - bởi vì chúng cháu biết bác là một người rất thông minh. Bác có thể mách cho chúng cháu làm cách nào để giải thoát cho bố mẹ bạn Gấu đây không ạ?

- Được, - bác Voi vẻ trầm ngâm suy nghĩ, - ta có thể cho các cháu lời khuyên, nhưng mà để làm gì? Trong rừng không khá hơn gì so với ở trong cũi và sống ở trong cũi cũng chẳng tồi hơn là sống trong rừng... Không hiểu tôi nghĩ vậy có đúng không, nhưng tôi nghĩ là mỗi người cần phải ở đúng vị trí của mình... Nhưng nếu như các cháu muốn vậy - bác bất ngờ nói tiếp, - tôi có thể nói rằng chìa khóa của chiếc cũi đang ở trong túi của người đang nằm ngủ đây này. Tôi sẽ cố lấy chiếc chìa khóa mà không đánh thức hăn dậy. Hăn ngủ say lắm. Tôi hy vọng là hăn chẳng biết gì.

Thật sự thì Chi-po-li-nô và Gấu rất nghi ngờ vào điều đó, nhưng bác Voi dùng chiếc vôi của mình hành động một cách êm nhẹ và khéo léo đến nỗi người gác cổng không hề hay biết gì.

- Chìa khóa đây, - bác Voi vừa nói, vừa lấy vôi moi chùm chìa khóa từ trong túi người gác cổng ra đưa cho Chi-po-li-nô. Nhưng phải nhớ trả lại cho tôi nhé.

- Bác cứ yên tâm, - Chi-po-li-nô nói, - Xin cảm ơn bác rất nhiều. Thế bác không muốn trốn cùng chúng cháu à?

- Nếu như tôi có ý định bỏ trốn thì có lẽ không cần phải nhờ đến các bạn. Chúc thành công!

Rồi sau đó bác lại nhắc đầu người gác cổng gối lên chiếc vôi của mình, và âu yếm đung đưa để ru cho hăn ngủ say mà không tỉnh giấc trước khi Chi-po-li-nô cùng chú Gấu làm xong việc.

Chi-po-li-nô và chú Gấu chui ra khỏi chuồng Voi; rảo bước về phía chiếc cũi nhốt bố mẹ Gấu. Chúng cố rón rén không gây ra tiếng động, nhưng mới đi được một đoạn thì thấy có tiếng ai đó gọi:

- Này, này, các bạn ơi!

- Suyt, suyt... - Chi-po-li-nô sợ hãi thì thào - Ai gọi đấy nhỉ?

- Đừng có làm ồn lên, tên lính gác tỉnh dậy bây giờ!

- Đừng có đánh thức tên lính gác dậy, làm ồn lên bây giờ!... Ôi, tôi ngốc quá, ngốc quá! Nó nói tiếp - Tôi lẫn mất rồi.

- Đây là chú Vẹt! - Chi-po-li-nô thì thào với chú Gấu - nó nhai lại tất cả những gì nghe thấy được. Nhưng nó lại không hiểu được những gì mà nó nghe thấy, nên luôn bị nói ngược. Song, nó rất hiền, không bao giờ làm điều gì ác cả.

Chú Gấu khẽ nghiêng đầu chào chú Vẹt và hỏi:

- Anh Vẹt ơi, làm ơn chỉ giúp chuồng gấu ở đâu?

Chú Vẹt nhại lại.

- Bác Gấu ơi, làm ơn chỉ giúp lồng Vẹt ở đâu? Ôi, ngu quá, ngu quá, tôi lại lẫn rồi!

Thấy rằng chú Vẹt chẳng giúp gì được mình, hai bạn lại tiếp tục đi. Từ trong chuồng chú Khỉ hỏi họ:

- Hãy nghe đây, các bạn, hãy nghe đây!...

- Chúng tôi không còn thời gian, - Chú Gấu đáp. - Chúng tôi đang rất vội.

Hãy nghe đây, chỉ một phút thôi: Đã hai ngày nay rồi tôi cố gặm vỡ cái quả dừa này, nhưng không nổi. Hãy giúp tôi với.

- Bạn hãy chịu khó chờ, khi quay trở lại chúng tôi sẽ giúp bạn, - Chi-po-li-nô nói.

- Ôi dào, các bạn chỉ nói vậy cho qua chuyện! - Chú Khi lắc đầu trả lời. Tuy nhiên, tôi cũng nói vậy thôi. Quả dừa này và tất cả những quả dừa trên đời này với tôi có nghĩa lý gì! Ý tôi là tôi muốn trở về với những cánh rừng thân yêu của mình để được nhảy nhót chuyển từ cành này sang cành khác và bứt những trái dừa trên cây ném vào đầu những kẻ vô công rồi nghề nào đi ngang qua. Trong rừng, dừa mọc để làm gì nếu không có lũ khi bứt quả để ném vào đầu ai đó? Không, tôi hỏi các bạn, ta cần gì những kẻ lang thang trong rừng, nếu như không có những người ném những quả dừa vào đầu họ? Tôi không còn nhớ lần cuối cùng đã quăng quả dừa trúng cái đầu trọc lốc của một người đang đi ngang qua như thế nào... Thật là thú vị khi nhắm vào cái đỉnh đầu trọc lốc ấy! Tôi nhớ rằng...

Nhưng Chi-po-li-nô và Gấu đã đi xa và không còn nghe thấy những lời ba hoa của chú Khi nữa.

Chi-po-li-nô nói với chú Gấu:

- Khi là loài vật rất nông nổi và nhảm nhí. Đầu tiên chúng nói hết chuyện này sau lại đến chuyện khác và chẳng biết bao giờ mới hết chuyện cả. Thực lòng, tớ thấy thương cho chú Khi này. Tại sao nó lại không đi ngủ nhỉ? Cậu nghĩ là vì nó không được quả dừa đó ư? Không, nó không ngủ được vì buồn nhớ quê hương xứ sở của mình ở mãi tận phương Nam, nhớ tới ánh mặt trời nóng bỏng và những rừng chuối rừng dừa.

Bác Sư tử cũng còn đang thức chưa ngủ. Bác ta hé mắt nhìn những kẻ qua đường, không buồn quay đầu lại, xem họ đi đâu.

Đó là loài thú cao thượng và kiêu hãnh và nó không còn quan tâm tới việc ai đi qua chuồng của mình và đi làm gì.

Cuối cùng thì Chi-po-li-nô và chú Gấu cũng mò được tới chuồng nhốt gấu.

Hai bác Gấu già tội nghiệp nhận ngay ra đứa con lông dày của mình. Họ chìa tay ôm lấy đứa con của mình mà hôn hít nó qua chấn song sắt.

Trong khi mọi người đang còn mãi ôm hôn nhau, Chi-po-li-nô đã không mở được cửa chuồng và nói:

- Thôi đừng khóc lóc nữa! Cửa đã mở rồi, nếu các bác không lợi dụng lúc người lính gác còn đang ngủ mà trốn khỏi đây thì đừng có bao giờ còn nghĩ đến tự do nữa!

Và khi Gấu bố, Gấu mẹ bước ra khỏi chuồng, họ lao tới ôm chầm lấy đứa con chân vòng kiềng, mà từ nay những chấn song sắt không còn ngăn cách họ được nữa. Những giọt nước mắt lăn dài trên bộ lông dày của họ.

Chi-po-li-nô tự đáy lòng mình, rất lấy làm cảm động.

"Bố đáng thương của con! - nó nghĩ - con cũng sẽ ôm thật chặt bố và hôn trong cái ngày mà con có dịp mở tung cánh cửa phòng giam để cứu bố!".

- Thôi, đi thôi! - Nó nói với gia đình nhà Gấu, giọng không to, nhưng dứt khoát. Chúng ta không thể chậm trễ được.

Nhưng hai bác Gấu còn muốn chia tay với gia đình nhà Gấu trắng sống ở bể nước bên cạnh, sau đó còn ghé qua chỗ bác Hươu Cao Cổ, mặc dù lúc này bác ấy đã ngủ say.

Những loài vật khác cũng đã ngủ cả, nhưng cái tin về chuyến ra đi của hai bác Gấu đã loan đi khắp các ngõ ngách của vườn thú và đã đánh thức tất cả những cư dân ở đây. Mọi người ở đây rất quý mến hai bác Gấu. Tuy nhiên, họ cũng có những kẻ thù. Ví dụ như Hải Cẩu thì chẳng ưa gì hai bác, vì nó nghĩ hai bác là họ hàng gần gũi với loài Gấu trắng.

Khi biết hai bác Gấu trốn khỏi chuồng, Hải Cẩu rống âm lên để đánh thức

người lính canh đang say sưa giấc nồng.

- Chuyện gì xảy ra vậy? - Hãn vừa ngáp vừa hỏi bác Voi.

- Không biết được... - Vị thống soái già trầm ngâm trả lời. - Mà chuyện gì có thể xảy ra được? Trên đời này chẳng có gì mới cả, có nghĩa là đêm nay chẳng có gì mới cả. Chẳng qua chỉ trong phim là cứ mười phút lại có những cuộc mạo hiểm xảy ra mà thôi.

- Có lẽ người nói đúng, - người lính canh đồng tình, - nhưng dù sao cũng phải ghé qua xem sao.

Vừa bước ra khỏi chuồng Voi, hãn đã bắt gặp ngay những kẻ chạy trốn.

- Lính gác đâu! - Hãn quát gọi. - Lại đây mau!

Bọn lính gác đều tỉnh dậy và sau vài phút đã bao vây quanh vườn thú. Không còn đường thoát.

Chi-po-li-nô và gia đình bác Gấu vội nhảy xuống bể nước để nấu, chỉ thò mỗi đầu ra khỏi mặt nước. Rất không may là họ lại nhảy vào đúng bể nước mà Hải Cẩu đang sống.

- Hi, hi, hi! - có ai đó cười vẻ độc ác ngay sau lưng họ.

Đó là Hải Cẩu.

- Hi vọng các vị sẽ cho phép tôi cười một lát, - nó nói. - Hôm nay tôi rất vui.

- Bác Hải Cẩu ơi, - Chi-po-li-nô run lấy bầy vì lạnh nói, - cháu hiểu rõ niềm vui của bác. Nhưng có lẽ nào bác lại nở chế nhạo vào đúng lúc mọi người đang bị săn lùng.

- Chính điều đó làm cho ta vui mừng! Ta sẽ gọi người lính canh lôi cổ các vị ra khỏi đây. Các vị là những người không biết bơi mà!

Và Hải Cầu bơi vào bờ gọi bọn lính canh. Họ lôi cổ gia đình nhà Gấu lên, nhưng không phải hai con, mà là ba. Người lính canh rất đổi ngạc nhiên nhưng điều ngạc nhiên nhất là hắn ta phát hiện thấy cùng với những con Gấu có vật gì đó không biết từ đâu ra, nhưng lại nói tiếng người:

- Người lính canh ơi, ngài thấy đấy, đây là sự hiểu lầm. Cháu không phải là Gấu!

- Ta thấy rõ điều đó. Nhưng người làm gì trong bể vậy?

- Cháu tắm.

- Nếu vậy, trước tiên ta sẽ phạt người, vì ở những nơi công cộng cấm không được tắm.

- Cháu không mang theo tiền, nhưng ngài đã tử tế...

- Ta không phải là người tử tế và khi ta còn chưa nhận được tiền phạt của người, ta sẽ nhốt người vào cùng với lũ khỉ. Người sẽ qua đêm ở đó, sáng mai tính sau.

Chú Khỉ vui mừng đón khách và chưa kịp để cho vị khách hoàn hồn, nó đã thao thao bất tuyệt:

- Tôi đã kể cho cậu nghe chuyện về một kẻ lang thang với chiếc đầu trục lốc đỏ au rồi nhỉ? - Nó đu mình trên chiếc đuôi, nói. - Nếu như tôi đã nói người đó có chiếc đầu cạo trục lốc và đỏ au, thì đúng là như vậy đấy. Tôi không bao giờ nói dối cả, có nghĩa là chỉ nói dối trong trường hợp cần thiết, có lẽ vậy. Nhưng cậu có biết không, tôi thích nói dối. Đúng, đúng... trong lời nói dối có cái gì đó rất thú vị... có lần...

- Này, - Chi-po-li-nô đề nghị, - cậu có thể gác bầu tâm sự của mình đến sáng mai được không? Tôi buồn ngủ quá rồi.

- Thế cậu có thích được nghe hát ru không? - Chú Khi hỏi,- À, ời...

- Không, cảm ơn. Thế này tôi cũng ngủ được.

- Đắp chăn cho cậu nhé?

- Nhưng ở đây làm gì có chăn!

- Tất nhiên là không có, - chú Khi nói. - Đây là tôi nói cho có vẻ lịch sự, nhưng cậu nghĩ tôi là người không lịch sự thì tùy!

Nói xong chú Khi giận dỗi quay lưng lại và im lặng.

Chi-po-li-nô nhân lúc im lặng tranh thủ ngủ. Chú Khi đã mất công vô ích chờ đợi xem Chi-po-li-nô có gọi mình quay người lại không. Chờ mãi không được, nó dỗi giận làm lạnh và lại muốn nói chuyện. Nhưng khi chú Khi quay người lại thì Chi-po-li-nô đã ngủ say sưa.

Chú Khi hết sức bức mình bò tới góc chuồng nằm cuộn tròn, quan sát kẻ đang say sưa ngủ.

Chi-po-li-nô bị nhốt trong chuồng Khi trọn hai ngày trời. Bọn trẻ con được bố mẹ đưa tới thăm vườn thú, nhìn chú với vẻ thích thú: Chúng chưa bao giờ nhìn thấy chú Khi lại ăn mặc giống như mình.

Mãi đến ngày thứ ba Chi-po-li-nô mới có dịp gửi được thư cho Anh Đào. Cậu bé vội đi chuyển tàu đầu tiên vào thành phố, nộp tiền phạt cho Chi-po-li-nô và giải thoát cho cậu ta.

Vừa đến tiền, người lính canh vừa chào tạm biệt tù nhân của mình một cách thân thiện, thậm chí còn mời chú năng đến thăm vườn thú nhiều hơn

nữa.

- Được rồi, được rồi!- Chi-po-li-nô đáp rồi vội vã lên tàu. Ngồi trên tàu, điều đầu tiên nó hỏi thăm là tình hình những người bạn sống ở trong hang thế nào và nó rất lo lắng khi biết rằng họ đã biến mất không còn ở đó nữa.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 19: Chuyện Về Chuyến Đi Vui Vẻ Trên Tàu

Ra khỏi vườn thú, Chi-po-li-nô cùng Anh Đào ra ga lên tàu.

Tôi chưa có dịp kể cho các bạn về đoàn tàu này. Đó là một đoàn tàu rất lạ vì nó chỉ có một toa và tất cả chỗ ngồi đều có cửa sổ để ta có thể ngắm nhìn những cánh đồng, cây cối, núi non, những nhà ga và những đoàn tàu chạy ngược lại. Các bạn có biết điều này quan trọng đến mức nào đối với các bạn trẻ ngồi trên tàu không! Ngồi bên cửa sổ và thỏa chí mà ngắm.

Khi Chi-po-li-nô và Anh Đào đã ngồi yên vị trên tàu, họ bỗng nghe thấy tiếng của bác buôn quần áo Đậu Nành:

- Nào, cố lên, cố lên, ngài nam tước! Chỉ một chút nữa thôi là chúng ta sẽ lên được toa!

Thì ra, ngài nam tước Cam cũng lên tàu.

Do cái bụng to quá khổ, nên việc lên xuống tàu đối với ngài quả là vất vả. Bác Đậu Nành tội nghiệp không làm sao có thể đẩy ngài nam tước vào toa được. Cùng giúp sức với bác còn có cả hai người hầu nữa, nhưng rồi ba người hợp sức lại cũng không đưa nổi ngài qua cửa vào trong toa xe. Cuối cùng, ông trưởng ga chạy tới dùng hai tay đẩy lưng ngài nam tước vào. Rất không may là ông trưởng ga quên rằng miệng mình đang ngậm chiếc còi và vô tình thổi âm ỉ cả lên.

Người thợ máy nghĩ đó là hiệu lệnh cho tàu rời ga, liền bẻ cần lái. Đoàn tàu từ từ rời ga.

- Dừng lại, dừng lại! - Ông trưởng ga quát đến lạc cả giọng.

- Cứu tôi với! - Nam tước Cam gào thét, mặt đỏ rực vì tức giận.

- Nhưng ngài đã gặp may vì khi đoàn tàu bắt đầu chuyển bánh, cả đoàn tàu bị giật mạnh đến nỗi ngài nam tước bị bật qua được chiếc cửa vào trong toa. Ngài béo phệ thở phào nhẹ nhõm, đặt chiếc bụng của mình lên chiếc giường nằm ở tận cuối toa và mở bọc lấy ra một chú cừu rán.

Nhờ tình trạng lộn xộn đó mà Chi-po-li-nô và Anh Đào chui vào toa mà chẳng ai nhận ra.

Trong thời gian hành trình, ngài nam tước còn bận rộn vì việc ăn uống, mà không hề để ý gì đến bọn trẻ. Thực ra, bác Đậu Nành nhận ngay ra chúng, nhưng Anh Đào đã đưa ngón tay lên miệng ra hiệu bảo bác im lặng và bác Đậu Nành cũng ra hiệu là đã hiểu và sẽ không hé răng nói gì cả.

Đã đến lúc chúng ta phải chia tay với hai người bạn đang yên vị trên tàu, ngay trước mũi ngài nam tước Cam đang say sưa với mùi vị của món cừu rán, và hãy xem ở những nơi khác đang xảy ra chuyện gì.

Đúng lúc đoàn tàu đi qua cánh rừng quen thuộc thì có một bác tiểu phu đã tới giúp ngài thám tử và chú chó của ngài. Bác cỡi trói cho họ, những người đã bị treo lơ lửng trên cây sồi suốt hai ngày liền.

Ngài thám tử và chú chó khởi động đôi chân, rồi vội vã tiếp tục cuộc tìm kiếm của mình.

Nhìn theo họ với cặp mắt ngạc nhiên, bác tiểu phu định bắt tay vào việc đốn cây sồi, bỗng thấy xuất hiện trước mắt cả một trung đội lính Chanh do

một viên sĩ quan dẫn đầu.

- Nghiêm! - Ngài sĩ quan ra lệnh. - Hai tay thẳng chỉ quần!

Bác tiểu phu bỏ rìu, hai tay đặt thẳng theo chỉ quần.

- Người có nhìn thấy một con chó và chủ của nó không?

Sự thể là trong lâu đài mọi người rất sốt ruột lo lắng về sự mất tích bí ẩn của ngài Cà Rốt và con chó của ngài và họ đã cử ngay một trung đội cảnh sát đi tìm. Bác tiểu phu cũng như tất cả những người nghèo khổ đều không tin gì bọn cảnh sát cả. Người và chó mà bác tìm thấy bị trói trên cành cây sồi xử sự rất lạ: Bác vừa cởi trói cho họ xong, đã thấy họ nằm bò ra đất nghe ngóng tiếng động từ xa và chạy bổ đi như những kẻ điên, với bác tiểu phu thì họ đúng là điên thật. Không đời nào bác lại bán rẻ họ cho cảnh sát, những người luôn chực bắt tất cả những ai mà họ tìm thấy.

- Người và chó vừa mới ở đây xong, họ đi về phía đằng kia kìa, - bác nói và chỉ tay về phía đối diện.

- Rất tốt! - Ngài sĩ quan nói. - Có nghĩa là chúng ta sẽ đuổi kịp... Nghi... ê... m!

Bác tiểu phu lại duỗi tay dọc theo chỉ quần, rồi sau đó giơ tay lên lau mồ hôi trán và tiếp tục công việc đồn cây sồi, mắt còn nhìn theo ngài sĩ quan và bọn lính canh càng ngày càng đi xa khỏi những người mà họ cần tìm.

Sau đó vài phút, bác tiểu phu lại nghe thấy những bước chân vội vã và trước mắt bác là bác Quả Nho, bác Bí Đỏ, bác Chéc-ni-ca, ngài luật sư Đậu Tròn, bác nghệ sĩ vĩ cầm Quả Lê và bác Bí Đỏ gái đang thở hổn hển và mệt mỏi đi tới. Họ lấy lại hơi và hỏi bác tiểu phu có thấy cậu bé nào tên là Chi-po-li-nô hay không.

- Tôi không biết cậu Chi-po-li-nô của các bác,- bác tiểu phu bối rối trả lời,- nhưng ở đây không có cậu bé nào cả.

- Nếu như Chi-po-li-nô có tới đây thì nhờ bác nói giùm rằng chúng tôi đã tìm nó hai ngày rồi, - bác Quả Nho, có lẽ là trưởng đoàn, dặn dò.

Cả đoàn lại lao đi một cách vội vã như đoàn người vừa rồi.

Gần một giờ trôi qua, cây sồi mà bác tiểu phu chặt đang sắp đổ kềnh xuống đất, thì mới thấy Chi-po-li-nô và Anh Đào từ trong rừng đi ra. Anh Đào quyết định chưa về nhà khi chưa giúp Chi-po-li-nô tìm thấy được những người bạn. Khi được biết một trong số hai cậu bé là Chi-po-li-nô, bác tiểu phu đã nói lại những lời mà bác Quả Nho nhờ chuyển giúp. Nghe xong hai đứa mới hiểu ra rằng mọi người rời khỏi hang là đi tìm Chi-po-li-nô.

Vậy là bí mật về sự biến mất của họ đã được làm rõ.

Bọn trẻ chia tay với bác tiểu phu và bác ta chỉ còn lại một mình. Nhưng từ giờ cho đến tối bác còn nhiều cuộc gặp gỡ và những điều bất ngờ.

Đầu tiên là Củ Cải cùng các bạn cũng đi tìm Chi-po-li-nô, sau đó là ngài Cà Chua cùng với ngài Gà Trống. Họ đi tìm Anh Đào và họ tin chắc rằng cậu bé đã bị những kẻ chạy trốn đang ẩn náu trong rừng bắt đi.

Cuối cùng, trước lúc hoàng hôn, bác tiểu phu nghe thấy cả một dàn nhạc chuông. Mới đầu bác nghĩ là đoàn quân cảnh sát mà đã hỏi thăm bác hồi sáng nay quay trở về. Nhưng lần này đích thân Hoàng tử Chanh dẫn đoàn quân vào rừng.

Sốt ruột về đội vệ binh tin tưởng của ngài đi mãi mà chưa thấy về, ngài đã đích thân đi đón. Cùng đi với ngài trong xe còn có cả hai bà bá tước Anh Đào. Hả hê vì được đi cùng với Hoàng tử, hai bà bá tước chuyện trò vui vẻ và tự nhiên cứ như là họ không phải đi công chuyện, mà là đang tham dự một

cuộc đi săn.

Bác tiều phu định trốn sau những đám cây vì bác nghĩ những người nghèo như bác không nên xuất hiện trước mặt Hoàng tử, vì điều đó rất có hại cho dạ dày và gan của ngài. Nhưng một bác nô bộc già ngồi trong xe, bên phải Hoàng tử trông thấy bác tiều phu liền quát hỏi:

- Này tên khố rách kia!

- Ngài cần gì, thưa ngài? - Bác tiều phu lúng búng trong miệng.

- Mà có nhìn thấy trung đoàn cảnh sát qua đây không?

Như các bạn biết đấy, trong ngày hôm ấy, bác tiều phu đã nhìn thấy không chỉ trung đoàn cảnh sát, mà còn gặp đủ loại người. Nhưng khi nói với Hoàng tử Chanh thì tốt nhất là không nhìn thấy gì và cũng chẳng nhìn thấy ai cả.

Bác tiều phu đã trả lời như vậy: Thưa ngài, tôi chẳng biết gì và cũng chẳng nhìn thấy gì cả. Nếu như bác ta mà nói: "Có, tôi có nhìn thấy họ" thì tất nhiên bác sẽ bị chất vấn và rất có thể cuối cùng sẽ bị tổng giam vào tù. Như người ta nói, đã không thì chẳng có tòa nào cả.

Hoàng tử và đoàn tùy tùng đi về hướng mà trung đoàn cảnh sát đã đi.

Màn đêm buông xuống rất nhanh. Để cho câu chuyện của chúng ta ngắn gọn và hấp dẫn, chúng ta nói rằng màn đêm đã phủ xuống. Trong bóng đêm, những cuộc phiêu lưu bao giờ cũng hay hơn - đặc biệt là trong tình huống, khi câu chuyện đang nói về những cuộc chạy trốn, tìm kiếm và đuổi bắt.

Cũng chính vào những giây phút khu rừng bị bóng đêm bao phủ, tất cả nhân vật trong câu chuyện này đang bận rộn vì những cuộc tìm kiếm và rượt đuổi. Ngài thám tử và con chó của mình đang đuổi theo những kẻ trốn trại; đội cảnh sát thì đi tìm ngài thám tử; Hoàng tử thì đi tìm đội cảnh sát; bác Quả

Nho cùng các bạn thì tìm Chi-po-li-nô, Chi-po-li-nô và Anh Đào tìm bác Quả Nho; Củ Cải tìm Chi-po-li-nô, ngài Cà Chua và ngài Gà Trống tìm Anh Đào.

Còn ở dưới lòng đất - các bạn không ngờ tới điều đó - bác Chuột Chũi già thì đi tìm tất cả mọi người. Ngày hôm trước bác có ghé thăm chiếc hang nơi mọi người đang ẩn náu, thì chỉ thấy có mấy chữ ghi để lại: "Chi-po-li-nô đã biến mất. Chúng tôi đi tìm nó. Nếu bác có biết được tin tức gì hãy báo cho chúng tôi".

Bác Chuột Chũi vừa đọc xong được mấy chữ để lại vội cầm củi đào hào ra khắp mọi hướng. Vừa đào bác vừa nghe ngóng xem phía trên mặt đất, trong cánh rừng, tiếng những bước chân của một người hay của cả đoàn người. Nhưng tất cả họ chạy qua rất nhanh, nên khi bác đào lên được đến mặt đất thì chẳng thấy ai cả. Buổi tối hôm đó chỉ có chó sói là không thấy bóng dáng con nào. Chúng nghĩ rằng đang có cuộc lùng bắt chúng, nên đã trốn cả vào rừng sâu.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 20: Chuyện Về Công Tước Quýt Và Chiếc Chai Màu Vàng

Sau khi hai bà bá tước lên xe đi cùng với Hoàng tử, thì trong lâu đài chỉ còn lại có nam tước Cam và công tước Quýt. Ngoài hai nhân vật đáng kính đó ra, trong các phòng không còn lấy một bóng người. Tất nhiên là chẳng có ai phục vụ các ngài cả.

Công tước là người đầu tiên phát hiện ra rằng tất cả mọi người đã bỏ mặc họ ở lại. Theo thói quen ngài leo lên bậc cửa sổ và bắt đầu dọa rằng sẽ nhảy xuống và vỡ tan ra từng mảnh, nếu... Nhưng nào có ai nghe những lời dọa dẫm ấy của ngài.

"Lạ thật! - Ngài công tước gõ gõ ngón tay lên trán ra chiều suy nghĩ. - Cả hai bà chị đã phải nghe thấy tiếng kêu của mình và chạy bổ tới giúp mình mới phải chứ. Tại sao không thấy ai trả lời nhỉ? Có lẽ mình kêu chưa đủ to hay sao?".

Công tước gào lên vài lần nữa, rồi sau đó thận trọng tụt xuống đi tới chỗ ngài nam tước.

- Ông anh thân mến... - Ngài bước vào, nói.

- Hừ... Hừ... Hừ... - Ngài nam tước lúng búng trong miệng, vừa cố khạc nhổ chiếc cánh gà đang mắc ngang trong họng.

- Ngài có biết tin gì không?

- Họ chở gà tới à? - Ngài nam tước hỏi, vì ngày hôm đó ngài đã ngốn hết cả gà trong lâu đài và cả ở trong làng và giờ đây ngài đã ăn đến chú gà con còi cọc cuối cùng.

- Gà với qué gì! - Công tước trả lời. - Chúng ta chỉ còn lại có một mình, một mình thôi! Họ đã bỏ rơi chúng ta... lâu đài trống không...

Ngài nam tước lo lắng hỏi:

- Thế ai sẽ nấu nướng cho chúng ta ăn?

- Ngài thì chỉ lo tới chuyện ăn! Ngài nghĩ sao, nếu ta nhân lúc không có ai ở nhà mà nhảy vào kho xem sao? Tôi nghe nói trong kho có nhiều rượu ngon lắm.

- Không thể như vậy được! - Ngài nam tước phản đối - Hàng ngày họ chỉ cho chúng ta uống loại rượu vang, mà khi uống vào chỉ thấy nóng cổ và phát nấc lên.

- Chính vì lẽ đó, - ngài công tước nói - Họ cho chúng ta uống toàn loại rượu vang tồi, còn loại ngon thì giấu đi. Họ chỉ đem ra uống khi ngài đi khỏi đây thôi.

Thực tình mà nói, đối với ngài công tước rượu vang không quan trọng gì, chẳng qua ngài chỉ muốn xem xét kỹ từng gian tầng hầm, vì ngài nghe nói các bà bá tước đã giấu vàng bạc châu báu được thừa kế của ngài bá tước Anh Đào trong một bức tường nào đó.

- Nếu sự việc đúng như ngài nói, - ngài nam tước tức giận nói, - thì chúng ta phải xuống tầng hầm để tận mắt xem sao. Các bà chị của chúng ta đang làm một điều tội lỗi, nếu như quả thực họ giấu không cho chúng ta uống loại rượu ngon. Cần phải mở nút những thùng rượu và cứu rỗi linh hồn họ! Theo tôi, đó là trách nhiệm của chúng ta.

- Tuy nhiên, - ngài công tước ghé vào tai ngài nam tước bảo, - tốt nhất là hôm nay cho thẳng hầu của ngài nghỉ... tên nó là gì nhỉ? Đậu Nành có phải không nhỉ? Chúng ta sẽ xuống kho một mình. Tôi sẽ tự đẩy xe cho ngài.

Ngài nam tước đồng ý ngay, và bác Đậu Nành được nghỉ việc cả buổi chiều.

Các bạn sẽ hỏi, tại sao ngài nam tước lại không mò xuống kho một mình nếu như muốn tìm vàng bạc châu báu ở dưới đó? Bởi vì, nếu như họ bị bắt quả tang, thì ngài công tước sẽ đổ hết tội lỗi lên đầu ngài nam tước Cam. Trong đầu ngài công tước đã dự tính sẵn câu trả lời: "Tôi buộc phải làm theo ý của ngài nam tước. Ngài ấy định tìm chai rượu uống cho đỡ khát".

Ngài công tước đã tính toán kỹ mọi việc, nhưng để xuống được tầng hầm quả là một việc không dễ dàng gì đối với ngài và cả ngài nam tước nữa. Ngài nam tước thở không ra hơi, còn ngài công tước thì ướt đầm mồ hôi, bò ra để đẩy chiếc xe chở chiếc bụng của ngài nam tước. Chiếc xe đẩy hóa ra không nặng lắm - hơn nữa lại không phải đẩy lên dốc, mà là đi xuống và cũng chỉ có mấy bậc thôi. Còn chuyện đi dưới tầng ngầm lúc kéo lên như thế nào thì ngài công tước chưa cần nghĩ tới. "Ta sẽ liệu sau, - ngài tự nhủ thầm.

Dưới sức lặng của cái bụng ngài nam tước, chiếc xe phóng như bay xuống những bậc tam cấp với tốc độ tưởng như nếu chiếc cửa kho bị đóng kia mà đóng chặt, thì cả ngài nam tước và ngài công tước sẽ bị tan ra từng mảnh. Tuy nhiên, rất may cho họ là cánh cửa lại mở. Bị chiếc xe lôi theo, ngài công tước và ngài nam tước cùng lao qua những bậc tam cấp mà chiếc xe vẫn không dừng lại được, mà tiếp tục phóng theo một lối rộng giữa những chiếc thùng tôn to bự, mà trên đó xếp đến hàng nghìn chiếc chai tem nhãn bám đầy bụi.

- Dừng lại, dừng lại! - Ngài nam tước quát lên. - Hãy xem kìa!

- Đi nữa, đi nữa! - Ngài công tước đáp. - Ở đằng kia rượu ngon hơn.

Ngài nam tước buồn bã thở dài khi nhìn thấy cả một đội quân thùng tô nô, hàng tiểu đoàn những thùng to, thùng nhỏ, chai lọ và bi đông chạy lướt qua hai bên.

- Tạm biệt, tạm biệt những chú chai lọ đáng thương! - Ngài vừa nói với những chiếc chai, vừa đưa mắt tiếc rẻ nhìn theo. - Tạm biệt, ta không phải là người được mở nút chúng mày!

Cuối cùng, ngài công tước cảm thấy chiếc xe chạy chậm lại dần rồi dừng lại. Đúng chỗ này, giữa hai hàng thùng phía bên trái, ngài công tước thấy có một lối đi hẹp và cuối lối đi là một cánh cửa nhỏ.

Ngài nam tước ngồi ngay ngắn dưới đất, với tay lúc bên phải, lúc bên trái và không bỏ phí lấy một giây một phút nào tóm lấy hai ba chai một lúc, dùng bộ răng của mình vốn đã từ lâu rắn như thép vì được tập luyện liên tục, để mở nút chai, rồi ngửa cổ dốc cả vào miệng. Ngài chỉ dừng công việc này lại để thở lấy hơi. Ngài công tước nhìn thấy vậy, phẩy tay rồi lên vào ngách nhỏ.

- Ngài đi đâu thế, hả ông bạn đáng kính? Tại sao ngài không thưởng thức lộc trời cho này?

- Tôi đi tìm chiếc chai có cái mấu rất độc đáo, có lẽ nó nằm ở đằng kia.

- Chú sẽ phù hộ cho ngài vì sự quan tâm đó! - Ngài nam tước véo von nói trong lúc nghỉ ngơi. - Ngài đã cho tôi uống no say, vì thế ngài sẽ không bao giờ bị chết khát đâu.

Nhưng ngài công tước không còn bụng dạ nào để nghe những lời nói đó, vì ngài đang rất bận bịu.

Cánh cửa không hề có chốt, không ổ khóa, không có cả lỗ để tra chìa khóa

vào.

- Lạ thật,... - ngài công tước rít lên qua kẽ răng. - Có lẽ ở đây có một máy móc bí mật nào chăng?

- Ngài bắt đầu kiểm tra chiếc cánh cửa từng xăng-ti-mét một để tìm ổ khóa bí mật. Nhưng dù có lần tìm bao nhiêu lượt, có ấn bóp đủ mọi chỗ, cánh cửa vẫn khóa chặt.

Trong khi ấy, ngài nam tước kết thúc công việc với những chiếc chai lọ xung quanh mình, cũng lần mò vào chỗ ngài công tước, thấy ngài công tước lúc thì sờ nắn, lúc thì đâm thình thình vào cánh cửa mà phát cáu lên.

- Ngài làm gì mà nổi khùng lên như vậy?

- À, tôi muốn mở cánh cửa này. Tôi nghĩ, trong đó toàn là rượu quý. Ngài sẽ rất hài lòng khi được thưởng thức chúng.

- Có đáng phải làm vậy không! - Ngài nam tước nói. - Tốt hơn hết là hãy lấy cho tôi cái chai có nhãn màu vàng kia kìa. Có lẽ đó là rượu vang Trung Quốc, tôi chưa từng được nếm bao giờ.

Ngài công tước ngó nhìn quanh để tìm chiếc chai mà ngài nam tước chỉ. Cuối cùng thì ngài cũng tìm thấy nó.

Đó là một chiếc chai có kích cỡ bình thường, giống như những chiếc chai khác. Nó chỉ khác mỗi ở màu sắc của chiếc nhãn. Các chai khác có nhãn màu đỏ, còn chai này có nhãn màu vàng. Ngài công tước ngẫm mĩm cái tính tham lam của ngài nam tước, vừa với tay lấy chiếc chai.

Thật kỳ lạ! Chiếc chai như mọc rễ trên chiếc giá. Ngài công tước không thể lấy ra được.

- Nó như bị gắn chì vào rồi, - ngài ngạc nhiên và dùng hết sức để kéo cái cổ chai.

Nhưng khi ngài chưa kịp lôi chiếc chai ra khỏi giá thì cánh cửa bỗng từ từ mở ra, không một tiếng động. Ngài nam tước há hốc mồm ra nhìn.

- Này ông bạn! - Ngài thốt lên. - Đó không phải là chai rượu, mà là chìa khóa! Hãy trông kìa, ngài đã mở được cửa rồi!

"Bí mật của chiếc khóa là ở chỗ này đây, thế mà mình không đoán ra". Ngài công tước tự trách mình.

Nhưng ngài chưa kịp nghĩ thì cánh cửa mở toang và một cậu bé xuất hiện trước ngưỡng cửa, nhã nhặn cúi chào ngài công tước và ngài nam tước, giọng nhỏ nhẹ:

- Xin chào các ngài! Cháu rất cảm ơn hai ngài vì các ngài đã giúp đỡ cháu. Đã suốt hai giờ đồng hồ cháu loay hoay mãi mà vẫn chưa mở được cửa, làm sao các ngài lại đoán là cháu ở đây?

- Anh Đào! - Ngài công tước và ngài nam tước cùng đồng thanh kêu lên.

- Anh Đào yêu quý của tôi... - Ngài nam tước do có tý hơi men nên trở thành con người hiền lành và âu yếm. - Anh Đào yêu quý, hãy lại đây cho ta hôn cháu một cái nào!

Ngài công tước thì không biểu hiện một tí cảm xúc nào.

"Thằng nhỏ vô công rồi nghề làm gì ở đây nhỉ?" - Ngài bức tức nghĩ. Không muốn tỏ ra là không hài lòng vì cuộc gặp gỡ, ngài nói to:

- Anh Đào yêu quý, điều vui mừng nhất đối với chúng tôi là đoán được những ý nghĩ của cậu!

Nhưng Anh Đào bỗng chau mày và nói với giọng lạnh nhạt và gay gắt:

- Các vị, vì cháu không hề báo tin là cháu trở về lâu đài bằng con đường bí mật này, vả lại trong lâu đài chẳng còn ai ngoài hai vị, cho nên cháu đoán hai vị vào đây là với ý đồ xấu. Nói đơn giản, các vị suy tính một thủ đoạn xảo trá nào đó. Về vấn đề đó chúng ta sẽ phân xét sau... Còn bây giờ cho phép cháu được giới thiệu với các vị những người bạn của cháu.

Đứng né sang một bên, Anh Đào giới thiệu từng người một: Chi-po-li-nô, Củ Cải, bác Quả Nho, bác Bí Đỏ gái, ngài luật sư và những người khác.

- Đây là một cuộc đột nhập thực sự! - Ngài công tước bàng hoàng thốt lên.

Thực ra, đó chính là một cuộc đột nhập theo ý đồ của Anh Đào.

Lần mò trong rừng, Chi-po-li-nô và Anh Đào cuối cùng đã gặp được những người bạn của mình và nhanh chóng nhận được tin là tất cả kẻ thù của mình, ngoài ngài công tước và nam tước ra, đã rời khỏi lâu đài. Anh Đào biết lối bí mật từ rừng vào kho chứa ở tầng ngầm và cậu ta đề nghị mọi người tấn công đánh chiếm lâu đài.

Như các bạn thấy đấy, cuộc đánh chiếm đã thành công tốt đẹp. Họ nhốt ngài công tước vào phòng của ngài và giao cho bác Đậu Nành canh giữ.

Còn ngài nam tước thì họ nhốt lại trong kho, vì chẳng ai muốn bê cái bụng vĩ đại của ngài leo mấy bậc thang để đưa lên trên phòng cả.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 21: Chuyện Ngài Cà Rốt Được Cử Làm Cố Vấn Quân Sự Nước Ngoài

Khi màn đêm buông xuống và cả lâu đài chìm trong bóng tối, có ai đó trong số các bạn của chúng ta bắt đầu cảm thấy lo lắng.

- Chúng ta sẽ làm gì tiếp theo? - Bác Bí Đỏ gái hỏi. - Chúng ta không thể ở đây mãi được! Đây đâu phải là nhà của chúng ta. Chúng ta còn có nhà cửa, những lo toan và công việc của mình.

- Chúng ta đâu có ý định ở lại đây, - Chi-po-li-nô trả lời. - Chúng ta sẽ đàm phán với kẻ thù và yêu cầu họ để chúng ta sống tự do. Khi chúng ta đã chắc chắn là không còn bị mối đe dọa nào nữa, thì chúng ta sẽ rời khỏi lâu đài.

- Nhưng chúng ta sẽ bảo vệ như thế nào? - Ngài Đậu Tròn nói chớ vào. Phòng thủ lâu đài là cả một nghiệp vụ quân sự phức tạp. Cần phải nắm rõ chiến lược, chiến thuật và xạ kích.

- Xạ kích là cái gì? - Bác Bí Đỏ hỏi. - Ngài luật sư, ngài đừng dọa chúng tôi bằng những lời khó hiểu ấy nữa.

- Tôi chỉ muốn nói rằng, - ngài Đậu Tròn ngượng ngịu giải thích, - chúng ta không có lấy một tướng quân. Nếu quân mà không có tướng thì làm sao chiến đấu được.

- Hiện giờ ở trong rừng có tới bốn mươi tướng, - Chi-po-li-nô nói, - vậy mà có bắt nổi chúng ta đâu.

- Rồi sẽ thấy, - ngài Đậ Tròn lẩm bẩm thở dài.

Ngài không muốn tranh cãi thêm, nhưng không tin là có thể cầm cự được cuộc vây ráp kéo dài, nếu thiếu một vị chỉ huy hiểu rõ chiến lược, chiến thuật và xạ kích.

- Chúng ta không có đại bác, - bác Bí Đỏ nói xen vào.

- Chúng ta không có súng máy, - bác Hành Po-rây thì thầm.

- Chúng ta không có vũ khí, - bác Quả Nho tiếp.

- Chúng ta sẽ có tất cả những gì cần thiết, - Chi-po-li-nô nói. - Các bác cứ yên tâm. Còn bây giờ thì đi ngủ đã.

Mọi người kéo nhau đi ngủ.

Bảy người nằm trên chiếc giường rộng rãi của nam tước Cam, vậy mà vẫn còn chỗ để cho người thứ tám nằm được. Còn bác Chéc-ni-ca và bác Bí Đỏ thì kéo nhau về nhà mình ở ngoài vườn.

Chú chó Mác-ti-nô mà cách đây không lâu lại bị nhốt vào túp lều của bác Bí Đỏ, đón tiếp hai người không lấy gì làm hữu hảo lắm. Nhưng cũng may là chú chó dữ tợn này luôn tuân thủ quy tắc: Sau khi xem xong giấy tờ, nó buộc phải thừa nhận rằng ngôi nhà không thuộc sở hữu của nó và nó đồng ý trở về cái cũi của mình.

Bác Bí Đỏ chui vào chiếc lều của mình, lựa chỗ ngồi cho thoải mái, đầu thò qua cửa sổ, còn bác Chéc-ni-ca thì nằm phía dưới chân.

- Buổi tối hôm nay mới tuyệt làm sao, - bác Chéc-ni-ca nói, - bầu trời

trong sáng quá! Bác nhìn xem cái gì đang lao vút lên kia... Chẳng lẽ đấy là pháo sáng?

Đúng vậy, Hoàng tử Chanh tổ chức bắn pháo hoa trong rừng để cho các bà bá tước giải trí.

Pháo hoa của ngài rất đặc biệt. Ngài trói bọn lính của mình, cứ một cặp hai người nhét vào khẩu đại bác để bắn thay cho pháo hoa. Ngài thấy như thế cảnh tượng sẽ thú vị hơn.

Cuối cùng, ngài Cà Chua bước tới cạnh Hoàng tử, ghé vào tai ngài thì thầm:

- Thưa ngài, xin ngài tha lỗi, nhưng ngài định phóng hết cả đoàn quân của mình sao!

Chỉ đến lúc đó, Hoàng tử mới ra lệnh ngừng cái trò tiêu khiển ấy lại, vừa thở dài vừa nói:

- Ôi, tiếc quá!

- Thôi, - bác Bí Đỏ nhìn qua cửa sổ nói, - pháo hoa kết thúc rồi.

Hoàng tử đếm số quân còn lại xem có còn đủ để đuổi theo những kẻ chạy trốn hay không. Ngài thấy vẫn còn đủ, hơn nữa cuộc truy đuổi đã được quyết định hoãn lại đến sáng hôm sau.

Hoàng tử ra lệnh dựng một chiếc lều lớn cho hai bà bá tước. Họ xếp cho hai bà chiếc đệm rất êm, nhưng do hồi hộp và hiếu kỳ hai bà vẫn không sao ngủ được.

Gần nửa đêm, ngài Cà Chua bách bộ dạo trong rừng để cho tinh thần đỡ căng thẳng. (À quên, tôi chưa nói với các bạn là do bức tức và cáu giận sau

cuộc bắn pháo hoa ngài bị chứng co giật).

"Thật là ngu xuẩn, - ngài nghĩ, - ai lại đem toàn bộ lính khỏe mạnh ra để mà phóng bao giờ!".

Ngài leo lên một ngọn đồi cao, hy vọng sẽ phát hiện ra ở đâu đó có đám lửa mà những kẻ chạy trốn nhóm lên ở chỗ nghỉ chân.

Nhưng thay vì đồng lửa thì ngài lại rất đỗi ngạc nhiên khi thấy tất cả các cửa sổ của lâu đài đều sáng trưng.

"Rất có thể ngài nam tước và ngài công tước đang tranh thủ vui chơi khi mọi người không có nhà, - ngài tức giận nghĩ. - Cứ để đấy! Khi chúng ta tóm cổ được bọn chạy trốn và kết thúc mọi chuyện với thằng Chi-po-li-nô, sẽ phải cắt đứt ngay với hai kẻ ăn bám này".

Ngài tiếp tục nhìn về phía lâu đài và nổi tức giận mỗi lúc càng chứa chất trong lòng.

"Đúng là bọn giá áo túi cơm, - ngài giận dữ nghĩ bụng - Bọn tướng cướp! Họ sẽ làm cho các bà bá tước ngu xuẩn kia đến khánh kiệt, còn phần của ta chỉ còn những chiếc chai rỗng cùng những đồng xương bê và xương gà!".

Dần dần, ánh đèn ở các cửa sổ lần lượt tắt, chỉ còn lại có mỗi một cửa sổ còn sáng.

- Hãy nói xem, ngài công tước cứ tắt đèn là không ngủ được! - Ngài Cà Chua lầm rầm trong miệng. - Thấy không, lão ta sợ bóng tối - Nhưng lão ta làm gì đấy nhỉ? Lão ta đã trở nên lẩm cẩm mất rồi! Lão ta tiêu khiển bằng trò bật, tắt đèn. Đến lúc rồi lão ta sẽ làm hỏng công tắc, làm chập mạch và cả lâu đài sẽ cháy thành than. - Hãy thôi ngay cái trò nghịch ngợm ấy đi! Có nghe ta nói gì không!

Ngài Cà Chua cũng không để ý là mình đã gào lên.

Trong khoảnh khắc, ngài lặng im và ngẫm nghĩ.

"Nếu như đó là những tín hiệu bí mật thì sao? - Bỗng ngài nghĩ, khi phát hiện ra rằng cái trò ngu xuẩn đó cứ lặp đi lặp lại mãi. - Tín hiệu? Nhưng là tín hiệu gì? Mục đích gì? Tín hiệu đó báo cho ai? Ta có thể các vàng để được biết những tín hiệu đó có nghĩa là thế nào. Bóng tối. Kia rồi, lại bắt đầu: Ba ngắn... Ba dài... lại ba ngắn. Ngài công tước có lẽ đang nghe đài và vừa bật tắt đèn để đệm theo tiếng nhạc. Ta đánh cuộc rằng đúng là như vậy. Kẻ vô công rồi nghề tiêu khiển như thế đấy!

Ngài Cà Chua quay về lán, gặp một trong những người hầu mà ngài cho là hiểu biết, hỏi xem người đó có biết mật mã không.

- Có, - người lính hầu trả lời. - Tôi là giáo sư tiến sĩ về truyền tín hiệu, thậm chí còn tốt nghiệp khoa chuyên ngành kia.

- Vậy thì ngài hãy nói cho tôi biết tín hiệu này nghĩa là gì? - và ngài Cà Chua nói cho ngài giáo sư rõ những tín hiệu được phát ra từ cửa sổ của ngài công tước.

- S... O... S. Đó là những tín hiệu gặp tai nạn! Cầu xin cứu giúp!

"Cứu giúp ư? - Ngài Cà Chua lo lắng nghĩ. - Hóa ra, đây không phải là trò đùa! Ngài công tước định báo tin cho mọi người bằng những tín hiệu. Có nghĩa là ngài công tước đang gặp nạn, nếu như ngài phát tín hiệu này".

Và không cần phải nghĩ ngợi gì lâu, ngài vội vàng đi về phía lầu đài.

Bước chân vào vườn, ngài huyết sáo gọi Mác-ti-nô. Ngài Cà Chua nghĩ rằng con chó sẽ nhảy xổ ra từ căn nhà ẩm cúng của mình, nhưng ngài rất đổi ngạc nhiên khi nhìn thấy Mác-ti-nô đang cụp tai bò ra từ chiếc củi cũ kỹ của

mình.

- Chuyện gì đã xảy ra thế? - Ngài Cà Chua hỏi.

- Tôi phải tôn trọng luật pháp, - Chú chó trả lời vẻ không hài lòng. Những người chủ hợp pháp đã trình cho tôi những giấy tờ không thể chối cãi được và tôi phải giao lại nhà cho họ.

- Những người chủ hợp pháp nào?

- Đó là ông Bí Đỏ và ông Chéc-ni-ca nào đấy.

- Bây giờ bọn chúng ở đâu?

Họ đang ngủ trong nhà của họ. Tôi đoán, mặc dù không làm sao hiểu nổi, làm sao họ lại có thể ngủ trong tư thế gò bó như vậy được.

- Thế ai ngủ trong lâu đài?

- Những người đã kéo tới đây! Toàn là những kẻ hạ đẳng, ví dụ như thợ giấy, nhạc công, củ cải, hành và đủ những loại hèn hạ khác nữa.

- Có nghĩa là Chi-po-li-nô cũng đang ở trong đó?

- Vâng, hình như một người trong số họ có cái tên như vậy. Theo như khả năng hiểu biết của tôi, thì ngài công tước rất tức giận vì sự có mặt của đám người này trong lâu đài: Ngài đã tự giam mình trong phòng và cả buổi chiều không thấy xuất hiện.

"Có nghĩa là ngài ấy đã bị bắt giam, - ngài Cà Chua khẳng định. - Mỗi giờ trôi qua như cả một năm trời!".

- Còn ngài nam tước Cam, - chú chó kể tiếp, - cũng tự giam mình, nhưng không phải ở trong phòng của mình mà không hiểu tại sao lại ở trong kho

tàng ngăm. Đã mấy giờ liền tôi chỉ nghe thấy tiếng bật nút chai ở trong đó thôi.

- Ôi, đồ bợm rượu! - Ngài Cà Chua càu nhàu.

- Nhưng tôi không thể hiểu nổi, - Mác-ti-nô nói tiếp, - tại sao cậu Anh Đào của chúng ta lại quên danh phận của mình là bá tước, mà đi quan hệ với những hạng người thấp hèn như vậy!

Ngài Cà Chua vội vã chạy vào rừng, đánh thức Hoàng tử và các bà bá tước dậy, kể cho họ nghe tin dữ. Các bà bá tước muốn trở về lâu đài ngay, nhưng Hoàng tử khuyên họ không nên nóng vội.

- Sau cuộc vui vẻ của chúng ta lúc chiều, - ngài nói, - Chúng ta không còn đủ quân số để mở cuộc tấn công vào ban đêm như thế này. Ta hãy đợi đến khi trời sáng. Như thế sẽ là khôn ngoan hơn.

Ngài cho gọi ngài Gà Trống là người giỏi tính toán tới và ra lệnh kiểm lại xem còn được bao nhiêu quân lính.

Ngài Gà Trống cầm một mẫu phần và thạch bản đi khắp các lán trại đánh dấu, nếu là lính thì một dấu cộng, sĩ quan thì hai dấu cộng. Té ra, quân của Hoàng tử chỉ còn lại mười tám lính và bốn mươi sĩ quan - Tổng cộng có năm mươi tám người, nếu không kể ngài Cà Chua, ngài Gà Trống, Hoàng tử Chanh, hai bà bá tước, ngài thám tử, con chó của ngài và mấy chú ngựa.

Ngài Cà Chua không thạo lắm về ngựa, nhưng ngài Gà Trống thì ra sức mà tranh luận rằng trong các trận tấn công lâu đài thì kỵ binh là rất lợi hại, đôi khi là rất cần thiết.

Cuộc tranh cãi về chiến lược diễn ra rất lâu, cuối cùng Hoàng tử Chanh đồng ý với quan điểm của ngài Gà Trống và giao cho ngài làm chỉ huy đội kỵ binh.

Phương án tác chiến được vạch ra có sự tham gia của ngài Cà Rốt, người mà nhân sự kiện này được phong vội cho làm cố vấn quân sự nước ngoài.

Trước tiên ngài khuyên tất cả tướng sĩ trong đoàn quân là phải lấy than hoặc bồ hóng bôi khắp mặt để dọa những kẻ bị vây hãm. Hoàng tử rất tán đồng với ý đồ này. Ngài ra lệnh mở vài chai rượu vang, ra lệnh cho các sĩ quan xếp thành hàng rồi tự tay ngài dùng nút chai để vẽ lên mặt cho họ.

Các vị sĩ quan rất lấy làm hãnh diện có được vinh dự này.

Đến khi trời sáng thì tất cả từ sĩ quan đến lính đều được bôi đen khắp mặt. Nhưng Hoàng tử vẫn chưa hài lòng. Chỗ ngài vẫn còn nhiều nút chai chưa dùng hết, nên ngài yêu cầu cả hai bà bá tước và ngài Cà Chua cũng phải bôi bồ hóng lên mặt.

Hai bà bá tước không dám trái ý Hoàng tử đành phải vừa khóc vừa tuân theo mệnh lệnh của ngài.

Cuộc tấn công được bắt đầu vào đúng bảy giờ sáng.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 22: Chuyện Ngài Nam Tước Tiêu Diệt Hai Mươi Viên Sĩ Quan, Mặc Dù Ngài Không Hề Muốn Điều Đó

Phương án thứ nhất của kế hoạch chiến lược là: Con chó của ngài thám tử lợi dụng bản năng quen biết tự nhiên giữa nó và chú chó Mác-ti-nô, phải thuyết phục để chú ta mở cổng công viên. Đội kỵ binh dưới sự chỉ huy của ngài Gà Trống sẽ đột nhập vào công viên. Nhưng phương án này không thực hiện được, vì cổng công viên vẫn mở, chứ không hề đóng. Cánh cổng trước mặt đã được mở toang. Mác-ti-nô đứng cạnh cổng nghiêm trang vẫy đuôi chào.

Con chó của ngài thám tử hoảng sợ quay trở lại thông báo cho mọi người về tình huống lạ lùng này.

- Con chó bị chôn chân ở đấy - ngài Cà Rốt nói với vẻ mặt quan trọng thường thấy ở những ngài cố vấn quân sự nước ngoài.

- Quả là, quả là! Đúng nó bị chôn chân ở đấy! - Chú chó phụ họa theo chủ.

- Chó nào bị chôn chân ở đâu? - Hoàng tử hỏi.

- Thưa ngài, vấn đề không phải là con chó. Nếu như bọn phiến loạn để ngỏ cửa như vậy, có nghĩa là chúng đã giăng bẫy chờ ta.

- Nếu vậy, ta sẽ vào công viên bằng cửa sau, - Hoàng tử đề nghị.

- Nhưng cả cửa sau cũng mở!

Các sĩ quan tính toán kỹ lưỡng, - chính xác hơn là họ không biết nghĩ gì cả. Hoàng tử cũng cảm thấy chán ngấy cuộc chiến này.

- Cuộc chiến sẽ kéo dài rất lâu, - Hoàng tử phàn nàn với ngài Cà Chua. - Một cuộc chiến dai dẳng và đầy khó khăn! Nếu như biết trước được tình hình thế này, thì ta đã không tiến hành nữa.

Để rút ngắn giai đoạn, Hoàng tử quyết định tham gia vào chiến dịch. Ngài tập hợp cả bốn mươi viên sĩ quan lại và ra lệnh.

- Nghi-ê-m!

Cả bốn mươi sĩ quan rầm rập đứng nghiêm.

- Đi đều... bước! Một-hai, một-hai...

Đội quân anh dũng hành quân qua cổng công viên tiến thẳng vào lâu đài, như các bạn biết đấy, nằm trên ngọn đồi. Hoàng tử leo lên dốc rất vất vả. Ngài thở hổn hển, mồ hôi mồ kê vã ra như tắm và quyết định quay trở lại, sau khi ra lệnh cho viên sĩ quan chỉ huy.

- Tiếp tục tấn công, - ngài nói, - Còn ta sẽ đi vạch kế hoạch cho cuộc tổng tấn công. Nhờ có ta tham gia nên chúng ta đã chiếm được tuyến phòng thủ thứ nhất của địch. Ta giao cho các người nhiệm vụ chiếm nốt lâu đài.

Viên sĩ quan giơ tay chào và nhận lệnh. Đi được khoảng dăm mét, viên sĩ quan hạ lệnh nghỉ năm phút. Từ chỗ đó tới lâu đài chỉ còn khoảng một trăm bước và vị chỉ huy đang chuẩn bị ra lệnh cho đội quân tấn công ồ ạt lần cuối cùng, thì bỗng nghe có tiếng ầm ầm dữ dội và từ trên đỉnh đồi có một quả gì đó không rõ kích thước đang lăn tới.

Tất cả bốn mươi sĩ quan, không cần chờ lệnh của viên sĩ quan chỉ huy, đều nhất loạt quay lưng lại, vắt chân lên cổ chạy bổ xuống phía dưới. Song họ không chạy kịp với tốc độ của cái vật bí hiểm đó, nên chỉ sau vài giây nó đã lao tới đè lên làm cho khoảng hai chục viên sĩ quan bị bẹp dúm như những quả mận chín, rồi lăn tiếp tới cổng. Trên đường lăn đi, nó đã làm cho đội quân của ngài Gà Trống đang chuẩn bị cho cuộc tấn công phải tan tác và làm lật nhào cả chiếc xe ngựa của các bà bá tước. Khi nó dừng lại, mọi người thấy đó không phải là trái bom nổ chậm và cũng không phải là thùng thuốc nổ, mà là ngài ngài nam tước Cam bất hạnh.

- Ông em thân mến, hóa ra là ông đấy à? - Bà bá tước Chì thốt lên, vừa lóp ngóp từ trong chiếc xe đổ chui ra.

Bà bá tước người đầy bụi, đầu tóc thì xõ tung, bay theo gió, còn khuôn mặt thì đầy bồ hóng.

- Thưa bà, tôi chưa có vinh dự được biết bà. Tôi chưa từng ở châu Phi, - ngài nam tước ấp úng.

- Tôi đây mà, bá tước chị đây mà!

- Ôi trời ơi, sao bà chị lại nghĩ được ra cái trò này?

- Đó là ý đồ chiến lược, ông nam tước... Tốt hơn hết là hãy nói xem làm sao ông lại té nhào xuống chúng tôi thế này?

- Tôi đến để hỗ trợ cùng các vị. Quả thật, bằng phương pháp hơi lạ nhưng tôi không còn cách nào khác. Cả đêm tôi phải loay hoay để trốn ra khỏi hầm rượu, nơi mà bọn cướp kia giam tôi. Các vị có thể tưởng tượng nổi là tôi đã phải dùng răng để cạy cửa hầm rượu không?

-Ồ vâng, ngài có biệt tài gặm đáy của cả nửa tá thùng rượu! - Ngài Cà Chua lăm răm tức giận..

- Mò được ra khỏi hầm rượu, tôi cứ thế lăn từ trên đồi xuống, và hình như đã đè bẹp cả một đội quân lính da đen, mà chắc chắn là chúng đến để hỗ trợ cho bọn cướp đang chiếm giữ lâu đài của các vị.

Khi bà bá tước Chị giải thích cho ngài rằng đó hoàn toàn không phải là bọn lính da đen, mà là bốn mươi sĩ quan Chanh, thì ngài nam tước tội nghiệp của chúng ta rất lấy làm ân hận, nhưng trong lòng lại rất lấy làm tự hào vì trọng lượng và sức mạnh của mình.

Hoàng tử Chanh lúc đó đang tắm trong lán của mình. Khi biết được tin đội quân tiên phong của mình đã bị thiệt mạng, đầu tiên ngài nghĩ rằng kẻ địch đã đột kích và bằng cuộc tấn công bất ngờ làm cho đội quân của ngài bị tan rã. Nhưng khi ngài được báo cáo lại rằng thủ phạm lại chính là bạn của ngài, hoàn toàn với ý đồ tốt, thì Hoàng tử nổi giận đùng đùng.

- Ta không có đồng minh nào hết - ta tiến hành các cuộc chiến tranh vì mình và theo cách của mình! - Ngài phẫn nộ nói. Rồi sau khi tập hợp toàn quân lại gồm cả tướng, quân và đội dự bị cả thảy được khoảng ba mươi người, ngài tuyên bố: - Cầu Chúa, hãy cứu con khỏi những người bạn, còn đối với kẻ thù - Con tự lo liệu được.

Về thực chất, ngài Hoàng tử đã đúng. Đối với các vị hoàng tử, bạn bè luôn nguy hiểm hơn mọi kẻ thù và họ chỉ còn tìm được niềm an ủi ở những câu tục ngữ cũ kỹ, bị đập vùi và rất chi là trúc trắc.

Đúng sau mười lăm phút, Hoàng tử Chanh trấn tĩnh lại và ra lệnh bắt đầu cuộc tấn công mới. Mười người chạy lao vút lên đồi, vừa gào lên những tiếng hét man rợ, dù chỉ là để dọa phụ nữ và trẻ em trong số những kẻ bị vây hãm. Những kẻ tấn công được đón tiếp rất tử tế. Tôi có thể nói là đặc biệt tử tế. Chi-po-li-nô đã dùng những chiếc vôi cứu hỏa và những thùng rượu trong kho chứa làm vũ khí. Khi các chú lính Chanh mò tới đúng cự ly, Chi-po-li-nô ra lệnh:

- Dùng rượu vang - nhằm quân thù, phóng!

(Lẽ ra nó phải ra lệnh "Bắn!", nhưng trong trang bị của chú ta chỉ có vòi phun - là dụng cụ để dập tắt lửa, chứ không phải là để khai hỏa).

Những kẻ vây hãm bị xối những dòng nước màu đỏ mùi thơm ngậy ngất. Rượu vang xối cả vào mắt, vào miệng, vào mũi và vào tai.

Những chú lính Chanh buộc phải uống hoặc là bị say mềm, nếu như không rút lui kịp. Bọn chúng - người thì chạy, kẻ thì bò, bị những tia nước từ vòi phun đánh bật quay lại.

Khi đã xuống được dưới chân đồi, trong số họ không còn lấy một người nào là không say.

Các bạn có thể hình dung ra cảnh Hoàng tử Chanh tức phát điên lên như thế nào:

- Thật là nhục nhã! Cần phải đánh cho bọn bay như đòn! Ai lại đi uống rượu vang trong khi trong bụng chưa có lấy một hạt cơm nào bao giờ? Những người tử tế không ai làm như vậy cả. Đã thấy chưa, lại thêm mười người nữa bị loại khỏi vòng chiến đấu!

Thật vậy, mười chiến binh trong đội quân của Hoàng tử Chanh lần lượt gục xuống cạnh chân ngài và nhất loạt, như tuân theo mệnh lệnh, ngáy vang như sấm.

Tình thế mỗi lúc càng trở nên khó khăn và nguy hiểm.

Ngài Cà Chua bứt đầu bứt tai van xin ngài Cà Rốt:

- Ngài hãy nghĩ ra cách gì đi chứ! Ngài là cố vấn quân sự nước ngoài cơ mà, quý tha ma bắt ngài đi!

Còn ở trong lâu đài, chắc các bạn cũng tự hiểu, lúc đó đang tràn ngập nỗi vui mừng. Nửa số quân của kẻ thù đã bị loại khỏi vòng chiến đấu. Chẳng bao lâu, ở phía dưới kia nửa tá cờ trắng sẽ phấp phới bay giữa hai trụ màu đỏ của chiếc cổng lâu đài.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 23: Chuyện Chi-Po-Li-Nô Làm Quen Với Bác Bưư Tá Nhện

Không, tôi sẽ không lừa dối các bạn vì lá cờ trắng đã không xuất hiện giữa hai trụ màu đỏ của cổng lâu đài. Thay cho việc đó, một sư đoàn lính Chanh tức tốc được điều từ thủ đô tới, và những người bạn của chúng ta chỉ còn cách là đầu hàng hoặc tháo chạy.

Chi-po-li-nô định chạy qua hầm rượu, nhưng con đường ngầm dẫn tới rừng đã bị quân lính của Hoàng tử chiếm giữ. Ai đã nói cho họ biết con đường bí mật mà họ không thể ngờ tới được nhỉ?

Tôi cũng chẳng giấu gì các bạn về điều đó: Đó chính là ngài Đậu Tròn.

Khi mà tình thế của Chi-po-li-nô và cả nhóm lâm vào cảnh khó khăn thì ngài luật sư đã chạy sang phía địch vì sợ bị treo cổ lần thứ hai.

Ngài Cà Chua mừng rơn đến mức khi tóm cổ được Chi-po-li-nô, ngài đã thả hết cho những người khác được tự do về nhà. Cậu Anh Đào thì bị phạt giam trên tầng hầm mái. Còn Chi-po-li-nô thì bị cả một đại đội lính Chanh dẫn giải tổng giam vào ngục.

Ngày hai lần, tên cai ngục mang đến cho cậu bánh mì và nước uống đựng trong chiếc bát sứ mẻ. Chi-po-li-nô ăn uống mà không hề ngó nghiêng gì, vì thứ nhất là cậu ta đang đói, thứ hai là trong phòng giam chẳng hề có lấy một chút ánh sáng.

Thời gian còn lại, cậu ta nằm trên giường và nghĩ: "Giá như có thể được gặp bố! Hay ít ra thì cũng báo tin để bố biết rằng mình cũng đang ở đây, trong cùng trại giam với bố".

Đội tuần tra suốt ngày đêm dạo qua trước cửa phòng giam, nện gót giày cồm cộp.

- Ít ra thì các người cũng đóng đế cao su vào chứ! - Chi-po-li-nô quát âm lên, khi những tiếng gót giày làm cậu ta không sao ngủ được.

Nhưng bọn lính chẳng thèm để ý gì đến những lời quát tháo của cậu.

Sau một tuần, chúng đến giải cậu đi.

- Các người dẫn tôi đi đâu? - Chi-po-li-nô hỏi.

Nó nghĩ là bọn chúng dẫn mình đi treo cổ. Nhưng hóa ra họ chỉ dẫn cậu ra sân cho đi dạo. Đi dọc theo hành lang dài của dãy phòng giam hướng ra phía cửa, Chi-po-li-nô cảm thấy bức mình cho đôi chân của mình đã quên mất thói quen là phải đi và đôi mắt thì giàn giụa nước mắt vì bấy lâu nay đã quên mất cảm giác ánh sáng.

Sân hình tròn. Những tù nhân mặc quần áo tù sọc đen trắng lăm lăm lùi bước, người nọ sau người kia thành một vòng tròn.

Họ bị nghiêm cấm không ai được nói gì. Ở giữa vòng tròn, một chú lính Chanh đứng đánh trống giữ nhịp.

- Một-hai, một-hai...

Chi-po-li-nô bước vào vòng tròn. Phía trước nó là một tù nhân già lưng còng, đầu bạc trắng. Bác ta ho khù khụ, đôi vai gầy rung lên thiếu não.

"Ông già thật đáng thương, - Chi-po-li-nô nghĩ. Nếu như bác ấy không già

như vậy thì trông chẳng khác gì bố mình!".

Đi thêm được mấy bước, ông già ho tới mức phải tách ra khỏi hàng đứng tựa vào tường để khỏi gục ngã. Chi-po-li-nô lao tới đỡ ông già và lúc đó nó mới nhìn rõ khuôn mặt của ông đầy những nếp nhăn. Ông già ngược đôi mắt lơ lơ nhìn cậu bé, rồi bỗng nhiên ôm chầm lấy vai nó:

- Chi-po-li-nô, con của ta!

- Bố, sao bố lại đến nông nổi này!...

Hai bố con ôm nhau khóc.

- Thôi, đừng khóc nữa con, - ông già thì thào. - Hãy can đảm lên, Chi-po-li-nô.

- Con không khóc đâu, bố ạ. Con chỉ thấy đau lòng, khi thấy bố già yếu và đau ốm như thế này. Còn con, con đã hứa là sẽ giải thoát cho bố!

- Con đừng buồn. Rồi những ngày hạnh phúc sẽ đến với chúng ta.

Đúng lúc đó, tên lính gõ mạnh vào trống, quát:

- Đây, hai tên kia! Bọn bay không biết là đã làm hỏng cả đội hình à? Có đi không nào!

Ông già Chi-po-lo-ne vội vã buông Chi-po-li-nô ra, bước vào hàng. Những người tù còn đi thêm hai vòng nữa quanh sân, rồi sau đó vẫn giữ nguyên hàng lối như vậy tiến vào hành lang dẫn tới các phòng giam.

- Bố sẽ nhắn tin cho con, - Ông già Chi-po-lo-ne thì thầm với con khi chia tay.

- Bằng cách nào?

- Rồi con sẽ biết. Hãy cứng rắn lên, Chi-po-li-nô!

- Chào bố!

Ông già biến mất vào phòng giam của mình. Phòng giam của Chi-po-li-nô còn ở phía dưới cách đó hai tầng. Giờ đây, khi đã gặp lại được bố, cậu cảm thấy phòng giam không còn tối tăm như trước nữa. Cuối cùng thì cũng có một chút ánh sáng lọt được vào đây qua chiếc cửa sổ nhỏ thông ra hành lang.

Ngày hôm sau, khi Chi-po-li-nô đang ngồi đếm xem bọn lính gác đi đi lại lại bao nhiêu lần qua cửa sổ để giết thời giờ, cậu bỗng nghe thấy có tiếng ai đó rất lạ và yếu ớt không biết từ đâu, gọi tên cậu.

- Ai gọi tôi đây? - Nó ngạc nhiên hỏi.

- Cậu hãy nhìn lên tường đi.

- Tôi đang căng mắt ra nhìn đây mà vẫn không thấy tường đâu.

- Tôi đang ở đây, cạnh cửa sổ ấy.

- Bây giờ thì tôi đã nhìn thấy rồi. Bác là Nhện. Bác làm gì ở đây vậy? Ở đây thì làm gì có ruồi.

- Tôi là Nhện Thọt. Mạng tơ của tôi ở trên tầng trên. Khi nào muốn ăn thì tôi nhìn vào mạng giăng và lúc nào tôi cũng tìm được ở đó chút gì để ăn.

Có tên lính đập vào cửa:

- Này, im đi! Mà nói chuyện với ai đây?

- Tôi đang khấn bài mà mẹ tôi đã dạy tôi, - Chi-po-li-nô đáp.

- Khấn khê thôi, - tên cai ngục ra lệnh. - Mà làm chúng tao khụy chân

mất.

Bọn lính Chanh bị thịt đến nỗi chỉ cần tiếng động nhỏ là bọn chúng không còn bước đi được nữa.

Bác Nhện Thọt tụt xuống thấp và thì thầm những tiếng thanh mảnh như tơ:

- Tôi mang thư của bố cậu đến cho cậu đây.

Và thả bức thư được cuộn bằng những sợi tơ xuống. Chi-po-li-nô vội đón lấy bức thư và đọc. Trong thư có viết:

"Chi-po-li-nô yêu quý, bố đã biết tất cả những việc con đã làm. Con đừng buồn vì công việc của mình không được như mong đợi. Nếu ở địa vị con, bố cũng sẽ làm như vậy. Tất nhiên, ngồi trong tù thì không lấy gì làm dễ chịu, nhưng bố lại cho là con sẽ học được nhiều điều và con sẽ có thời gian để ngẫm nghĩ về những gì mình đã chứng kiến và đã trải qua. người mang thư này đến cho con là bác bưu tá của trại giam. Con hãy tin ở bác ấy và hãy gửi thư đến cho bố nhé. Bố ôm hôn con. Bố của con".

- Đã đọc xong chưa? - Bác Nhện Thọt hỏi.

- Xong rồi ạ.

- Thôi được. Giờ thì hãy bỏ bức thư vào mồm nhai và nuốt đi. Bọn lính gác không được phép phát hiện ra chuyện này.

- Được rồi, - Chi-po-li-nô vừa nhai vừa nói.

- Thôi tạm biệt nhé, - Nhện Thọt chào.

- Bác đi đâu vậy?

- Đi đưa thư.

Lúc đó Chi-po-li-nô mới nhận ra là bác Nhện đeo lưng lủng lẳng trước cổ một chiếc túi tết bằng tơ nhện, giống như những chiếc túi mà các bác bưu tá thường đeo. Trong túi đựng đầy thư.

- Bác đưa những bức thư này tới khắp các phòng giam à?

- Đã năm năm rồi tôi làm cái nghề này: Sáng nào cũng vậy, tôi đi khắp các phòng giam thu thập thư từ, rồi sau đó đem đi phân phát. Bọn lính gác chưa bao giờ bắt được tôi và chưa bao giờ phát hiện ra một bức thư nào cả. Vì thế mà những người bị giam giữ ở đây vẫn liên lạc được với nhau, mà không sợ bị bắt mất thư.

- Họ lấy giấy ở đâu ra để viết thư?

- Họ viết thư không phải bằng giấy, mà bằng mảnh vải áo.

- Giờ thì cháu đã hiểu, tại sao bức thư lại có vị khác lạ, - Chi-po-li-nô nói.

- Còn mực, - bác Nhện nói tiếp, - được chế từ nước hòa với bột gạch.

- Thế gạch ở đâu ra?

- Chẳng là tường phòng giam được xây bằng gạch mà!

- Hiểu rồi, - Chi-po-li-nô nói. - Mai bác tới đây nhé. Cháu sẽ gửi bác một bức thư.

- Nhất định tôi sẽ tới, - bác bưu tá hứa rồi chuẩn bị lên đường, bước chân đi hơi cà nhắc.

- Chân bác làm sao thế, bị gãy à? - Chi-po-li-nô hỏi.

- Không, tôi bị thấp khớp. Cậu biết không, tôi không thể sống ở những nơi ẩm thấp. Tôi đã già rồi, đáng lý ra tôi phải sống ở trong làng. Ở đó tôi có một người em sống trên cánh đồng ngô. Sáng sáng, chú ấy giăng tơ giữa những bông hoa ngô và suốt ngày được ngắm ông mặt trời và hít thở không khí trong lành. Chú ấy cứ mời tôi tới chơi, nhưng tôi không thể bỏ công việc của mình được. Khi đã dúng tay vào việc gì thì phải làm cho tới cùng. Hơn nữa, tôi còn có mối thù với Hoàng tử Chanh. Bọn lính hầu của hắn đã giết chết bố tôi: Chúng đập chết ông già ở ngay trong bếp. Trên tường bếp bây giờ vẫn còn vết. Thỉnh thoảng tôi vẫn tới đó để nhìn lại dấu vết không thể nào quên đối với tôi và tự nhủ: "Đến một lúc nào đó Hoàng tử Chanh cũng sẽ bị giết, thậm chí là không còn để lại dấu vết gì". Tôi nói vậy có đúng không?

- Cháu chưa bao giờ gặp được một bác Nhện nào lại hào hiệp như bác! - Chi-po-li-nô cảm động nói.

- Mỗi người đều làm theo khả năng của mình, - bác bươm bướm bé nhỏ khiêm tốn trả lời.

Với dáng đi cà nhắc, bác Nhện bò tới cửa sổ rồi chui ra hành lang ngay trước mũi tên lính Chanh lúc đó đang nhòm vào trong xem tình hình có gì không.

Bò ra khỏi phòng giam, bác Nhện Thọt tọt xuống theo sợi tơ và tiếp tục đi làm công việc của mình.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 24: Chuyện Chi-Po-Li-Nô Mất Hết Hy Vọng

Hôm đó, Chi-po-li-nô xé một mảnh vải áo và chia nó ra thành mấy mảnh.

"Vậy là ta đã có giấy để viết thư, - nó nghĩ, vẽ hài lòng. - Giờ thì chỉ còn chờ họ mang mực tới".

Khi tên lính Chanh mang bữa tối tới, Chi-po-li-nô không nỡ ăn. Nó dùng thìa cạo ít gạch trên tường, cho vào nước khuấy đều, sau đó dùng cán thìa để viết mấy bức thư.

"Bố yêu quý! - Nó viết trong thư. - Bố có còn nhớ, con đã hứa gì với bố không? Thời cơ đã tới gần. Con đã nghĩ kỹ rồi. Con hôn bố. Con của bố".

Trong bức thư gửi bác Chuột Chũi nó viết:

"Bác Chuột Chũi thân mến! Bác chớ có nghĩ rằng cháu đã quên bác rồi. Trong ngục tối không có việc gì để làm, cháu luôn nghĩ tới những người bạn cũ. Cháu nghĩ mãi, nghĩ mãi và thấy chỉ có bác là người có thể giúp được bố con cháu. Cháu biết đó không phải là chuyện dễ. Nhưng nếu bác tập hợp được khoảng một trăm bác Chuột Chũi, thì bằng những cố gắng của mình các bác sẽ vượt qua được tất cả. Cháu rất mong bác trả lời sớm, nghĩa là chờ gặp lại bác ở tại phòng giam của cháu. Chào bác. Chi-po-li-nô - bạn cũ của bác".

Ở phần tái bút có ghi: "Tại đây, mắt của bác sẽ không bị đau đâu. Trong phòng giam của cháu tối như hũ nút ấy".

Bức thư thứ ba được viết:

"Bạn Anh Đào thân mến! Tớ chẳng hề được biết tí tin tức nào về cậu cả, nhưng tớ tin chắc rằng cậu không buồn sau cú thất bại của chúng mình. Tớ hứa với cậu là chẳng còn lâu nữa, chúng ta sẽ tính sổ với ngài Cà Chua. Ở đây tớ nghĩ ra được rất nhiều điều mà nếu như ở ngoài tớ chẳng thể nào nghĩ ra được. Tớ đang chờ sự giúp đỡ của cậu. Tớ nhờ cậu chuyển giúp bức thư tới bác Chuột Chũi. Cậu hãy để bức thư vào chỗ đã định. Tớ sẽ viết thư cho cậu. Cho tớ gửi lời hỏi thăm tất cả các bạn. Chi-po-li-nô".

Nó giấu những bức thư dưới gối, đổ chỗ mực còn lại xuống cái hố dưới gầm giường, đưa chiếc bát không trả cho tên lính Chanh và đi nằm ngủ.

Sáng hôm sau, người bưu tá lại đưa đến cho cậu bức thư của bố. Ông già Chi-po-lo-ne viết rằng ông sẽ rất vui mừng khi nhận được những bức thư của cậu, nhưng ông khuyên cậu cần phải tính toán kỹ khi sử dụng những mảnh vải áo của mình. Chi-po-li-nô xé gần nửa chiếc áo của mình, trải xuống đất, nhúng tay vào mực và viết.

- Cậu làm gì thế này! - Bác bưu tá hỏi. - Nếu như mỗi bức thư cậu dùng bấy nhiêu giấy thì chỉ sau một tuần cậu chẳng còn gì để viết nữa.

- Bác yên tâm, - Chi-po-li-nô đáp, - sau một tuần thì cháu sẽ không còn ở đây nữa rồi!

- Con trai, bác sợ là cháu đã nhầm rồi!

- Có thể. Nhưng thay vì nhắc nhở cháu, thì sao bác lại không tìm cách để giúp cháu nhỉ?

- Bác sẵn sàng giúp cháu cả tám chân. Cháu đã nghĩ được ra điều gì vậy?

- Cháu đang vẽ sơ đồ trại giam, đánh dấu chính xác các tầng hầm, bức

tường phía ngoài, sân và mọi thứ khác.

- Cái đó thì quá dễ: Bác biết rõ từng góc ngách của trại giam như lòng bàn tay vậy.

Nhờ sự giúp đỡ của bác Nhện Thọt, Chi-po-li-nô đã vẽ xong sơ đồ của trại giam và đánh dấu chiếc sân bằng một dấu cộng.

- Tại sao cháu lại đánh dấu cộng ở đây?

- Lần sau cháu sẽ giải thích cho bác rõ, - Chi-po-li-nô trả lời loanh quanh.

- Còn bây giờ xin nhờ bác chuyển giúp cho cháu ba bức thư này: Một cho bố cháu, còn bức thư này và bản sơ đồ trại giam cho bạn của cháu.

- Ở ngoài nhà lao ư?

- Vâng. Cho bá tước trẻ, tên là Anh Đào.

- Cậu ấy ở cách đây có xa không?

- Trong lâu đài trên ngọn đồi ấy.

- À, bác biết rồi. Em trai của bác đang sống ở trên tầng áp mái của lâu đài. Đã mấy lần chú ấy mời bác tới chơi, nhưng chẳng có lúc nào rỗi cả. Nghe nói ở đó đẹp lắm. Thôi được, bác sẽ tới đó, nhưng ai sẽ đưa thư thay bác ở đây?

- Từ đây tới đó đi về chỉ mất có hai ngày, mặc dù bác bị thọt một chân. Cháu nghĩ hai ngày không có thư cũng chẳng sao.

- Bác không muốn bỏ việc dù chỉ là một ngày, - bác bưu tá nói, - nhưng nếu những bức thư này cần phải chuyển gấp...

- Rất khẩn cấp! - Chi-po-li-nô ngắt lời bác. - Nội dung của nó đề cập tới vấn đề rất quan trọng, liên quan tới việc giải thoát cho các tù nhân.

- Cho tất cả ư?

- Vâng, cho tất cả, - Chi-po-li-nô trả lời.

- Nếu vậy thì bác sẽ đi ngay, sau khi đưa hết số thư từ của ngày hôm nay.

- Ôi, bác thân mến, cháu không biết lấy gì để đền ơn bác đây.

- Bác làm việc này đâu có mong sẽ được trả ơn, - bác bừa tá thọt trả lời. - Nếu như nhà tù không còn ai nữa, thì bác sẽ chuyển về sống ở trong làng.

Bác ta nhét những bức thư vào túi, quàng chiếc túi qua cổ và tập tễnh leo lên chỗ cửa sổ.

- Tạm biệt, - Chi-po-li-nô khẽ chào, đưa mắt tiễn bác bừa tá. - Chúc may mắn!

Từ lúc bác Nhện biến mất sau cửa sổ, Chi-po-li-nô chờ đợi từng giờ từng phút. Thời gian bò như ốc như sên: Một giờ, hai giờ, ba giờ, bốn giờ...

Một ngày trôi qua, Chi-po-li-nô đoán: Bây giờ chắc bác ấy đã gần tới lầu đài rồi. Không hiểu bác ấy có tìm được đường hay không? Tất nhiên là tìm được. Quanh lầu đài có rất nhiều nhện và nếu chúng biết rằng bác đến thăm người em đang sống trên tầng áp mái của lầu đài thì thế nào cũng sẽ có người giúp".

Và Chi-po-li-nô tưởng tượng ra cảnh bác Nhện già vừa tập tễnh vừa bò trên tầng áp mái như thế nào, bác được người em chỉ cho chỗ ở của cậu Anh Đào ra sao, rồi sau đó bác ta bò dọc theo tường tới giường ngủ của cậu bé, khẽ đánh thức cậu dậy và đưa thư cho cậu thế nào.

Chi-po-li-nô bồn chồn không yên. Nó từng giờ từng phút chờ ngóng bác bừa tá trở về. Nhưng, ngày thứ hai rồi ngày thứ ba trôi qua mà bác Nhện Thọt

vẫn chưa thấy về. Những người tù nhân rất sốt ruột, vì đã mấy ngày liền không có thư từ gì cả. Trước khi đi bác bưu tá không hề nói với ai về nhiệm vụ bí mật của mình, mà chỉ nói là nghỉ phép hai ngày. Tại sao bác ta lại không quay trở về? Hay là bác đã bỏ nhà lao để quay về sống ở làng như bấy lâu nay bác đã mơ ước? Những người tù không hiểu đầu đuôi ra sao cả. Nhưng người lo lắng nhất vẫn là Chi-po-li-nô.

Ngày thứ tư, tất cả tù nhân được ra sân đi dạo. Chi-po-li-nô đưa mắt tìm bố nhưng không thấy và không ai biết chuyện gì đã xảy ra với bố cậu. Đi mấy vòng quanh sân, Chi-po-li-nô trở về phòng giam và thất vọng ngã vật xuống giường. Nó hoàn toàn thất vọng.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HẠNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 25: Cuộc Phiêu Lưu Của Bác Nhện Thọt Và Bác Nhện Bảy Rưỡi

Chuyện gì đã xảy ra với bác Nhện bưư tá? Tôi sẽ kể cho các bạn ngay bây giờ.

Ra khỏi nhà lao, bác đi dọc theo phố, cố đi sát vỉa hè để xe cộ không cán phải. Nhưng rồi bác suýt nữa bị một chiếc xe đạp đè bẹp, nếu như không vội tránh kịp.

"Cha mẹ ơi! - Bác sợ đến rợn tóc gáy. - Cuộc hành trình của mình suýt nữa thì kết thúc khi vừa mới ra khỏi nhà được mấy bước".

Rất may, bác nhìn thấy cách đây không xa một lỗ hổng và đã chui tọt vào chiếc cống thoát nước. Vừa mới chui được vào trong, bác nghe thấy có ai đó gọi tên mình. Bác ngó quanh và nhận ra người cháu có họ xa với mình. Người cháu này trước đây sống trong nhà bếp của lâu đài bá tước. Mọi người gọi anh ta là Bảy Rưỡi vì anh ta chỉ có bảy chiếc chân rưỡi: Trong một vụ tai nạn rủi ro, anh đã bị mất đi một nửa chân thứ tám, sau cuộc chạm trán với chiếc bàn chải lau sàn nhà.

Bác Nhện Thọt vốn đã chào hỏi người anh em và Bảy Rưỡi đi cạnh bác thao thao bất tuyệt kể cho bác nghe chuyện vì sao anh ta lại bị mất một nửa chiếc chân thứ tám. Bảy Rưỡi dừng lại để kể cho rõ ngọn ngành về vụ đụng độ giữa mình và chiếc bàn chải lau sàn quái ác kia, nhưng bác Nhện Thọt đã đẩy anh ta đi tiếp vì bác còn đầu óc đâu để trò chuyện với ông bạn đồng hành của mình nữa.

- Bác đi đâu mà vội thế? - Bảy Rưởi hỏi.

- Tôi tới chỗ chú em, - bác Nhện Thọt trả lời quanh.

Trong nhà lao bác đã học được cách giữ bí mật và vì thế bác đã không hề dả động gì đến chuyện là bác mang thư của Chi-po-li-nô gửi cho Anh Đào và bác Chuột Chũi.

- Đến chỗ chú em ư? - Bảy Rưởi hỏi lại. - Tới chỗ bác Nhện đang sống trong lâu đài ư? - Từ lâu bác ấy có mời cháu tới chơi một tuần ở chỗ bác ta trên tầng áp mái. Cháu sẽ đi cùng bác vì hiện giờ cháu cũng chẳng bận việc gì cả.

- Vậy thì ta đi thôi, - bác Nhện Thọt hồ hởi đáp. - Nhưng không hiểu cháu có đi nhanh hơn một chút được không? Chả là tôi có một việc rất quan trọng, nên không muốn bị chậm trễ.

- Bác vẫn làm bưu tá trong nhà lao à? - Bảy Rưởi hỏi.

- Không, tôi đã nghỉ rồi, - bác Nhện Thọt trả lời.

Mặc dù Bảy Rưởi là bạn đồng hành và hơn nữa còn là chỗ dựa hàng với mình, nhưng có những chuyện không nên nói ra, thậm chí cả với những người bạn chí cốt.

Vừa trò chuyện vừa đi ra tới ngoại vi thành phố và cuối cùng họ cho phép mình bò ra khỏi cổng thoát nước. Bác Nhện Thọt thở phào nhẹ nhõm, vì trong cổng không khí ngột ngạt đến nhức cả đầu.

Chẳng bao lâu họ đã ra tới cánh đồng. Trời hôm đó rất đẹp, làn gió hiu hiu khẽ lay động ngọn cỏ, Bảy Rưởi cứ ngáp hoài, như muốn nuốt cả bầu không khí vào bụng.

- Ở đây tuyệt quá! - Nó thốt lên. - Đã ba năm rồi cháu chưa hề được ra khỏi cái cống thoát nước ngột ngạt kia. Còn giờ đây, có lẽ cháu sẽ chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện quay trở lại đó nữa. Bác bảo cháu có nên chuyển ra sống ở nơi êm ả thoáng đãng này không

- Hình như ở đây chẳng còn chỗ nữa rồi, - bác Nhện Thọt nói và chỉ cho Bảy Rười xem đàn kiến đang tha một chú sâu về tổ.

- Rõ ràng là dân thành thị nhà các bác không thích cuộc sống ở nông thôn chúng tôi, - chú Dế Mèn đang ngồi trước cửa hang buông lời châm chọc.

Bảy Rười muốn bằng mọi giá đứng lại để giải thích cho Dế Mèn hiểu nó nghĩ gì về cuộc sống ở nơi làng quê này. Dế Mèn trả lời, Bảy Rười phản đối. Dế Mèn thì ra rả điều gì đó, còn Bảy Rười thì không đồng ý với chú ta.

Nói tóm lại, cuộc tranh cãi không có hồi kết thúc, còn thời gian thì cứ thế trôi đi không dừng lại lấy một giây.

Mọi người kéo đến xúm đông xúm đỏ: Nào Dế Mèn, Bọ Hung, Bọ Rùa và cách đây không xa còn có cả những chú Mắt Muỗi, Chú Chim Sẻ mà trước đó còn làm ra vẻ như đang điều hành giao thông, cũng phải để ý tới cuộc tranh cãi này và bay tới để giải tán đám đông. Nó nhận ngay ra Bảy Rười.

- Chích, chích! Miếng mồi ngon cho lũ con của ta! - Nó nói.

Rất may đúng lúc đó có chú Mắt Muỗi đã kịp thời báo động:

- Chạy đi, chạy đi, cảnh sát tới đây!

Trong nháy mắt, lũ Bọ Hung, Bọ Rùa đã biến mất như độn thổ. Bảy Rười và bác Nhện Thọt chạy nấp trong cái hang của Dế Mèn vừa được chú ta đóng cửa lại và đứng canh ở trước cửa.

Bảy Rười run như cây sậy vì sợ, còn bác Nhện Thọt cảm thấy ân hận vì đã để cho một kẻ ba hoa đi cùng chỉ giỏi cãi lộn và gây sự chú ý của cảnh sát.

"Mình đã bị đánh dấu ghi tên, - bác bưu tá nghĩ, - Chim Sẻ thế nào cũng ghi tên mình vào sổ theo dõi. Đã một lần bị ghi tên vào sổ đen thì chẳng còn hy vọng gì những điều tốt lành!".

Bác quay lại phía Bảy Rười nói:

- Nghe đây, anh bạn, cuộc hành trình của chúng ta đã trở nên hết sức nguy hiểm. Có lẽ chúng ta phải chia tay nhau thôi.

- Bác làm cho cháu ngạc nhiên đấy! - Bảy Rười thốt lên. - Đầu tiên bác thuyết phục cháu đi cùng, còn bây giờ lại muốn bỏ rơi cháu trong cơn hoạn nạn. Bác quả là người bạn tốt hết chỗ nói!

- Nhưng cậu là người đề nghị tôi cho cậu đi cùng! Thôi được, vấn đề không phải là ở đấy. Tôi tới lâu đài với một nhiệm vụ rất quan trọng và không có ý định ngồi suốt ngày trong hang này, mặc dù tôi cũng rất cảm ơn chú Dế Mèn vì lòng hiếu khách.

- Thôi được, cháu sẽ đi cùng bác, - Bảy Rười đồng ý. - Cháu đã hứa với em của bác là sẽ tới thăm và cháu muốn giữ lời hứa.

- Vậy thì ta đi thôi! - Bác Nhện Thọt nói.

- Hãy chờ một lát, các bác để cháu ngó xem cảnh sát ở đâu đã, - Dế Mèn đề nghị.

Thì ra, Chim Sẻ vẫn đang còn ở đó. Nó bay sát mặt đất và chăm chú quan sát từng ngọn cỏ.

Bảy Rười lo lắng thờ dãi và nói rằng trong tình huống này nó sẽ chẳng dại

gì đi đâu lấy nửa bước.

- Nếu vậy, tôi sẽ đi một mình! - Bác Nhện Thọt quả quyết tuyên bố.

- Bác nói gì vậy, cháu không cho phép mình để cho bác liều mạng như vậy! - Bảy Rười nổi cáu. - Cháu có biết cụ thân sinh ra bác và lạy linh hồn cụ, cháu phải ngăn không cho bác đi vào chỗ chết!

Đành phải ngồi im và chờ đợi, vì Chim Sẻ tận tụy với công việc và không muốn bỏ đi, nên cả ngày hôm đó trôi đi trong sự chờ đợi, nặng nề. Mãi tới khi mặt trời lặn, tên cảnh sát mới chịu quay về doanh trại của mình trên cây bách diệp trong nghĩa trang và những người bạn của chúng ta mới quyết định tiếp tục cuộc hành trình của mình.

Bác Nhện Thọt rất bức mình vì đã mất toi đi một ngày.

Đáng lý ra sau một đêm hành trình, họ đã có thể đi được quãng đường khá xa bù lại thời gian đã bị mất, nhưng bỗng nhiên Bảy Rười lại giờ chứng kêu là mệt và đòi nghỉ chân.

- Không thể được, - bác Nhện Thọt phản đối. - Hoàn toàn không thể được! Tôi không thể dừng lại ở giữa đường thêm được nữa.

- Có nghĩa là bác định bỏ rơi cháu một mình giữa đường trong đêm tối thế này ư? Vậy là bác xử đối xử với người quen cũ của bố mình như thế đấy! Cháu những mong cho ông già đáng thương ấy sống lại và quở mắng bác vì cách đối xử quá tốt của bác với anh em họ hàng!

Lại lần này nữa, bác Nhện Thọt đành phải nhượng bộ. Họ tìm được một chỗ sau cổng thoát nước của ngôi nhà thờ để nghỉ ngơi.

Chẳng cần phải nói về chuyện bác Nhện Thọt suốt đêm không hề nhắm mắt nổi và nhìn ông bạn đồng hành của mình đang ngáy khò khò đầy vẻ tức

giận.

"Nếu như không vướng phải tên hèn nhát và ba hoa này thì mình đã tới nơi, mà cũng có thể đang trên đường về nhà rồi!" - Bác nghĩ.

Mặt trời còn chưa kịp ló ra ở đằng đông, bác đã vội đánh thức Bảy Rười dậy.

- Đi thôi! - Bác ra lệnh.

Nhưng bác lại phải chờ đợi vì Bảy Rười còn dềnh dàng mãi. Chú Nhện vô công rồi nghề ấy chải chuốt cẩn thận từng chiếc chân của mình, rồi sau đó mới tuyên bố đã sẵn sàng lên đường.

Buổi sáng trôi qua không có sự kiện đặc biệt nào.

Gần trưa, những người bạn của chúng ta tới một bãi đất rộng được đầm nền bằng phẳng còn in rõ những dấu vết rất kỳ lạ.

- Một nơi rất lạ! - Bảy Rười nói. - Có thể nghĩ rằng đã có cả một đội quân đã hành quân qua đây.

Ở cuối bãi đất có một tòa nhà thấp bé mà từ đó phát ra những tiếng kêu gào và náo động.

- Tôi không phải là kẻ tò mò, - Bảy Rười lại thì thầm, - nhưng tôi sẵn sàng để mất một nửa còn lại của chiếc chân thứ tám để được biết chúng ta đang ở đâu và ai đang sống ở đằng kia!

Nhưng bác Nhện Thọt đã vội đi lên phía trước, không hề ngó nghiêng. Bác ta mệt rã rời vì cả đêm không ngủ và đau đầu vì nắng nóng. Bác có cảm giác là mình không thể đi nổi tới lâu đài, dường như lâu đài không hề tiến tới gần mà càng ngày càng chạy xa khỏi bác ta. Ai có thể biết trước được rằng họ

có bị gục ngã giữa đường hay không, vì lúc này đáng lý phải nhìn thấy những tháp cao của lâu đài phía xa xa rồi... Đúng, họ đã bị lạc đường. Vì cả hai người đều đã già lại không đeo kính (vì không ai nhìn thấy loài nhện đeo kính bao giờ). Có thể họ đi ngang qua lâu đài mà không hề nhận ra nó.

Bác Nhện Thọt lòng nặng trĩu những cảm nghĩ buồn, khi thấy một chú Sâu xanh chạy lướt qua, miệng kêu ầm lên:

- Chạy đi, gà đấy!

- Chúng ta toi rồi! - Bầy Rười đã nhiều lần được nghe về loài chim to lớn và hung ác này, sợ hãi nói.

Chú ta cảm cố chạy như bay không còn hồn vía nào bằng bảy chiếc chân dài mảnh khảnh và chiếc nặng trên nửa còn lại của chiếc chân thứ tám.

Bác Thọt của chúng ta thì không nhanh nhẹn được như vậy, thứ nhất là vì còn quá bận rộn với những ý nghĩ của mình, thứ hai là bác ta chưa bao giờ gặp gà, mà thậm chí còn chưa từng được nghe nói về chúng. Nhưng khi có một trong số những con thuộc loài chim lạ đáng sợ này giơ chiếc mỏ sát ngay trên đầu thì bác ta đã lấy hết can đảm quăng cái túi đựng thư cho người bạn đồng hành của mình và hét lên:

- Hãy mang đến cho...

Nhưng bác đã không còn đủ thời gian để nói hết câu cần gửi cho ai. Chú Gà trong nháy mắt đã nuốt chửng bác ta vào bụng.

Bác bưu tá đáng thương! Bác không bao giờ còn được mang thư từ buồng giam này đến buồng giam khác và trò chuyện tán gẫu với những người tù nữa. Không ai còn được nhìn thấy cảnh bác vừa tập tễnh vừa bò đi trên những bức tường ẩm thấp, ẩm đạm của nhà tù...

Sự hy sinh của người bạn đường đã cứu sống Bảy Rười. Chú ta đã kịp lẩn sau tấm lưới mà người ta dùng để ngăn giữa chuồng gà và bãi đất và cảm thấy được an toàn trước khi chú Gà quay về hướng mình. Sau sự kiện đó, chú ta bất tỉnh nhân sự.

Khi Bảy Rười tỉnh lại, chú ta không còn hiểu mình đang ở đâu. Mặt trời đã khuất bóng - Có nghĩa là chú ta đã mê man bất tỉnh phải được mấy giờ đồng hồ rồi.

Cách chỗ mình nằm chỉ mấy bước, chú thấy mờ mờ chiếc bóng của chú Gà khủng khiếp đang dõi theo mình và cố thò chiếc mỏ qua chiếc mắt lưới nhỏ li ti.

Chiếc mỏ đáng sợ đó đã gọi lại cái chết đáng thương của bác Nhện Thọt. Bảy Rười tiếc thương cho số phận của bạn và rồi chuẩn bị lên đường. Đến lúc này chú ta mới phát hiện ra chiếc chân cụt của mình vướng vào cái gì đó cảm thấy nặng nề. Đó là chiếc túi đựng thư mà bác Nhện Thọt trước khi chết đã kịp ném lại.

"Ông bạn dũng cảm đã trời trăng lại cho mình chuyển những bức thư này cho ai đó, - Bảy Rười nghĩ. - Nhưng chuyển cho ai, tới nơi nào?... Có nên quẳng những bức thư này xuống rãnh và quay trở lại cái cống thoát nước? Ở đó không có Chim Sẻ và cũng chẳng có Gà. Dù trong cống rất ngột ngạt, nhưng lại được an toàn. Dù sao ta cũng thử xem trong thư có cái gì, chỉ để thỏa chí tò mò thôi mà".

Chú ta bắt đầu đọc những bức thư và không sao cầm nổi nước mắt. Chú đã phải gạt bao nhiêu nước mắt để có thể đọc xong được mấy bức thư.

- Vậy mà bác ta chẳng hề nói một lời nào về nhiệm vụ của mình! Còn ta, ta chẳng hề biết gì cả và đã làm chậm chân bác ấy bằng những câu chuyện tào phào, đúng lúc mà bác ấy cần phải vội! Không, không, giờ thì mình đã

hiếu rõ tất cả: Vì mình mà bác Nhện Thọt đã phải chết và mình phải thực hiện nguyện vọng cuối cùng của bác ta. Dù mình có phải chết thì ít ra mình cũng phải làm được cái gì đó để tưởng nhớ người bạn trung thành của mình.

Bảy Rưỡi vội vã lên đường ngay, thậm chí còn không cho phép mình chợp mắt lấy một lúc, đến lúc trời hửng sáng thì tới được lâu đài. Chú ta dễ dàng tìm thấy đường lên tầng áp mái và vui mừng gặp lại bác Nhện họ hàng của mình. Sau cuộc trao đổi ngắn gọn về những chuyện đã xảy ra, họ chuyển ngay bức thư cho cậu Anh Đào, khi đó đang bị phạt ngồi trên tầng áp mái vì đã tham gia vào cuộc phiến loạn. Sau đó bác Nhện ở trong lâu đài đề nghị Bảy Rưỡi ở lại chơi đến hết mùa hè và anh bạn lảm lời đó đã vui vẻ nhận lời vì con đường trở về đối với anh ta quả là kinh khủng.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HẠNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 26: Chuyện Về Chú Lính Chanh Không Biết Tí Gì Về Số Học

Một hôm, chú lính Chanh gác ngục mang đồ ăn đến cho Chi-po-li-nô, chú ta đặt toẹt ngay chiếc bát xuống đất, nhìn Chi-po-li-nô và nói vẻ nghiêm nghị:

- Ông già của người không được khỏe. Ông ấy ốm lắm.

Chi-po-li-nô muốn biết rõ thêm về tình hình sức khỏe của bố mình, nhưng chú lính lảng tránh, chỉ nói rằng ông già Chi-po-lo-ne yếu đến nỗi không ra khỏi phòng giam.

- Đừng có nói với ai rằng tôi đã nói với cậu điều này! - Chú lính dặn dò. - Nếu không tôi sẽ bị đuổi việc, mà tôi còn phải nuôi cả gia đình của mình.

Chi-po-li-nô hứa sẽ lặng im. Mà cũng chẳng cần phải hứa, cậu ta cũng không khi nào muốn phản bội lại một con người đã luống tuổi nặng gánh gia đình trong bộ đồng phục lính Chanh đó. Rõ ràng chú ta làm nghề gác ngục vì chẳng còn nghề gì hơn, để có thể kiếm tiền nuôi con.

Ngày hôm đó là ngày các tù nhân được đi dạo.

Tất cả bị dồn ra sân và nối đuôi nhau đi thành vòng tròn. Chú lính Chanh đánh trống giữ nhịp.

- Một - hai, một - hai!...

"Một - hai! - Chi-po-li-nô nhắm đếm trong đầu. - Bác bưu tá vẫn biệt tăm.

Đã mười ngày trôi qua mà vẫn chưa thấy về. Bác ta chưa đưa được thư cho ai, chứ nếu không thì bác Chuột Chũi đã có mặt ở đây rồi. Mốt - hai!... Bố mình bị ốm - Có nghĩa là lúc này không thể nghĩ đến chuyện chạy trốn được. Làm sao có thể đưa người ốm trốn ra khỏi nhà tù được? Làm sao có thể chạy chữa được cho bố? Ai mà biết được phải mất bao nhiêu thời gian sẽ phải ẩn náu trong rừng hay đầm lầy, không có chỗ che nắng che mưa, không bác sĩ và không thuốc men... Ôi, Chi-po-li-nô, hãy thôi ngay nghĩ đến chuyện trốn khỏi trại giam đi và chuẩn bị tinh thần để sống những năm tháng trong tù, mà cũng có thể là cả đời... và sẽ ở lại đây sau khi chết", - nó nghĩ và ngược nhìn khu nghĩa địa trong trại giam thấp thoáng qua ô cửa sổ nhỏ trên bức tường bọc quanh sân.

Cuộc đi dạo hôm đó buồn hơn mọi khi. Những phạm nhân trong bộ quần áo tù nặng nề lê bước, người cúi gập xuống. Không ai buồn trò chuyện với ai câu nào.

Tất cả đều nghĩ về tự do, nhưng hôm đó tự do đối với họ mới xa vời làm sao! Nó xa vời như ông mặt trời bị những đám mây đen che phủ trong những ngày mưa. Và ở đây, như cố tình, cơn mưa dầm lạnh giá đổ xuống, đám tù nhân với những đôi vai gầy run lẩy bẩy tiếp tục cuộc đi dạo của mình mà theo quy tắc của nhà tù, vẫn phải thực hiện ở bất cứ thời tiết nào.

Bỗng Chi-po-li-nô văng nghe thấy - hoặc cũng có thể nó cảm giác như vậy - Hình như có ai gọi nó.

- Chi-po-li-nô ơi, - một giọng khàn khàn quen thuộc vọng tới, - vòng sau đi chậm chậm lại nhé.

"Bác Chuột Chũi, - Chi-po-li-nô nghĩ thầm và mặt cậu đỏ ửng lên vì sung sướng. - Bác ta đã tới! Bác ta đã ở đây rồi!".

Nhưng còn bố thì biết làm thế nào khi vẫn còn đang bị giam trong ngục?

Chi-po-li-nô vội vã muốn nhanh nhanh chóng chóng tới được chỗ, mà ở đó nó nghe thấy tiếng của bác Chuột Chũi, đến nỗi giẫm cả vào gót chân người đi trước. Người đó quay lại cầu nhàu:

- Mắt mày để đi đâu vậy!

- Bác đừng nóng giận thế, - Chi-po-li-nô thì thầm. - Bác hãy báo tin cho mọi người rằng chỉ sau vài phút nữa chúng ta sẽ ra khỏi nhà tù.

- Mày điên đấy à! - Người tù rất đổi ngạc nhiên nói.

- Hãy làm những gì cháu nói. Hãy báo tin để mọi người sẵn sàng. Chúng ta sẽ trốn trước khi cuộc đi dạo kết thúc.

Người tù đó nghĩ rằng nếu như bác ta báo tin này cho mọi người thì tai họa sẽ không xảy ra.

Trước khi mọi người đi hết vòng, bước chân của họ trở nên rắn chắc và nhanh nhẹn hẳn lên. Những chiếc lưng không còn còng xuống nữa. Thậm chí đến cả chú lính Chanh đang đánh trống cũng nhận ra điều đó và cất tiếng khen ngợi họ:

- Đúng rồi! - Chú ta gào lên. - Thế, thế! Ngực ưỡn ra phía trước, thót bụng lại. Vai thẳng lên... Một - hai, một - hai!...

Đó không giống như cuộc dạo của phạm nhân trong nhà giam, mà là một cuộc duyệt binh.

Khi Chi-po-li-nô tới được chỗ bác Chuột Chũi, nó bước chậm lại và lắng tai nghe.

- Đường hầm đã sẵn sàng, - tiếng nói vọng ra từ trong lòng đất. - Cậu chỉ cần bước sang trái một bước và đất sẽ sụt xuống dưới chân cậu. Chúng tôi chỉ

để lại một lớp mỏng thôi...

- Tốt rồi, nhưng chúng ta phải đợi đến vòng cuối cùng, - Chi-po-li-nô khẽ nói.

Bác Chuột Chũi còn nói điều gì nữa, nhưng Chi-po-li-nô đã đi qua.

Nó lại dẫm lên chân người đi trước và thì thào:

- Vòng cuối cùng, khi tôi dẫm vào chân, thì hãy bước sang trái một bước rồi nhảy xuống nhé. Chỉ có điều là phải dẫm mạnh chân vào.

Người tù đi trước còn muốn hỏi điều gì đó, nhưng đúng lúc đó tên lính đánh trống nhìn về phía họ.

Cần phải đánh lạc hướng nó. Tiếng thì thầm chạy dọc suốt hàng người, rồi sau đó một trong số những phạm nhân kêu to:

- Ái!

- Cái gì thế? - Tên lính gác quay lại phía đó gào lên.

- Tôi bị dẫm phải mắt cá chân! - Người phạm nhân trả lời.

Đúng lúc mà tên lính Chanh đang tức giận nhìn về phía khác, Chi-po-li-nô tiến gần tới chỗ có đường hầm ngầm do các chú Chuột Chũi đào. Nó đá vào chân người đi trước. Người đó bước sang trái, dẫm mạnh chân, lập tức biến mất hút. Trên mặt đất chỉ còn lại một miệng hố đủ rộng cho một người chui xuống. Chi-po-li-nô truyền lệnh:

- Cứ mỗi một vòng, khi nào tôi đá vào chân ai thì người đó chui xuống.

Và cứ như vậy, mỗi vòng lại có một người nhảy sang trái và mất hút. Để tên lính Chanh không phát hiện ra, một người khác phía đối diện của vòng

tròn lại kêu lên:

- Ái, ái!...

- Cái gì ở đằng ấy đấy? - Tên lính Chanh tức giận hỏi.

- Tôi bị đâm phải mắt cá chân! - Câu trả lời lại lặp lại.

- Sao hôm nay chúng bay chỉ toàn đâm lên chân nhau vậy. Hãy chú ý mà đi chứ!

Sau năm sáu vòng, tên lính Chanh bắt đầu để ý tới đám phạm nhân đang đi vòng quanh.

- "Lạ thật! - Hẳn nghĩ. - Xin thề là càng ngày càng ít đi".

Nhưng sau đó hẳn lại nghĩ mình tưởng tượng ra thế thôi. Bọn chúng có chạy đằng trời! Cửa thì đóng, tường thì cao.

- Nhưng dầu sao, - hẳn lẩm bẩm, - rõ ràng là ít đi thật.

Để khẳng định là mình không lầm, tên lính Chanh bắt đầu đếm, nhưng những phạm nhân đi theo vòng tròn, nên hẳn không tài nào nhớ nổi là mình bắt đầu đếm từ ai, nên có những người hẳn đã đếm đến hai lần. Tổng số không giống nhau: Kết quả là số phạm nhân không tăng cũng không giảm.

"Sao lại thế nhỉ? Không có lẽ chúng lại có phép phân thân. Số với chả học - quả là một trò ngu xuẩn!".

Chắc rằng các bạn còn nhớ là chú lính Chanh thì chẳng hề có năng khiếu gì về môn khoa học này. Chú ta đếm đi đếm lại, nhưng kết quả lúc thì nhỏ hơn, lúc thì to hơn. Cuối cùng, chú ta quyết định bỏ cái trò ấy đi để khỏi rối đầu. Rồi khi nhìn lại, chú ta hoảng hồn lấy tay dụi dụi mắt: Chẳng lẽ lại như vậy? Số tù nhân chỉ còn lại non nửa.

Chú ta ngược mắt nhìn lên trời, xem có ai bay lên nắp sau những đám mây hay không và cũng đúng lúc đó lại có một người nữa nhảy xuống chiếc hố và biến mất.

Giờ thì chỉ còn lại được hai mươi tám người. Trong đó có Chi-po-li-nô đang sốt ruột nghĩ về cha mình. Cứ mỗi lần, khi có một người trong số phạm nhân biến mất, trái tim cậu lại quặn đau: "Ôi, giá như đó là cha mình".

Nhưng ông già Chi-po-lo-ne lại đang bị giam trong ngục - Chẳng còn cách nào để có thể giải cứu được.

Cuối cùng, Chi-po-li-nô quyết định giải cứu cho tất cả mọi người, còn mình sẽ ở lại với bố. Tự do chẳng còn ý nghĩa gì đối với cậu, nếu như không có bố cậu. Giờ chỉ còn lại mười lăm phạm nhân... Mười, chín, tám, bảy...

Chú lính Chanh tuy rất đổi sững sốt, song vẫn như một chiếc máy đánh trống giữ nhịp.

"Quý tha ma bắt chúng nó đi! - Chú lo lắng nghĩ. - Cứ mỗi một lượt lại có một tên biến mất. Mình phải làm sao đây? Chỉ còn bảy phút nữa là hết giờ dạo chơi của tù nhân, - Nguyên tắc là nguyên tắc, nhưng nếu đến khi đó không còn một tên nào nữa thì sao?... Chúng còn lại bao nhiêu nhỉ: Chỉ còn có năm tên!

Chi-po-li-nô rất buồn. Nó đã thử gọi bác Chuột Chũi, nhưng không thấy tiếng trả lời. Nó rất muốn gọi để người bạn tốt bụng của mình hiểu rõ vì sao nó lại không thể bỏ trốn...

Đúng lúc đó chú lính Chanh tỉnh ngộ lại và quyết định phải chấm dứt ngay cái trò phù thủy, mà vì nó hấn mất hết cả số phạm nhân. Hấn gào lên:

- Đứng lại! Không được nhúc nhích!

Chi-po-li-nô cùng bốn người nữa đưa mắt nhìn nhau.

- Chạy nhanh lên, - Chi-po-li-nô hô to, - khi hăn còn chưa kịp báo động!

Những phạm nhân không cần phải để nhắc lại lần thứ hai, người nọ nổi tiếp người kia lần lượt nhảy xuống hố. Chi-po-li-nô buồn rầu nhìn theo bóng họ, nhưng nó bỗng thấy có ai đó đang túm lấy chân nó mà kéo. Mọi người đoán là nó sẽ ở lại, nên chẳng cần phải bàn cãi gì, họ hò nhau kéo chú ta xuống đường hầm:

- Đừng có ngu ngốc vậy, - họ nói. - Nếu cậu được tự do, thì cậu mới có thể có cơ hội nhanh chóng cứu được bố mình chứ. Thôi, chạy đi, nhanh lên kéo muộn!

- Chờ tôi với! - Bỗng chú lính Chanh gào lên khi cuối cùng chú cũng hiểu ra sự thế. - Tôi cùng trốn với các bạn! Đừng bỏ tôi lại đây: Hoàng tử sẽ treo cổ tôi mất.

- Thôi được ta sẽ cho hăn cùng đi, - Chi-po-li-nô đồng ý. - Chúng ta phải cảm ơn hăn, vì nhờ hăn mà chúng ta có thể dễ dàng trốn được!

- Nhanh lên, - Có tiếng ở phía sau lưng. - Ở đây sáng không chịu được, tôi chẳng hề muốn mình bị mù hay bị chết vì những tia sáng mặt trời!

- Bác Chuột Chũi thân mến, - Chi-po-li-nô nói, - bác thử nghĩ xem, chẳng lẽ cháu lại có thể bỏ trốn ư? Bố cháu đang ốm và đang còn bị nhốt trong ngục.

Bác Chuột Chũi gãi gãi gáy:

- Bác biết phòng giam của bố cháu ở đâu rồi, - bác ta nói. - Bác đã nghiên cứu kỹ sơ đồ của nhà tù mà cháu đã vẽ. Nhưng chúng ta có còn thời gian không? Đáng lý cháu phải nói rõ để bác biết trước chứ.

Bác ta phát tín hiệu và chỉ trong nháy mắt đã có gần trăm chú Chuột Chũi xuất hiện.

- Các bạn, chúng ta cần phải đào thêm một đường hầm nữa - tới chỗ góc kia kia của trại giam, - bác Chuột Chũi nói. - Sao, chúng ta sẽ đào chứ?

- Bác hỏi gì vậy! Chỉ sau mười lăm phút là xong.

Những chú Chuột Chũi chẳng cần dẫn đo gì, cùng nhau bắt tay vào việc. Chỉ sau vài phút họ đã đào tới được chỗ bác Chi-po-lo-ne bị giam. Chi-po-li-nô là người đầu tiên chui vào phòng giam. Bố cậu đang nằm trên giường, mê sảng. Khi họ vừa đưa được ông già xuống đường hầm thì bọn lính Chanh ập tới. Chúng chạy bố đi khắp trại giam để tìm những người trốn tù mà chúng không hiểu tại sao tự nhiên bị mất tích.

Đến khi bọn cai ngục hiểu ra vấn đề thì cả bọn sợ bị Hoàng tử Chanh treo cổ nên tất cả đồng loạt vứt bỏ vũ khí, chui vội xuống đường hầm mà những chú Chuột Chũi đã đào sẵn.

Ra tới cánh đồng, họ trốn vào nhà của bà con nông dân, vứt bỏ bộ đồng phục để mặc quần áo lao động vào.

Nghe nói, họ vứt bỏ cả những chiếc chuông ở trên mũ của mình. Nào ta hãy thu nhặt những chiếc chuông đó cho bọn trẻ đùa nghịch cho thỏa chí?

Còn Chi-po-li-nô? Chuyện gì đã xảy ra với chú sau đó?

Bác Chuột Chũi và Chi-po-li-nô nghĩ rằng bọn lính Chanh đang đuổi mình nên đã đào cho mình một đường hầm khác. Chính vì thế mà bọn lính Chanh không đuổi kịp được họ.

Hiện giờ họ đang ở đâu?

Các bạn cố chờ, rồi sẽ biết.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 27: Cuộc Đua Đầy Khó Khăn

Hoàng tử tổ chức lễ kỷ niệm lớn

- Những công dân của ta cần phải được vui chơi giải trí, - Hoàng tử Chanh quyết định, - khi đó họ chẳng còn thì giờ để nghĩ tới những bất hạnh và sự nghèo đói của mình.

Ngài nghĩ ra trò đua ngựa, mà bắt buộc tất cả những người dân trong vương quốc Chanh từ tầng lớp hạ lưu, trung lưu đến thượng lưu đều phải tham gia. Tất nhiên là với tư cách của người điều khiển xe ngựa, chứ không phải làm ngựa.

Cuộc đua này rất đặc biệt: những chú ngựa phải kéo những xe có trang bị hệ thống phanh.

Trước khi cuộc đua bắt đầu, đích thân Hoàng tử Chanh kiểm tra xem chúng có hoạt động không.

Chúng hoạt động tốt tới mức những bánh xe hoàn toàn không quay chút nào. Vì vậy, những chú ngựa sẽ phải kéo xe vất vả hơn gấp trăm lần.

Khi Hoàng tử phát hiệu lệnh, những chú ngựa đập vó trên mặt đất, dồn tất cả sức lực vào các cơ bắp đến sùi cả bọt mép. Nhưng chiếc xe không hề nhúc nhích. Khi đó, những chàng kỵ binh Chanh ra roi quất lia lịa và điều đó đã có tác dụng - những chiếc xe nhích đi được vài phân và Hoàng tử Chanh vỗ tay

đầy vẻ thích thú. Sau đó ngài bước lên lễ đài và vung roi quất hết con ngựa này đến con ngựa khác. Rõ ràng, trò này làm cho ngài cảm thấy rất thích thú.

- Ngài làm ơn quất cả những chú ngựa của tôi nữa! - Những chàng kỵ xa Chanh gào lên để lấy lòng ngài.

Hoàng tử Chanh dùng hết sức vung roi. Những chàng kỵ xa, đứng trên xe, cũng ra roi quất lia lịa. Mỗi cú đánh để lại trên lưng ngựa một vết lằn dài, nhưng điều đó không hề làm cho Hoàng tử bối rối chút nào - ngài rất lấy làm tự hào vì cái trò mà mình đã nghĩ ra.

- Bất kỳ chú ngựa nào đều có khả năng chạy tốt, nếu như không có gì cản trở nó, - ngài nói. - Nhưng ta muốn biết chúng ta có thể chạy được không, nếu như ta kìm hãm nó.

Những chú ngựa tội nghiệp phát cuồng lên vì đau đớn và căng thẳng, đã quỵ xuống dưới làn mưa roi.

Công chúng rất phần nộ, nhưng buộc lòng phải chứng kiến cuộc đua dã man này - hay nói chính xác hơn đây là sự hành hạ, bởi vì nếu Hoàng tử đã quyết định là mọi người cần phải giải trí, thì họ buộc phải giải trí một cách cường bức.

Bỗng dưng Hoàng tử đứng chết lặng như trời trồng với chiếc roi đang giơ cao và đôi mắt trợn ngược như muốn lồi ra khỏi tròng. Đôi chân ngài run lên bần bật, mặt vàng ệch, tóc tai dựng ngược dưới chiếc mũ màu vàng, đến mức làm cho những chiếc chuông rung lên, lắc lư vẻ thất vọng.

Hoàng tử nhìn thấy đất dưới chân mình rạn nứt ra. Đúng rồi, đúng rồi, đất đang rạn nứt ra.

Thoạt tiên thấy xuất hiện một vết nứt, rồi lại vết nữa và sau đó trên lễ đài dần lên một đồng đất giống như những đồng đất mà họ hàng nhà Chuột Chũi

đùn lên ngoài cánh đồng. Rồi trên đỉnh đồng đất xuất hiện một miệng lỗ. Nó cứ rộng dần ra, rồi từ đó chui ra một cái đầu, rồi đôi vai và một sinh vật gì đó từ dưới đất chui lên. Đó chính là Chi-po-li-nô.

Từ trong hang vang lên giọng đầy lo âu của bác Chuột Chũi già:

- Quay lại đi, Chi-po-li-nô, chúng ta nhầm đường rồi! Quay lại đi!

Nhưng Chi-po-li-nô không còn nghe thấy gì hết. Vừa nhìn thấy khuôn mặt trắng bệch ướt đẫm mồ hôi của Hoàng tử đang đứng chết lặng với chiếc roi trên tay, trông như cột muối, Chi-po-li-nô đã run lên vì tức giận.

Không cần nghĩ mình đang làm gì, chú bé nhảy xổ tới, giằng lấy chiếc roi trên tay Hoàng tử. Hoàng tử chưa kịp định thần, thì đã thấy Chi-po-li-nô vung vung chiếc roi như để thử, rồi vung roi quất mạnh vào lưng ngài. Hoàng tử bàng hoàng tới mức không còn nghĩ được cách tránh những đòn roi đang quật vào mình nữa.

- Ô - Ơ,...! - Hoàng tử kêu lên

Chi-po-li-nô lại vung roi quật mạnh hơn.

Khi đó Hoàng tử vội quay ngoắt đi rồi bỏ chạy.

Đó là hiệu lệnh. Theo sau Chi-po-li-nô, những phạm nhân trốn tù lần lượt chui lên từ lòng đất. Mọi người vui mừng hô vang chào đón họ. Cha gặp lại con, vợ gặp lại chồng.

Trong nháy mắt, hàng ngũ cảnh sát bị tan rã, đám đông tràn lên lễ đài và tung hô những người anh em của mình.

Những tên kỵ xa định ra roi cho ngựa kéo xe chạy trốn, nhưng dù có ra roi đến mấy, những chiếc xe vẫn không hề nhúc nhích. Mọi người xông lại tóm

cổ và trối gô chân tay chúng lại.

Chỉ có mình Hoàng tử kịp chui vào chiếc xe ngựa của mình vì chiếc xe này không tham dự vào cuộc đua, nên nó không có phanh. Hoàng tử đã kịp trốn thoát. Nhưng ngài không định trốn trong lâu đài của mình mà phóng xe ra ngoài cánh đồng, vừa luôn mồm hò hét thúc ngựa. Những chú ngựa ngoan ngoãn phóng như bay làm chiếc xe bị lật nhào làm Hoàng tử ngã chúi đầu vào đồng phân dùng để bón ruộng.

"Một chỗ rất thích hợp cho hăn!" - Chi-po-li-nô chắc sẽ nói vậy, nếu như được chứng kiến cảnh này.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HẠNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 28: Chuyện Ngài Cà Chua Đặt Ra Thuế Thời Tiết Như Thế Nào

Trong lúc ở trong thành phố đang xảy ra những sự kiện này, thì trong lâu đài của các bà bá tước Anh Đào diễn ra phiên tòa. Tại đây, ngài Cà Chua tập hợp tất cả dân chúng trong làng tới để tuyên bố với họ một quyết định hết sức quan trọng.

Chánh án, tất nhiên không ai khác ngoài ngài Cà Chua, luật sư là ngài Đậu Tròn, còn thư ký tòa là ngài Gà Trống. Tay trái của ngài dùng để viết biên bản ghi những ý kiến của các bên và quyết định của tòa, còn tay phải là chiếc khăn mùi xoa dùng để lau mũi.

Dân chúng hết sức lo lắng vì mọi phiên tòa đều đem lại cho họ những đau buồn khó chịu.

Ở phiên tòa trước đó, tòa án đã quyết định, không chỉ có đất đai mà cả không khí trong làng cũng thuộc sở hữu của các bà bá tước Anh Đào và vì thế nên tất cả những ai thở hít không khí đều phải trả tiền thuế. Mỗi tháng một lần, ngài Cà Chua đi khắp mọi nhà trong làng và bắt mọi người phải thở hít thật sâu ngay trước mặt ngài. Ngài lần lượt đo lường không khí hít vào thở ra, sau đó tính toán và đưa ra con số mà mỗi người dùng hết bao nhiêu không khí. Bác Bí Đỏ, như các bạn biết đấy, lúc nào cũng than thở nên tất nhiên là phải trả tiền nhiều hơn mọi người khác. Không hiểu những vị chủ nhân của lâu đài còn đòi hỏi gì ở những người nông dân nữa đây?

Ngài Cà Chua phát biểu đầu tiên và giọng nói của ngài vang lên trong sự

lặng im sâu thẳm:

- Thời gian gần đây, thu nhập của lâu đài bị giảm đi rõ rệt. Chính các người biết rằng các quý bà bá tước của chúng ta vừa góa bụa lại cô cút, sống chỉ nhờ nguồn thu nhập từ đất đai của mình, ngoài ra các quý bà lại còn phải cưu mang cả những người anh em của mình là công tước Quýt và nam tước Cam, để họ khỏi bị chết đói...

Bác thợ giày Quả Nho liếc nhìn ngài nam tước đang ngồi trong góc, đôi mắt nhắm lại vẻ khiêm nhường và đang làm dịu cơn đói bằng những quả trứng rán giòn thịt chim sẻ.

- Không được liếc nhìn xung quanh! - Ngài Cà Chua nghiêm khắc ra lệnh.
- Nếu người còn nhúc nhắc cái đầu, ta sẽ phạt người phải lau sạch căn phòng này.

Bác Quả Nho vội đưa mắt nhìn vào mũi giày của mình.

- Các quý bà yêu quý, những vị chủ nhân tôn kính của chúng ta đã đệ đơn viết trên tờ tín chỉ (1) lên tòa để đòi một trong số những quyền lợi của mình... Ngài luật sư hãy đọc đơn đi!

(1) Tờ giấy tín chỉ: Giấy có con dấu hình quốc huy. (N.D)

Ngài Đậ Tròn đứng dậy, hắng giọng, hít đầy lồng ngực và bắt đầu đọc đơn một cách chậm rãi và chăm chú:

"Những người ký tên dưới đây, bà bá tước Chì và bà bá tước Em thuộc dòng dõi Anh Đào cao quý đã khẳng định quyền sở hữu không khí, nay xin khẳng định quyền sở hữu tất cả những trận mưa trong năm. Đề nghị tòa ra quyết định rằng mỗi người dân trong làng phải đóng thuế mỗi đầu người một

trăm lia cho một trận mưa vừa, hai trăm lia cho một trận mưa to có sấm chớp, ba trăm lia cho một trận tuyết rơi và bốn trăm lia cho một trận mưa đá". "Bà bá tước Chị và bà bá tước Em đã ký".

Ngài Đậu Tròn ngồi xuống.

Ngài chánh án hỏi:

- Ngài nói là đơn được viết trên tờ tín chỉ phải không?

- Vâng, thưa ngài chánh án, - ngài Đậu Tròn đứng dậy trả lời, - trên tờ tín chỉ.

- Hai bà bá tước đã ký tên?

- Vâng, đã ký tên.

- Vậy thì, - ngài Cà Chua tuyên bố. - Nếu như đơn được viết trên tờ tín chỉ và có chữ ký, thì mọi việc đều đã rõ ràng. Tòa khỏi phải bàn cãi làm gì.

Ngài đứng dậy, khoác lại chiếc áo choàng đen đang tụt khỏi vai và bước vào phòng bên để nghị án.

Bác Quả Lê huých tay bác Hành Po-rây hỏi thăm:

- Theo bác, chúng ta phải nộp thuế cho trận mưa đá có hợp lý không? Theo tôi, mưa và tuyết rơi còn có lợi cho mùa màng, còn mưa đá bản thân nó đã đem đến điều bất hạnh lớn, thế mà lại phải nộp thuế sao!

Bác Hành Po-rây không trả lời - bác ta đang trầm ngâm mân mê bộ râu dài của mình.

Bác thợ giầy Quả Nho bối rối sờ soạng trong túi tìm chiếc dùi để gãi gáy, nhưng bỗng nhớ ra là trước khi bước vào đây, mọi người đều phải bỏ vũ khí

ở ngoài, kể cả vũ khí lạnh. Súng thì không ai có, còn chiếc dùi được coi là vũ khí lạnh.

Trong khi chờ tuyên án, ngài Gà Trống không rời mắt khỏi những người đang có mặt trong phòng và ghi chép vào sổ tay của mình.

"Ông Quả Lê nói thầm. Ông Hành Po-rây vượt râu. Bác Bí Đỏ gái thu mình ngồi im tại chỗ. Ông Bí Đỏ thở dài hai lần".

Đúng như một cậu học trò được cô giáo giao nhiệm vụ cai quản lớp học, ghi tên những người bạn của mình nói chuyện riêng trong lớp lên bảng, trong khi cô giáo thì đang mãi nói chuyện phiếm với ai đó ngoài hành lang.

Ở mục "Gương tốt" ngài Gà Trống ghi:

"Ngài công tước Q. xử sự đúng mực. Ngài nam tước Cam. - Rất tốt. Ngài không hề rời khỏi chỗ nửa bước, giữ trật tự và đang ăn chú chim sẻ thứ ba mươi tư".

"Ôi, - bác Quả Nho nghĩ, vừa dùng tay gãi gáy vì không có dùi, - Giá như có Chi-po-li-nô ở đây thì đã không có những chuyện vô lý thế này! Từ khi nó bị bắt giam, họ đối xử với mọi người như đối với những kẻ nô lệ. Mọi người không còn dám ngọ nguậy, sợ ngài Gà Trống ghi tên vào sổ đen".

Chả là, tất cả những ai bị ngài Gà Trống ghi tên vào mục "Phạm lỗi" đều bị phạt. Bác Quả Nho gần như ngày nào cũng bị phạt một lần, đôi khi đến hai lần. Cuối cùng, tòa - có nghĩa là ngài Cà Chua bước vào.

- Tất cả, đứng dậy! - Ngài Gà Trống ra lệnh cho mọi người, còn bản thân mình thì vẫn ngồi im.

- Hãy chú ý! Bây giờ tôi sẽ tuyên bố quyết định của tòa, - ngài Cà Chua nói. - "Sau khi nghiên cứu đơn của các bà bá tước Anh Đào, tòa quyết định:

Thừa nhận, các bà bá tước có quyền thu thuế những trận mưa, bão tuyết và mưa đá, cũng như thu thuế đối với mọi thời tiết: Cả khi thời tiết đẹp, lẫn khi thời tiết xấu. Vì thế tòa tuyên bố: Mỗi người dân thuộc quyền các bà bá tước đều phải có nghĩa vụ nộp thuế thời tiết gấp đôi số tiền mà các bà bá tước đề nghị...

Trong phòng vang lên tiếng xì xào.

- Im lặng! - Ngài Cà Chua quát. - Nếu không ta sẽ phạt phải quét nhà. Ta vẫn chưa nói hết: "Tòa quyết định, mọi công dân đều phải có nghĩa vụ nộp thuế sương giá, mây mù và những dạng thời tiết ẩm ướt khác. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hôm nay".

Tất cả đều hốt hoảng nhìn ra cửa sổ, hy vọng trời đẹp. Nhưng hóa ra lại thấy đám mây đen đang kéo tới. Vài hạt mưa rơi đập vào cánh cửa sổ.

"Cha mẹ ơi! - Bác Quả Nho nghĩ thầm, giơ tay gãi gáy. - Vậy là bây giờ phải nộp tám trăm lia. Những đám mây đáng nguyên rủa!

Ngài Cà Chua cũng đưa mắt nhìn ra cửa sổ và khuôn mặt đỏ gay, to bè của ngài rạng rỡ hẳn lên.

- Thừa ngài, - ngài Cà Chua nói với ngài Đậu Tròn, - xin chúc mừng ngài! Ngài thật may mắn: áp suất hạ xuống, có nghĩa là trời sẽ có mưa to.

Mọi người nhìn ngài luật sư đầy vẻ căm tức. Ngài Gà Trống đưa mắt nhìn khắp lượt và ghi chép vào cuốn sổ tay của mình từng người một.

Khi cơn dông kèm theo sấm chớp và mưa đá nổi lên, ngài Đậu Tròn vui mừng nháy mắt ra hiệu cho ngài Gà Trống, còn bác Quả Nho thì tức đến nghẹt thở, phải chăm chú nhìn vào đôi giày của mình, cố không ra điều gì để khỏi bị phạt.

Ngài Gà Trống đưa chiếc bút chì lên miệng đắp nước bọt và bắt đầu nhanh chóng tính toán xem các bà bá tước thu được bao nhiêu. Kết quả tính ra được con số kinh khủng, cộng thêm số tiền phạt - nó càng kinh khủng hơn.

Bác Bí Đỏ gái khóc sụt sướt. Vợ bác Hành Po-rây cũng theo gương gục đầu vào vai chồng lấy râu của bác ta để lau nước mắt.

Ngài Cà Chua tức giận, giậm chân đuổi tất cả ra ngoài.

Những người nông dân đội mưa đội gió trở về làng. Họ chẳng buồn vội vàng làm gì. Những hạt mưa đá rơi đập vào mặt họ, từng dòng nước mưa thấm ướt hết áo quần, nhưng họ dường như không cảm thấy được những điều phiền muộn nhỏ nhoi.

Để về làng, cần phải đi qua đoạn đường tàu. Những người nông dân dừng lại trước thanh chắn đường, vì chỉ sau vài phút nữa thôi sẽ có đoàn tàu đi qua. Đứng trước ba-ri-e ngắm nhìn đoàn tàu chạy qua luôn là điều thú vị: nhìn chiếc đầu tàu to lớn, đen trùi trùi với người thợ lái tàu đứng trong buồng lái, đang thổi phòi phò phun khói mù mịt lên trời: Hành khách đi hội chợ về ngồi trên toa ngắm nhìn cảnh vật qua cửa sổ, - những người nông dân trùm áo khoác, vợ con họ,...

Kia là người phụ nữ trùm khăn trên đầu. Còn ở toa cuối cùng...

- Trời ơi! - Bác Bí Đỏ gái kêu lên, - hãy nhìn toa cuối kia!

- Hình như... - Bác Bí Đỏ thùng thảng nói, - hình như là Gấu...

Đúng vậy, có ba chú gấu đứng bên cửa sổ toa xe đang tò mò ngắm nhìn cảnh vật xung quanh.

- Quả là điều chưa từng thấy bao giờ! - Bác Hành Po-rây thốt lên. Bộ ria của bác dựng ngược lên vì ngạc nhiên.

Bỗng một trong số các chú gấu gật gật đầu và giơ tay vẫy vẫy, như để chào mọi người đang đứng trước ba-rie dưới trời mưa.

- Nó đang nhăn nhó cái gì thế? - Bác Quả Nho lầm rầm. - Đồ con gấu, cả mi cũng dám chế nhạo chúng ta ư!

Nhưng chú gấu vẫn gật gật cái đầu và khi đoàn tàu đã đi qua, nó thò cả đầu ra ngoài, giơ tay vẫy mãi, suýt nữa thì té nhào qua cửa sổ. Rất may là hai chú gấu kia kịp giữ lại, kéo ngược vào trong toa.

Đoàn người đi tới ga đúng lúc đoàn tàu cũng đang đứng lại. Những chú gấu chậm chạp bước ra khỏi toa tàu và bác gấu già nhất trong đám chìa vé cho nhân viên kiểm soát.

- Chắc đó là những chú gấu nhào lộn trong rạp xiếc, - bác Quả Nho nói. - Hình như chúng đi biểu diễn. Sắp tới sẽ xuất hiện người dạy thú - Một ông già với chiếc kèn gỗ.

Quả thật, người dạy thú xuất hiện, nhưng không phải là ông già mà là một cậu bé với chiếc mũ nồi màu xanh lam trên đầu, quần màu xanh lơ với miếng vá sặc sỡ ở đầu gối. Khuôn mặt chú vẻ lanh lợi, vui vẻ và hình như rất quen thân với từng người trong làng.

- Chi-po-li-nô! - Bác Quả Nho gào lên, chạy bổ về phía chú bé.

Đúng là Chi-po-li-nô thật, trước khi trở về làng, cậu bé đã kịp chạy tới vườn bách thú để giải thoát cho những chú gấu. Lần này, người lính canh ngủ say tới mức không chỉ giải thoát được những chú gấu, mà cả bác Voi nữa, nếu như bác ta đồng ý.

Bác Voi không tin là tự do sẽ đến với mình và bác ta quyết định ở lại trong chuồng để ghi lại những hồi ức của mình...

Biết bao nhiêu những chiếc hôn, những lời thăm hỏi! Tất cả, đều diễn ra dưới trời mưa. Vì khi vui mừng quá thì còn ai nghĩ đến những điều phiền muộn nhỏ nhoi làm gì và thậm chí chẳng hề sợ bị cảm lạnh.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HÀNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Chương 29: Chuyện Về Cơn Đông Chẳng Lúc Nào Ngừng

Chúng ta để ngài Hoàng tử nằm lâu trong đông phân như vậy, bởi vì ở đây ngài cảm thấy an toàn hơn ở nhà mình.

"Ở đây yên tĩnh, ấm áp và yên tâm, - ngài nghĩ vậy, nếu không đã phải khắc nhớ rồi. - Mình sẽ ở đây tới khi nào quân lính của ta lập lại được trật tự trong thành phố thì thôi".

Cũng chính vì ngài Hoàng tử kiêu căng, tàn ác, nhưng hèn nhát khi bỏ trốn không hề ngoái lại đằng sau, nên ngài không biết rằng lính của ngài đã chạy hết về với nhân dân, bọn hầu cận thì bị tổng giam vào nhà tù và vương quốc được tuyên bố là một nước cộng hòa tự do.

Nhưng khi mưa trút xuống, những dòng nước lạnh ngấm vào đông phân, thì Hoàng tử lại thay đổi ý định:

"Ấm ướt quá, - ngài quyết định, - cần phải tìm chỗ khô ráo hơn!".

- Ngài xoay sở, giẫy giụa đôi chân, cuối cùng cũng chui ra được khỏi đông phân đáng nguyên rủa mà không biết rằng lâu đài của hai bà bá tước chỉ cách có một với tay.

Hoàng tử rũ rũi phân bám trên người, rồi thẳng bước tới cổng lâu đài, nhưng bỗng nghe thấy những tiếng ầm ĩ. Ngài nấp sau đông cỏ để tránh (Các bạn rõ đám người ấy là ai). Sau đó, Hoàng tử bước lên những bậc thềm của

lâu đài, bấm chuông. Người mở cửa cho ngài là cô bé Dâu Tây.

- Xin lỗi, các bà chủ của chúng tôi không tiếp những người ăn xin! - Cô bé nói và đóng sầm cửa lại ngay trước mũi ngài.

Hoàng tử đập tay vào cửa thình thình:

- Mở cửa ra! Ta mà lại là kẻ ăn xin ư? Ta là Hoàng tử Chanh đây!

Cô bé Dâu Tây lại hé cửa nhìn ngài với vẻ cảm thông.

- Tội nghiệp, - cô bé thở dài nói, - Chắc vì nghèo khổ quá nên bác đã bị mất trí mất rồi!

- Nghèo khổ cái con khi? Ta là người giàu có, rất giàu có!

- Nếu như nhìn vào bác thì không ai nghĩ vậy, - cô bé Dâu Tây lắc đầu trả lời.

- Đừng lôi thôi gì nữa! - Hãy đi báo với các bà bá tước nhanh lên.

- Có chuyện gì vậy? - Ngài Gà Trống đi qua, hỏi, vừa lấy khăn xỉ mũi.

- Dạ, thưa ngài, người ăn xin này nói hắn ta là Hoàng tử. Chắc là hắn ta bị điên.

Ngài Gà Trống nhận ra ngay Hoàng tử, mặc dù phải tỉnh ý lắm mới nhận ra được ngài.

- Ta buộc phải cải trang để cho gần gũi với người dân của mình hơn, - ngài Hoàng tử Chanh nói như để thanh minh cho đáng vẻ kỳ quái của mình.

- Xin mời ngài vào, xin mời vào, chúng tôi rất lấy làm vinh hạnh được gặp ngài! - Ngài Gà Trống đón đả mời, định hôn lên bàn tay bảnh thiêu của Hoàng

tử.

Hoàng tử bước qua cửa, vừa đi vừa lườm cô bé Dâu Tây về hẳn học.

Các bà bá tước bàng hoàng khi nhìn thấy ông khách quái lạ, nhưng khi biết được đó là ai, thì không ngớt lời khen ngợi mối quan tâm của Hoàng tử đối với công dân của mình.

- Ôi, thưa ngài, ngài bị ướn hết người rồi! Chẳng có hoàng tử nào ở trên đời này lại ra đường vào cái thời tiết kinh khủng như thế này.

- Tôi muốn tận mắt chứng kiến cảnh sống của những người dân, - Hoàng tử trả lời, mà không hề đỏ mặt: Vì Chanh có bao giờ có màu đỏ đâu!

- Thưa ngài, ngài thấy thế nào? - Bà bá tước Chị hỏi.

- Dân chúng sống rất vui vẻ và hạnh phúc, - Hoàng tử tuyên bố. - Không có dân ở đâu lại sống hạnh phúc hơn những người dân ở vương quốc này. Đây, vừa rồi tôi thấy có đoàn người đi ngang qua, họ vui vẻ... Mưa đối với họ chẳng là gì cả.

Hoàng tử đâu có biết rằng mình đang nói ra một sự thật hiển nhiên: Ngày hôm đó mọi người dân đều cảm thấy rất hạnh phúc, vì họ được thoát khỏi ách thống trị của ngài.

- Ngài có cần ngựa để về không, thưa ngài? - Ngài Cà Chua hỏi.

- Không, không cần! - Hoàng tử trả lời, vẻ lo lắng. Tôi sẽ chờ cho cơn dông quái ác này ngớt hẳn đã...

- Tôi xin phép được thông báo, - ngài Cà Chua lúng túng nói, - rằng cơn dông đã qua từ lâu, hiện giờ trời lại nắng rồi ạ.

- Mặt trời nào? - Đang chiếu sáng ư? - Ngài Hoàng tử bực tức hỏi dồn. -

Ngài lại dám chống lại tôi ư?

- Tôi không hiểu tại sao ngài lại dám xấc xược như vậy, thưa ngài, - nam tước Cam nói xen vào. - Nếu như ngài Hoàng tử của chúng ta bảo ngoài trời đang có dông, thì có nghĩa là đang có dông. Chẳng lẽ ngài không nghe thấy tiếng mưa rơi hay sao?

Mọi người vội vã đồng ý với ngài nam tước.

- Ôi, cơn mưa này chẳng biết đến bao giờ mới tạnh đây! - Bà bá tước Chị nói, mắt nhìn qua cửa sổ còn bám đầy những giọt mưa to.

- Mưa to quá! Hãy trông kìa, mưa như trút, - bà bá tước Em phụ họa theo, vừa ngấm ngấm những tia nắng mặt trời đang đùa giỡn với những chú cá vàng trong bể.

- Các vị có nghe thấy tiếng sấm không? - Ngài công tước Quýt cũng lên tiếng, vừa đưa tay lên bịt tai vừa nhắm mắt lại giả vờ sợ hãi.

- Dâu Tây ơi, Dâu Tây mày ở đâu? - Bà bá tước Chị gọi với giọng yếu ớt.
- Hãy buông rèm xuống! Buông tất cả các rèm xuống!

Cô bé Dâu Tây chạy đi buông rèm, căn phòng trở nên tối như hũ nút.

Những ngọn nến được thắp lên và những chiếc bóng to lớn nhảy nhót trên tường. Bà bá tước Chị thở dài:

- Ôi, cơn mưa ban đêm mới khủng khiếp làm sao!

Hoàng tử Chanh cảm thấy sợ hãi.

- Một buổi tối kinh hoàng! - Ngài nói, răng đánh vào nhau cầm cập.

Mọi người cũng run lên theo để giữ phép lịch sự.

Ngài Cà Chua bước tới cửa sổ, hơi hé bức rèm nhìn ra và mạnh dạn báo cáo:

- Xin lỗi, thưa ngài, nhưng tôi thấy hình như cơn mưa đã tạnh rồi.

- Chưa đâu, ngài làm gì vậy! - Hoàng tử quát lên khi thấy tia nắng như chực muốn xiên chéo vào phòng.

Ngài Cà Chua vội khép bức rèm lại và quả quyết rằng trời vẫn đang mưa như trút nước.

- Thưa ngài, - ngài nam tước đang sốt ruột vì đói, khê khàng đề nghị, - ngài có muốn ăn trưa... Ồ, xin lỗi, ăn tối với chúng tôi không?

Nhưng Hoàng tử còn bụng dạ đâu nghĩ đến chuyện ăn trưa hay ăn tối nữa.

- Với thời tiết này, - ngài nói, - tôi chẳng thiết ăn gì cả.

Ngài nam tước không hiểu, giữa thời tiết và sự muốn ăn hay không thì có quan hệ như thế nào, nhưng vì mọi người đều đồng tình với Hoàng tử, nên ngài cũng đồng ý theo.

- Tôi chỉ đề nghị vậy thôi, thưa ngài, chứ ăn với uống gì. Bản thân tôi đây cứ nghe thấy sấm chớp là cổ họng cứ nghẹn lại không nuốt nổi lấy một chú gà con.

Thực ra, ngài đã đói đến mức sẵn sàng gặm hết cả hai chiếc ghế, nếu như không sợ làm phật lòng Hoàng tử.

Cuối cùng, Hoàng tử sau những lo âu vất vả suốt ban ngày, ngồi trên ghế ngủ say mê. Mọi người lấy chăn đắp cho ngài, rồi kéo nhau tới phòng ăn để ăn tối. Lúc đó trời đã nhá nhem.

Trong bữa tối, ngài Cà Chua ăn qua loa rồi xin phép mọi người đứng dậy,

vì cảm thấy buồn ngủ.

Thực ra, ngài Cà Chua lần ra vườn và đi vào làng.

"Chuyện gì đã xảy ra thế nhỉ? - Vừa đi, ngài vừa nghĩ: - Hoàng tử lo lắng vì cái gì đó. Rất đáng ngờ. Mình không hề ngạc nhiên, nếu như nghĩ rằng đã có một cuộc cách mạng".

Cái từ đó làm cho ngài cảm thấy ớn lạnh cả sống lưng. Ngài cố xua đuổi ý nghĩ đó ra khỏi đầu, nhưng không được. Nó cứ nhảy nhót trước mắt ngài: Cách mạng!!! La Mã, châu Âu, Vơ-ni-dơ v.v... Cách mạng...

Bỗng ngài cảm thấy hình như có ai đó đang đi theo mình. Ngài vội nấp vào hàng rào và chờ đợi. Lát sau, ngài thấy ngài Đậ Tròn đang nhón chân rón rén như đi trên trứng.

Ngài luật sư khi còn trong phòng ăn đã thấy thái độ của ngài Cà Chua có gì đó đáng nghi. Khi thấy ngài Cà Chua bước ra khỏi phòng, ngài vội vã bước theo.

"Mình sẽ khám phá ra được điều gì đó, - ngài nghĩ. - Không thể để hãn mất dạng được!".

Ngài Cà Chua đang định ra khỏi chỗ nấp, bỗng nhìn thấy ở xa xa thoáng xuất hiện một chiếc bóng khác.

Ngài cố nép vào bờ rào để cho người đó đi qua.

Người đi theo sau ngài Đậ Tròn là ngài Gà Trống. Ngài thấy ngài luật sư bước ra khỏi phòng ăn, nên quyết định phải bám theo. Bằng chiếc mũi to và thính của mình, ngài cảm thấy có điều gì đó rất hệ trọng và tò mò muốn biết cho rõ.

Nhưng ngài Gà Trống lại không ngờ rằng có người theo dõi mình. Theo chân ngài là công tước Quýt.

- Mình chẳng ngạc nhiên, nếu như cả ngài nam tước Cam cũng xuất hiện,
- ngài Cà Chua lăm bằm và nín hơi để khỏi bị phát hiện.

Quả thật, chỉ lát sau đã nghe thấy tiếng lạch cạch của chiếc xe kéo và ngài nam tước xuất hiện. Khi thấy ngài công tước đi ra ngoài, ngài nam tước nghĩ rằng ngài công tước được mời đi dự tiệc ở đâu đó, nên quyết định đi bám theo. Bác Đậu Nành khốn khổ, thở hồng hộc, cặm cùi kéo chiếc xe trong đêm tối trôi qua cả những ổ gà, cục đá trên đường. Chiếc xe cộc cạch chở chiếc bụng béo phệ của ngài nam tước, khi thì nhảy lên, khi thì tụt xuống ổ gà. Cứ mỗi cú xóc như vậy, ngài nam tước như ngộp thở, nhưng ngài chỉ nghĩ rằng lại để khỏi bật ra tiếng kêu than.

Ngài nam tước là người cuối cùng của chuỗi mắt xích kỳ lạ này.

"Cứ thử xem họ đi đâu", - ngài Cà Chua nghĩ và bước ra khỏi chỗ nấp.

Người nọ sau người kia, họ cứ đi như thế suốt đêm: Ngài Đậu Tròn căng mắt nhìn vào màn đêm hy vọng tìm được ngài Cà Chua, mà thực ra thì ngài đang ở cuối đoàn; ngài công tước, ngài Gà Trống luôn bám sát sau ngài luật sư; ngài công tước sau ngài Gà Trống; ngài nam tước quyết không để mất dạng ngài công tước, còn ngài Cà Chua thì luôn theo sát ngài nam tước. Người nào cũng chăm chăm theo dõi người đi trước mà không ngờ lại có người theo dõi mình.

Mấy lần ngài Đậu Tròn và ngài Gà Trống đổi chỗ cho nhau: Khi thì ngài Gà Trống nhờ tính cơ động của mình mà vượt trước cả ngài Đậu Tròn, khi thì ngài Đậu Tròn vượt qua ngài Gà Trống. Người nọ theo dõi người kia, họ cứ loanh quanh suốt đêm, tất nhiên chẳng biết được gì, chỉ tổ tốn sức.

Gần sáng, mọi người quyết định quay lại lâu đài. Gặp nhau trong công viên, họ kính cẩn chào nhau và chúc nhau sức khỏe. Về cuộc thám hiểm đêm qua thì họ tuyệt nhiên im lặng và nói dối quanh.

- Hôm qua ngài ở đâu? - Ngài Cà Chua hỏi ngài Đậu Tròn.

- Tối dự lễ rửa tội ở nhà anh trai mình.

- Lạ nhỉ! Chẳng lẽ lễ rửa tội lại làm vào ban đêm?

- Ban ngày, anh trai tôi bận công việc quan trọng hơn! - Ngài luật sư trả lời.

Ngài Cà Chua nhếch mép cười khẩy: Vì ngài Đậu Tròn có anh em nào đâu.

Ngài Gà Trống nói rằng ngài đi ra bưu điện gửi thư cho bố mẹ của mình đã chết từ lâu rồi. Ngài công tước và ngài nam tước chẳng ai bảo ai mà đều nói là đi câu cá, mặc dù chẳng ai trong số họ có chiếc cần câu nào.

- Sao chúng mình lại không nhìn thấy nhau ở ngoài sông nhỉ? - Ngài nam tước hỏi.

- Ủ, lạ nhỉ! - Ngài công tước trả lời.

Tất cả đều mệt mỏi tới mức là bước đi mà chẳng buồn mở mắt ra nữa, vì thế chỉ đến khi có một người trong số họ mở mắt ra thì mới thấy trên đỉnh tháp tòa lâu đài có lá cờ Tự do đang bay phấp phới.

Lá cờ đã được cậu Anh Đào và Chi-po-li-nô treo lên tối hôm qua. Cả hai hiện giờ vẫn đang ngồi trên đỉnh tháp và chờ đợi xem điều gì sẽ xảy ra tiếp theo.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHÚ HẠNH

Gianni Rodari
www.dtv-ebook.com

Phần Kết: Chuyện Về Ngài Cà Chua Lần Thứ Hai Phải Khóc

Người đầu tiên nhìn thấy lá cờ Tự Do trên đỉnh tháp tòa lâu đài lại cứ nghĩ rằng, đó lại là trò nghịch ngợm của cậu bé Anh Đào.

Hắn tức giận và quyết định phải tháo ngay lá cờ đáng sợ đó đi, rồi sau đó sẽ đánh cho cậu bá tước nhỏ tuổi mà lần này đã "vượt quá giới hạn", một trận nên thân.

Hắn tức đến nghẹt thở, cứ bốn bậc một chạy ngược theo cầu thang.

Hắn thở hồng hộc, không kịp lấy hơi và cứ sau mỗi bước mặt hắn lại đỏ gay lên, tất nhiên là do tức giận.

Tôi sợ rằng, khi lên được tới nóc, hắn không chui qua nổi chiếc cửa dẫn ra sân thượng.

Tôi nghe thấy tiếng chân của hắn như tiếng búa vang lên trong sự tĩnh lặng. Chẳng mấy chốc hắn đã lên tới đỉnh. Hắn có lách qua cửa được không? Các bạn nghĩ thế nào?

Và hắn đã leo được lên tới sân thượng... Nào, ai trong số các bạn đoán ra được nào?

Được rồi, tôi sẽ nói cho các bạn biết: Ai trong số các bạn nghĩ rằng hắn không thể chui qua cửa ra sân thượng, là người đó đã đoán đúng.

Thực ra, ngài Cà Chua (Chính hẳn là người chạy lên đỉnh tháp, chẳng lẽ các bạn lại không biết hẳn hay sao?) Căng tròn lên vì tức giận, tới mức chiếc bụng của ngài lớn gấp đôi chiếc cửa thông ra sân thượng.

Và ngài đang đứng trên cao chỉ còn cách lá cờ đang tung bay trước gió có hai bước, nhưng không sao giật nó xuống được, thậm chí còn không với tay tới nổi. Bên cạnh cán cờ, cùng với cậu bé Anh Đào đang lau mắt kính, còn có ai đó...

Còn ai khác vào đây, ngoài Chi-po-li-nô - kẻ thù không đội trời chung của ngài Cà Chua, chính là Chi-po-li-nô, người đã một lần bắt ngài Cà Chua phải khóc!

- Xin chào ngài Cà Chua! - Chi-po-li-nô cúi đầu chào vể lịch sự.

Hãy coi chừng, Chi-po-li-nô! Vì sự nhã nhặn lịch sự không đúng chỗ mà cậu tự chuốc lấy tai vạ đấy. Đúng lúc cậu cúi đầu chào ngài Cà Chua, thì ngài ấy có thể giơ tay tóm tóc cậu, cũng như lần trước ở trong làng ấy...

Ngài Cà Chua tức điên lên tới mức chẳng còn nhớ cái gì đã làm cho ngài tức giận.

Ngài tóm lấy tóc của Chi-po-li-nô và giật mạnh đến mức trong tay ngài chỉ còn lại một túm tóc hành. Ngài không còn kịp nhớ là nước hành bắn vào mắt mình như thế nào, chỉ thấy nước mắt chảy giàn giụa rơi lã chã xuống sàn đá.

Nhưng lần này, ngài Cà Chua khóc không chỉ vì ngài rút đám tóc hành trên đầu Chi-po-li-nô. Ngài gầm lên vì tức giận, bởi vì cảm thấy mình bất lực...

"Thế này là thế nào - Đã hết cả rồi ư? Đã chấm hết rồi ư?" - Ngài nghĩ, nghệt thở vì tức giận và để mặc cho những giọt nước mắt tuôn trào.

Tôi sẵn sàng để cho ngài nghệt thở hay lẫn long lóc dọc cầu thang, nhưng Chi-po-li-nô đã tỏ ra đại lượng, ai ủi ngài vì sợ ngài nhảy từ trên tháp cao xuống. Ngài chạy bổ xuống cầu thang, nhảy mỗi bước bốn, sáu bậc liền. Khi xuống tới đất, ngài chui tọt vào phòng của mình và thỏa sức khóc mà không ai quấy rầy.

Tiếp theo là cái gì, hả các bạn! Ôi, chuyện gì đã xảy ra!...

Cuối cùng, Hoàng tử cũng tỉnh dậy, đi lang thang khắp các phòng của lâu đài và bước ra ngoài để hít thở không khí trong lành.

Và bỗng nhiên ngài cũng phát hiện ra lá cờ trên nóc lâu đài. Nhắm mắt lại vì sợ hãi, ngài chạy vắt chân lên cổ, lúc rẽ phải, lúc rẽ trái, lao ra khỏi cổng rồi lại chui đầu vào chỗ ẩn náu đáng tin cậy của mình là đồng phân, hy vọng là không ai tìm ra mình.

Ngài nam tước cũng tỉnh dậy. Ngài cũng muốn hít thở khí trời, nên đã đánh thức người hầu của mình đang mơ màng cạnh chiếc xe kéo mà bụng của ngài đang chêm chệ trên đó.

Bác Đậ Nành đang nửa tỉnh nửa mê, mắt còn đang nhắm tịt, cứ thế kéo chiếc xe qua cửa.

Ngoài sân, ánh nắng chói chang làm bác lóa cả mắt và bừng tỉnh dậy.

Nhưng sự thế không phải là ánh nắng chói chang. Bác Đậ Nành ngược mắt lên nhìn thấy lá cờ đang tung bay trên nóc lâu đài. Như có luồng điện chạy dọc theo những ngón tay của bác...

- Hãy giữ xe lại! Giữ lại! - Ngài nam tước Cam hốt hoảng thét lên.

Nhưng giữ làm sao được! Bác Đậ Nành đã buông tay khỏi tay nắm của chiếc xe cũ kỹ và nam tước ngã lăn kềnh lẩn long lóc theo con đường mòn

nhANH NHƯ CÁI LẦN NGÀI LẤN TỪ TRÊN ĐỒI XUỐNG, LÀM HAI MƯƠI VIÊN SĨ QUAN PHẢI THIẾT MẠNG.

Cuối cùng thì ngài rơi tõm xuống bể nuôi cá vàng, nước ngập đến tận cổ. Để lôi được ngài ra khỏi bể nước không phải là chuyện dễ.

Nghe thấy tiếng kêu la của ngài ở ngoài sân, ngài công tước Quýt chạy bổ tới bể nước, leo tót lên bức tượng thiên thần bằng đá cẩm thạch có vòi phun nước phun ra từ miệng, mà hét lên đến lạc cả giọng:

- Này, những đứa kia! Hãy hạ ngay lá cờ xuống không thì tao nhảy xuống bể nước tự tử bây giờ.

- Để thử xem! - Bác Đậu Nành nói rồi đẩy ngài xuống nước.

Khi ngài công tước được kéo lên khỏi bể nước, trong miệng ngài còn ngậm cả một chú cá vàng. Chú cá đáng thương cứ nghĩ là mình chui vào hang động ở dưới nước, có ngờ đâu lại rơi vào cái miệng háu ăn... Cầu chúc cho linh hồn chú được siêu thoát!

Từ hôm đó, các sự kiện tiến triển nhanh như gió - hết sự kiện nọ đến sự kiện kia. Cả chúng ta cũng vội vã: ngày tháng cứ trôi đi, tuần nọ nối tiếp tuần kia, còn chúng ta thì chẳng kịp nhận ra điều gì cả. Như đôi khi trong rạp chiếu bóng, anh thợ máy chiếu quay cảnh quá nhanh, những ngôi nhà, người, ô tô, ngựa cứ loáng loáng lướt qua mắt chúng ta, còn khi phim chạy chậm lại với tốc độ bình thường thì hình như mọi thứ đã ở đằng sau và trên màn hình tất cả đều thay đổi...

Hoàng tử và các bà bá tước đều bỏ của chạy lấy người. Hoàng tử thì đã đành rồi, còn các bà bá tước thì tại sao phải bỏ chạy?

Bởi lẽ chẳng ai muốn làm cho các bà già phải tức giận, không ai nỡ giành giật mẫu bánh mì của họ hay thu tiền thuế vì họ đã sử dụng không khí.

Nhưng cuối cùng thì họ cũng tự bỏ đi, như thế cũng tốt cho họ thôi. Chúc thượng lộ bình an!

Ngài nam tước trở nên gầy còm như chiếc roi da mà trước đây ngài đã dùng để quất người hầu của mình.

Thời gian đầu, ngài liên tục bị nhịn đói.

Ngài không buồn nhúc nhích, bởi vì chẳng còn có ai kéo xe cho ngài. Vì thế, ngài đành phải tiêu hao lượng mỡ dự trữ của mình. Ngài nam tước ngày một gầy như que củi.

Sau hai tuần, ngài đã sút đi mất nửa trọng lượng cơ thể của mình, nửa còn lại cũng phải to gấp ba người bình thường.

Khi ngài nam tước lâm vào tình trạng phải tự mình đi, không còn phải nhờ có người hầu giúp thì ngài bắt đầu đi ra phố để ăn xin. Nhưng chẳng ai thêm cho ngài.

- Này, - họ nói. - Người trông to béo thế kia lại đi ăn xin. Hãy đi làm tự kiếm lấy cái mà ăn!

- Nhưng tôi không biết làm gì cả!

- Hãy ra ga mà kiếm sống.

Và ngài nam tước đã làm như vậy. Do phải khuôn vác nhiều, nên ngài trở nên rắn rỏi như chiếc kim đan.

Từ một bộ comlê mới của mình, ngài đã sửa ra được đến một tá các bộ quần áo mới khác. Nhưng ngài vẫn cất đi một bộ để làm kỷ niệm. Nếu bạn có dịp đến chơi, ngài sẽ mang nó ra khoe ngay.

- Bác xem này, - ngài thờ dài nói, - Chỉ mới cách đây không lâu tôi còn to

béo như thế này kia mà!

- Không thể như vậy được! - Bạn thốt lên ngạc nhiên.

- Sao, bác không tin ư? - Ngài nam tước sẽ nhếch mép mỉm cười vẻ cay đắng. - Bác cứ hỏi mọi người mà xem! Ôi, một thời đã qua!... Một ngày tôi có thể ăn hết một lượng thức ăn mà bây giờ tôi phải dùng đến ba tháng mới hết. Bác thử tưởng tượng xem lúc đó bụng, ngực và hông của tôi như thế nào!

Còn ngài công tước thì sao? Ngài ta không hề động chân động tay để kiểm cho mình lấy một mẫu bánh mì mà chỉ biết sống dựa vào ngài nam tước.

Mỗi lần, khi ngài nam tước từ chối một điều gì đó là ngài công tước lại leo tót lên chiếc đèn chùm và bảo là sẽ nói với các bà bá tước là ngài sẽ tự tử. Và ngài nam tước vẫn còn lại chút lòng tốt từ khi còn là một người béo khỏe, thờ dài và chia cho ngài công tước phần bánh mì của mình.

Còn bác Bí Đỏ thì không còn thấy thờ dài nữa, vì bác đã trở thành người làm vườn chính trong lâu đài và ngài Cà Chua thì làm phụ việc cho bác.

Các bạn không bằng lòng, khi mọi người để cho ngài Cà Chua được trả tự do ư? Hẳn chỉ bị giam trong một thời gian nhất định thôi, còn sau đó được thả tự do.

Giờ đây ngài Cà Chua đang làm nhiệm vụ trông bấp cải và cắt cỏ.

Đôi khi ngài cũng than thân trách phận mình, nhưng chỉ là những khi gặp lại ngài Gà Trống, người hiện giờ là người canh gác lâu đài mà thôi.

Lâu đài đã không còn là lâu đài nữa, mà trở thành cung thiếu nhi. Ở đó có phòng học vẽ và rạp múa rối; có cả Bu-ra-ti-nô, có cả rạp chiếu bóng, phòng thể thao và những trò chơi khác nữa. Hơn nữa, ở đây còn có trò chơi tốt nhất,

hay nhất và bổ ích cho bọn trẻ - đó là trường học. Chi-po-li-nô và cậu bé Anh Đào ngồi chung một bàn, cùng học các môn toán, ngữ pháp, địa lý, lịch sử và tất cả các môn cần phải nắm vững để tự bảo vệ mình khỏi ách kìm kẹp và bảo vệ hòa bình.

Bác Chi-po-lo-ne thường nói với con:

- Con nên nhớ, trên đời này kẻ vô lại thì rất nhiều và những kẻ mà chúng ta đã xua đuổi đi, có thể sẽ quay trở lại.

Nhưng tôi thì tôi tin rằng chúng sẽ không bao giờ còn quay trở lại được nữa. Cả ngài luật sư Đậu Tròn đã vội vã bỏ trốn cũng sẽ không quay trở lại, vì ngài đã làm nhiều điều mà tự lương tâm ngài cắn rứt.

Nghe nói, ngài đang hành nghề ở đâu đó bên nước ngoài. Tất nhiên, đó cũng không phải là chỗ của ngài, nhưng ít ra ngài đỡ bị lương tâm dày vò. Thực ra, tôi chúa ghét chuyện phải quay đi quay lại với cái tên vô lại tráo trở và dai như đĩa ấy.

À, tôi quên chưa nói với các bạn rằng bác Quả Nho đã được mọi người tín nhiệm cử làm trưởng thôn. Để không hạ thấp phẩm giá của mình, bác ta đã bỏ thói quen dùng dùi để gõ gậy. Chỉ trong trường hợp đặc biệt hệ trọng, bác dùng chiếc bút chì thay cho chiếc dùi, nhưng cũng rất hãn hũu.

Có một lần, vào buổi sáng, dân làng nhìn thấy trên tường các ngôi nhà có khẩu hiệu "Bác trưởng thôn muôn năm!".

Bác Bí Đỏ gái tung tin rằng khẩu hiệu đó là do chính bác Quả Nho dùng xi đánh giầy viết lên.

- Ông trưởng thôn giỏi thật! - Bác ta cầu nhàu. - Cứ mò mẫm suốt đêm để viết lên những lời tự khen mình.

Nhưng sự việc hoàn toàn không phải như vậy. Khẩu hiệu viết trên tường của các nhà trong làng chính là do bác Hành Po-rây viết, mà không phải bằng tay, mà bằng bộ râu nhúng mực của mình. Vâng, đúng bác Hành Po-rây. Tôi không sợ tiết lộ sự thật cho các bạn, vì các bạn không có râu và các bạn chắc cũng chẳng nghĩ đến chuyện bắt chước bác ta dùng râu để viết.

Vậy đấy, câu chuyện của chúng ta được kết thúc tại đây. Thực ra, trên đời này còn có những lâu đài khác và những kẻ ăn bám khác nữa, ngoài Hoàng tử Chanh và ngài Cà Chua, nhưng một lúc nào đó mọi người sẽ tổng cổ họ đi và trong vườn của họ sẽ lại vang lên tiếng nô đùa của trẻ thơ.

Chắc chắn sẽ là như vậy!